

Walter Mosley
BƯỞM TRẮNG
Chương 1

Easy Rawlins!” có tiếng ai vừa gọi.

Tôi quay lại nhìn thấy Quinten Naylor đưa tay vặn nùm cửa trước công.

Quinten khổ người tầm thước, gã có cái nhìn thật quyết liệt. Hai bàn tay chai sần, khoác bên ngoài chiếc áo jacket nhìn thấy cả hai vai gã nổi cộm lên như hai quả dưa. Gã có nước da nâu lấm chàm những vết đỏ nhìn qua tường đầu gã là người hay cáu giận.

Băng ngang qua bãi cỏ gã giơ tay bốc một nhúm rau thơm tôi trông đã được bảy năm nay.

Anh chàng vẻ mặt bặm trợn nhếch mép cười nhìn tôi. Gã chìa cái cầm rắn chắc ra chào “Hân hạnh được gặp ông tại nhà”.

“Ờ ờ”, tôi bước tới bên gã chìa tay ra bắt, nhìn vô ánh mắt.

Thấy tôi không nói gì, tay cảnh sát ở Los Angeles này có vẻ khó chịu. Gã trở mặt chờ tôi lên tiếng hỏi vì sao gã tới đây. Lúc này tôi chỉ mong gã ra về để tôi vui chơi với vợ con.

“Con ông đây hả?” gã hỏi. Quinten quê miền đông nhưng giọng nói nghe như dân miền bắc.

“Ờ”.

“Trông xinh đấy chứ?”

“Ờ, con bé xinh lắm”.

“Xinh chứ”, Quinten nhắc lại. “Chắc hẳn nó giống mẹ lắm?”

“Ông đến có việc gì không?” tôi hỏi.

“Tôi muốn ông đi theo tôi”.

“Ông định bắt giữ tôi à?”.

“Ồ, không đâu, ông Rawlins”.

Nghe gã xưng gọi bằng ông lịch sự tôi biết ngay là Sở Mật Thám Los Angeles lại muốn nhờ vả tôi.

Cũng có khi Nhà nước cử mấy tên da đen đến nhờ tôi giải quyết chút việc ở những nơi không thể xâm nhập được. Coi vậy chứ tôi có oai như một ông cò cảnh sát nắm trong tay cả một tiểu đội thám tử khi cần nhào vô khu ghetto.

“Vậy thì sao lại có chuyện tôi phải đi theo ông? Tôi đang ở nhà vui với vợ con. Tôi không muốn thấy ngày nghỉ Chủ nhật phải đi theo bọn cớm”.

“Chúng tôi nhờ ông giúp đỡ mà ông Rawlins”. Vẻ mặt Quinten sa sầm dưới làn da màu nâu sậm. Tôi chỉ mong ở nhà với vợ con. Nay nghe Naylor nài nỉ khó mà khước từ cho được. Chừng như gã đang gặp khó khăn nên phải tới cầu cạnh. Khó khăn này gặp bọn da đen thì nguy to, bọn chúng tôi đưa nào cũng vậy cả.

“Ta sẽ đi đâu?”

“Chẳng bao xa đâu. Cách đây khoảng một chục dặm số. Ta đến phố 110th”.

Vừa nói xong gã quay đầu nhìn về hướng đó.

Đứng bên ngoài tôi nói to vào trong nhà. “Tôi có việc cần đi với ngài Naylor. Lát nữa về”.

“Sao?” Regina đang bận tay ủi đồ hỏi vọng ra.

“Tôi đi đây có chút việc”. Tôi hét to, giơ tay vẫy vẫy nhắm vô chỗ cây lê tàu trước ngõ.

Thằng nhóc Jesus nhô đầu ra khỏi cành cây cười theo.

“Xuống đây!” Tôi nói.

Thằng nhóc dân Mễ tụt xuống thân cây chạy tới bên tôi lặng lẽ cười một mình. Vẻ mặt nó hết như dân

Mỹ thời xa xưa, da ngăm ngăm đen, sáng dạ.

“Con không đi đâu xa, nghe Jesus”. Tôi dặn.

“Ở nhà với mẹ và em nhỏ Edna”.

Jesus gật đầu.

“Con nhìn đây nè”. Tôi nói một hơi cho nó nghe bởi nuôi nó đã tám năm mà chưa hề nghe nó nói chuyện.

Jesus liếc nhìn theo tôi.

“Con chỉ ở quanh nhà thôi. Con nghe chưa?”

Quinten đang chờ ngoài xe, gã liếc nhìn đồng hồ. Jesus gật đầu. Nó nhìn vào mắt tôi.

“Ngoan nhé”. Tôi xoa lên mái tóc xoắn màu hồng đào rồi bước ra ngoài xe.

•
••

Naylor lái xe đưa tôi tới bãi đất trống nằm giữa khu nhà 1200 căn thuộc phố 110th Street. Phía trước một chiếc xe cấp cứu đang đậu sẵn, có xe tuần tra

bao quanh. Bên dưới mương đặt sẵn một cái máy bơm nước.

Hai bên đường đám đông đứng nhìn xem. Có bảy tên cảnh sát da trắng nắm tay đứng kề nhau trước ngôi nhà, không cho ai ra vô. Đông như ngày hội. Cảnh sát ung dung hút thuốc đùa với bọn Negro đang đứng tò mò nhìn theo.

Ngoài bãi trống hai chiếc xe Buick nằm bẹp rúm trên sân cỏ. Cây sồi già khô cằn đứng ở phí cuối sân. Tôi đi theo Quinten lách qua đám đông. Già trẻ, lớn bé xúm lại ngửa cổ nhìn tới nhìn lui. Chợt một thằng bé nói: “Lloyd nhìn thấy trước. Bà ta chết rồi”.

Đang đi tới phía hàng rào cảnh sát, một trên trong bọn nín tôi lại nói. “Kìa, ông bạn”.

Quinten đưa mắt khó chịu nhìn lại, viên cảnh sát đáp ngay. “Ồ, ô kê. Các ông có thể đi tiếp”.

Tôi chẳng màng tới tên cóm da trắng đó. Hắn coi khinh bọn tôi từ lâu và điều đó chẳng hề gì. Tôi quay đi ngay không nghĩ tới nữa.

“Đi lối này, ông Rawlins”, Quinten Naylor nói.

Bốn tên cảnh sát sắc phục đứng nhìn từ phía sau thân cây. Không rõ bọn chúng nhìn thấy gì chưa.

Tôi thấy một tên cóm to con da trắng, quen mặt.

“Kìa, ông Rawlins”, gã cất tiếng chào, giơ một cánh tay to béo ra.

“Cậu biết ông bạn tôi đây à?”. Quinten nói. “Roland Hobbes”.

Bọn tôi đi vòng nhìn quanh thân cây. Một con bé mặc chiếc áo dài màu hồng, ngực để hở một phần trên, ngồi dựa gốc cây, hai chân duỗi thẳng hơi banh ra. Đầu nghiêng về một phía, hai tay để ngửa trên đùi. Chân trái đặt lên một ống bơm màu trắng, chân phải không mang giày.

Tôi chợt nhớ cái vẻ mềm mại và sức mạnh ẩn trong bàn tay Roland Hobbes, tôi nhìn thấy con sâu đang đục khoét một bên màng tang con bé. Sao nó không lấy tay xua đi.

“Hân hạnh gặp anh”, tôi nói với Hobbes, mắt nhìn rõ hơn thì ra một vết máu đông cục lại.

Roland buông tay tôi ra, gã nhìn qua Quinten nói, “Cũng vậy thôi”.

“Cả hai sao?”, Quinten hỏi lại.

Roland gật.

Con bé còn trẻ đẹp, khó có thể tin rằng giờ đây đã trở thành một xác chết. Tôi tưởng chừng như nàng sắp vùng dậy bất cứ lúc nào nhếch mép cười nói cho tôi nghe tên nàng là gì.

Chợt trong đám đông có người nói “nạn nhân thứ ba”.

Chương 2

Sau khi nhiếp ảnh viên – cảnh sát làm xong nhiệm vụ, xác chết được bốc lên cáng mang đi. Thời kỳ đó vào năm 1956, nạn nhân là phụ nữ, da đen không cho đăng lên báo. Xong rồi Quinten Naylor, Roland Hobbes và tôi cùng lên chiếc Chevrolet của Naylor. Gã còn chuồng kiểu xe đời 1948.

“Vào ngành cảnh sát, ông không có xe riêng sao?”, tôi hỏi.

“Tôi đang ở nhà nghe gọi đi thẳng tới đây luôn”.

“Ông không mua nổi một chiếc ô tô à?”

Tôi ngồi ở băng ghế trước, Roland Hobbes ngồi ở băng sau. Cái gã khác người lúc nào cũng tỏ ra lịch sự biết điều, tôi thì chả thèm tin vô cái mã bê ngoài đó.

“Cần gì xe đời mới, có được chiếc này chạy cũng ngon ra phết”, Naylor nói.

Tôi nhìn xuống ghế ngồi, lớp đệm mút lòi ra ngay dưới chỗ đang ngồi.

•
••

Bọn tôi chạy xe thẳng ra phố trung tâm – Central Avenue. Thời đó khung cảnh vùng ngoại ô chưa đến hồi xuống cấp. Đường phố sạch bóng ít khi nhìn thấy kẻ say rượu. Đi một chặng từ phố 100 Street qua phố Florence Boulevard có tới mười lăm nhà thờ. Tới cuối góc phố là hãng vỏ xe Goodyear. Đây là hai tòa nhà cao ngất giữa một vùng đất mênh mông trải dài theo hướng đông bắc với một nhà xưởng Goodyear Blimp nữa. Nhìn về phía bên kia đường là trạm xăng dầu World. Đây là nơi lý tưởng cho mấy tay đua xe mô tô có nước sơn mạ kền bóng loáng từ bên Mỹ qua.

Naylor cho xe dừng trước cổng hãng Goodyear chìa tấm thẻ ra. Xe chạy tới bãi đậu xe trắng nhựa phẳng phiu chứa hàng trăm chiếc ô tô thẳng hàng như bày bán đấu giá. Bãi lúc nào cũng đông xe ra vào và hãng hoạt động 24/24 suốt cả tuần.

“Ta xuống xe đi bộ đi”. Naylor nói.

Bọn tôi xuống xe. Hobbes ngồi lại trong xe, tay nhặt tờ báo Jet mà Naylor bỏ lại, gã giở ra ngay trang giữa tờ phụ trang quần áo tắm.

Bên ngoài là một vùng đồng cỏ bao la. Trời vừa sẩm tối, xe chạy có vài chiếc đã bật đèn sáng trên xa lộ.

Tôi không muốn hỏi Naylor định đi tới đâu. Thì ra gã muốn cho tôi thấy có thể ngang nhiên đi băng qua bãi cỏ xinh đẹp như thế này.

“Ông có nghe chuyện con bé Juliette Leroi chưa?”, Quinten hỏi tôi.

Tôi đã nghe qua chuyện con bé bị giết chết nhưng giả vờ hỏi lại “Ai nhỉ?”

“Nó là người xứ Guiana thuộc địa Pháp, làm nghề phục vụ khách uống rượu cocktail ở quán bar Champagne Lounge”.

“Vậy hở?”, tôi hỏi xen vô.

“Nó bị giết chết cách đây cả tháng. Xác chết bị hãm hiếp cắt cổ quăng bỏ trong thùng rác ở phố

Slauson”.

Tin đăng tải ở trang sau, đài phát thanh, truyền hình không nói gì về vụ này. Đa số dân da đen đã hay tin.

“Kể đến vụ con bé Willa Scott bị trôi vô ống nước trong căn hộ bỏ hoang ở phố Hoover, miệng dán băng keo, đầu đập một mảng”.

“Một vụ hiếp nữa?”

“Mặt mũi còn dấu vết tinh dịch đàn ông, chưa thể xác định trước hay sau khi nó bị giết. Trước đó một người có thấy nó ở quán bar Black Irish”.

Tôi cảm thấy ruột gan đau nhói.

“Giờ phải đối phó vụ con bé Bonita Edwards”. Tôi đứng nhìn đồng cỏ với những sinh hoạt nhộn nhịp bên phía vùng Florence vừa nghe Naylor kể. Trời đã nhá nhem tối, xa xa đèn ô tô chiếu sáng lấp lánh.

“Con bé này tên vậy sao?”, tôi hỏi lại. Đến đây rồi tôi mới cảm thấy ân hận. Tôi không muốn dính vô mấy vụ này. Khu hàng xóm đầy tai tiếng tôi không muốn nghe đến nữa.

“Ồ”, Quinten gật gù. “Nó là diễn viên múa cũng là gái bán bar. Cả bọn ba đứa đều là gái làng chơi thế đấy”.

Bãi cỏ xanh phủ đầy bụi đường xám xịt.

Vừa đi tôi vừa hỏi “vậy ông kể cho tôi nghe làm gì?”

Xác của Juliette LeRoi bị quăng vào thùng đã hai ngày, bốc mùi thối. Xác chết ngay đơ. Mãi đến khi tin loan đi mới tìm thấy dấu vết để lại trên xác chết”.

Ruột gan tôi muốn lộn tung phèo.

“Cả Willa Scott và Bonita Edwards cùng mang dấu vết như nhau”.

“Dấu vết ra sao?”

Mặt mũi Quinten tối sầm lại. “Cháy sém”, gã nói. “Dấu vết xì gà dí vô... vô hai bên vú”.

“Vậy là cùng một thủ phạm?”, tôi hỏi. Tôi chợt nghĩ đến Regina và Edna, tôi muốn quay về ngay để coi cửa ra vào đã khóa kỹ chưa.

Gã gật đầu: “Chắc vậy. Tên sát thủ muốn tỏ cho mọi người biết hắn là ai”.

Quinten nhìn vào mắt tôi. Phía sau lưng gã, thành phố Los Angeles đã lên đèn lấp lánh.

“Ông định tìm gì vậy?”, tôi hỏi gặng.

“Chúng tôi phải nhờ đến ông, vụ này gay đấy”.

“Chúng tôi” là thế nào? Là ai vậy. Hay là tôi với ông? Hay ta còn thuê mướn ai nữa?”.

“Ông hiểu ý tôi muốn nói gì rồi, ông Rawlins”.

Trước đây tôi đã từng làm việc với đủ mọi thành phần giáo dân, nhà buôn, dân áp phe với cả bọn cóm nữa. Tôi trở thành một cộng tác viên đáng tin cậy đại diện cho những người cô thế. Vì vậy tôi luôn có việc làm, có lúc bọn cóm phải nhờ đến tôi.

Lần mới đây tôi cộng tác với Naylor chiêu dụ tên sát thủ Lark Reeves ở tận Tijuana. Lark chơi cờ bạc gian lận tổ chức tại Compton, gã lo lót hai mươi lăm đôla cho thằng nhóc Chi-Chi Mac Donald trong khu phố ổ chuột. Đến lúc Chi-Chi đòi tiền với bộ mặt vênh váo, Lark rút súng chĩa vào mặt. Viên đạn suốt qua còn để lại dấu vết, Quinten muốn bắt giam Lark để được tưởng thưởng.

Đúng ra tôi không thể làm chuyện truy bắt một tên da đen nộp cho Nhà nước. Ngay lúc Quinten đến nhờ vả, tôi lại có việc cần. Số là một tuần trước ngày cưới Regina, nàng có người bà con bị bắt vì tội trộm. Robert xô xát với người chủ siêu thị. Gã mua nhầm một lô sữa bị chua, người bán hàng bảo gã nói láo, Robert chop ngay một bình sữa bốn lít bỏ đi nhưng bị nắm áo gọi bảo vệ tới ngăn chặn.

Bob nói ngay, “Ông có phe phái, tôi có dao, chơi luôn”.

Với một con dao nhỏ Bob bị đi tù vì can tội cướp có hung khí.

Regina bênh vực bà con nên lúc Quinten đến nhờ lo vụ Lark tôi mới nhờ vả lại. Tôi mới cho hay đang tổ chức sòng bài ở khu phố Watts và bán tiếng nhờ Lark trông coi. Trò chơi này hẳn không thể bỏ qua. Thua bạc Lark phải vô nhà giam San Quentin. Hẳn không hay biết vụ tôi dàn cảnh với bọn cóm tại sòng bạc để bắt hắn dẫn về bót cảnh sát nhận dạng.

Qua vụ này Quinten được thăng cấp, do cấp trên tin là gã đã nắm vững từng tên một trong xóm bọn da đen. Nói toạc ra, tất cả công lao nhờ tôi mới được vậy. Mấy tên Nergo như tôi không màng tới chuyện lắm khi phải liều mạng.

Tôi từ già mấy chuyện đó từ lúc lấy vợ tới nay. Tôi không thèm làm không công cho bọn cóm.

“Tôi có hay biết gì về vụ mấy con bé bị giết chết đâu. Ông tưởng là tôi sẽ báo cáo lại cho ông nghe hết hay sao? Ông tưởng tôi có thể sai khiến bọn chúng thôi đừng chém giết phụ nữ da đen nữa hay sao?”

“Ôi, tôi còn vợ đẹp con ngoan đang mong ở nhà kia mà...”

“Vợ ông bình yên chứ?”

“Ông biết vậy à?”. Tôi cảm thấy máu hai bên màng tang dồn lại.

“Thủ phạm sát hại bọn gái làng chơi. Hắn không động đến những người làm việc ở bệnh viện?”

“Regina vẫn đi làm. Nàng phục vụ trong bệnh viện có khi tối mới về. Lúc đó hắn có thể bám theo”.

“Vậy nên tôi mới nhờ đến ông, Easy”.

Tôi lắc đầu: “Không phải đâu, ông ơi. Tôi làm sao giúp được. Lấy gì mà giúp”.

Nghe vậy Naylor chới với. “Ông giúp chúng tôi một tay”, gã nói muốn hụt hơi.

Gã thất vọng. Gã chờ nghe tôi chỉ vẽ, bởi bọn cóm không thể ra tay chộp một tên sát thủ vốn chẳng hề làm chúng động tâm. Bọn chúng ra tay hành động nhanh một khi đó là kẻ ra tay giết vợ mình hay kẻ cho vay nặng lãi đi đòi nợ. Bọn chúng biết cách hỏi nhân chứng, nếu nhân chứng là người da trắng. Dù là một tên cướp da đen Quinten Naylor cũng không nhận được cảm tình của dân ở khu phố Wats, nơi đây là chốn dung thân của thành phần bất hảo.

“Ông đã làm được gì rồi nào?”, tôi hỏi bởi muốn tỏ lòng cảm thông/

“Chưa được gì sất. Ông sành đời hơn tôi”.

“Ông nhờ đến lực lượng chuyên nghiệp lo giùm cho”

“Làm gì có. Mỗi mình tôi thôi”.

Tiếng ô tô chạy vòng ngoài đường xa kêu vù vù như muỗi vo ve bên tai.

“Đã có ba đứa bị giết chết?”, tôi nói. “Hình như mọi người đang trông nhờ vào ông?”.

“Chỉ có Hobbes đứng về phía tôi”.

Tôi lắc đầu, giá mà tôi có thể làm rung chuyển mặt đất dưới chân mình.

“Tôi không thể giúp ông được”, tôi nói.

“Cũng phải có người giúp chứ, nếu không đồ ai biết sẽ còn bao nhiêu đứa nữa sẽ bị giết chết?”.

“Có lẽ các ông đã thấm mệt cả rồi, Quinten”.

“Ông phải giúp chúng tôi một tay, Easy”.

“Không được rồi! Ông đang bị ám ảnh như trong cơn ác mộng, thừa ngài cảnh sát. Làm sao giúp ông được. Giá như tôi biết được tên thủ phạm hoặc một vài manh mối nào đó. Thế mà bao nhiêu chứng cứ đều do cảnh sát nắm giữ trong tay. Một người làm sao làm hết việc”.

Tay chân gã run lên vì tức giận. Thay vì giơ tay ra đâm vào mặt tôi, Quinten Naylor quay lại bước đi vênh vác ra tới chỗ bãi xe. Tôi chậm rãi bước theo không muốn đi gần gã. Quinten nhận lấy gánh nặng cảm hờn của đồng loại trên hai vai. Bị bọn da màu căm ghét bởi gã ăn nói như một tên da trắng, được người da trắng bỏ trí việc làm. Đồng nghiệp thì xa lánh. Tên cuồng sát nào đó đang ra tay sát hại phụ nữ da đen, Quinten cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Chẳng ai muốn giúp và số nạn nhân nữ lại tăng lên. “Ông về phe bọn tôi chứ, Easy?”. Roland Hobbes hỏi. Gã đặt tay lên vai tôi, Naylor nhún ga cho xe chạy tới.

Tôi ngồi lặng thinh, Hobbes bỏ tay xuống. Tôi mong về tới nhà cho kịp. Nghĩ lại tôi cảm thấy áy náy vì không nhận lời. Tôi cảm thấy đau xót khi nghe tin về mấy con bé bị giết chết nhưng tôi chẳng biết làm gì hơn. Tôi còn phải lo cho cuộc sống – có phải vậy không?

Chương 3

Tôi dặn Naylor cho tôi xuống xe ở góc phố, tôi định bụng sẽ cuộc bộ về nhà. Nghĩ sao tôi đứng lại nhìn quanh một hồi. Đêm khuya thế này, mọi người phải chạy tìm chỗ núp cho kịp để tránh cơn bão sắp tràn tới.

Không phải ai cũng vội vàng cả đâu.

Giờ này Rafael Gordon đang tổ chức sòng bài ở phố Avalon trong một quán bar nhỏ hẹp cuối dãy phố tôi. Còn gã Zeppo, lai nửa Ý nửa Negro đang đứng ở đầu đường. Người gã hay co giật nói xong một câu không thể mà hấn huyết sáo nghe còn to hơn một tay chơi nhạc kèn đồng.

Tôi vẫy tay gọi Zeppo, hấn co giật người nhìn về phía tôi mặt mũi nhăn nhúm, mắt nhấp nháy. Tôi muốn dùng mắt chào Rafael nhưng, hấn đang ra sức đuổi hai tên phá quấy. Rafael là một gã Negro lùn tịt nước da không nâu mà xám xám. Hàm răng chỉ còn mấy chiếc, một con mắt bị hư không nhìn thấy gì. Bọn phá đám biết thế nên muốn qua mắt hấn. Gặp lúc thua chúng cũng không thèm trả tiền; Rafael chẳng làm sao quát cho bọn này một trận đòn.

Nhưng Rafael đã thủ sẵn một con dao nhỏ lặn trong tay áo, một dây xích sắt trong túi áo.

“Trái banh đỏ chạy tới đâu rồi?”, hấn xướng lên “Trái banh đỏ với hai đôla nằm đâu. Đặt thêm vô tới nay ăn thua lớn nhen? Gã đưa qua đưa lại cái chụp, lâu lâu giờ ra cho mọi người thấy bên nào được đặt bên nào chưa.

Bên ngoài một tay chơi cao lớn chỉ tay vô một cái chụp. Tôi quay trở ra bỏ về nhà.

Tôi nhớ lại con bé làng chơi bị giết chết một cách phi lý. Tôi rùng mình nhớ lại con bé nằm trần trụi. Khi một người đàn bà không còn nhận ra mình là một người đẹp thì chẳng khác gì xác chết, con bé nằm lại đây trông như ai đó đang nằm nghỉ.

Cái ý tưởng này khiến tôi nhớ Regina, nàng trông như thế nào nhỉ. Tôi không muốn đem ra đối chiếu hơn kém. Regina không phải con nhà quý phái nhưng nàng chề những mốt thời trang rẻ tiền, đồ trắng sức bóng loáng. Nàng không ra sàn nhảy như bọn con gái nhún nhảy tùm lum. Regina có những bước đi nhẹ nhàng duyên dáng như cá tung tăng mặt nước hay như chim lượn trên trời cao.

Tôi vẫn còn bị cái xác chết của con bé ám ảnh. Tôi đến trước cửa nhà nhìn vào yên tâm là Regina và con bé Edna đang ở phòng khách, thế là lấy xe chạy thẳng ra phố Hooper Street. Thời đó Mofass có mở một văn phòng mua bán bất động sản tại đây. Văn phòng đặt trên tầng hai, khu nhà tôi đứng tên làm chủ và chỉ mỗi Mofass biết chuyện này. Tầng dưới cho thuê làm nhà sách của dân Negro chuyên bán sách văn học. Chester và Edwina Remy đứng ra thuê. Cũng như mấy chỗ tôi cho thuê khác, nhà Remy trả tiền cho Mofass rồi gã chuyển lại cho tôi.

Giờ này Mofass còn ở đó, thường cho tới khuya trong suốt cả tuần. Gã làm việc không kể giờ giấc miệng lúc nào cũng ngậm điếu xì gà.

Cầu thang lên chỗ Mofass nhô ra bên ngoài, bước đi nghe cọt kẹt như muốn vồng xuống. Chưa tới nơi đã nghe tiếng Mofass ho sù sụ.

Lúc bước vô đã nhìn thấy gã khom người trên mặt bàn, tiếng ho như tiếng máy xe khục khặc.

“Tớ khuyên cậu bỏ hút xì gà đi, Mofass. Hút có ngày hại mình”.

Mofass ngẩng đầu nhìn tôi. Trông mặt mũi gã như con chó bun dữ tợn, nhất là lúc đang bệnh hoạn. Nước mắt ứa ra do những cơn ho hành hạ. Gã nhìn điếu xì gà trên tay với ánh mắt trông thật khiếp.

Gã dúm một đầu vô cái gạt tàn rồi ngồi ngay người lại trên chiếc ghế xoay.

Gã dẫn được con ho, tay nắm chặt lại.

“Sao, khỏe chưa?”, tôi hỏi.

“Khỏe”, giọng gã khề khà như mắc nghẹn.

Tôi kéo ghế ngồi trước mặt chờ nghe gã bàn tính công chuyện làm ăn. Tôi với gã biết nhau từ lâu. Vì vậy mà tôi nhìn Mofass đang đau ốm như thế theo hai cách nghĩ. Một bên là nhìn gã đang khốn đốn thấy mà thương. Nhưng nghĩ lại hẳn là một tên vô hại phản bạn. Lý do tôi chưa muốn giết hẳn là bởi tôi cũng chẳng xứng đáng là một người bạn tốt.

“Công việc thế nào rồi?”, tôi hỏi.

“Vẫn chỉ là tiền thuê mướn thôi”.

Cả hai chúng tôi cùng cười.

“Chắc là êm xuôi cả”, tôi nói.

Mofass ra dấu để tôi đừng nói nữa, gã với tay chụp lấy chai long não trên bàn, mở nút hít vô một hơi thật sâu. Mùi long não làm tôi cay lỗ mũi.

“Cậu nghe tin tức vụ con bé bị giết mới đây chưa?” Mofass hỏi, giọng nghe như muốn dứt hơi.

“Chưa, có nghe gì đâu?”.

“Xác con bé bị quăng ở phố 110th Street. Gần nhà cậu đấy. Nghe nói có đến gần hai mươi tên cớm nhìn thấy”.

“Vậy hở?”.

“Bọn gái làng chơi. Tớ không còn rảnh để mà chơi”, gã nói. “Bọn cuồng sát giết mấy con bé. Thật đê tiện”.

Mofass rút túi lấy ra một điều xì gà. Vừa kê miệng cắn một đầu chợt nhìn thấy tôi. Hẳn bỏ xuống mới nói “Vậy là bọn mình gặp rắc rối đấy”.

“Rắc rối gì nào?”.

“Bọn thuê nhà, mấy con bé đó mà, bọn con gái độc thân hoặc là bị bỏ rơi. Chúng có việc làm, có con, cứ mỗi tối thứ Sáu rủ nhau ra phố đón khách”.

“Rồi sao nữa? Cậu cho là mấy tên đó định giết người thuê nhà ta ở sao?”

“Đâu có, tớ đâu có ngu đến vậy. Tớ không được ăn học như cậu, tớ nhìn nhận sự việc ai cũng tốt như nhau”.

“Nghĩa là sao?”

“Georgette Wykers đến đây với Marie Purdue là để chăm sóc mấy đứa con vì thế nên chỉ xin trả nửa tiền thuê nhà”.

“Vậy sao? Cậu tính như thế nào?”

Mofass nhếch mép cười, để lộ chiếc răng cấm bịt vàng. Mofass thích thú như vậy có nghĩa là chuyện tiền nong đã giải quyết xong.

“Ông không cần phải làm gì hết, ông Rawlins. Tôi bảo họ yên tâm không tăng giá thuê nhà. Tôi nói với Georgette nếu cô ta vào ở với Marie thì Marie có quyền đuổi cổ ra bởi hợp đồng thuê nhà đâu phải do Georgette đứng tên?”

Nếu Mofass còn kiểm ra tiền cho đến ngày y chết thì y mới mãn nguyện.

“Cậu chớ lo phần tớ”, tôi nói. “Mấy con bé muốn làm gì cứ để mặc. Mỗi ngày ra vô cả ngàn lượt người. Đưa người cửa trước rước người cửa sau:”.

Mofass lắc đầu, mặt buồn xo. Hẳn không thể thờ dài nhưng cảm thấy thương hại cho tôi. Cớ sao tôi ngu xuẩn đến nỗi không dám bỏ ra một đô la để xoay chuyển tình thế?

“Cậu cần nói gì nữa không, Mofass?”

“Mấy tên da trắng mới gọi hôm qua”.

Một tay đại diện cho công ty gì đó tên là De Campo gọi tới hỏi Mofass hỏi cho ra số tài sản tôi hiện có ở Compton. Ra giá mua lại gấp đôi, rồi mới đây còn trả giá cao hơn nữa.

“Thôi, đừng nói chuyện đó nữa. Nếu bọn chúng cần thì giá còn cao hơn vậy nữa kia”.

Tôi tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài không muốn bàn cãi thêm nữa. Mofass muốn tôi bán vì sẽ thu lợi rất lớn. Hẳn chỉ biết làm ăn qua ngày mà không nhìn xa trông rộng.

“Bọn chúng ra điều kiện mới”, gã nói. “Cậu từ chối một món tiền cả trăm ngàn đôla hay sao?”.

Nhìn xuống phố tôi thấy một thằng bé đang đẩy xe chở hàng chất đầy chai nước ngọt, sáu bảy chai gì đó bằng qua cột đèn. Bán được mười bốn cents chỉ đủ mua ba thời kẹo. Thằng bé da nâu, đi chân đất, mặc quần soóc, áo thun ba lỗ. Vừa đẩy xe vừa nghĩ ngợi đầu đầu, chắc là hẳn đang ôn lại bài học

đánh vắn vắn trước, hay là làm sao đánh vắn cho đúng chữ kangaroo. Tôi đoán nó đang tính trong đầu làm sao kiếm tiền mua đủ ba thỏi kẹo.

“Một trăm ngàn đô à?”

“Bọn chúng cần gấp cậu”, Mofass nói the thé.

Hắn vừa đánh diêm quẹt. Tôi quay lại thì thấy hắn đang hít một hơi thuốc.

“Bọn chúng có ý đồ gì đây, William?”. Mofass tên thật là William Wharton.

Mofass đổi giọng nói “Nhà nước muốn nâng cấp khu phố Willoughby Place thành quốc lộ bốn làn xe chạy”.

Tôi sở hữu mỗi bên chín mẫu đất. Xem như đây là một phần cuộc mua bán để thấy ra mình chịu thiệt.

“Rồi sao?”, tôi hỏi lại.

“Bọn chúng sẵn sàng cho cậu vay tiền mở rộng khu này. Một trăm ngàn đô với lại cậu được tham gia như một cổ đông”.

“Tôi không thể chờ cho đến lúc nhận được tiền”>

“Ông chỉ cần nói OK là được, ông Rawlins, hội đồng quản trị cùng nhất trí là được”.

Mỗi khi có cơ hội làm ăn tôi đều chuyển cho Mofass lo hết. Gã là người đại diện giao dịch làm ăn của công ty. Hội đồng quản trị chỉ có một người.

Tôi ngồi cười một mình. Tôi là con của một thợ rừng, một thằng nhóc Negro mò côi đến từ miền nam. Chưa từng được nắm trong tay năm ngàn đô, thế mà nay lại gặp dịp bọn da trắng kinh doanh nhà đất đến gạ gẫm.

“Ta tổ chức cuộc gặp ngay”. Tôi nói: “Tớ cần gặp mặt bọn này, nhưng chó vội cả tin, Willy, chưa hẳn là vậy đâu”.

Mofass nhếch mép cười, hít dài một hơi xì gà.

Chương 4

Tối nay trời âm áp. Tôi cho xe đỗ lại ở cuối dãy phố. Giờ này Zeppo và Rafael đều đi vắng. Chiếc thùng các tông Rafael làm bàn viết quăng bên đường bẹp dúm. Một đốm máu của chiếc răng gãy còn vương lại trên lề đường.

Nhìn vết máu khô tôi liên tưởng đến cái chết của mấy em làng chơi.

Sau tất cả chuyện vừa xảy ra, tôi muốn được yên thân. Vì thế tôi quyết định phải làm một ly rượu rồi trở về với vợ con.

Bên trong quán bar Avalon chật hẹp, chỉ vừa đủ chỗ kê một quầy bar với sáu chiếc ghế cao. Rita Coe đang phục vụ bia chai, rượu pha sô đa hoặc đá.

Giờ này mới có một khách uống rượu, thân người to béo quay mặt vào tường ngồi chồm hổm bên chiếc điện thoại cuối góc bar.

“Cậu đến có việc gì đây, Easy Rawlins?”. Rita có dáng người nhỏ con mang vẻ khắc khổ, mắt tròn vo, môi mỏng dính.

“Tôi đang cần một ly uýtky”.

“Cậu không thích vô uống mấy quán bar gần nhà sao?”.

“Để bữa nay thử coi”.

“Sao lại không”. Có tiếng gã ngồi đằng kia nói vào máy. “Ta đang chờ đây”.

Rita rót rượu ra ly.

“Mẹ con Regina thế nào?”, Rita chột hỏi.

“Khỏe, hai mẹ con đều khỏe”.

Nàng gật đầu rồi nhìn xuống tay tôi: “Cậu nghe tin mấy con bé bị giết chết chưa?”.

“Không biết, hình như có nghe”.

“Cậu biết không, tối giờ đóng cửa bar tớ ngại ra bãi xe”.

“Giờ đóng cửa chỉ còn mỗi mình cậu sao?”. Tôi hỏi lại. Nàng chưa kịp trả lời thì đằng kia gã to lớn gác máy nghe.

Dupree Bouchard đứng dậy nhìn về phía tôi đang ngồi – hắn cũng cao lớn như gã kia. Hắn nhận ra tôi rồi đưa mắt nhìn quanh như muốn tìm lối cửa sau. Nhưng chỉ có một lối ra vô duy nhất mà lúc này tôi bước vào.

Dupree với tôi là bạn từ lúc nhỏ. Một tối nọ hắn uống say bí tỉ - Để mặc tôi với con bò của hắn Coretta bơ vơ giữa đường.

Có thể hắn còn nghe được tiếng khụt khịt của bọn tôi dù đang say. Hay là hắn sẽ oán trách tôi vì nàng bị giết chết vào ngày hôm sau.

“Kia, Dupree. Làm ở hãng Champion đủ ăn chứ?”.

Mười năm trước tôi với gã làm ở hãng máy bay Champion Aircraft. Dupree là tổ trưởng tổ máy.

“Bọn chúng chả tốt lành gì đâu, Easy. Cậu làm chỗ mới thì lại có luật khác bó buộc. Nếu cậu là một tên nigger thì luật lệ còn khắt khe hơn”.

“Đúng thế”, tôi nói. “Đúng. Có đi tới đâu cũng vậy thôi”.

“Vậy thì trở về quê khỏe hơn. Dù sao thì cũng là đồng loại ai nỡ hại nhau”. Nói xong hắn nhìn vào mắt tôi. Dupree không nghi ngờ tôi có liên quan tới vụ con bé Coretta. Gã chỉ biết đêm hôm đó có mặt

đồng đủ sau đó nàng giã từ bè bạn.

“Tớ chưa nói được, Dupree”, tôi nói. “Ở Los Angeles không chơi theo luật giang hồ như ở đây”.

“Cậu làm một ly, Dupree?”, Rita hỏi.

Gã kéo ghế ngồi cách chỗ tôi hai ghế, gật đầu.

“Vợ con ra sao rồi?”, tôi gọi chuyện cho bớt căng thẳng.

“Khỏe lắm. Tớ xin được việc làm ở bệnh viện Temple”.

“Vậ à? Vợ tôi, Regina cũng đang làm việc tại đó”.

“Bà ta như thế nào?”.

“Da ngăm ngăm. Cũng khá xinh, người mảnh mai. Nhân viên khu hộ sinh”.

“Làm ca mấy?”.

“Từ tám giờ đến năm giờ chiều”.

“Vậ thì tớ không biết mặt. Tớ mới vô làm được hai tháng trong khu nghĩa trang, là thợ giặt ủi dưới tầng hầm”.

“Cậu làm được chứ?”.

“Ờ”, gã chưa chát nói. “Được thôi”.

Dupree nâng ly nốc cạn một hơi. Gã trả tiền đặt trên quầy, “Tớ phải đi ngay”.

Hắn lặng lẽ đi ngang qua chỗ tôi, mặt mũi buồn hiu. Tôi sực nhớ lại đêm hôm đó hắn vui cười với tôi và Coretta thật là náo nhiệt. Hắn cười nghe như sấm. Giá mà tôi được sống lại những giây phút đó với bạn bè, để tôi có thể chia sẻ nỗi thất vọng triền miên với gã. Nói vậy thôi chứ làm sao bằng người thân thích ruột thịt được.

“Còn Andre Lavender”, tôi tiếp tục câu chuyện với Rita.

“Cậu nói sao?”.

“Andre ấy mà. Cậu nhớ ra chưa?”.

“Không nhớ”.

“Có giấy viết đó không?”.

Tôi ghi lại tên Andre và số điện thoại, “Gọi cho hắn nói tối nay hắn ghé lại đây gặp cậu ở chỗ bãi xe”.

“Hắn phục vụ cho cậu à?”.

“Tớ làm ơn cho hắn một lần, lúc này hắn sẽ lo cho cậu”.

“Có phải trả tiền công không?”.

“Một ly urytky là xong ngay”.

Tôi đẩy ly tới trước chờ rót thêm một ly nữa.

•
••

Jesus đang làm đồ chơi dưới ánh đèn sáng ngoài cổng. Con bé Edna đứng vịn thành lan can trong cũi. Nó cười, ê a gọi thẳng anh miệng câm như hến. Tôi mở cửa bước vào nhặt trái banh nằm khuất trong bụi hoa thược dược. Tôi huyết sáo tay ném tới trước, chợt Jesus vừa quay lại nhìn thấy. Nó đỡ ngay vẫy tay về phía Edna đứng trong cũi đang nhón chân miệng kêu la “Em... chụp được”.

Jesus hất trái banh đi xa đụng vào tấm rào chắn song sắt dội lại kêu keng keng. Một thú vui của bọn trẻ thành phố.

“Chơi trò gì đấy hở?”. Nãy giờ Regina đứng núp sau tấm bình phong nhìn theo bọn trẻ. Nàng bước ra ngoài cửa đứng lại trước mặt con bé sợ nó ngã té. Edna kêu riu riu vì nó không nhìn thấy Jesus đang chơi ngoài sân.

“Ái dà, lại đây cung, để con nó chơi chứ?”, vừa nói tôi vừa bước lên mấy bậc thềm.

“Thằng nhóc sém chút nữa đá quả banh vô ngay đầu con bé”.

Edna té nhào xuống đất một cái bịch. Jesus vội leo lên cây lê tàu núp ngoài kia.

“Lần sau anh nhớ cẩn thận đấy, Easy”, nàng nói.

“Eathy”, con bé Edna nhại theo.

Khó mà trả lời cho xuôi, mỗi lần nhìn Regina tôi không nghĩ ra được một lời nào. Nước da nàng đen bóng, đôi mắt lá rằm, nằm cách khoảng nửa lông mày. Thân hình dong dỏng cao mềm mại, ngoài cái vẻ đẹp trời cho này còn có một vẻ gì đó quyến rũ tôi. Gương mặt nàng không có một nét nào thừa, không một vết nhăn. Không một nốt tàn nhang, trứng cá hay lông măng hai bên hàm. Mắt nàng lâu lắm mới chớp một cái, không nhấp nháy liên hồi như người khác. Regina là một phụ nữ hoàn hảo, đi

đứng nghiêm trang. Nàng không bao giờ nao núng trước những lời lẽ tục tằn hoặc bối rối vì nghèo khổ.

Mỗi khi nhìn Regina Riles tình yêu của tôi đối với nàng lại dâng cao. Tình yêu dành cho nàng trước cả những lời tán tỉnh.

“Anh thấy có sao đâu, cưng”, tôi bình thản xích lại gần, nàng lùi ra xa, nàng là diễn viên múa tuyệt vời.

“Nghe này, Easy. Jesus chưa hiểu phải cư xử ra sao với con bé Edna. Anh phải lo chuyện đó”.

“Nó còn hiểu hơn em nữa kìa, cưng ơi. Nó sống gần với trẻ con còn hơn cả người lớn. Dù nó không nói được nhưng nó hiểu hết cả”.

Regina lắc đầu: “Nó có vấn đề nặng đấy, Easy. Anh cho là nó không hề gì, không phải đâu”.

Jesus tụt từ trên cây xuống bước men theo hông nhà vào bên trong.

“Chẳng hiểu em muốn nói gì”, tôi nói. “Mỗi người đều có vấn đề riêng. Biết cách xử lý vấn đề là nói lên được nhân cách của người đó sao”.

“Nó chưa thành người, nó chỉ là một đứa trẻ. Vấn đề của nó ra sao chưa thể nói ra lúc này. Với nó bấy nhiêu chuyện cũng đã quá đủ rồi, cho nên nó không thể thốt ra được một câu nào”.

Tôi bỏ lửng câu chuyện. Chẳng khi nào tôi lại đi kể hết mọi chuyện cho nàng nghe. Chuyện tôi cứu sống một đứa trẻ khỏi tay một kẻ buôn người. Làm sao tôi dám kể chuyện kẻ ngược đãi Jesus đã bị giết chết, tôi biết thủ phạm là ai, nhưng tôi vẫn im lặng.

Regina ghi chặt bé Edna vào người. Con bé khóc thét. Tôi muốn ôm chặt cả hai mẹ con cho mọi nỗi phiền muộn nguôi đi.

Nói chuyện với Regina đôi khi tôi cảm thấy khó chịu. Nàng tự mình quyết cái nào đúng, cái nào sai.

Tôi cảm thấy muốn sôi gan. Đến nỗi lắm lúc tôi cứ nghĩ không biết tôi yêu nàng hay là căm giận nàng.

Tôi vẫn đứng ngoài ngõ nhìn theo hai mẹ con bước vào trong. Tôi còn chất chứa bao nhiêu bí mật trong đầu, tôi đã từng chia sẻ với những cuộc đời dang dở. Regina và con bé Edna không nằm trong số này, tôi thề với lòng không bao giờ để hai mẹ con rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Cuối cùng tôi cũng vào nhà lặng lẽ như một cái bóng, chấp choạng bước đi.

Chương 5

Anh lại say nữa rồi”, Regina nói ngay vừa lúc tôi bước vô nhà. Tôi đâu ngờ nàng đánh hơi được mùi rượu bởi tôi chưa đến nổi lê bước lão đảo. Regina hiểu tôi quá rõ. Tôi chịu nàng ở chỗ đó, một cảm giác thăng hoa đang dâng tràn trong người tôi.

Hai mẹ con, Regina và Edna, ngồi trên chiếc ghế dài. Vừa nhác thấy tôi con bé kêu, “Eathy”, nó vùng dậy chạy lại chỗ tôi. Regina đỡ kịp không thì nó rớt xuống sàn.

Edna khóc lóc tưởng như mẹ vừa phát vô mộng đất.

“Anh vừa mới tới đồn cảnh sát hả?”.

“Quinten Naylor cần gặp có chút việc”. Nghe tiếng trẻ con khóc tôi thấy khó chịu. Trước tiên phải lo thu xếp cho xong chuyện con cái rồi hãy bàn chuyện. Đàng này Regina vừa bế con vừa nói chuyện tự nhiên.

“Vậy mà về tới nhà đã nghe mùi rượu?”.

“Anh vừa ghé vô quán bar Avalon về đây”.

“Anh uống cả buổi mới vậy chứ”.

“Ồ, ờ. Sau buổi làm việc với ông Naylor phải uống một ly rượu cho đỡ căng”.

Lúc này nàng đã chịu lắng nghe, tuy cái nhìn còn hồ nghi, lạnh nhạt.

“Gã đưa anh tới chỗ bãi đất trống ở phố 110th. Một con bé bị giết chết nằm ở đó, mấy vết đạn ghim vô đầu. Cũng do bàn tay một hung thủ đã giết chết hai con bé trước đó”.

“Đã biết được thủ phạm là ai chưa?”

Tôi mừng muốn nhảy cẫng lên khi nàng hết giận và quan tâm đến câu chuyện.

“Chưa đâu”. Tôi nói cố giữ giọng tỉnh táo.

“Vậy làm sao họ biết được do một tay sát thủ mà ra?”.

“Hắn là một tên cuồng sát, vậy đó. Hắn đã giết đầu điều thuốc xì gà vào da thịt nạn nhân”.

“Hay là một vụ hãm hiếp?”, nàng hỏi nhỏ vừa đủ nghe.

“Con bé Edna nín khóc nhìn theo tôi cũng với ánh mắt dò la giống như mẹ nó.

“Vậy đó”, tôi nói. Chợt tôi cảm thấy trách mình lỡ kể ra mọi chuyện. “Còn mấy vụ khác nữa”.

Tôi ôm con bé Edna vô người rồi xích lại gần bên mẹ nó.

“Naylor đang nhờ anh giúp một tay, gã tưởng là anh nghe phong phanh vụ này”.

Regina đặt tay lên gối, tôi thấy vui hẳn lên.

“Ông ta tưởng vậy sao?”.

“Làm sao biết được. Gã tưởng đâu anh hay lui tới dò la mọi chuyện, chắc là đã nghe ngóng được chút đỉnh. Anh nói, khó mà giúp cho được việc, ngay lúc đó anh cần phải uống một ly rượu”.

“Vậy ai là nạn nhân?”.

“Con bé tên Bonita Edwards”.

Nàng sờ tay lên vai tôi.

“Em chưa hiểu ra vì sao một tên cóm lại đi tìm anh nhờ vả. Chỉ trừ khi gã nghi anh có dính dáng vô đó”.

Regina tính hay hồ nghi muốn tìm hiểu mọi việc, sao lại có người nhờ vả tôi? Còn tôi thì hay giúp người khác lúc hoạn nạn. Làm sao nàng biết được tôi đã cứu một người bà con nàng ra khỏi tù.

“Thôi, em biết cả rồi”, tôi nói. “Gã tưởng anh còn hay lui tới chỗ bọn sống đường phố. Anh đã bảo với hân hiện anh đang phục vụ cho Mofass suốt ngày, đâu có rảnh rang như lúc trước”. Trước lúc gặp Regina tôi đã sống chui nhủi một thời gian. Chuyện này chưa ai hay biết. Tài sản hiện có cũng không ai biết, kể cả chuyện tôi hợp tác với bọn cóm. Không ai xâm phạm vô đời tư của tôi, hoàn toàn bí mật, tôi tự biết lấy một mình. Regina là vợ, là một nửa của đời tôi. Tôi cũng có ý định kể cho nàng nghe những việc làm vừa qua cũng như chuyện Mofass là người làm việc dưới quyền của tôi. Tôi có nhiều tiền trong tài khoản ở nhà băng khắp thành phố, nhưng để dành tiêu xài thông thả cả đời.

Tôi không lệ thuộc vào đồng tiền, vì vậy nàng đừng tỏ ra hồ nghi. Tôi có ý định kể cho nàng nghe hết mọi chuyện. Cái ngày mà tôi cho là nàng phải chấp nhận tất cả, chấp nhận chính tôi là ai rồi cũng sẽ đến.

“Gã biết anh hay lui tới khu phố mà xác con bé nằm cách đó mười hai dặm phố”.

“Anh có giúp được gì không?”.

Con bé Edna thò tay vô túi, nó nhỏ nước dãi ướt cả áo.

“Làm sao giúp được. Anh có biết gì đâu, anh hứa là để xem chuyện này nghe lạ quá”.

Regina nhìn tôi chẳng khác nào chủ tiệm cầm đồ đang sấm soi chiếc nhẫn hột xoàn. Tôi thọt lét cho con bé Edna cười rồi nhìn qua Regina. Nàng lắc đầu chăm chú nhìn vô tôi. Edna trông vậy mà cũng nặng ký. Tôi đặt nó nằm trên đùi rồi ngã người ra sau.

Regina đặt bàn tay lạnh ngắt lên người tôi, hơi lạnh thấm qua từng đốt ngón tay. Tôi đang nghĩ tới mấy con bé vừa bị giết chết.

Edna đã thi u thi u ngủ, Regina đặt nó vô trong cũi. Tôi bước theo nàng vào trong buồng ngủ, căn phòng nhỏ vừa đủ kê một chiếc giường.

Nàng thay đồ ngủ nhưng chưa kịp mặc xong tôi đã bước tới vòng tay qua ôm nàng. Quần của tôi đã tụt xuống dưới mắt cá. Tôi diu nàng vô giường, nằm đè lên người tôi. Nàng vùng vẫy yếu ớt, tôi ghì nàng thật chặt và khều vào những chỗ nàng thích. Nàng nằm im để mặc tôi vuốt ve và nàng không thềm hôn lại. Tôi xoay người qua đè nàng xuống, hai tay giữ chặt đầu nàng, để lọt hai chân vô giữa, áp sát môi kề môi. Nàng cũng không thềm hé miệng, mắt cứ nhắm nghiền. Tôi rà lưỡi vô tới trong hàm răng rà vô sâu hơn nữa.

Regina nín lặng để tôi ghì chặt người vô. Nàng úp mặt xuống dưới cổ tôi. Tôi cởi hết quần áo ra.

Regina không táo bạo như cách của tôi tuy nàng chịu đáp ứng tất cả ham muốn nồng nàn của tôi lúc này. Nàng nằm đó không phản ứng, chờ đón.

Tôi cảm thấy đục tỉnh đang dâng trào hơn bao giờ hết, hơi men đang còn sôi sục trong dòng máu.

“Thôi, Easy!” nàng kêu lên, tôi quen quá rồi, nàng muốn thúc giục.

Nàng vặn vẹo quần quai, kẹp chặt hai chân ấn sát vô trong. Tôi nhào tới hăng hơn, nàng với tay níu lấy chiếc bàn ngủ kê đầu giường, giật giật mạnh đến đổ nhào xuống sàn. Đèn vụt tắt, bên trong phòng tối om.

“Ồi, lạy Chúa, thôi dừng nữa!”, nàng rên la, lên tới tột đỉnh, nàng la to hơn nữa vặn vẹo, thúc vô người làm tôi đau điếng.

Lúc buông ra nàng nhích qua một bên, đứng ngay dậy. Lúc đèn vừa bật sáng tôi nhìn thấy hai mắt nàng trùng trùng. Mồ hôi trên khuôn mặt nhễ nhại thấm ướt xuống tới đám lông rậm phía bên dưới. Nàng nhìn tôi với vẻ cảm xúc kỳ lạ, tôi không thể gọi tên nó là gì.

“Anh yêu em”, tôi nói.

Nói xong tôi ngủ vùi một giấc không kịp nghe nàng đáp lại.

•
••

Tôi đang mơ thấy giờ này đã xế trưa. Ánh nắng vàng chói chang chỉ có ở miền nam California. Bonita Edwards đang ngồi dựa gốc cây, hai chân duỗi ra trước mặt, còn hai tay để ngửa hai bên hông. Những chú chim xúm xít quanh chỗ nàng ria môi. Gió hiu hiu, trời se lạnh.

“Ai gây ra chuyện này vậy?”, tôi cất tiếng hỏi xác chết.

Nàng quay lại. Dầu lẩn đạn xuyên thủng một lỗ giữa đỉnh đầu.

“Sao?” Nàng rụt rè hỏi lại.

“Ai giết em vậy?”.

Chợt nàng khóc thét. Tiếng khóc nghe đến lạ lùng, không phải tiếng khóc của người bình thường. Regina chống hai tay vào thân cây. Chiếc váy của nàng tốc lên quá mỏng dính. Một gã đàn ông trần trụi đứng áp sát vào nàng từ đằng sau. Đầu nàng lắc qua lắc lại, đang lên tới cực niền hoan lạc, nàng tru tréo nghe đến rợn người, như tiếng kêu la của con bé Bonita Edwards hôm nào. Tôi cảm ghét cả hai, nỗi cảm hận đang thấm vào trong nội tạng như một hơi thở hít thật sâu. Tôi nắm vạt áo nhấc bổng nàng lên rồi rú như một cái xác không hồn nhưng mồm còn la hét. Tiếng kêu la nghe đến lạ lùng, như tiếng rống của lũ mèo, tiếng rên rỉ bên trong đường ống nước và như tiếng khóc trẻ thơ. Tôi mở choàng mắt ra, cảm giác ớn lạnh lan tỏa khắp người có lẽ do tôi đã tung hết chấn? Tôi nghe tiếng con bé Edna khóc vang lên từng chập. Tôi ngồi dậy, bước loạng choạng ra cửa, quay lại tôi thấy Regina nằm mở mắt trao tráo, nhìn lên trần. Tôi thấy khiếp sợ vì nàng. Tôi quên hết ngay mọi chuyện vừa trải qua như một cơn mê sảng. Mọi chuyện trở lại bình thường. Tôi nghĩ trong đầu, tên sát thủ rồi sẽ phải sa lưới. Cơn ác mộng trong tâm trí của tôi rồi cũng sẽ đi qua.

Chương 6

Tôi xuống bếp pha sữa cho con bé Edna. Tôi lấy chiếc tả trong túi xách mà Jesus mang từ nhà Lu Ellen Stone về chuẩn bị thay cho nó.

Con bé Edna lại khóc. Tôi đặt nó nằm trong chiếc cũi ở phòng khách rồi. Tôi để đèn mở dọa nó im lặng đi được một lúc. Tôi nghiêng người hôn lên hai bên má nó, con bé cười khúc khích. Tôi bế nó trở xuống, pha một chậu nước ấm rồi tắm và thay tả cho nó.

Nó lại khóc nhưng không gay gắt lắm, chắc là nó còn khó chịu trong người. Tôi phải ở lại với nó. Tôi lấy khăn lau mình và nói chuyện vu vơ bên tai nó. Lâu lâu tôi cúi xuống hôn nó. Mình mấy khô ráo nó không khóc nữa. Chai sữa đã để sẵn nó chộp ngay bú một hơi ngon lành, tôi với tay véo yêu vô mũi nó một cái.

Tôi quay nhìn ra cửa, Regina đã đứng đó này giờ nàng đưa mắt nhìn tôi.

“Anh thương con bé chứ, cưng?”, nàng hỏi.

Thà tôi được nghe nàng thốt ra cái tiếng xưng hô đó còn hơn là tôi ân ái với kẻ khác. Chẳng khác nào nàng mở cửa mới tôi bước vào.

Tôi cười với nàng, mắt nàng chớp chớp như là ánh đèn vụt tắt, như cánh cửa vừa khép lại, mà tôi chưa kịp nghĩ ra đó là ngôi nhà của mình.

“Này cưng!”, tôi gọi.

Edna vùng vẫy trong tay tôi, nó nhìn theo mẹ và xòe tay ra đòi mẹ ẵm.

“Em đang kẹt tiền”, Regina nói.

“Em cần bao nhiêu?”.

“Sáu trăm đô”.

“Được thôi”, tôi gạt đầu rồi ngồi xuống.

“Là thế nào?”.

Tôi ngược nhìn nàng, chưa hiểu ra sao.

“Em muốn hỏi nghĩa là thế nào, Easy?”.

“Em muốn biết anh kiếm đâu ra sáu trăm đô phải không?”.

Nàng lắc đầu, mái tóc đen đưa hai bên rồi nằm ngay lại bên trái.

“Không đâu. Em đang cần sáu trăm đô. Em không đòi hỏi gì hơn, anh muốn hỏi vì sao em cần món tiền đó và hiện em còn được bao nhiêu phải không?”

Tôi nhìn qua khung cửa hẹp, ngoài trời đêm tối đang chuyển dần qua một màu trắng nhợt nhạt. Cả bầu trời như rộng mở. Tôi muốn ra ngoài kia xem sao.

“OK, được thôi. Em cần chi cho việc gì?”.

“Em cần may quần áo cho em, cho con bé, trả tiền xe và lo bà dì đang ốm ở Colette, phải nằm viện”.

“Bà đau sao?”.

“Bị sỏi thận, bác sĩ chẩn đoán vậy”.

“Em còn bao nhiêu?”. Tôi sợ mình phải đưa lưng ra gánh chịu hết.

“Không đâu, Easy. Em muốn biết anh lấy đâu ra sáu trăm đô”, nàng búng tay, “chỉ có vậy thôi”.

“Không phải là còn bao nhiêu trong túi đâu cưng. Tiền đó là tiền của em”. Tôi nói: “Không ăn thua gì với anh cả”.

“Anh không cần phải hỏi, Easy Rawlins. Em đang làm y tá tại bệnh viện Temple Hospital. Em phải làm từ tám giờ sáng cho tới năm giờ rưỡi chiều. Vậy là anh biết nguồn tiền của em từ đâu ra chứ gì”. “Em cũng biết anh phục vụ cho Mofass, tuy không có giờ giấc như bên đó, nhưng ngày nào cũng làm hai buổi”, tôi nói lại.

Nàng búng tay một cái. Nếu tôi mà nói dối chắc là nàng sẽ giận sôi gan. “Không ai bỏ một chỗ làm kiếm ra tiền vậy đâu. Em cho là anh điên sao?”.

Tôi và nàng cũng từ hai bàn tay trắng mà làm nên. Regina là con dâu của một gia đình mười bốn anh em ở Arkansas. Mẹ nàng sinh đứa em út thì mất. Cha nàng lấy rượu giải sầu hóa ra nghiện nặng, để mặc con cái cho Regina lo nuôi dưỡng. Nàng lao động cật lực cho một cửa hiệu bách hóa. Tôi chỉ biết có vậy, nhưng tôi nghĩ là nàng vất vả từ thuở đó.

Có lần nàng kể, phải lo kiếm tiền nuôi bao nhiêu miệng ăn mà nàng không lấy làm tự hào vì những việc đó.

“Anh không phải là một tên tội phạm. Em phải nhớ lấy. Em cần tiền anh lo được, em cần ngay không?”, tôi nói.

Edna vùng vẩy trong tay mẹ. Nó quăng chai sữa xuống sàn, rồi cười tinh nghịch.

Regina vãi vô miệng con bé. Với một người mẹ khác thì đó là một cách âu yếm còn với nàng thì đó là một hành động răn đe.

“Anh nói hết cho em biết, Easy?”.

“Anh không giấu giếm gì em, em cần tiền anh lo được. Vì anh thương hai mẹ con em, anh làm được mọi chuyện”.

“Vậy mà anh cũng không chịu nói ra”.

Tôi đứng ngay dậy, Regina có vẻ ngờ vực.

“Anh không biết quê em Arkansas ra sao? Không cần biết em phải toan tính thế nào? Nghe em nói bà di cần tiền anh không hề thắc mắc. Em yêu anh thì hãy coi anh là một người bình thường. Không bao giờ có chuyện anh xô xát với em, có phải vậy không?”.

Regina chỉ biết ngồi nhìn.

“Có phải vậy không?”.

“Không. Anh không đụng chạm đến em. Không phải vậy đâu”.

“Nghĩa là sao?”.

“Anh không đánh đập em. Mà có chẳng đi nữa cũng chẳng sao, vì lúc đó em đã nhắm bắn vô người anh rồi bỏ chạy ra ngoài kia. Anh không có ý định hành hung hai mẹ con em”.

Nàng cảm thấy bị trêu tức, đau đớn hơn cả nỗi đau nàng phải chịu.

“Anh không đánh đập em nhưng anh làm chuyện khác, còn đau đớn hơn vậy nữa”.

“Nghĩa là sao?”.

Regina nhìn vô hai tay tôi. Tôi nhìn xuống hai bàn tay đang nắm chặt.

“Mới đêm qua thôi”, nàng nói: Anh cho đó là gì?”.

“Là gì nào?”.

“Chuyện anh hiếp em đó. Em không đòi hỏi, anh cứ tự ý làm”.

“Hiếp thật à?, tôi bật cười: Có ai mà hiếp vợ mình đây”.

Nụ cười vụt tắt trên môi, tôi chợt thấy Regina ứa nước mắt. Edna tròn xoe mắt nhìn mẹ nó, hình như con bé muốn nói sao mẹ kỳ lạ vậy?.

“Chưa hết đâu, Easy. Em muốn đặt tên cho con gái giống tên bà cố của nó là Pontella. Nhưng anh lại đặt tên Edna. Em không thích nó bởi đó tên của con mẹ đàn bà dờ hơi, vợ bạn anh”.

Ý nàng muốn nhắc tên Etta Mae.

Nàng nghĩ đúng.

“Anh thì muốn biết là”, tôi nói: “nếu em cần sáu trăm đô, anh sẵn sàng vậy mà em muốn hỏi lại anh?”.

Regina ngược mặt, khuôn mặt nàng xinh xắn, nàng đang nhìn chăm chăm. Nghĩ sao nàng gật đầu; mới đó mà nàng đã vội quên ơn.

Với tôi điều đó vô nghĩa. Nhìn thấy nàng được sung sướng là tôi có thể làm được tất cả, nhưng lần này cái mà nàng đang cần tôi phải chịu bó tay.

Chương 7

Mấy đêm kế tiếp tôi thu mình vào một cõi riêng biệt. Tôi tới quán bar uống cho say bí tỉ tới mười một giờ đêm về đến nhà. Giờ đó mọi người đã yên giấc ngủ. Tôi cảm thấy được tự do hít thở, không bị ai quấy rầy hỏi han gì cả.

Cả đời chẳng thấy ai có thể tiếp cận hỏi chuyện đời tư của tôi. Đã có lúc tôi thà nhỏ hết hàm răng còn hơn là chịu ngồi cung khai trước mặt một tên cớm. Thế mà giờ đây tôi đang đối mặt với sự im lặng với thói đa nghi của Regina.

Đêm ngủ tôi mơ thấy tàu chìm, đi thang máy bị đứt dây.

Cứ thế mãi qua đến đêm thứ ba không tài nào ngủ được.

Suốt đêm, tôi nằm nghe từng chuyển động trong nhà, tiếng xe chạy lúc tờ mờ sáng hướng ra phố Cental Avemie. Sáu giờ rưỡi sáng Regina thức dậy, một lát sau có tiếng Edna khóc, một hồi nó lại cười.

Đến bây giờ bà giữ trẻ Gabby Lee mới tới, có bà con với Regina. Giọng nói ồn ào vậy mà con bé Edna rất thích, tôi phải ngồi ngay dậy.

“Ồi dà dà!” bà cứ la oang oang. “Ồi dà, Ồi dà dà!”.

Con bé Edna lại càng thích hơn.

Bảy giờ mười lăm có ai xô cửa cái rầm. Regina bước ra ngoài, chỗ xe Studebaker đang đậu. Tôi nghe tiếng đề máy nổ rồi nhả ga lao tới trước.

Bà Gabby Lee dắt con bé Edna vào buồng tắm. Bà cho rằng trẻ con nên thay đồ trong buồng tắm.

Nhưng tôi lại nghĩ bà đang tập cho nó thói quen sáng sớm vô nhà cầu.

Chờ bà bước ra tôi mới lên tiếng: “Chào bà”.

Bà Gabby Lee thân hình cao lớn. Tuy thân hình bà to như cái thùng tô nô nhưng vẫn còn dịu dàng hơn các bà da trắng khác. Tóc bà màu đỏ nâu nhìn là biết ngay dân Negro chính cống. Bà chỉ thích vui cười với mấy bà phụ nữ và bọn con nít mà thôi.

“Bữa nay ông ở lại?”, bà hỏi, hình như bà không biết tôi là người trả lương hàng tháng cho bà.

“Nhà tôi đây mà, bà không biết sao?”.

“Honeybell, bà đặt tên cho Regina cái biệt danh thật lạ tai. Dặn tôi lo lau nhà. Ông ở đây vương vãi”.

“Nhà tôi đây mà, bà nói gì lạ vậy?”.

Bà Gabby Lee làm bầm trong miệng.

Tôi đi dạo một vòng rồi vô buồng tắm xả hơi.

Có chiếc tả lót bẩn, còn sót lại trong chậu nước nóng.

Ra tới cửa thấy có tờ báo quần tròn lại buộc vòng sợi dây thun xanh, tôi cúi xuống nhặt lên rồi đi pha một bình cà phê, cái bình mà tôi mua được ba ngày sau khi bị cho thôi việc vào năm 1945.

Thằng nhóc Jesus chạy tới hôn tôi một cái. Nó đeo chiếc túi đựng đầy sách vở, mang giày thể thao mặc quần jean và áo sơ mi ngắn tay.

Sáng nay con dễ thương lắm, ráng học giỏi nghen con!, tôi nói.

Nó gật đầu lia lịa, miệng cười tươi như một ứng viên đi xin việc. Nó chạy vụt ra cửa rồi đông thẳng ra đường phố.

Thằng bé không làm sao đạt danh hiệu học sinh xuất sắc được. Lên lớp năm, nó bị chuyển qua lớp

học đặc biệt dành cho trẻ yếu kém. Bọn học trò chung lớp với nó, đùa thì chơi bởi lêu lổng, đùa thì học chậm. Cô giáo Keesh Jones dạy riêng cho Jesus cách đọc sách. Nó lên giường rất khuya nhưng vẫn còn ngồi học.

Tôi vừa rót cà phê, sửa soạn bữa ăn vừa lo đối phó với Regina. Có ai ngờ được tôi đang ở một xó xỉnh nếu chẳng may được nêu tên trên trang báo Los Angeles Examiner.

MỘT VỤ GIẾT NGƯỜI.

NẠN NHÂN NỮ THỨ TƯ.

SÁT THỦ STALKS SOUTHLAND.

Lần cuối người ta còn nhìn thấy, Robin Garnett quanh chỗ hiệu thuốc Thrifty gần quán bar Avalon. Nàng đứng nói chuyện với một gã lạ mặt, mặc áo bờludông, cổ áo kéo ngược lên, đội mũ rộng vành hiệu Steson. Bài báo còn nêu rõ vì sao xác chết được tìm thấy nằm trong ngôi nhà nhỏ tại khu đất trống cách đó bốn dãy nhà. Nàng bị hành hạ đến ngất xỉu rồi có thể bị cưỡng hiếp. Mặt mũi của nàng không còn nhận dạng được. Dù bài báo không nhắc đến chuyện vì sao lại được đưa lên trang nhất nhưng ai cũng hiểu vì trước đó ba vụ là người da đen còn Robin Garnett là người da trắng.

Tôi biết Robin là sinh viên trường UCLA, còn ở chung với cha mẹ. Nàng từng học trung học LA. Báo không nêu rõ lý do vì sao nàng quanh quẩn ở khu đó.

Chín giờ bà Gabby Lee mới lo cho bé Edna xong. Tôi dang tay ra nó mừng rơn reo lên một tiếng, rồi chạy đến chỗ tôi nhưng bà Gabby Lee đã níu lại.

“Cứ để cho con bé bước tới”, tôi nói.

Tôi ôm con bé lại, nó lấy tay khều vào mũi tôi. Tôi đùa chơi với nó một hồi.

“Tôi phải đi thôi”, ngồi lại một lát Gabby Lee nói.

“Bà còn lo rửa nhà kia mà?”.

“Chỉ còn mỗi mình tôi mới quét dọn, bữa nay trời nắng ráo tôi cho con bé đi chơi”, bà nói.

Tôi giao con bé lại cho bà già chanh chua. Nó chạy tới bà Gabby vui lên ngay. Con bé xinh xắn, nụ cười nó có thể tạc thành tượng.

Tôi vừa bước ra, chuông điện thoại reo. Tôi chạy vào người gọi cúp máy. Tôi gác điện thoại, ra ngoài. Ngồi bên cửa sổ tôi lôi mấy tác phẩm Platon ra đọc “Phaedo”. Mắt tôi hoa lên khi thấy gã nằm chết trên chiếc ghế ngoài kia. Có phải đó là một người da trắng; một người tự cho mình là đồng loại. Tôi nghĩ trong đầu nếu chẳng may lia đời bởi tôi yêu quê hương trên hết cả mọi thứ. Không phải cái chết của một chiến sĩ anh hùng giữa trận tiền mà là cái chết của một tên tội phạm.

Lúc mười một giờ bốn mươi bảy phút một chiếc xe đồn đến đậu ngay trước nhà tôi. Bốn người bước xuống, ba tên trang phục dân làm ăn, mỗi tên một vẻ. Người thứ tư là Quinten Naylor. Cả bốn đang đứng lại nhìn quanh không có vẻ ngần ngại khi đi sâu vô khu phố Watts như lúc này. Nhìn họ tôi biết ngay là bọn côm.

Quinten đi hàng đầu đến ngay trước cửa nhà tôi. Cả bọn đều cao to lực lưỡng. Quinten nổi bật hơn mấy gã kia. Nhớ lại tôi cộng tác với mấy tay sếp đều là da trắng cao lớn to béo; họ tuyệt đối trung thành với nhiệm vụ được giao.

Tôi đang đứng ở cửa phía sau tấm bình phong, bọn chúng bước tới bậc thềm.

“Chào ông, Easy, tôi định cho gọi ông trước. Hôm nay tôi cho người đến bàn chuyện với ông”.

Naylor vừa lên tiếng, gã không tươi cười như mọi khi.

“Tôi còn bận việc riêng, khoảng bốn năm phút”, tôi nói như đinh đóng cột.

“Mở cửa ra đi, Rawlins!”. Gã nói hai hàm răng nghiến lại. Người vùng địa trung hải mặc bộ đồ hai mảnh sáng bạc. Tôi nhớ đã gặp ở đâu một lần, cả bọn đứng đó hai tay nắm chặt lại nhắm vô tôi.

“Quý vị đến nhà tôi thì phải trình giấy tờ chứ?”, tôi hỏi với giọng xẵng.

“Đại úy Violette đây, Easy”, Quinten nói. “Ngài quận trưởng cảnh sát”.

Tôi giả vờ ngạc nhiên, “có phải cái anh chàng đẹp Pep Boys nữa không đấy?”.

Violette đứng cao ngang tôi, cỡ mét tám. Tên đứng sau Naylor, mặc bộ đồ xanh, gã thấp hơn, mặt mũi đàn độn, nước da bóng lưỡng úc núc, tai vênh lên. Tóc tai đen xì, lông mày rậm tịt. Gã xô Naylor qua một bên bước tới chỗ cửa, thô lỗ, cộc cằn.

“Chào ông Rawlins. Tôi là Horace Voss, nhân viên giao tiếp văn phòng Thị Trưởng với bên Sở Cảnh sát.

Không nghĩ được cách tổng khừ bọn này đi tôi đành kéo tấm bình phong qua một bên, đưa tay ra bắt tay ông Voss.

“Ồ, mời mấy ông vô nhà, nhìn coi tôi chưa kịp mặc quần áo, tôi còn phải lo đi công chuyện một lát”.

Năm tên đứng chật cả phòng khách, bọn chúng tưởng đây là toilet. Tôi tìm cách chỉ chỗ ngồi cho bọn chúng, còn tôi đứng dựa vô tủ TV.

Tay này tôi chưa hề biết mặt, đứng cao hơn cả đám. Gã mặc bộ đồ hàng hiệu Sears. Ba mươi năm trước đây ông chủ tôi sắm được một bộ y như vậy, hồi còn ở Louisiana.

Gã người dong dong cao hơi gầy, ngón tay dài, mắt xanh thắm. Đầu hói để trần, hai bên tai có một chòm lông đen lưa thưa.

Gã ngồi xếp tréo chân, nhếch mép cười. Hắn làm tôi liên tưởng tới hình nộm bằng sứ hay bán ở phố người Tàu Chinatown.

“Mời quý vị dùng thức uống?”, tôi nói.

“Cám ơn!, Violette đỡ lời thay cho cả đám: “Tôi thấy ông Voss đây phải cần uống một chút gì mới được”.

“Chúng tôi đến đây...” Quinten đang nói bỗng Violette cắt ngang.

“Chúng tôi đến đây truy tìm thủ phạm giết mấy con bé”. Violette nói mà môi trên bám vô hàm răng. Chúng tôi không muốn nhìn thấy tên cuồng sát nhớn nhò ngoài vòng pháp luật”.

“Xin lỗi quý vị, mời quý vị dùng bia rồi bàn chuyện tiếp”, tôi nói.

Tôi chạy xuống bếp. Tôi làm nghề tự do không lo gì đến chuyện mấy tay này đuổi việc, cũng chẳng phải lo sợ bọn chúng đánh đập, bọn chúng chỉ làm bộ vênh váo ta đây. Lẽ tất nhiên bọn chúng có thể thuê mướn mấy tay xã hội đen giải quyết. Thôi thì tôi cũng phải tỏ ra biết điều một chút. Nhưng nghĩ cảnh tượng bọn chúng xông vô nhà tôi muốn lộn ruột.

Tôi rót đầy một bình bia lớn mang trở lên phòng, nhìn theo lớp bọt trên mặt, ráng mà nhin thêm không dám thè lưỡi miếm môi.

“Ông bày cái trò gì lạ vậy, Rawlins?” Violette la lên một tiếng.

“Ồ, tôi đang ở nhà, phải không? Tôi đâu có mời quý vị đến đây. Các ông tự tiện kéo nhau vô đây ngồi chật ních, nói chuyện y như thể là đang thủ sẵn cây dùi cui trong túi”. Tôi thấy trong người nóng ran nên nói tiếp: “Rồi mấy ông la toán lên vụ giết người. Tôi nhớ còn thêm ba vụ nữa, mấy ông có thèm ngó ngang gì tới đâu! Bọn đó là người da đen, còn con bé này là da trắng. Chuyện này nếu được chiếu lên TV thì tất cả đàn ông, đàn bà da đen khắp nước Mỹ đều đồng lòng đứng dậy vỗ tay hoan hô tôi?”.

Violette đứng dậy không một tiếng khen, mặt đỏ bừng. Ngay lúc đó tôi chợt nhớ ra gã. Hắn từng là một tay thám tử tham gia vụ bắt Alvin Lewig tại nhà riêng ở phố Satter Place. Alvin can tội hành hung một con bé trong xóm gần quán bar. Lúc đó Violette đáng ra phải gọi điện báo cho cảnh sát. Nạn nhân Lola Jones không tố cáo, Violette tự quyết định ghép tội. Tôi nhớ lại lúc đó mặt gã đỏ bừng tay giờ dùi cui đánh vô người Alvin. Chứng kiến việc diễn ra trước mắt, tôi cảm thấy thật là khiếp nhục. Trong khi đó ba tên cóm da trắng đứng quanh nhìn, tay ghì lên báng súng về mặt hân hoan. Không thể cho đó là niềm hân hoan của những kẻ ra tay đàn áp người yếu thế. Bọn chúng đang phô trương sức mạnh theo một cách riêng, cả đến phát xít Đức cũng không thể hơn được.

“Bình tĩnh nào, Anthony”, quan thanh tra mật thám Bergman ra lệnh. Xin lỗi ông thông cảm cho, ông Rawlins! Chúng tôi đột ngột đến làm phiền ông, vì đây là một nhiệm vụ khẩn cấp tìm cho ra thủ phạm vụ giết người hàng loạt. Chúng tôi chưa hay biết về các vụ kia, nhưng chúng tôi sẽ bắt tay vô ngay. Dù ông có nghĩ như thế nào, đây là nhiệm vụ chúng tôi phải thi hành”.

“Nhiệm vụ của cảnh sát là vậy sao. Tôi là người dân chỉ biết lo kiếm ăn”.

Ngài Bergman không có lý do gì phải tỏ thái độ, ông gật đầu cười: “Đúng thế. Nhiệm vụ của Anthony là truy tìm thủ phạm. Dĩ nhiên gã còn có thể nhờ vả người ngoài cuộc, hắn ông phải biết chứ, ông Rawlins?”.

“Tôi làm sao giúp được, tôi không phải là cảnh sát”.

“Vậy mà được đó. Ông biết mặt mọi người trong xóm cả và ông còn biết những nơi mà cảnh sát không thể xâm nhập vô được. Ông có thể tiếp cận với những phần tử rất ngại phải đối mặt với pháp luật. Chúng tôi rất cần ông giúp một tay, ông Rawlins”. Gã dang rộng hai tay, tôi phớt lờ đi.

“Tôi còn công việc dở dang phải giải quyết, tôi không thể giúp gì được lúc này”.

“Được mà”, Violette nói như mắc nghẹn.

Nghĩ lại tôi thấy mình phán đoán sai lầm bọn này. Nếu cảnh sát trưởng Violette để cho tôi yên tôi sẽ tự lo liệu một mình.

“Chúng tôi có danh sách những nghi can trong vụ này, Easy”, Quinten nói.

“Tôi để ý làm gì? Các ông cứ bắt bọn chúng bỏ tù đi”, tôi đáp lại.

Gã chỉ vô danh sách những tên tôi biết mặt.

Tôi hỏi lại: “Nếu đã biết rõ bọn chúng các ông còn nhờ vả tôi làm gì”.

“Chúng tôi đang điều tra thêm tên Raymond Alexander”, gã nói.

Mọi cặp mắt đổ dồn về phía tôi.

“Ông không đùa chứ?, Raymond Alexander là tên thường gọi của Mouse. Hắn là một tay sát thủ cuồng trí và là bạn chí cốt với tôi.

“Không đâu, Easy”. Naylor nghiêng răng ken két. Gã cũng đang bối rối như tôi. “Alexander hay lui tới các quán bar có mấy em dân Negro, còn hắn thì thích săn đuổi bọn gái da trắng”.

“Hắn với lại khoảng ba chục ngàn gã da đen tuổi từ tám mươi đồ lui”.

“Ông có cho là kế hoạch của Sở cảnh sát có chỗ thiếu sót, ông Rawlins?”, Horace Voss hỏi.

“Danh sách ông nắm mà, Mouse không giết ai hết”.

“Vậy thì ai?”, Voss cười khô khan không giống kiểu cười của những người văn minh.

“Ông tưởng tôi biết hết à?”.

“Tôi cho là vậy, nếu không thì ông khó mà sống chung với bọn Negroes”, Violette nói.

Tay cóm này có tâm hồn thì sĩ đây. “Vậy thì cũng đáng sợ”.

“Violette nhìn tôi.

“Làm gì có chuyện đó, ông Rawlins. Chẳng có ma nào hăm dọa ông. Chúng tôi đến đây cùng chung một nhiệm vụ tìm ra thủ phạm giết mấy con bé, buộc hắn phải ra hầu tòa. Nhiệm vụ chúng tôi chỉ có vậy”, Bergman nói.

Quinten đứng nhìn ra ngoài cửa sổ, gã biết giờ này tôi phải lo công việc. Ông Cò Violette sẽ còn nói nhiều nữa nếu tôi chưa rời khỏi nhà. Còn Quinten đã nổi giận bởi tôi khước từ lời đề nghị trong khi nạn nhân trong vụ này đều là dân da đen. Đến khi nạn nhân là một em da trắng gã lại ép buộc tôi phải hợp tác. Tôi đang sống trong một Nhà nước phân biệt chủng tộc.

“Bỏ qua mọi chuyện Raymond Alexander để lúc khác. Hắn không can tội giết người. Nếu ta bắt hắn sẽ làm mất lòng dân”.

“Nếu hắn là thủ phạm, Rawlins, thì phải ngồi ghế điện như những tên khác”, Violette nói lầm bầm trong miệng.

“Không phải tôi bênh vực cho riêng ai, các ông hiểu giùm cho, tôi cần có thời gian suy nghĩ, tôi sẽ tham gia vào mấy vụ này trong vòng vài hôm nữa”, tôi nói.

Bergman đứng ngay dậy, người gã cao khều. “Đến lượt tôi phát biểu. Tôi tin chắc bên Tòa thị chính với Sở cảnh sát sẽ sát cánh bên ông, ông Rawlins”.

Tất cả đồng loạt đứng dậy.

Violette không thèm nhìn mặt tôi, gã bước ra ngoài cửa, Naylor lặng lẽ nhìn theo còn Bergman nhếch mép cười, thân mật chìa tay ra cho tôi bắt.

“Ông cũng đến đây sao, ông Bergman?”, tôi hỏi.

“Công việc thường ngày mà”, gã nói, môi dưới trễ ra cả tác vừa mỉa mai vừa khiêu khích.

Horace Voss giờ cả hai tay ra bắt.

“Cần gì gọi tôi là số bảy – bảy, tôi còn hợp tác đến khi nào điều tra xong vụ này”, gã nói.

Bọn họ kéo nhau ra về.

Kể từ ngày lấy vợ, tôi không bước ra khỏi nhà. Tôi muốn chôn vùi một quãng đời đầy gian lao, mạo hiểm. Nói thật, đi tìm cho ra bọn thủ phạm chẳng khác nào trở về từ cõi chết.

Chương 8

Tôi làm món xúc xích chiên tỏi, hâm nóng nồi súp đậu, nấu nồi cơm chuẩn bị bữa ăn trưa. Ăn xong tôi ra ngoài vườn làm cỏ. Thật ra không cần phải làm lúc này, tôi muốn quên đi việc mới, làm vườn chốc lát cho tinh thần được thư giãn.

Tôi cũng không thể nhớ lại Bonita Edwards mà quên đi được hình ảnh nàng đang khóc lóc. Cái chết đau thương của con bé gợi cho Regina thêm cảm xúc.

Tôi định bàn tình với Regina một khi đã tìm hiểu kỹ công việc bên Sở cảnh sát đề nghị.

Bỗng tôi tự hỏi vì sao bọn da trắng đổ xô vào nhà tôi một cách khác thường để bắt tôi đi?

Trước đây, tôi đã từng là công chức ở tòa thị chính, lúc đó công việc thường được mời ra ngoài phố. Tôi đến trước, ngồi chờ ở ghế đá trong khi họ ăn mặc chải chuốt xong mới ra tới. Có khi tôi được mời tới bót cảnh sát hăm dọa đủ thứ rồi mới bàn đến công việc. Nhưng chưa bao giờ họ kéo nhau cả đám tới nhà.

Tôi mong gặp được Quinten Naylor hay là một bạn đồng nghiệp da trắng, nào ngờ tôi được gặp gỡ những nhân vật quan trọng, còn hơn cả con bé da trắng bị giết chết. Mà sao lại là nạn nhân nữ nếu không phải là những bà mẹ ngây ngô bị chồng cưỡng hiếp ngay trên giường, thì luật pháp đâu có làm rùm beng cả lên.

Ăn xong một bụng tôi vẫn còn thấy đói. Nóc luôn một hơi ba ly rượu bourbon, tôi mới thấy êm bụng. Có rượu vô người ta quên đi cái nóng nực.

•
••

Đúng một giờ rưỡi trưa tôi bắt đầu đi. Tôi mặc trên người bộ quần áo màu xám, ve áo màu đỏ thẫm, mang giày da lật. Tôi lấy làm thích thú vì vừa tậu được chiếc Chrysler mới cấu cạnh. Tôi chạy xe rong trên đường phố như một chiếc du thuyền lượn qua những con kênh đào trong nước.

Ở phố Chín – Ba và Hooper có một thư viện, bà Stella Keaton là thủ thư. Tôi quen bà đã lâu, bà là người da trắng quê ở Wisconsin. Chồng bà chết do đau tim lúc ba mươi bốn tuổi, hai đứa con chết trong vụ hỏa hoạn năm sau đó. Một năm sau người em là Horton ốm nặng, ba tháng sau thổ huyết chết trên tay bà. Bà chỉ còn mỗi người thân là ông anh cả làm việc ở SanDiego, một căn cứ hải quân đã hơn mười năm. Mất việc ông trở về ở Los Angeles. Bà Keaton gặp hoạn nạn, ông cho bà ở chung. Hiện tại bà Keaton chỉ còn nơi ở là chi nhánh sách ở phố Chín – Ba. Bạn đọc đến đây bà coi như con cháu người thân trong nhà. Nếu bạn là người đọc thường xuyên, bà làm bánh tặng ngày sinh nhật, giữ những cuốn sách bạn thích đọc dưới gầm bàn làm việc của bà.

Tôi với Stella cùng vẫn tên, nàng may mắn hơn có được chỗ làm. Cái không may của tôi là Stella vừa xinh đẹp lại vừa là người da trắng. Nàng kiếm một chỗ làm ưu tiên người da trắng. Là một tín đồ cơ đốc giáo, Stella tôn thờ Shakespeare như một vị thánh. Với tôi điều đó vô nghĩa; nàng thì biết gì về những câu chuyện dân gian được truyền bá mấy thế kỷ nay? Có biết gì về thứ ngôn ngữ thường ngày của chúng tôi.

Tôi thường nghe nàng chỉnh những câu nói của bọn trẻ “đừng nên nói “I is”, nàng hay nhắc “Nên nói

là I am”.

Quả nhiên nàng dạy đúng. Bọn trẻ da đen được nghe một cô giáo da trắng chỉ cho cách đọc đúng vần điệu, bây giờ chúng (bọn trẻ) mới tin là phải từ bỏ thứ ngôn ngữ bấy lâu nay, cả những câu chuyện kể để học theo ngôn ngữ mới văn minh hơn. Trước kia, bọn trẻ có thể nhầm lẫn Waller là Mozart, Remus là Puck còn giờ đây bọn chúng được hòa nhập vô thế giới của những người dân da trắng có ngôn ngữ riêng. Cho dù sách của Dickens và Voltaire không có hay cỡ nào bọn trẻ cũng không tìm ra một mô hình như trong ngôi nhà này – chỗ thư viện. Chuyện này tôi và Stella đã đem ra bàn cãi từ trước. Nàng nhận ra ngay nhưng khi nghe tôi kể những câu chuyện tục tĩu của bọn đầu đường xó chợ như là câu chuyện của nhà thơ Chaucer thì nàng nhăn mũi, lắc đầu ngay. Nàng biết tôn trọng người đi trước. Những người dân da trắng biết điều nhất được chọn để khai hóa bọn dân da màu. Cho dù có tử tế như bà Keaton, thì đó cũng là mẫu người hoàn toàn xa lạ với quan điểm chúng tôi.

“Chào ông Ezekiel”, bà Keaton cất tiếng.

“Stella”.

“Thằng nhóc Jesus ra sao?”.

“Nó khỏe, khỏe lắm”.

“Thứ bảy nào nó cũng tới đây, nó muốn được giúp đỡ hơn là đọc sách, nhưng cũng đã có tiến bộ. Lâu lâu, tôi tới gần bên thấy nó đang gắng đọc một mình”.

Bác sĩ chẩn đoán thanh quản nó không có vấn đề gì đáng lo, vẫn có khả năng nói được như là người bình thường.

“Nó sẽ nói được tốt thôi”, tôi nói. Vậy là yên chí còn hơn là nói nhiều.

Bà cười để lộ cả phần lợi bóng loáng như xà cừ. Bà Keaton nhỏ người, dẻo dai, mái tóc cũng một màu như bà Gabby Lee. Nhưng bà Keaton thì như trong vỏ chai, còn bà Gabby thừa hưởng từ cuộc xung đột do người da trắng phát động đối với phụ nữ da màu từ mấy thế kỷ trước.

“Bà còn giữ báo ra hai tháng trước chứ, Stella?”

“Có đây. Báo Times và Examiner”.

Bà dẫn tôi vào trong căn phòng phía sau có đặt chiếc bàn rộng rãi, bên trong một mùi giấy báo cũ trên kệ chất đầy các thứ báo tôi cần đọc.

Đây là những tờ báo đăng tải nhiều tin tức mà Naylor đã kể cho tôi nghe trước. Tin tức đăng tải ở trang cuối không có chứng cứ nào liên quan đến tội phạm.

Chưa tìm thấy tung tích hai nạn nhân Willa Scott và Juliette Le Roi ngay sau những ngày xảy ra vụ án. Trước tiên cả hai làm nghề phục vụ quán bar. Nhưng hiện tại Willa thất nghiệp.

Bonita Edwards đang còn phục vụ cho một quán bar ngay trong đêm xảy ra vụ án. Nàng có uống rượu trước đó và còn nói chuyện với khách. Nhân chứng kể lại đã nhìn thấy nàng ra về một mình. Vậy thì chẳng có gì đáng nói, nàng có thể hẹn hò với mấy anh chàng đã có vợ mà không cần nghe lời đồn đại về hành vi của hắn và có thể hẹn hò với một tên sát thủ mà không ai biết mặt.

Tôi gom góp mấy chuyện đồn đãi tin tức đăng trên báo, và những chuyện kể về Robin Garnett.

Chuyện Robin Garnett không có gì đáng nói. Nàng sống chung với cha mẹ ở phố Hauser, tây Los Angeles. Cha nàng là một công tố viên tòa án thành phố, mẹ làm nội trợ. Robin hai mươi một tuổi đang học đại học UCLA năm thứ hai. Nàng vừa đi du lịch một chuyến Châu Âu về và còn tiếp tục theo học.

Nàng rất xinh đẹp (Robin là nạn nhân duy nhất đăng ảnh trên báo). Tóc nàng đỏ hoe, miệng cười có duyên mặn mà (theo như nhận xét của cha mẹ nàng). Nàng chải tóc ngược ra sau, thẳng nếp. Nàng mặc chiếc áo bờ lu cài nút vạt trước, không sót một hạt. Nhìn tấm ảnh chụp để cha mẹ của nàng lưu trong sổ học bạ, không thấy có một dấu hiệu báo hiệu trước chẳng lành.

Báo không nói vì sao nàng lại là nạn nhân thứ tư, tiếp theo sau ba vụ kia nạn nhân là con bé da đen. Cho dù muốn bổ sung thêm một nạn nhân người da trắng trong chuỗi vụ án giết người đi nữa, thì tại sao thủ phạm giết chết ba con bé làng chơi rồi mới tính tới lượt nạn nhân là nữ sinh?

Tôi bước vội ra ngoài đường phố, đầu óc rối mù.

“Ông tìm được bài báo đó chưa, Ezekiel?”.

“Chưa,Ồ, tôi... tôi lắc đầu. Nghe nói vậy bà nhủu mày lại, ý bà muốn sửa lưng phải nói cho đúng “Dạ có”...

Quán bar John Mc Kenzil hoạt động đã mấy năm nay. Gã bày thêm tám quầy, một cái bếp phục vụ ăn tối và thuê một tay bếp trưởng chuyên làm món bít tết xà lách. Trang trí sân khấu chơi nhạc blues và Jazz. Thuê ba anh em phục vụ quầy, chạy bàn sân khấu.

John còn một quán ba Targets nữa giao Odell lo kinh doanh. John không có giấy phép mua bán rượu, nên nhờ một tay khác đứng tên. Odell được giao quản lý quán bar. Tính lão dễ chịu, kém hai tuổi đầy lục tuần, lão hơn tôi tới hai mươi hai tuổi.

Odell đang ngồi ở quầy phía sau dãy bar nhấm nháp ly bia, trên tay là tờ Sentinel – nhật báo lớn nhất của dân Negro ở L.A. Ba năm nay, tôi với lão không hề nói chuyện, tôi cảm thấy xót xa phải bỏ mất một người bạn tốt. Nếu bạn là tay nghèo rớt mồng tơi ở giữa cái xã hội này thì bạn phải cọ xát với bao nhiêu hạng người, khó khăn lắm mới kiếm đủ ăn. Và phải va chạm thường xuyên với bọn con gái nhà nghèo như chính bản thân mình.

Những lúc túng quẫn tôi thường đến gặp Odell nhờ vả. Làm sao tôi biết trước chuyện ngải mục sư chết? Làm sao tôi có thể trách lão thù ghét tôi?

“Kìa Easy”, John cất tiếng chào.

Nước da hắc ngăm đen đánh lại lạnh lùng.

“John, cho tớ một ly Johnnie Walkie nhỏ!”.

Hắn rót rượu, tôi hỏi: “Cậu nghe tin mấy con bé phục vụ quán bar bị giết chưa?”.

“Tớ biết quá đi chứ, Easy, biết rõ từng đứa một”.

Chợt tôi liên tưởng đến Bonita Edwards. Tôi hớp một hơi, cạn nửa ly rượu.

“Biết cả à?”.

John nhìn tôi, gật đầu.

“Cả con bé Robin Garnett?”.

“Tớ chả biết con bé nào là Robin, chỉ thấy có tấm hình đăng trên báo một con bé da trắng. Chính là Cyndi Starr không thể nào nói tầm bậy được”. Gã liếc nhìn chiếc ghế trần chỗ tôi đang ngồi, có thể bữa đó con bé có vô đây. “Ồ, Cyndi – biệt danh Bướm Trắng”.

“Cái gì?”

“Tên nó trên sân khấu, nó hành nghề thoát y vũ, khiếp lắm”.

“Cậu đặt tên nó là Cyndi Starr à?”.

“Tên thật đấy, nghe mọi người gọi nó vậy. Mấy con bé da trắng làm rùm beng cả lên, bọn chúng đã bàn tán chuyện gì đó rồi con bé mới bị giết”.

“Cậu chắc chứ, John? Báo đăng tin con bé đang học cao đẳng ở phố Tây L.A, còn ở chung với cha mẹ”.

“Tớ có coi báo, nhưng báo thì chắc gì đã nói đúng. Nếu còn đi học, không lẽ nó học cách lột hết quần áo cho bọn đàn ông xem, và nếu còn ở chung với cha mẹ thì nhà ở xung quanh xóm Hollywood Row kia?”.

“Cậu biết nó còn ở tại đây?”.

“Ồ – hơ, ngay trong xóm Hollywood Row, tớ làm sao biết hết.

“Vậy hả?”.

“Còn con bé Juliette Le Roi, tối hôm đó tôi có thấy nó vô quán bar Aretha rồi sau đó bị giết”.

“Tôi biết chuyện nó đánh nhau với bọn con trai. Con Baxter kể lại, bọn con trai quậy phá dữ quá, gã phải đi cấp cứu bệnh viện Temple Hospital.

“Quán bar Aretha, phải không?”.

John gật đầu.

Tôi hỏi thêm vài câu gã khai ra hết.

•
•

Tôi đề máy xe ô tô kêu giật giật và nhấn ga vọt tới ngã ba, tôi bẻ lái cho xe lùi lại nhắm ra hướng đường quốc lộ.

Vừa ra tới nơi gặp một bà đi bộ, bà băng ẩu qua đường, tay đẩy xe em bé.

Tôi đạp thắng gấp đèn sau chớp lên. Nhìn qua phía kia đường nào là cửa hiệu, shop tôi cho xe quay ngoắc lại. Lại gặp phải bà lúc nãy.

“Bố khi! Đồ ôn dịch! Đồ chết dân! Mẹ mày!” bà lầm bầm trong miệng.

Chiếc xe sau thắng rít lên. Cứ thế các xe khác nối đuôi nghe kết kết. Không xe nào đụng vô xe nào.

Bà kia thôi không la lối nữa, bà ẵm đứa bé leo lên xe điện bỏ mặc chiếc xe đẩy nằm giữa đường.

Tim tôi đập loạn xạ, bà đang dỗ cho đứa bé nín khóc.

Tôi đề máy nổ, lùi xe chạy vọt tới, nghĩ lại có lúc tôi không làm chủ được mình.

Chương 9

Phố Bone Street là chỗ tập trung quán bar, quán rượu trốn thuế ngay giữa khu phố Watts thời nhạc Jazz còn thịnh hành. Địa điểm nằm phía tây phố Central Avenue giáp phía bắc phố 103rd Street; phố Bonne Street ban ngày nhìn xơ xác, tiêu điều, chỉ còn vài khu chung cư hai tầng, nhà trọ ọp ẹp. Mọi sinh hoạt đều diễn ra về đêm. Có thể gọi phố Bones là nơi tụ hội của những tay chơi nhạc Blues, uống rượu mạnh càng uống càng tỉnh. Nghe một gã nào đó nói ra phố Bones chơi thì biết hẳn sắp hòa mình vô dòng âm nhạc và quán bar với mấy em ngoài đó.

Còn cánh đàn bà, những ả ngoài bốn mươi có khi xấp xỉ ngũ tuần trông còn xinh đẹp ra hồn, già trẻ đủ dờ, thích diện thời trang xa tanh, siu, áo lông chồn. Họ tới quán theo lối đi sau cửa và không có tay chơi nào dám chạm vô đường kẻ nhả trên môi. Một số tới đây từng đêm để nghe Coltrane, Monk, Holiday chơi nhạc, số còn lại ngồi vô bàn cụng ly với cánh đàn ông.

Một thời ăn chơi trác táng đã đi qua! Tối hôm đó không còn tìm đâu ra cái vẻ hào nhoáng chỉ còn thấy tro bụi bộ khung sắt hoen rỉ. Hai bên lề đường nền gạch loang lỗ, cỏ mọc trời lên giữa đường kẻ rãnh. Lác đác còn vài quán bar vắng hoe không nghe tiếng nhạc. Những nghệ sĩ nhạc Jazz bỏ đi tìm đất sống, một số qua Paris và New York. Dòng nhạc Blues vẫn còn đâu đây, vẫn sống mãi trong lòng chúng tôi, nó sẽ còn sống mãi.

Mấy ban nhạc Sonny Terry, Brownie Mc Gee, Lighting Hopkins, Soupsspoon Wise cùng với hàng trăm vũ công nhập vô khách sạn, quán bar bình dân còn trụ lại ở phố Bone. Thời đó nghệ sĩ nhạc Jazz đi làm bằng xe Cadillac sang trọng. Những tay chơi nhạc Blues đi xe mô tô Greyhound hoặc đi nhờ xe.

Cánh đàn bà vẫn còn lui tới, không chung diện quần áo sang trọng như ngày xưa. Mắt nhìn lờ mờ không còn vẻ tinh anh. Những hứa hẹn sau ngày chấm dứt chiến tranh theo dòng thời gian thế hệ mới trưởng thành tự hỏi mình “ta đi về đâu?”.

Thời kỳ nhạc Rock and Roll làm bá chủ trên các phương tiện truyền thông và trong các sàn nhảy. Phố Bone Street đã bị lãng quên chỉ còn những tay chơi lạc lõng đi tìm lại chút hương của một thời oanh liệt.

Quán bar Aretha nằm ở giữa xóm nhà hướng ra dãy nhà 1600 phố Bone. Bảng hiệu thay đổi hàng năm, dời tới nhiều địa điểm dù sao quán bar này có môn bài hẳn hoi. Mấy em phục vụ mặc đồ bó sát người, bọn cớm đã buộc quán Charlen Mars đóng cửa một thời gian. Charlene làm chủ quán Aretha cái tên thường được biết đến thời đó. Quán thay đổi tên hàng loạt Del – Ma rồi The Nines, Swing, Juanita. Nói chung là bình mới rượu cũ. Mấy em phục vụ mang nhiều tên, nhiều vẻ khác nhau, cách phục vụ không thay đổi.

Những năm đó mấy em mặc váy đen cực ngắn khoác bên ngoài bộ áo tắm một mảnh, mang vớ lưới đen. Căn phòng chật hẹp chỉ được chiều dài, và trần cao. Sân khấu khuất đằng xa. Bên phía trái căn phòng dựng một quầy đóng bằng cây để Westley rót rượu.

Lúc khởi nghiệp Westley và Charlene là đôi tình nhân. Nàng gầy nhom, còn gã thích ăn mặc đẹp. Cả hai thích nghe nhạc Jazz cùng với John bên quán bar Target hợp lại là một trong những tay chơi kèn và ca sĩ nổi tiếng. Quán hoạt động nhờ bán được rượu, khách đông. Charlene tậu một căn hộ nhỏ hẹp

ở thành phố Compton, để chăm sóc đứa em chậm lớn. Còn Westley người cao lớn bàn tay rắn chắc, ngủ lại quán.

Tròng trắng hai bên mắt của Westley đã ngả màu vàng. Người hơi khom xuống. Hai cánh tay gân guốc cứng như sắt. Gã nhìn về phía tôi gạt đầu ra hiệu chỗ chiếc bàn còn trống chỗ, tôi bước tới quầy bar.

“Ồ, Wess!”.

“Easy!”.

“Johnnke Walker”, tôi nói.

Hắn quay vô lấy rượu.

Bên trong tối om. Chiếc máy hát vừa phát ra một giai điệu dịu dàng vui nhộn bài ca “Lady Blue”.

Không cần nói lời giới thiệu, một bà thân hình béo tròn, trạc tuổi năm mươi bước ra sân khấu. Bà ăn mặc hở hang và trình diễn một màn múa khiêu gợi. Trước ngực và trên đùi trang điểm thêm một cọng lông vũ màu vàng. À vừa đi vừa ve vẩy.

Quanh quầy bar có đến tám chiếc bàn, một vài chiếc bày trước sân khấu. Nhìn lác đác, khách da đen nam và nữ. Khói thuốc gờn gợn thoát lên từ mấy chiếc gạt tàn bằng nhôm. Một em phục vụ chạy lảng xăng quanh mấy bàn chào khách lặp đi lặp lại câu: “Mấy anh uống thêm nữa đi”. Nàng chào từ bàn này qua bàn kia, để nghe một tiếng “không” khô khốc.

Giờ này hãy còn sớm, tiền bo chưa bao nhiêu. Số khách đàn ông đến trễ thường bo nhiều nhất là lúc đã thấm rượu.

Charlene đang ngồi sát bàn sân khấu, nhấp mỗi một ly đá chanh. Nàng trách mấy em phục vụ kém, không biết chiều khách. Tôi biết mấy em phục vụ bị đuổi là do khách hàng chê “không chăm sóc”.

Tôi cầm ly rượu tới chỗ sân khấu. Ngồi gần bên một em thoát y vũ, mặt mũi trát phấn như đắp mặt nạ. Easy Rawlins!”. Charlene la lên một tiếng.

Tôi chìa tay ra bắt rồi hôn lên một bên má ướt át của nàng.

“Charlene”.

Nghệ sĩ thoát y biểu diễn một đoạn bước xuống sân khấu và giựt cọng lông vũ vô phía sau ót chỗ tôi.

“Ngồi đây, bạn mình”. Charlene kéo ghế bên bàn kia xích lại, bàn chỉ có một lão già ngồi hai tay ôm đầu gục trên bàn.

“Quán coi bộ vắng hả?”.

Nàng chìa bàn tay sơn đỏ chói khêu tôi, “còn sớm mà, Easy! Fern lo chuẩn bị sân khấu tối nay có mấy em biểu diễn!”.

Tôi nhếch mép cười, uống cạn ly. Tôi châm điếu thuốc Camel rít một hơi dài gọi thêm một ly nữa.

Tôi không chuẩn bị trước bởi tôi không phải một tên cớm. Không có sổ tay, tôi định hỏi chuyện vụ con bé Juliette Le Roi bị giết chết đêm nọ. Có thể tôi chưa nói ra.

“Ông dùng gì ạ?”, một em phục vụ tới chào. Em này thuộc giống lai đen, để tóc dài uống quăng hai bên vành tai trông như kiểu tóc người mẫu. Nước da nâu nhạt lấm tấm tàn nhang, môi trề ra. Nàng đứng sát tôi.

“Elaine, em nói ông Westley có rượu ngon mang ra đây”. Charlene nói thay. Rồi nàng quay về phía tôi nói tiếp, “Tôi tưởng cậu có vợ rồi chứ, Easy Rawlins”.

Tôi đang nhìn theo Elaine tới chỗ quầy bar.

“Nếu cậu có chồng rồi cậu làm ăn sao, Charlene?”, tôi hỏi lại.

“Làm như vậy đó, thế thôi”.

“Ý tôi muốn nói cậu quán xuyên hết thấy. Nếu chồng cậu hai bàn tay trắng thua kém hơn cậu, cậu tính thế nào?”.

Charlene cười híp cả mắt. “Chờ làm giấy tờ xong mới tính chuyện. Cậu đã biết một tên nigger nghèo kiết xác thấy món tiền sù hấn sẽ điên lên mất. Lúc đó, hắn cũng y như cậu thôi”.

“Nghĩa là sao?”, tôi lại hỏi.

Elaine trở lại đặt chiếc ly trên bàn.

Charlene nắm tay em phục vụ kéo sát lại muốn té nhào vô người ả rồi đẩy con bé quay mặt qua để tôi nhìn cho rõ. Elaine nhìn xuống bộ ngực mím cười. Tôi thích thú nhìn thấy cặp lông mi giả của nàng.

Tôi nghĩ, có nên rít một hơi thuốc hay hít một ngụm rượu không?

“Nó thích cậu đấy, Easy. Cậu nhìn con bé Elaine, cậu nhìn xem cơ ngời của tớ, có mấy tính tiền là em này đây, cặp đùi...”

Tôi không thể làm lơ nghe Charlene kể lể. Elaine ngược nhìn tôi, môi nàng cười mà ánh mắt lạnh như

bằng.

Người tôi muốn toát mồ hôi.

Charlene vỗ vỗ đít con bé, đẩy về phía quầy bar. Elaine đi ngang qua cọ bắp đùi sát vô, giờ tay vỗ vai tôi.

“Mấy anh chẳng biết làm sao cho đủ, Easy.

“Còn mấy bà thì sao?”, tôi hỏi lại, cổ tôi muốn nghẹn.

“Cậu lo nghĩ gì thế?”. Charlene nhìn tôi cười thân mật, “cậu làm gì mà lo lắng dữ vậy”.

“Tớ có nhà, có xe ô tô có việc làm hàng tháng lĩnh lương, đủ nuôi vợ, đúng không?”, tôi nói.

“Chắc vậy, có mấy bà vợ mặc luôn cả đồ lót chưa giặt vừa lấy trong rương ra rồi bỏ đi. Nếu cậu không có gì đáng giá, này Easy, tớ không bận tâm đến làm gì. Cậu còn lo nghĩ thì nên dẹp qua một bên, cho nên cậu mới tìm tới đây hở?”.

“Cậu nói sao?”.

“Cậu còn muốn lui tới đây chứ? Chuyện làm ăn của Charlene bấp bênh. Con bé Elaine chịu cậu rồi đây”.

“Làm gì có chuyện đó”, tôi lắc đầu cười. “Tớ định hỏi cậu chuyện vừa nói đó”.

“OK. Nếu cần thì cậu biết chỗ rồi. Còn chuyện sắp xếp hẹn hò, nghề của tớ mà”.

Charlene gật đầu, nhìn theo hai ông khách vừa bước vô; đằng kia Westly cũng nhìn thấy, gã vừa rót rượu vừa đưa mắt nhìn theo.

“Tớ biết làm ăn dạo này gay đây”.

“Sao vậy?”.

“Từ lúc xảy ra vụ giết con bé Julie Le Roi”.

“Cậu nói sao?”.

Tôi chỉ tay lên trần. “Chuyện đó ai cũng bàn tán, làm sao con bé có mặt đêm đó bị giết chết, chắc chắn thủ phạm cũng có mặt tại đây, hẳn còn giết thêm mấy mạng nữa”.

“Ai mà biết được?”, nàng nói ra một hơi.

“Ô kia, tớ đã nói rồi, nghe đồn rùm beng”.

Cô nàng đặt ngón tay lên má tôi nói “Nghe này, bởi con bé Julie Le Roi là một cô gái làng chơi, nó vô đây lo kiếm tiền trả tiền nhà. Giờ ta mới rõ, mỗi đêm nó ghé vô năm quán khác nhau nếu không kiếm chác gì được nó ra đứng ở ngã ba đường”.

“Tôi nghe kể con bé đi theo thằng bồ vô đây”. Tôi búng tay một cái, cố nhớ cho ra.

“Cái thằng Gregory ấy hở?, nó là thằng chơi gái. Còn thằng khác chịu nó to con hơn, thế đây”. Nàng la lên.

Tôi gật đầu, hớp một ly rượu.

“Thế đây, thì ra là vậy. Thôi, uống vừa thôi, phải không đây” Chẳng thấy ai sợ hãi”.

“Đừng để chọc tức”. Charlene vừa nói vừa chỉ tay về phía đi tới phòng chạy dài ra ngoài kia. “Ai chả sợ. Sợ chết. Nhưng biết làm gì khác hơn? Bọn làm gái nghèo khô, cô đơn muốn có một anh chàng để chèo kéo. Có được mỗi thuê phòng trọ hoặc khá hơn chút đỉnh, nó phải kiếm chác cho được. Còn mấy anh chàng kia đang thèm khát, thèm rượu, thèm có gái”.

Tôi để mặc cho cô nàng múa môi. Một lát sau tôi nói: “Thôi, tôi phải về”.

Tôi đứng dậy, thấy người chao đảo như đang đứng trên con tàu.

“Hẹn bữa khác”, tôi nói.

“Bữa khác, Easy”. Charlene cười theo. “Khéo cần thận đấy, ông tướng”.

Tôi trả tiền tại quầy, chỗ Westley đang đứng. Tôi vỗ vai Elaine bỏ cho nó một đô vo tròn lại. Elaine cười, dưới ánh đèn tôi thấy hàm răng dưới của nàng sún mất một chiếc. Thà là như vậy, người thật còn thú vị hơn là câu chuyện kể vớ vẩn của cô nàng Charlene.

Tôi bước đi lảo đảo ra tới ngoài cửa, vừa say rượu vừa say thứ khác.

Chương 10

Quanh phố Bone quán bar và hộp đêm mọc lên tùm lum. Trong một đêm để gì vô hết mấy chỗ đó. Nhưng cần gì, tôi còn chỗ lui tới độc hơn nữa. Chỗ quán bar của Charlene, điếm hên của mấy tay săn gái, hên người yêu và cả mấy bà nữa. Quán này phục vụ thêm món khác ngoài rượu và nhạc Blues. Có cả hàng chục quán phục vụ kiểu này.

Có thể kể ra quán Can – Can do tay Caleb Varley làm chủ. Lúc trước Caleb có tổ chức biểu diễn kịch vui, gã giảm bớt tay chơi đàn piano với hai gái nhảy. Rồi đến quán Pussy’s Den, quán của bọn gái điếm uống nhưng chỉ vài ly rủ nhau mướn phòng trọ, hoặc là vô mấy ngõ hẻm.

Quán De Catur còn để lại một ban nhạc Dixieland. Quán Yello Dog, quán Mike đang xuống dốc. Bọn tội phạm hình sự thường lui tới đây. Bọn gãng tơ bọn cờ bạc, bọn tội phạm sùng sỏ vô đây giải trí được cung cấp gái gọi từ nhà đến. Hai quán bar có chỗ kín để bác sĩ tới băng bó do xô xát chém giết nhau. Có luật sư lo giải quyết tại chỗ khỏi cần văn phòng công khai ra mặt. Có mấy em chỉ làm cái việc quỳ xuống năm phút kiếm năm đô, phục vụ mấy anh chàng năm năm chưa thấy gái.

Từ lúc có vợ tôi không bén mảng vô mấy quán bar. Gặp lại bạn bè mừng, kể đủ thứ chuyện cũ mới. Nghe rồi chẳng có ai biết chuyện gì sất.

Bữa đó trong quán bar DeCatur có vụ xô xát. Anh chàng Jasper Filagret muốn lôi cổ con bé Dorthea ra ngoài. Hắn nhào nhào ào vô quán lúc chạy ra mang một đầu máu. Mười phút sau Dorthea trở về, có anh chàng đi kèm. Con bé thò tay vô túi hắn còn hắn xoa mấy lông ngón tay phải.

Tới quán bar Yellow tôi có gặp một anh chàng tên là Roger Vaughn, người cao mét rưỡi, hai vai nổi hai cục u như võ sĩ hạng nặng. Đạo trước gã thường vào quán bar ở phố Myrtle Street. Gã gọi thêm, người bán rượu không bán nữa, bảo hắn về nhà với vợ Roger nói: “Thế nàng rót rượu nữa đi?” Anh chàng rót rượu to con đến vươn tay lỡ tay chộp áo Roger, gã thoi lại cái đấm anh chàng lăn quay ra nằm chết dưới sàn. Giả sử anh chàng Barman là dân da đỏ thì Roger chịu một nửa án mà thôi.

Easy, Roger Vaughn chào tôi. Gã ngồi khom người trên bàn, hai bàn tay rắn rỏi ôm lấy bình bia đầy tràn.

“Roger, lâu quá mới gặp lại cậu!”.

“Mới đây thôi”, gã gật gật nhớ ra.

“Cậu đã trả hết nợ. Nếu cậu không ăn năn thì khó mà về đây? Tôi kéo ghế lại ngồi.”

“Mẹ nó, cũng phải hao tiền nhiều đấy”.

Roger uống đã nhiều gã nói líu lưỡi. Tôi nghĩ mình chửi cho gã tức mà nói ra hết không chừng lại được việc. Phải ráng để nghe chuyện trái tai, tôi đã uống sừng sừng trước đó nếu không tôi bỏ đi rồi.

“Quý tha ma bắt con vợ tớ. Ngay trong đêm đó, nàng bỏ đi về Soledad và còn cười tớ nữa. Nàng đi theo thằng chó nào đó”.

Roger bóp chặt chiếc ly vỡ vụn; rơi xuống từng mảnh. Bia lẫn với một chút máu loang ra mặt bàn. Tôi rút miếng khăn giấy chặn lại, đưa chiếc khăn mù soa cho Roger. Gã nhìn biết điều.

“Cám ơn cậu Easy. Cậu là bạn tớ, một người bạn tốt”.

Bạn có thể mua được tình bạn nơi một tay người với một nắm lông vũ – pha lẫn chút muối mặn.

“Cám ơn Roger, tôi nói.”

Tôi vớ tay qua vổ lên vai nổi cộm của hắn nói. “Tớ đang đi tìm cho ra việc này”.

“Việc gì vậy?”.

“Cậu biết con bé Bonita Edwards?”.

“Ồ-hơ, biết chứ tớ biết nó. Thật là một điều sỉ nhục cho con bé”.

Roger đập tay xuống bàn, máu chảy thấm ướt cả tấm thảm. Giữ cho thật chặt, Roger, còn ra máu nhiều lắm”.

Gã nhìn bàn tay máu thấm ướt cả tấm khăn mù soa mới hoảng hồn, gã nắm chặt bàn tay co lại, để bớt ra máu.

“Cậu muốn hỏi cho ra con Bonita à?” Con bé là chỗ quen biết bạn bè tớ. Gặp ai quen tớ cũng hỏi có nhìn thấy nó vô đây trước khi bị giết chết?

Gã chậm rãi lắc đầu, mắt đảo qua đảo lại một hồi rồi gã nói. “Nếu có ở đó, tôi sẽ giết hắn ngay, như giết một con kiến.

“Trước đó một tuần cậu thấy con bé làm gì không?”, tôi hỏi, tôi cần biết rõ sự việc nữa để cho gã đỡ đau lòng.

“Tôi không để cậu phiền đâu Easy, tớ còn biết nó đang ở xóm Betheme”.

Tôi cố làm ra vẻ đau khổ. Roger nhắc xóm Betheme tức là nhắc đến xóm chơi bời do tay ma cô da trắng Max Hovard cùng với vợ hắn Estelle cầm đầu.

“Cám ơn cậu, Roger”, tôi trịnh trọng nói.

“Vợ cậu xé xác cậu ra đấy!” Roger lắc đầu.

“Tớ phải lo giải quyết xong tên Charles Warren. Hắn bắt thằng con tớ gọi hắn là Bố già, bắt vợ tớ cũng gọi hắn là Bố già luôn. Nàng coi tớ như là thứ đồ chơi. Nàng phải đi gặp ngay tay đó ngày thứ sáu. Tớ thấy được mảnh giấy ghi ngày cất giấu trong chiếc ví tay của nàng.

Tôi phải đi ngay, phải về thôi. Nghĩ sao tôi nói: “Cậu chả hiểu gì hết”

Roger thông thả ngược nhìn tôi. Toàn thân gã cứng đờ.

Gã cất tiếng. “Sao hả?”.

“Tớ muốn dành cho con bé một dịp may, cậu không nghĩ ra đâu. Có nghĩa là hôm đó con bé về Soledad gặp cậu, phải không?

Roger trở mặt nhìn.

“Mấy con bé đó chờ lâu mấy tháng không tới nó bỏ đi, còn vợ của cậu lúc này cũng ở bên cậu, đúng không?”, tôi nói thêm.

Gã không gật đầu. Tôi vớ gã không còn bạn bè nữa. Cậu nghĩ thử coi, Roger. Kể lại cho vợ cậu nghe?

Tôi đứng dậy bỏ đi, Roger ngồi nhìn theo. Tôi bỏ luôn chiếc khăn mù soa. Biết đâu nhìn lại lớp giấy thấm ướt máu gã sẽ nhớ đến lời tôi, dành giành con giận giết chết Charles Warren.

•
••

Nhà Howard sơn màu vàng. Lúc trước là nhà trệt một lầu, sau coi thêm lên. Ban đầu xây nhà dành để kinh doanh. Dần dần xây thêm một gian nữa, kế bên hông. Tới năm 1952 xây thêm một lầu có sân thượng mái bằng, trồng bông, Estelle tự tay chăm sóc. Khăm khá lên mua luôn một căn bên cạnh chừa lối hành lang dài băng qua sân trước. Căn cũ xây bằng cây, căn mới xây bằng gạch. Đến năm 1955 quy hoạch phân vùng lúc đó đưa mấy em đi ở tạm một nơi, toàn bộ dãy nhà sơn một màu vàng. Nhân viên nhà đất chịu nhượng bộ, chắc là được dứt lốt. Bọn em út trở về, khách lại đông như cũ. Không ai than phiền. Max, Estelle ở chung với mười hai anh em – có gia đình riêng, chịu khó làm ăn, chủ nhật còn đi lễ nhà thờ.

Tôi uống đã say. Lý do không gây tai nạn một chặng đường dài về xóm Bethune cũng dễ hiểu bởi tôi không nhớ mình đang lái xe, tôi lái theo phản xạ. Xe dừng lại tôi nhấn nút ngoài cửa, thò tay ra mà cũng không hay. Tai không nghe tiếng chuông tôi nhớ mình có nói nhà to quá.

Người đàn bà mặt mũi khó chịu ra mở cửa. Tôi đoán chừng bà đã ngoài bốn mươi nhưng chưa tới sáu mươi lăm tuổi, bà có nước da đen, da mặt đã có nhiều nếp nhăn. Mắt bà nhìn ươn ướt như màu bùn.

Hai bàn tay nhỏ xíu giơ lên đỡ chiếc áo tắm màu hồng, trông nó sù sì cứng cáp.

“Estelle”, tôi nói. Mặt tôi lúc đó trông thật ngờ nghệch, phản chiếu với tám gương soi khuôn đồng choán một phần tường, phía sau chỗ Estelle đang đứng. Bà nhìn chòng chọc, tôi cứ tưởng đâu có một

giấc mơ vừa tàn.

Tôi nhếch mép cười theo.

“Ông đến có việc gì?”, bà hỏi, với giọng không mặn mà chút nào.

“Tôi kiếm chỗ uống rượu, có em út ngồi chơi nói chuyện. Tôi rùng mình! Đứng ngoài trời lạnh thế này?”

“Ông vừa mới uống ở đâu tới, có sẵn vợ ở nhà và ôm ấp cho ấm”.

“Có mối sộp bà nữ làm ngơ sao?”.

Estelle sửa lại lọn tóc trên đầu, nó vẹo qua một bên bà không để ý.

“Ở đây không có cái ông muốn tìm. Tôi không dám tin ông Easy. Tôi nghe nói về ông nhiều quá rồi.

Ông cần gì nào? Tôi không hỏi nữa đâu?”.

Tôi ráng giữ một nụ cười thân mật đưa mắt nhìn vô tấm gương soi phía trước.

Như tôi nói ban nãy. Tôi kiếm chỗ uống rượu có em út ngồi nói chuyện, thế thôi?

“Vậy sao ông tới đây?”.

“Tôi nghe nói con bé đó...? Tôi búng tay một cái nữa, nhìn quanh như cố tìm một vật gì đó rồi hỏi:

“Bà có biết con bạn của Bonita Edwards không?”.

Mắt Estelle hóa đục ngầu, bà nói: “Bonita Edwards đã chết mất rồi!”.

“Tôi không đến tìm con bé đó, tôi quên mất tên đứa bé của nó là gì?

“Marla có phải không?” Nhìn mặt mũi Estelle Howards lúc này có vẻ giác cũng không dám tới gần.

“Tôi không biết tên đó?”

Tôi giơ tay lên, một bên má tôi cảm thấy đau nhức. Tôi có nghe Jackson Blue kể, gã chỉ nhớ chính con bé đó là bạn của Bonita.

Tôi nhếch mép cười còn bà cau mày một hồi lâu mới nói ra: “Ông đã say rồi đấy!?”.

Chương 11

Bọn tôi đi dọc theo hành lang hai bên vách dán giấy màu vàng, đỏ cam. Tại đây bày một dãy bàn gỗ mun, bên trên đặt những đĩa gạt tàn sạch bóng, một cái đựng đèn cây. Đi tới trước là gian phòng rộng bày mấy chiếc ghế sofa kê sát tường. Đèn thấp sáng cách khoảng, chỗ nào cũng nhìn thấy. Hai mẹ con đang ngồi trên chiếc ghế sofa phía trước tấm màn màu hạt dẻ. Người đàn bà dân Mỹ trang điểm phấn son mái tóc đen chải chuốt láng bóng. Đứa trẻ nước da đen người gầy nhom, đôi mắt to màu nâu nhìn thấy lạ giống như màu mắt của người mẹ.

“Ông chờ đây”, Estelle nói và sờ tay lên đầu tóc giả.

Bà đi băng qua cửa phía bên kia.

“Ồ kìa này ông”

Người đàn bà lạ mặt mỉm cười, nhìn về phía đứa trẻ. Tôi chợt cảm thấy có một nỗi cảm phần đang bỗng dâng trào trong đôi mắt xinh đẹp của bà.

“Vâng ạ!”

“Có phải nên nói “Peter và me (tôi) hay là Peter và I (tôi) dùng đi?”. Bà vểnh môi hểnh mũi nói một câu.

Còn đứa trẻ tay giữ tấm bìa kẹp giấy đặt trên đùi.

Nên nói là Peter với I (tôi) dùng nói “Peter với me (tôi) đi ra cửa hàng? Bà hiểu chưa, nếu muốn cắt ngang “Tôi (I) đi ra cửa hàng” đó hơn là khi “Me (tôi) đi ra cửa hàng”.

Người mẹ nhìn ranh mãnh, đứa con bà cũng nhìn như muốn xé xác tôi ra.

“Bà quê ở đây?”, tôi hỏi.

“Dạ!” Nhìn bà cười tôi hoa cả mắt. Bà không đẹp nhưng biết gây cảm tình.

“Kìa, Pedro!”

Tôi ngạc nhiên khi nghe một lão già ốm yếu thế kia lại quát to đến cỡ vậy.

Lão cao nghều lưng khom như anh chàng Westley, còn tẻ hơn thế nữa. Nhìn cặp mắt lão giống hệt Pedro. Max Howard rút một đồng tiền trong túi tung cho thằng nhóc, Pedro chớp được, nhìn kĩ lại. Lão nghiêng cao đầu khiến tôi liên tưởng hình tượng con kên kên lượn lơ cuối chân trời tìm mồi thối rửa. Lão mặc bộ đồ đen cũ rách, áo sơ mi hồ trắng thất cả vạt sọc xanh trắng. Đôi giày dưới chân lão còn hơn cả tuổi tôi, coi vậy mà còn xài được.

“Chào ông Howard”, tôi cất tiếng.

“Rawlins đây hả?”

“Dạ Easy Rawlins đây?”. Tôi không chìa tay ra, còn lão rút tay vô túi.

Lão Max bậm môi lại, nghiêng đầu về phía hai mẹ con. Lẽ ra lão phải gạt đầu, hay là lão đang nói gì làm bầm trong miệng. Người mẹ dắt thằng nhóc Pedro vụt chạy ra cửa.

“Ngồi xuống đây, Easy!” Max Howard nói.

Nước da lão như củ hành lột, trắng ngà xếp nếp, mắt lão chớp chớp. Tôi ngồi tréo chân, tai lắng nghe tiếng xe chạy ngoài phố.

“Anh đến đây có việc gì vậy, Easy?”, lão đi thẳng vô câu chuyện.

“Tôi đi tìm một con bé?”, tôi nói nhỏ.

Miệng lão run run như mấy con giun đất, lão nói: “Làm gì có chuyện đó”.

Lão lại chớp chớp mắt, còn tôi ngồi ngay ngắn lại. Tôi trả tiền, lão chớp lấy liếc nhìn vội. Lão gật gật đi trở ra cửa.

Chỉ lát sau, một ã lùn tịt mặc chiếc áo dài mu xuống tới dưới chân bước vô. Mũi nàng dày cộm lớp son và chéo hai bắp đùi tròn vo. Đầu tóc bới từng lọn mềm mại. Đôi mắt tròn xoe muốn nhìn thẳng qua tôi.

“Lại đây!” , ã vừa nói rồi quay lưng bỏ đi.

Tôi bước theo lối đi cầu thang. Mọi thứ phơi bày dưới lớp áo trước mắt tôi.

Tôi men theo lối hành lang giống như trong phòng khách sạn. Hai dãy phòng đều đóng bằng số. ã mở cửa phòng số bảy đẩy tôi vô trong.

“Anh chọn cỡ nào?”, nàng đứng sau lưng tôi hỏi.

Tôi vừa xoay người lại, ã đã cởi hết đồ ra...

“Anh thích ngồi nói chuyện. Anh đâu có nói cà lăm mà em cười nhạo”.

“Anh thích nói gì nào?”. Em nói hàm răng trên có một chiếc răng vàng. Phía trên vú có một nốt ruồi.

“Em là Marla phải không?”, tôi hỏi một lần nữa.

“Ồ-hơ?”.

“Anh muốn hỏi về Bonita Edwards?”.

“Nó chết mất rồi!”.

Marla cầm lấy tay tôi cọ sát vô đầu núm vú nàng, kéo dài nó ra.

Marla ngồi dựa lưng tôi hai vòng ra sau: “Anh làm cho bọn cớm? Mấy bữa trước bọn cớm cũng tới đây, em không biết gì hết. Bonita được nghỉ một phiên tới giờ không thấy nó về lại”.

“Anh muốn hỏi thăm, sao lại có chuyện đó? Chỉ thế thôi”.

“Lão Max và Estelle dặn em phải coi chừng anh đó. Họ nói xấu anh đủ thứ và dặn em phải chửi cho anh một trận, cảm mồm không khai gì hết!”.

“Nhưng anh muốn em làm việc bằng mồm thì sao?”.

Marla cười theo, nín tay tôi. Nàng cười hồn nhiên ẩn chứa nhiều điều chưa thể nói ra.

“Cũng được thôi”. Nàng cứ cười tưởng đâu tôi đang ngồi trên giường với một em trần truồng.

Có tiếng gõ cửa liên tục bên ngoài. “Hết năm phút!” Anh chàng đứng ngoài kia nói vô, không phải Max Howards.

“Ông ta trả thêm bốn chục đó, ông ơi”, Marla nói.

“Thế nào?”.

“Mười phút là hai chục đô, quá năm phút họ kêu cửa nhanh lên. Ông trả thêm thì bốn lăm phút chỉ tính sáu chục đô”.

“Tôi sẽ trả cho em đủ”.

Nàng vụt chạy ra ngoài quên cả mặc quần áo.

Ngồi lại một mình tôi định phóng ra cửa sổ. Biết đâu con bé kể lại câu chuyện vừa rồi, bọn chúng xách súng tới. Tôi đến đây tay không. Rượu cũng đã tan hết, tôi đâu còn có gan liều mạng, tôi đâu có dám cả tin.

Cửa mở Marla trở lại mang theo một chai rượu, hai cái ly, nhìn nàng vẫn còn hấp dẫn.

Nàng cười khúc khích: “Ta ngồi một giờ uống hết chai rượu này. Anh chịu không?”.

Nàng rót đầy hai ly để gần bên phía tôi rồi giang hai chân ra, lông lá rậm rịt. “Anh muốn biết gì nào?”.

“Chuyện hồi nãy đó. Có một tay nhờ anh hỏi thăm tin tức Bonita. Hắn đang lo sốt vó, hắn muốn gặp mặt tên sát thủ”.

“Sát thủ nào?”.

“Không phải chuyện của em đâu, cưng?”. Tôi nốc cạn một hơi, rót ly khác. Marla uống theo, nàng cười sắc súa”.

“Bonita có quen biết anh chàng nào đâu? Nó không thích đàn ông, không phải như em đâu. Làm gì có chuyện ai giết nó?”. Nàng nói phồng chùng.

Tôi làm tiếp một ly: “Có chứ. Không ai đi giết người vô cớ?”.

“Này cưng ơi, anh không rành mấy chuyện này đâu!” Marla nghiêng người về phía tôi lắc đầu, nàng đội tóc giả.

“Em bao nhiêu tuổi?”, tôi hỏi.

“Em mười chín. Em thấy mấy con bé bị giết chết, bọn sát thủ tay cầm gậy chơi dã cầu với lưỡi dao lam. Bọn chúng dắt chó theo lên tận đây đòi mấy em phục vụ chúng. Em vừa là con gái vừa là người

lớn. Năm mười một tuổi em đã là người lớn”.

Tôi với nàng uống hết chai rượu. Marla ngửa tay đặt trên đùi tôi.

“Ai muốn biết Bonita vậy anh?”, nàng hỏi.

“Em không biết đâu. Anh đã nhận tiền nên không nói ra?”.

“Anh ngủ với em đi!”.

“Bonita đã hay tin mấy con bé bị giết chết chưa?” Tôi uống một ly nữa.

“Không! Không!”.

“Làm sao em biết?”.

“Nó kể lại chỉ mỗi em biết chuyện Julie Le Roi, em kể cho Bonita nghe, nó hỏi lại “Ai vậy?”, Marla cười nói “Ai vậy?”.

Làm thế nào ôm hôn nàng, vừa suy nghĩ tới đó tôi nằm ngửa ra Marla đè lên người. Say quá tôi không còn nhận biết môi hay lưỡi đang cọ xát. Tôi chỉ còn nhớ ra một cảm giác rất mãnh liệt.

Lúc nàng cởi hết quần áo ra tôi hỏi “Còn mấy con bé kia nữa, Willa Scott và một em thoát y vũ Cyndi Starr?”.

“Anh muốn em bú hay là kể chuyện?”.

“Tôi không nói nữa, nàng làm theo”.

Một lát sau lại có tiếng gõ cửa.

“Anh mặc đồ vô”, Marla nói.

Tôi và nàng vội mặc đồ vào.

Nghĩ tới cũng đáng đồng tiền. Bonita từ bên Dallas nàng mới qua L.A, được ba tháng, tìm ngay tới chỗ Max và Estelle. Nàng có một căn hộ nhưng ít khi về ở. Nàng không biết Willia Scott là ai, còn Marla không nhớ có phải là Cyndi Starr?”.

“Marla ơi!”.

“Sao?”.

“Có lúc nào em đi làm thêm ngoài giờ?, chẳng hạn như là có ai bao em một ngày không?”.

“Có chứ, ngày nghỉ”.

Nàng cười, tôi hiểu ra nàng ghét tôi còn hơn thế nữa.

“Con Bonita cơ?”.

“Anh muốn biết chỉ có vậy”, nàng đập lại tôi một vố. “Vậy sao anh không nhặt xác lên mà chửi nó một trận?”.

Nghe này, Marla, anh được trả tiền chỉ có mỗi việc đó”.

“Em chả biết!”.

“Chả biết gì nào?”.

“Em chả biết gì cả!”.

Nàng la lên, hai tay bịt tai, rồi nàng nhảy lên vọt chạy ra ngoài.

Tôi nhanh tay với lấy chiếc áo sơ mi chạy theo kịp.

Ra tới ngoài hành lang nhìn thấy một anh chàng da trắng trông hình thù như rắn, đứng ngay chỗ Marla. Hắn mặc bộ đồ màu xanh lục bó sát người, trên rộng dưới bó lại, xanh như màu mắt hắn. Hắn nhe răng cười như loài rắn khè lưỡi giả sử rắn có mồm như người.

“Đứng lại đây, ranh con! Hết giờ”, gã rít qua kẽ răng.

“Sao mày theo con Marla?”, hắn giả bộ lịch sự.

Hắn nhướn một mắt, liếc nhìn một bên vai phải.

Phía sau có tiếng một gã gầm gừ. Bấy nhiêu thôi, phải lo cảnh giác không thì lãnh một dùi cui vô đầu.

Tôi né qua một bên vừa đủ để liếc nhìn thấy một tên Negro ngồi chồm hồm muốn té nhào ra sau. Tôi để mặc hắn, giơ tay ra đâm vào hàm của thằng mặt rắn, gã té ngã ra sau đụng tường.

Mấy tên nhỏ con thường lạnh lẽo hơn mấy tên to con. Gã Negro nhỏ con vừa lom khom đứng lên, tay phải quơ cây dùi cui. Tôi né một bên tránh đòn vọt xéo ngang qua đầu.

Tình huống lúc đó như một pha kẹt xe trắng rít lại ngồi trong xe lắc lư. Rồi nghe tiếng kính vỡ tất cả đủ màu sắc.

Tôi nhắm mắt tung một quả đấm ngay mục tiêu được ngắm trước đó vô mặt hắn. Một cảm giác mềm mềm, lạnh lạnh hình như thấm mấy ngón tay.

Tôi quờ quạng bước xuống cầu thang, đụng một em mặc chiếc áo thun đen. Bên trong căn phòng hai mẹ con người Mẹ đang tập đọc chữ.

“Ôi giời!” nàng kêu lên một tiếng rồi cười theo. Nhìn thấy tôi nàng quay mặt đi tới. Tôi chạy theo ngay lúc đó; nàng bỏ chiếc áo dài lơ chạch vô tay tôi nhám sì.

Tôi đi chân không ra ngoài đường. Hai bàn chân lạnh ngắt. Mùi nước hoa nồng nàn trên cơ thể Marla thấm vào cả quần áo của tôi đang mặc. Có phải nàng khoái tôi không? Tôi bật cười, cảm thấy nhức nhối muốn rùng mình. Tôi không muốn về nhà còn mùi hương thể này, nhưng dù sao cũng phải về thôi.

Cố gắng lắm tôi mới nhìn rõ giờ trên chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Gruen “siêu mỏng”. Hai giờ mười lăm, tôi hít vô một hơi dài rồi máy cho xe chạy.

Tôi cho xe chạy chậm lại, về đến nơi đậu xe bên ngoài đề phòng Regina nghe tiếng xe quen tai thức giấc. Tôi chậm rãi mở cổng ngoài cả phút đồng hồ không nghe tiếng kèn kẹt. Tôi vô nhà bên cửa hông phòng ngủ của Jesus.

Jesus nằm ngửa, mồm há to. Trời đất có sập thì nó cứ ngủ. Tôi thay quần áo quăng dưới gầm giường. Tôi bước vô buồng tắm nằm ngâm mình trong bồn để vòi nước chảy nhỏ giọt. Mùi hương của Marla thấm đến cả dưới chân, dưới kẽ móng tay, lẫn trong mái tóc và trong cả hơi thở của tôi.

Ngâm mình thật lâu tôi bước ra ngoài, mặc áo xong tới chỗ em bé. Edna ngủ khom người để cánh tay trên bụng ngâm ngón tay. Cút mũi khô dính một bên lỗ mũi. Tôi đứng gần bên, nó hơi tỏ ra nhảnh mặt. Regina nằm quay mặt vào tường. Nàng đắp chăn tới ngang tai, ngủ thật say. Tôi bước nhẹ tới, leo vô giường rất khẽ khàng không nghe tiếng nệm nhúng. Vết thương trên đầu đau nhức từng chớp.

Tôi nhìn lên chiếc đồng hồ ở đầu giường chỉ ba giờ rưỡi.

Từ lúc lấy vợ tới nay, đây là lần đầu tiên tôi mới quan hệ với một cô gái lạ, một con điếm. Tôi đâu có muốn chơi bời. Con bé đó nó lôi kéo tôi vô vòng tội lỗi đen tối.

Tay sát thủ giết chết Bonita Edwards có thể đã từng vô xóm Bethune Street gặp nàng. Tôi nghĩ ra trong đầu mọi cách để tra hỏi Max. Tôi nghĩ đập vô đầu hắn, tỉnh dậy tôi đập thêm nữa, không cho nói năng, hắn không còn hơi sức đâu mà nói.

Mới ba giờ bốn mươi nàng trở mình hỏi. “Anh còn tiền không Easy?”.

“Không, cung ời! Anh làm công tác cho tên cóm Naylor cả ngày, chưa hỏi qua chuyện tiền nong”.

Tôi phải nghĩ ra cách, khó khăn lắm mới kiếm ra tiền. Sau chuyến công tác tôi sẽ kể cho Regina nghe chuyện tiền bạc.

Tôi chờ có thời gian nghĩ cách sao nói cho nàng nghe xuôi tai.

Tôi nằm yên trên giường chờ nàng ngủ lại. Tâm trạng tôi rửa sạch hoàn toàn mọi ý tưởng khoái lạc, bạo lực, chết chóc.

Mới đó mà tôi không còn nhớ ra Marla là ai nữa. “Người anh hồi thối như vừa ở xóm đi mới về”, nàng nói, lúc đó đồng hồ chỉ bốn giờ năm phút.

Tôi chẳng hề nhúc nhích cục cựa, nàng cũng vậy.

“Em biết là anh yêu em mà, Regina”, tôi nói.

“Em biết anh quá!”.

“Vớ hai mẹ con em hơn cả mọi thứ trên đời này”.

“Ờ hơ?”.

“Em chỉ nói có bấy nhiêu thôi sao?”.

Tôi nằm chờ trời sáng, không nghe nàng nói thêm một lời nào.

Chương 12

Lưỡi tôi cay xè, máu dồn lên đầu. Tôi bước xuống giường đi vòng quanh trong phòng khách.

Tất cả đều có mặt ngoài này.

Jesus ngồi bên cánh cửa sổ sáng sủa đang đọc sách tay trái ôm đầu. Nó làm tôi nhớ lại tư thế ngồi đọc sách của tôi hồi trước.

Regina khoác chiếc áo choàng màu lam ngọc, con bé Edna quần tả ngồi trên đui. Hai mẹ con ngồi nhìn nhau. Vừa bước vô, thấy con bé Edna kê sát vô mặt mẹ nó, Regina nghiêng người xuống.

Trông hai mẹ con dễ thương quá, tôi quay trở ra thì nghe có bước chân lên cầu thang.

Regina ngồi dậy nhìn thấy tôi, vẻ mặt nàng bối rối thà đừng thấy tôi thì hơn. Nàng nhú mào bước ra chỗ cửa.

Bà Gabby đứng đó, nhìn hai mẹ con rồi ôm con bé hôn, chọc cười.

Nhắc thấy tôi nụ cười kia vụt tắt, tôi quay lại trở vô buồng ngủ.

Một lát sau Regina trở vô nàng nói: “Anh nên khéo léo với Gabby Lee đấy, Easy”.

“Bà nói gì anh vậy?”.

Tôi liếc nhìn dấu máu trên chiếc gối trắng, dấu ân ái để lại tối hôm qua với con bé Negro. Tay phải còn đau nhức kê lên gối.

“Bà Gabby Lee không thích đàn ông. Bà không biết sao phải ăn ở tử tế với mấy ông nhưng không phải lỗi anh”.

“Bữa nay anh lái xe đưa em đi được chứ?”.

Regina thay áo màu vàng.

“Sao lại không?”.

“Như mọi bữa. Tối đón em về”.

“Sao lại bữa nay?”, nàng hồ nghi.

“Nghe này, cưng?”, tôi nói. Tôi giơ tay kéo dây kéo sau vạt áo giùm nàng. Nàng chưa muốn tôi chạm tay vô. “Anh có lỗi với em, anh biết. Anh muốn nói ra ngay bởi anh phải lo giải quyết công việc cho Quinten Naylor trước”.

Nàng sờ lên chỗ còn dấu vết chiếc dùi cui trên tai tôi hỏi: “Sao thế này?”.

“Anh thương em, Regina”.

Tôi ngồi xuống giường. Đầu còn đau nhức quá mức. Đau nhức bụng bụng như đĩa rúc vô trong óc.

Thấy tôi còn đau, Regina ngồi xuống.

“Anh sao vậy, hả?”.

“Anh sẽ đưa em đi làm rồi em phải giúp anh một việc?”.

“Sao?”.

“Anh nhớ bữa mười bốn tháng mười em nhận một bệnh nhân cấp cứu tại bệnh viện Temple Hospital.

Một gã có tên là Gregory, không nhớ họ là gì. Phải tìm cho ra địa chỉ của hắn ở đâu.

“Chỉ vậy?”.

“Hắn biết mặt một cô bé vừa bị giết chết?”.

“Sao anh không hỏi Quinten Naylor thử coi. Ông ta sẽ tìm ra được thôi”.

“Cũng được, nếu mà tìm thấy họ tên địa chỉ, chắc là Quinten phải truy ra được hắn thôi. Bọn cóm

thành công vụ nào đó cũng làm rùm beng cả lên. Có thể gã Gregore này, biết mặt một người trong bệnh viện Temple Hospital”.

“Em cần chiếc xe?”, Regina nói.

“Năm giờ anh đón em, chắc chắn”.

“Ồ... em đoán chừng, nàng phải nói ra. Ta đi nhanh cho rồi. Em phải đi làm đúng giờ.

•
••

Bệnh viện Temple Hospital là một tòa nhà màu xám nằm trên một ngọn đồi ở phố Temple Street. Con bé Edna được sinh ra tại đây nhằm vào một ngày mưa tháng giêng. Regina chuyển bụng kêu đau dữ lắm. Nhưng mấy cô đỡ ở tay khéo tay đến nỗi, về sau nàng học làm y tá luôn. Trước kia chưa bao giờ nghe nàng nhắc chuyện học nghề này nhưng bây giờ, dù có mua chuộc vàng bạc nàng cũng không bỏ nghề.

Tôi cho xe rẽ qua trái đi tới cổng chính.

“Anh định làm gì vậy?”, Regina hỏi.

“Tìm chỗ đậu xe. Ta đi uống cà phê rồi hãy vào làm chứ?”.

“Em phải vào làm ngay”.

“Mới có tám giờ rưỡi, chín giờ mười lăm em mới vô mà?”

Regina lắc đầu nói: “Sáng nay em không rảnh”.

Tôi cho xe rẽ qua giữa đường vào khu vực lên xuống hàng trước cổng chính.

Regina nói ngay, “Anh rảnh rồi lo công việc riêng cả ngày. Em còn có bệnh nhân trong đó đang trông chờ em chăm sóc”.

Anh là chồng em kia mà.

Nàng vỗ nhẹ lên má tôi, hôn một cái: “Em sẽ tìm cho ra lai lịch anh chàng nhập viện cấp cứu. Tối em sẽ gọi cho anh, OK?”.

“Được thôi”.

Nàng hôn lên môi tôi rồi mở cửa bước xuống xe. Tôi muốn gọi nàng lại nhưng rồi để mặc cho nàng đi. Giờ này nàng đang nghĩ tới công việc trước mắt. Nàng không thêm ngó lại, tôi nhìn theo tới lúc nàng đẩy cánh cửa chính bước vào.

•
••

Về tới nhà đầu tôi còn đau nhức. Bà Gabby Lee với con bé Edna đùa giỡn trong phòng khách.

Jesus lo bới cơm trưa mang đi học.

“Đưa tay cho bố xem?”.

Nó quơ tay trước mặt tôi một cái, rồi lo xếp phần cơm vào trong túi xách, tôi vịn vai nó.

“Cho bố nhìn vô với!” , tôi nói.

Ngày hôm qua, nó ăn cái món gì mà đồ ăn còn dính trong kẽ tay.

“Tối đi ngủ con nhớ rửa tay sạch sẽ nhé, Jesus Rawlins. Để tay dơ thế này khiến nó cắn cho, có khi chuột cũng gặm nữa.

Jesus sợ hãi nhìn xuống sàn.

“Con lo đi học, rửa tay sạch sẽ rồi hãy đi”.

Nó bỏ chạy vào buồng tắm.

Tôi đi vào giường nằm đếm từng nhịp thở chậm chậm.

oOo

Nghe tiếng bà Gabby Lee đùa giỡn với con bé Edna tôi quát. “Câm mồm ngay, câm ngay!”.

Con bé Edna khóc thét lên. Tôi muốn vùng dậy ra tới nơi bóp miệng nó lại nhưng thấy mình cũng vô lý. Tối qua tôi uống say mềm và đã đi lại con điếm kia. Tôi tự trách mình điên rồ, ham chơi bời.

“Ông làm cho con bé nó khóc vậy đó!” , bà Gabby Lee đứng ngoài buồng ngủ nói.

Bà nhìn tôi với ánh mắt khó chịu, tôi ngược nhìn qua bà cúi mặt xuống. Bà quay lưng bỏ đi. Tôi bước xuống đất luôn mồm chửi rửa tên Quinten Naylor, tôi căm ghét hắn nếu không vì hắn thì tôi đâu có hề gì, tôi nghĩ không sai. Đã ngoài ba mươi tuổi mà còn ngu.

Tôi qua bên buồng của Jesus xách theo cái túi vải nhặt mấy bộ quần áo dơ, trở lại buồng ngủ thay tắm ra giường.

Bà Gabby Lee lặng lẽ đưa mắt nhìn theo từ chỗ này qua chỗ khác.

Tôi pha một tách cà phê làm mấy miếng bánh nướng, nhưng chỉ hộp được tách cà phê. Tôi tắm rửa, cạo râu sạch sẽ, rồi tôi lại trở vô buồng tắm lần nữa. Vừa thấy người tỉnh lại được tôi tới bên con gái, nó nắm tay đùa giỡn với tôi. Tôi nghĩ mình thật xấu hổ với con trẻ và mong nó bỏ qua cho bố mẹ nó. Tôi không nói gì với bà Gabby Lee. Bà lăm li đi vòng quanh nhà. Bà căm ghét tôi như bao nhiêu đàn ông bà từng căm ghét. Tôi không trách bởi vì tôi căm thấy đó như là một cuộc cãi lộn với mấy bà, những người khác dù thân thiết hay xa lạ cũng chia sẻ với tôi trong hoàn cảnh đó. Với tôi Marla chỉ là một công cụ thỏa mãn dục tình. Tôi không chung thủy với vợ còn la mắng con. Chuyện giết nhau còn đó, bọn cớm không dòm ngó tới cho đến khi một con bé da trắng bị giết chết. Đến lượt rồi thì cũng chưa chắc gì sẽ được cứu xét.

•
••

Chuông điện thoại reo nhức cả tai, bà Gabby vẫn không thèm trả lời, bởi bà không phải thư ký riêng của tôi. Nghe tiếng chuông reo tôi liên tưởng lại những tràng súng máy. Cổ lê bước tới tôi dẫn con giận để khỏi vắng tục ra ngoài cửa sổ.

“Alô”, tôi nói nhỏ.

“Easy hả, anh đấy hả?”, Regina hỏi.

“Ờ ho”.

“Anh chàng đó họ là Jewel, địa chỉ ở số Sáu – Tám phố Harpo. Nghe nói hấn bị nện cho một trận toi bời, gãy tới mấy khúc xương. Ái dà, qua bữa sau con vợ trẻ tới nhận về”.

“Cảm ơn em cung!” , tôi nói.

Tôi ghi vội ngay lại tên và địa chỉ trên bàn ăn. Bà Gabby Lee mặt mũi hăm hăm nhìn theo, và chẳng nói năng.

“Easy còn đó hả?”, Regina hỏi.

“Ờ ho”.

“Anh làm ngay phải không?”.

“Làm việc gì?”.

“Việc đó, bắt tay với bọn cớm truy nã những tên như hấn đó”.

“Không đâu cung, anh thích ở nhà với em hơn. Anh chỉ mong có vậy”.

Bỗng đâu có con mèo hàng xóm đang nhún mình bước ra ngoài bãi cỏ. Tôi ngồi bên cửa sổ nhìn ra chợt nó khựng lại thu mình nhìn tôi trân trân. Đôi mắt của nó có phải là đôi mắt Regina đang nhìn thấu suốt những lời nói dối trong đầu tôi không.

“Anh phải lo liệu lấy đi chứ?”.

“Sao?”.

“Em còn lo cho con, cho công việc của em. Em yêu nghề và còn nhiều việc khác nữa, em phải lo cho Edna. Không có nó em chết mất”.

“Không có em anh cũng chết đó, cung?”, tôi nói.

“Em đi ngay đây, Easy. Năm giờ anh đến được chứ?”.

“Ồ. Anh tới chứ”.

Tôi trở ra ngoài cổng chính, thành phố L.A. đang chờ đón tôi. Xa xa những rặng núi chạy dài tuyệt đẹp. Tôi cảm thấy mình không xứng đáng được chiêm ngưỡng, dù những cảnh vật đó là một phần cuộc sống của tôi.

Chương 13

Gregory Jewel sống trong một căn hộ xây dựng theo kiểu kiến trúc Caligornia. Con phố này nằm trên một khu đất biệt lập, những căn hộ khít nhau như nhà Bunfallow hai dãy song song. Cuối con hẻm mười sáu căn nhà, một ngôi biệt lập nhà của Gregory Jewel. Trước cửa gắn tấm bảng đồng cỡ nhỏ, phía trên nút bấm chuông có dòng chữ “trợ lý giám đốc”.

Một người phụ nữ trẻ bước ra mở cửa. Nàng có nước da nâu nhạt, lấm tấm tàn nhang hai bên cánh mũi. Môi nàng hở thấy cả hàm răng tưởng như đang cười, vui buồn gì cũng cười. Đôi mắt nàng ướn át, khuôn mặt nhăn nheo sau những ngày khóc lóc sầu thảm. Nhìn vẻ mặt cứng đờ, nhăn nheo có thể đoán ra được lúc trở về già sẽ như thế nào – Gregory có lẽ tốt số nếu còn chung sống cho tới ngày đó. “Ông hỏi ai ạ?”, nàng lên tiếng.

“Tôi hỏi thăm Gregory Jewel, tôi nói xằng, hình như rượu nói chứ không phải tôi nói.

“Không ông ơi, không có Gregory Jewel nào ở đây.

“Này cưng, nhà anh ta đây mà. Anh ta không đi đâu xa, vì mình mấy anh ta mềm như bún sau một trận đòn chí tử. Nhờ em nhắc lại với anh có Easy Rawlins đang đứng ngoài này nếu không muốn thấy bọn cớm truy nã thì nhanh chóng gặp anh ngay đi!”.

Nàng lắng nghe từng lời, tôi nói hết câu nàng mới đáp”. Xin lỗi ông, không có ai là Gregory Jewel ở nhà này cả.

“Ella! Có tiếng gọi trong nhà vọng ra.

“Gì, đây?”.

“Ai đây?”.

“Ông này từ đâu tới kiếm Gregory Jewel, tôi nói không có người ở đây?”.

“Thôi vô nhà đi!”, giọng người kia ra lệnh.

Ella đóng sầm cửa vô mặt tôi, chả sao. Tôi vừa nghĩ trong đầu gạt nàng qua một bên xông vào nhà lên cổ Gregory dù hắn đang trốn ở một xó xỉnh nào, nhưng nghĩ lại tôi đành nuốt giận. Tôi phải để dành sức để chơi với một địch thủ đáng gờm cánh cửa lại mở ra, Ella không còn cười như lúc này.

“Mời ông vô nhà”, nàng nói.

Bên trong nhà khung cảnh như một buồng cabin trên tàu. Không còn chỗ trở người qua lại. Đồ đạc bày lộn xộn, tấm thảm lót sàn sờn mép viền cũ kỹ. Trên tường treo ảnh Ella trong vòng tay một gã gầy nhom, hàm răng hô. Bên lối cửa ra vào bày đầy chén bát.

Nhìn quanh có mỗi cái giường chật hẹp, còn đằng kia bên cạnh chiếc tủ là phòng vệ sinh. Tôi không thể nào nhìn cho ra bởi anh chàng răng hô đang nằm lì một chỗ trên chiếc giường chật hẹp.

Một bên tay trái của Gregory đưa thẳng ra bằng bột lên tới trên bả vai. Một bên tay phải bằng gạc, hai bàn chân bó bột, lớp băng trắng sần sùi. Trên đầu băng một lớp băng, hai bên mắt còn chảy máu.

“Ông đến có việc gì không?”, gã hỏi.

Bên cạnh giường thì còn đủ chỗ đặt chiếc ghế nệm. Tôi ngồi xuống ghế, Ella ngồi dưới đất dựa lưng vô cửa.

“Cậu là Gregory Jewel?”.

Nghe tôi hỏi giọng quan lớn gã chới với.

“Mà sao cơ?”, gã hỏi lại.

Tôi ngồi nhìn một lát. Tôi không xót thương cho gã, bởi hắn tự chuốc lấy nỗi đau vào thân. Tôi cảm thấy đang đau cùng một nỗi đau như gã. Có thể như tôi đã trải qua một chặng dài lặn xả trong những xóm nhà tồi tàn, người dân nghèo có khi phải đổ máu hay bị hành hạ ngược đãi có khi chịu chết dưới ách mà chúng ta gọi là “giải phóng”. Tôi được sinh ra trong một gianh nhà không có gì hơn căn hộ này, ở chung với hai người chị và một anh trai cùng cha khác mẹ. Anh tôi chết vì bệnh lao phổi nằm trên giường như Gregory lúc này đây.

Bỗng chốc cơn say không còn tôi hít vô một hơi thật sâu mới nói: “Tôi muốn biết lí do vì sao cậu bị đánh đập đến cỡ vậy!?”.

“Thế nào? Ông là cảnh sát à?”.

“Bọn cớm sẽ tìm tới đây, nếu cậu không nói ra cho tôi biết?”.

“Tôi có biết gì đâu?”.

“Nghe này, tôi không đùa đâu. Nếu cậu muốn nhìn thấy bọn cớm tôi sẽ gọi đến ngay. Tôi muốn biết vì sao cậu gặp chuyện rắc rối thế này. Bọn cớm cũng muốn hỏi cho ra?”.

Hai vợ chồng nhìn nhau, Gregory chột hỏi: “Chuyện gì vậy?”.

“Chuyện này không ai hay, Gregory. Gay lắm đấy, cậu không muốn nêu tên tuổi công khai ra. Cứ nghe tôi, tôi không tiết lộ cho ai biết, cậu nghe lời tôi. Đây là lần cuối tôi không muốn hỏi cậu. Tôi bỏ đi rồi mọi người sẽ biết đến tên cậu”.

Gregory gượng cười thành tiếng. “Chả có gì hết, tôi chả biết gì đâu mà nói. Tôi gặp hắn trong quán bar hắn nói chuyện tôi thấy ghét”.

“Còn chuyện con bé Juliette Le Roi? Có phải vì nó mới có cuộc xô xát?”.

Ella mở cửa bỏ đi ra ngoài.

“Ông cần hỏi gì mấy chuyện đó hả? Làm gì có chuyện đó”, Gregory thét to.

“Chuyện con bé Juliette Le Roi đó”, tôi nhắc lại.

Tôi móc túi lấy tờ hai mươi đô đặt xuống chỗ băng bột. Phải cố dằn lại Gregory mới không chộp lấy tờ giấy bạc với hai ngón tay chừa ra ngoài chỗ băng bột.

“Ông muốn biết chuyện gì nào?”.

“Đêm đó có chuyện gì mà cậu bị hành hung nặng nề như vậy”.

Gregory nhìn lên cửa sổ nhỏ sát trên trần nhà. Hình như gã chột nhớ con bé như con chim non vừa lia khỏi tổ.

“Tôi biết mặt con bé. Chỉ vì vậy. Tôi rủ nó vô quán bar Aretha uống vài li rượu. Lâu lâu tôi ghé vào đây lai rai, chuyện đó ông thừa biết rồi mà”.

Ngập ngừng một lát Gregory kể tiếp:

“Ngay lúc đó, có một gã để bộ râu xồm muốn kéo con bé đi. Tôi đứng ngay dậy liền bị hắn đánh vào mặt. Tôi né qua một bên. Hắn bỏ đi ra ngoài tay kéo theo con bé Juliette. Nội khùng tôi chạy đuổi theo, hắn nắm áo xô tôi ngã xuống đường hẻm mặt mũi tôi đầm đìa máu. Hắn xô tôi ngã gãy tay, đập vô chân, đi đứng không được như trước. Tôi ở lại đây khỏi trả tiền nhà. Trông nom giùm đồ đạc nếu không khi lành bệnh họ đuổi tôi đi”.

“Thế anh chàng kia với con bé Juliette thì sao?” Thật tình tôi không muốn nghe mấy chuyện đó, chẳng đi đến đâu.

“Con bé cũng ra cứu tôi đấy ông ạ. Nó hét vô mặt thằng kia nắm tay giật lại, đúng ra hắn để cho con bé kéo giật lại. Hắn to con, khỏe lắm hắn giáng vào đầu tôi nguyên cả cái thùng rác. Tôi chỉ còn nhớ lúc đó hai người bỏ đi”.

“Con bé có gọi lại?”.

“Có mà tôi quên mất”. Gregory lắc đầu khó chịu trong người còn đau nhức.

“Hắn lôi kéo con bé theo?”.

“Không có. Hắn buông ra con bé mới chịu đi”.

“Chỉ có vậy?”.

“Trông hắn ra làm sao ấy?”.

“Cụ thể như là?”.

“Nghe hắn nói trại “mon” thay vì “man”. Giọng hắn nghe như bọn nigger bên Ảng lê”.

Tôi thấy vậy cũng đầy đủ, định ra về Gregory nói theo: “Thế là thế nào?”.

“Cậu chưa biết gì hết à?”.

“Biết gì đâu? Tôi phải thế nào đây?”.

“Juliette chết rồi. Nó chết ngay sau khi bỏ đi theo tên đã nện vô đầu cậu”.

“Không. Không đâu. Juliette chưa chết”. Gregory còn cười được hẳn không tin có chuyện đó.

“Cậu đã kể cho ai nghe chưa?”, tôi hỏi.

“Chỉ kể cho Ella nghe thôi”. Gã nhấc cánh tay bị thương lên được vài phân.

Tôi bỏ đi để mặc cho hắn nằm lại trong gian buồng chật hẹp chỉ có nước chờ chết.

Ella ngồi trên chiếc ghế sofa nhìn theo tôi đầm đìa nước mắt, tôi không nói gì. Không có cách nào vượt qua được hoàn cảnh nghèo khó, không nói lên lời.

•
••

Willa Scott còn sống chung với cha mẹ ở phố Tám – Ba. Hai ông tậu được hai căn nhà khang trang. Willa là đứa con hiền muộn, nay họ đã nghỉ hưu. Vừa gặp tôi vợ chồng hỏi han: “Họ đã làm gì hại con gái chúng tôi?”.

“Cô bé có bạn bè thường tới nhà thăm chứ?, bạn trai ấy mà?”, tôi hỏi.

Bà mẹ chỉ biết lắc đầu. Còn người cha ngồi một chỗ từ lúc tôi vào. Ông nói “Con bé nó kín đáo lắm. Nó không cho ai tới nhà, bọn con trai phân đông ít có đứa tốt. Con gái tôi đang xin một chỗ làm trong trường học, nghe nó bảo là vậy đó”.

“Ông thấy cô bé quen biết ai như một tên Negro để bộ râu xồm xoàm?”.

“Dạ không. Ông có muốn xem ảnh đứa con gái tôi đây”, bà Scott đỡ lời.

Bà Scott đi lấy ngay một bộ album tự làm lấy ở nhà. Hai ông bà nhìn nhau cười, tôi đứng đằng sau nhìn tới. Bà quì xuống bên ông. Hai ông bà cười khúc khích.

Tôi chỉ hỏi tới đây thôi rồi cảm ơn họ.

Tôi bước ra đến ngoài cửa hai ông bà vẫn còn ngồi tưởng nhớ đứa con gái Willa.

Chương 14

Nằm giữa phố Tam – Sáu và quảng trường Tám – Bảy ở khu phố trung tâm Central Avenue. Không xa chỗ nhà Scott là một chung cư xây hồ giả cẩm thạch có tên là Hollywood Row, gần kinh đô điện ảnh Hollywood với nhiều dãy nhà tráng lệ. Nhà nào cũng xây hai tầng chiếm hết chiều dài một khu đất rộng. Tầng dưới mở một cửa hàng dành cho bậc cha mẹ, hai gian hàng bán rượu, ba quầy bar, một hiệu giặt ủi người Tàu Lin Chow. Tầng trên một dãy Studio của bọn gang tơ, điếm, nhạc sỹ ngồi nhìn thánng ngày trôi. Bọn nhạc sỹ làm việc ở đây dài hạn. Tôi biết mặt tên Lips McGee từ hồi còn nhỏ ở Houston cách đây mười ba năm.

Tôi phải ra ngay tiệm giặt ủi Lin Chow chờ một cô thợ đang ủi đồ. Vừa nhìn thấy tôi cô ta cười hai hàm răng trắng trợn. Tôi giao cái túi vải tận tay cô, cô ta trút hết đồ ra trên bàn ăn, viết vội một mảnh giấy giao lại cho tôi. Chữ viết của cô, tôi đọc không ra.

“Mấy bữa xong?”, tôi hơi cộc lốc.

Người thợ giờ hai ngón tay nói lại, “Hai bữa”.

“Bữa nay chứ?”. Tôi chỉ tay xuống sàn tức là bữa nay.

Cô ta lắc đầu, lại đưa hai ngón tay lên.

Thấy bất chước được kiểu nói bàn tay tôi ra đến cửa hàng bán rượu mua hai chai Johnnie Walker nhãn đỏ.

Muốn vô xóm nhà Hollywood Row phải băng qua lối con hẻm phía sau. Dãy nhà bên trái chất đầy thùng rác rưởi kiến bu đầy. Ngón ngang nào chén bát, chai rượu ở cầu thang gỗ ộp ộp, thảm lót lối đi hành lang nay không còn nhìn ra màu xanh như lúc trước, đổi ra màu rong rêu mốc thối.

Hollywood Row không còn là những căn hộ biệt lập như trước. Người đến đây ở như là một ngôi nhà chung. Nhà nào cũng mở toang cửa. Tôi đi ngang qua một căn hộ, nhìn vô thấy anh chàng ăn mặc cầu kỳ như thời tiền sử. Đầu đội cái mũ cao bồi, hấn nhìn thấy tôi ngoài cửa trao đổi với nhau như hai con thằn lằn gặt gù trên bãi đá lờm chờm.

Tôi ngửi thấy mùi thức ăn lẫn đủ thứ mùi hơi người xông ra bên ngoài. Rồi một điệu nhạc trỗi lên như từ kèn trompette, âm điệu vang vang lắng dòng xuống khô khốc. Rồi chuyển qua một âm điệu trầm tục “oa oa” nghe sâu thẳm lan khắp ra bên ngoài hành lang.

Tôi đi lần theo, điệu nhạc phát ra từ căn hộ cuối dãy hành lang. Tôi đến đó nhìn vô thấy đủ thứ hạng người đang trần truồng. Một vài tên còn làm tình tình bơ trước mặt tôi, vài tên khác chờ người qua lại đây ghé mắt vô cứu vớt cho đỡ khổ.

Cửa phòng Lips McGee hé mở. Tôi đứng lại gõ nhẹ vô cái cửa tiếng kèn trompette trả lời thay “ai?”.

“Easy Rawlins đây, Lips”, tôi nói.

“Vô đây Easy!”.

Tôi nhìn qua một lượt phòng không rộng lắm nhưng còn hơn cả căn hộ Gregory Jewel. Giữa phòng bày một chiếc ghế dài, một cái bàn hai chiếc ghế, một bàn rửa mặt gần cửa sổ nhìn ra ngoài đường phố Central Avenue. Trên tường treo đầy ảnh những hoạt động biểu diễn của Lips, ảnh lớn nhất chụp chung với mấy tay bậc thầy nhạc Jazz. Còn những tấm ảnh cũ kĩ ố màu lúc đang chơi Jazz trong mấy club hay diễu hành ngoài đường phố Houston. Trông già già đi rất nhiều. Vào thời vàng son Lips là thần tượng của dân da đen, bảnh bao kiêu hãnh, ăn nói hoạt bát tiền đầy túi. Quanh gã là gái đẹp, tôi

đã từng ao ước được như là một nghệ sĩ chơi nhạc kèn đồng.

Gã đứng thẳng người trên sân khấu sử dụng cây kèn trompette như đang thả hồn theo đường ống loa bạc vút thoát hay bổng. Những giọt mồ hôi lóng lánh trên vòm trán rộng với đôi mắt khép hờ. Lips chuyển qua những nốt nhạc cao vút nghe ra như gió rít ở những cánh đồng vắng vẻ.

Khắp gian phòng đầy ắp mùi cần sa. Lips đang đứng bên bồn nước rửa mặt, hay là gã đang nhả những nốt nhạc ra ngoài đường phố. Gã mặc chiếc quần Jeans, áo thun rộng thùng thình, thân người gầy guộc, tóc để dài chải ngược ra sau. Chiếc cằm nước nâu nhạt lún phún chum râu nửa đen nửa trắng.

“Oa oa”, gã thử kèn, rồi lên tiếng “Cậu đi đâu vậy, Easy Rawlins?”.

Tôi ngồi xuống ghế.

“Tôi đi thăm xã giao bạn bè”, tôi nói.

Lips cười. Gã bung nguyên cả đĩa thức ăn khỏi bếp đặt trên bàn trước mặt tôi. Ngoài đường từ xa tiếng còi xe ô tô hú vang, xe cảnh sát mở đường.

“Đó là dấu hiệu con sắp sắp chui xuống hang thỏ”, Lips nói.

“Vậy là sao?”.

“Tôi thăm xã giao? Việc trước mắt là xoi tái con mồi”.

Lips cười thâm.

“Được thôi. Nhưng tôi chưa đói”. Tôi lấy chai rượu trong túi ra, Lips cười rộ lên.

“Tôi biết mà”, gã nói.

Gã bày ra hai ly rót đầy rượu, kê môi hôn một cái rồi mới nâng ly nhấp nháp. Gã ngược nhìn lên trần nhà cười một mình.

Gã kể lể đủ thứ chuyện cũ rích, tôi cũng cố cười cho vui. Ngồi lặng lẽ một lúc. Lips hớp hết một ngụm rượu, nhắm một miếng mồi. Gã lôi kèn ra chơi vài đoạn, mở đầu một khúc nhạc – bản nhạc đồng dao hay một bản jazz đang thịnh hành. Gã quay sang hỏi thăm Mouse với Dupree Bouchard, Jackson Blue.

Khui tới chai thứ hai, Lips hỏi tôi “Cậu tới gặp tôi có chuyện gì?”.

“Ông đã nghe chuyện mấy con bé bị giết chưa?”.

“Hả?”.

“Tôi đang hợp tác với Quinten Naylor tìm cho ra thủ phạm”.

“Ồ- hơ”.

“Nạn nhân mới đây báo đăng tin kèm ảnh tên là Robin Garnett nhưng ở địa phương này con bé lấy tên là Cindy Starr”.

Tôi nhìn gã lúc này có vẻ già hơn lúc trước. Gã mím môi.

“Ồ”, gã nói. “Thình thoảng tôi thấy con bé da trắng về đây, rồi không biết bỏ đi đâu. Cindy Starr em oi, giờ này em ở đâu? Ta không biết em về đâu?”. Gã cười thấy lạ thường, trông gã thật hiền lành khi chợt nhớ ra con bé.

“Ông nhớ mặt chứ?”.

Lips nhìn theo tôi hiểu ngay, gã không muốn nghe kể tiếp “câu chuyện hoang đường” như cánh bọn tôi thường nói. Gã biểu lộ ngậm ngẫm ý tưởng trong đầu, tôi uống một ly nữa cảm thấy khoan khoái được ngồi trên chiếc ghế nệm êm ru.

“Tớ ở đây mười ba năm không có chuyện gì thay đổi, người này vừa dọn đi người khác dọn vào ở. Chẳng có gì âm ỉ. Chẳng khác nào lúc cậu say, rồi có khi lại nghĩ trong đầu, “ta đang làm gì đây?” rồi cậu ngã nhào xuống sàn, có khi cậu chẳng thèm để ý, bởi sóng vỗ bờ rồi lại rút xuống biển khơi, xóa sạch dấu chân trên cát thể thôi, chẳng có gì đáng nói”.

“Cậu hỏi tôi có nhớ mặt con bé Cyndi Starr mà quên hỏi qua con bé Wildheart. Cậu không hỏi tới Curtis Mayhew. Cậu đã hay gì chưa?”.

Tôi lắc đầu.

“Cũng mấy chuyện nhảm nhí, nhảm nhí cả thôi. Bọn chúng bỏ đi, đi hết rồi. Bọn này thay cho bọn kia. Mấy đứa con gái đẹp thường có chuyện thầm kín mong gặp được mấy anh chàng hiểu được tâm sự. Ăn diện cho đẹp vô là được. Mấy tay săn gái chạy rong ngoài đường chọc ghẹo om sòm, nhờ vậy nó quên hết chuyện buồn. Vậy có lạ không hả? Có lạ không?”.

Không nghe nói lại.

“Hilda Wildheart, Sonia Juarez, Yakeesha Lewis...”

Gã đếm trên đầu ngón tay rồi kể tiếp. “Tiffany Malowe, cả con bé Lois Chan của cậu cũng tới đây. Đau khổ, thương tích đầy mình. Cậu muốn em nào cũng có. Cậu biết không, có mấy em ra ngoài, mấy

em pha trà phục vụ tớ. Ờ thế đấy”, gã rùng mình kể tiếp “mỗi em ở lại thò tay lấy năm đô, không thềm lấy hết. Không, không, bọn gái đưa nào trông cũng đẹp, cậu tới đây hỏi con bé Cyndi Starr cậu mới biết bọn chúng đưa nào cũng nghèo. Mấy anh chàng thanh niên như cậu tới đây chỉ có đi tìm gái rồi bỏ đi”.

Chợt Lips lại rùng mình, tôi rót thêm cho gã một ly uýtky.

“Mỗi lần nó về đây rủ bạn bè hát hò vui lắm, trai gái đủ cả”. Lips lại kể. Ngồi nghe tôi hiểu ngay gã muốn nhắc Cyndi Starr bởi gã muốn kể cho tôi nghe hơn là nói chuyện vu vơ.

“Mỗi lần con bé về đây kể lại cho tớ nghe đủ thứ chuyện cho tới lúc tớ thấy trong người nóng rần rần. Nó thích kể tới đoạn kích thích một lúc hai anh chàng cho bò càng lết bánh mới thôi; nó tạo mồm bạo miệng vậy đã mà có lúc trông nó rất dễ thương”.

“Mới đây con bé có về lại không?”.

“Đầu chừng ba tuần lễ nay. Có thể nó bỏ đi trước đó nữa không chừng”.

“Bỏ đi đâu?”.

“Nó đi đâu cũng về lại thôi, nó còn con nhỏ bạn người da trắng ở lại đây. Con bé tên Sylvia”.

“Con bé bỏ đi bao lâu?”.

“Tớ không nhớ. Ba bốn tháng nay, khoảng đó hay lâu hơn”.

“Con bé Sylvia này thế nào?”

“Tóc đen dài, mắt đen da trắng bệt nhìn dễ gây ấn tượng”.

“Giờ nó ở đâu?”.

Lips lắc đầu. “Tớ không biết nữa. Nó ở lại chơi mấy bữa với Cyndi rồi bỏ đi, hai tháng nay. Bọn gái này khiếp lắm”.

“Cyndi có chỗ làm mà?”

“Nó làm nghề thoát ý ở quán bar Melodyland”.

“Ở phòng số mấy?”.

“Căn màu tím. Cách đây ba căn dãy bên kia”.

Tôi cảm ơn gã nâng ly chúc sức khỏe.

Trước khi ra về gã nhấn nhủ “Cậu uống như rồng hút nước, nhẹ đô bớt đi!”.

“Tôi nhớ mà, ông ơi”.

“Cậu chơi bởi tới cỡ đó thì làm sao nhớ hết”.

Nghe hẳn nói tôi bật cười, “Tôi còn trẻ, Lips. Tôi chịu được”.

“Tớ kinh nghiệm chỉ mới sáu tháng nhìn mấy anh chàng như ông lão, qua một năm chết hết”.

•
••

Tôi móc dao nhíp ra bật tung ổ khóa.

Bên trong căn phòng Cyndi Starr không thấy lộn xộn. Mọi thứ còn nguyên, tấm đệm xếp ở cuối góc. Ảnh có chữ ký của Little Richard và Elvis Presley treo trên tường. Ba lon đồ hộp ăn còn dư vớt trong chậu nước mỗi lon một cái muỗng. Chiếc hộp các tông làm bàn viết. Bàn ăn lót giấy báo, một cuốn sách dày cộm Industrial Psychology.

“Ông cần gặp ai?”, có giọng nói ngọt ngào êm tai đến từ phía sau lưng tôi.

Tôi quay lại nhìn ra một gã thấp người, ăn mặc lịch sự, nước da trắng dưới đèn chòm râu dê, hàng lông mi cong vút. Gã mặc bộ quần áo nâu, mang giày da giả da cá sấu.

“Dạ không”, tôi đáp lại.

Gã nghiêng đầu qua một bên nhìn tôi từ đầu xuống chân, thấy tôi nhìn theo gã chớp mắt. “Vậy ông đến đây có việc gì?”.

“Tôi đến tìm Cyndi”.

Gã nhìn quanh một lượt. “Cô ta không còn ở đây. Nếu có sao ông vô đây mà chưa nghe thấy nàng trả lời?”.

Tôi điên tiết vì anh chàng xác lảo này. Gã nhìn tôi chòng chọc rồi cười mĩa mai nồng nặc mùi rượu khiến tôi buồn nôn.

“Anh chưa hay gì sao?”, tôi hỏi.

“Hay gì chứ?”. Gã nhìn có vẻ hồ nghi.

“Con bé chết rồi, cũng một bàn tay thủ phạm đã giết chết mấy con bé trước đó”.

“Đâu có”. Môi hắn run run, tay nắm lại bước tới.

“Con bé bị hiếp, hành hạ, xác bị cắt từng khúc”. Tôi gật đầu, cảm thấy bình tâm bởi gã chịu khó lắng nghe.

Gã bước tới nửa nín lấy tay áo tôi.

“Đâu có”, gã nhắc lại đưa mắt nhìn tôi van lơn.

“Cảnh sát nhờ tôi tới đây...”

Gã không chờ nghe hết câu, bỏ đi một mạch, hai tay buông thõng xuống, về mặt đánh lại. Vừa ra tới cửa gã phóng như lao, trong nháy mắt.

Tôi nán lại nhìn khắp căn phòng một lượt. Cuốn sổ học bạ trường trung học Los Angeles còn lại đó, lớp học năm 1955, một cuốn tập bìa dày chụp ảnh chuyên môn của Cyndi. Một tấm ảnh khóa thân chỉ che một mảnh vải giả vờ kinh ngạc. Đèn chiếu trên phòng vải đen hình con bướm. Loài Bướm Trắng. Thùng đựng quần áo cất ở một góc phòng, mọi thứ còn giữ lại đây từ chiếc áo pull thêu chữ đại học UCLA, đến đôi giày cao gót nam hạt cườm sáng trưng.

Tôi đứng nhìn mấy tấm ảnh một hồi lâu, nàng liếc nhìn qua vai để trần hướng về máy ảnh. Gương mặt đánh lại với nét xinh đẹp, trông nàng không được khỏe. Toàn bộ lô ảnh không gọi cho người xem những nét kêu gọi tình dục của tuổi học trò. Tôi hiểu vì sao John nhìn ra nàng ngay. Bởi Cyndi Starr nhìn không giống ai ở xóm Hollywood Row.

Tôi bước xuống cầu thang y như một đứa trẻ đang đứng trên vai gánh nặng ký ức về nàng.

Chương 15

Tôi bước vô buồng điện thoại công cộng gọi đến bất cảnh sát. Gumden đang chờ tôi, bữa nay gã đang sung sức.

Vừa bước lên bậc thềm trước bất cảnh sát, năm anh chàng đang đi xuống. Bốn tên cóm vây quanh John Hughen tay chân bị cùm. Gã nhìn qua tôi chợt nhớ lại tiếng còi hú lúc còn trong xóm Hollywood Row.

Gặp lại Roger hấn giang tay đón tôi, theo phản xạ tự nhiên tôi chìa tay ra, hai tên cóm rút dùi cui ra nện. Gã ngồi ngay xuống bọn cóm kéo lê gã ra xe bất bùng.

Viên trung sĩ trực văn phòng nhận ra tôi là người quen chạy tới đứng lại hỏi: “Sao lại dẫn anh chàng đó đi?”.

“Can tội giết người. Hấn bắt gặp một tên lạ mặt đang ôm vợ hấn trên chính chiếc giường của hấn và hấn đã không kìm chế được”.

•
••

Quinten đang ngồi bên trong văn phòng cửa kính mờ bên ngoài gắn bảng tên chức vụ sơn xanh. Tôi nhấc tay chợt gã nhận ra bóng người phản chiếu qua khung kính.

“Vào đây, Ezekiel”, gã nói. Mới vắng có hai bữa tôi nhìn ra gã già đi năm tuổi. Hai vai u bắp thịt sệ xuống, đầu nghiêng một bên, khó nhọc lắm gã mới ngồi ngay ngắn lại. Vừa thấy tôi bước vào, gã thờ dốc ra một hơi như con chó chạy đua vừa về tới đích.

“Ông sao như chết rồi chưa chôn vậy, ông Quinten?”, tôi bịa ra cái biệt danh xài suốt đời.

“Còn ông mồm miệng nòng nặc hơi men”, gã đáp lại tôi một câu.

“Chán đời lắm ông bạn. Một chút men vào người để khỏi bị sa lầy”.

“Ông bạn tính sao đây?”.

“Tính tôi phóng khoáng, thừa quan cảnh sát, tôi muốn được san sẻ với ông”. Tôi kéo ghế ngồi gần chỗ cửa ra vào.

“Là sao?”.

“Ba con bé bị giết chết trong vòng hai tuần lễ, đúng không?”.

Quinten gật, hai mắt sụp xuống.

“Còn con bé Ronbin Garnett mới chết hai bữa nay tiếp theo sau vụ con bé Bonita Edwards”.

“Ông bạn nhớ rõ đấy, không chỉ có vậy thôi đâu. Con này người da trắng, đang là sinh viên, không bỏ đi đâu xa khỏi địa phương, không biết tung tích lúc nó về đây. Bởi vậy, cơ quan cảnh sát mới điên đầu vì vụ này. Chỉ có thể đoán chừng có một tên Negro cuồng trí dám chơi trò săn đuổi giết phụ nữ da trắng”. Naylor nói giọng người miền Philadelphia.

“Tôi nhếch mép cười. “Ồ cũng chưa hẳn là vậy. Ông biết đấy, con bé vừa bị giết chết không tốt lành gì như ông tưởng đâu?”.

“Nghĩa là sao?”.

Tôi quăng xuống bàn ảnh chụp Cyndi đang múa thoát y.

Naylor nhìn vô một lát.

“Vậy mà sao tôi không hay biết nhỉ?”.

“Bởi có ai biết chuyện này đâu. Tấm ảnh mà hai tờ báo Times và Examiner đăng lên coi không giống hình này. Chắc không ai mua báo coi đâu. Nếu mua coi, thế sao họ còn lui tới đây trong lúc ông có quyền bắt giam về tội nói tầm bậy?”.

“Ông lấy đâu ra cái này?” Tôi nghĩ bụng gã định nhốt tôi.

“Ồ trong chồng sách đây. Ông biết xóm Hollywood Row chứ?”.

Nghe này. Bởi có bí quyết, nên ông mới nhờ tôi”, nắm tay lại để cho khâm phục.

Quinten chăm chú nhìn về tôi.

Chợt gã lên tiếng. “Thế được rồi. Tôi sẽ xem xét lại thật chính xác. Chưa biết người ta sẽ nghĩ sao, chuyện này khiến họ điên đầu vì mấy con bé da trắng.

“Vậy sao ta không thể tới đó gặp cha mẹ bọn chúng? Ông thấy chưa, ta chỉ hỏi vài câu là đủ, nhớ đem theo cả tấm hình để coi họ nói thế nào? Tôi chưa muốn cho gã biết tôi còn giữ một cái hộp đựng mấy món đồ của con bé tôi cất ngoài xe.

“Tại sao nhỉ?”.

“Tôi thấy tình hình không ổn, Quinten. Sao lại có chuyện con bé bị giết chết cách hai bữa sau, còn mấy hôm trước đó cách nhau hai tuần có khi hơn. Sao lần này là một em da trắng còn những lần trước mấy em da đen? Và tại sao nạn nhân lần này là một nữ sinh viên đang học đại học còn mấy em trước là gái bán bar?”.

“Ông có bằng chứng em này là cùng một băng với mấy em kia?”.

Gã giờ tấm hình lên để chứng minh.

“Ồ, biết đâu chừng không phải hấn giết con bé này?”, tôi nói.

“Sao?” Quinten quăng tấm hình xuống bàn.

“Tôi muốn nói đó cũng là một hình hài, một con người; nạn nhân lần này là Robin Barnett chứ không phải là Cyndi Starr. Tôi nhắc lại lúc tìm thấy nạn nhân trên người còn mặc đồ nữ sinh, phải vậy không? Nếu nạn nhân là một nữ sinh chứ không phải một em biểu diễn thoát y vũ, ta phải nghi ngay do một động cơ khác hơn, đúng không?”.

“Có thể thủ phạm nhớ mặt con bé biết cả cuộc sống hai mặt của nó”. Quinten không muốn suy diễn nội vụ thêm rối rắm.

“Ồ phải đấy. Thủ phạm còn nhớ cả mặt của Juliette Le Roi đúng quá rồi.”

“Thế là thế nào?”

Tôi kể lại cuộc xô xát tại quán bar Aretha, có Grogone ngay bữa đó. Tôi còn nhắc là Bonita Edwards không biết mặt mấy con bé kia.

“Vậy là ông biết hết nên ông mới ra tới đây?”.

“Ồ kìa, ông bạn, đừng nói vội. Tôi đến đây nhờ ông nhắc lại với ông bạn đồng nghiệp câu chuyện vừa rồi, xong tôi cùng đi với ông tới nhà Garnetts”.

“Tôi không đi đâu. Tôi không quên ơn ông đã nhiệt tình cộng tác, chuyện này chỉ nên nói ra trong nhà. Bọn chúng đã từng đụng độ với một tên cớm Negro, liệu bọn chúng nghĩ sao về ông?”

“Tôi nghe không lọt lỗ tai, ông nghĩ sao về tôi Quinten?”.

Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt Quinten. Gã nghiêng người đặt nắm đấm trên bàn. “Tôi thấy ông đang xuống cấp, ông Rawlins, luôn cả bạn ông, Raymond Alexander đáng tội phải giam, nhưng chưa ai làm nên vụ này chưa xảy ra. Con người ta ai cũng có lúc muốn hoàn lương. Lẽ ra ông phải giúp chúng tôi tóm cổ tên sát thủ, ông giúp được chuyện này, dù hấn là ai, hấn là một tên cuồng sát, không thể kiềm chế. Ông thì làm khác, ông che giấu một tên tội phạm, Ezekiel Rawlins. Tôi sẽ nói rõ hơn cho ông biết, tôi nói là làm ngay. Nhưng ông trót đã nhúng chàm rồi thì hối tiếc cũng không kịp nữa”.

Nếu tôi không say thì có lẽ không có gì xúc phạm. Tôi không thể hiểu, bởi mọi người đứng về phía tôi. Regina với Gabby Lee, cả Quinten Naylor. Chợt tôi thấy thèm một ly rượu, tôi thèm uống như thèm chết. Mấy bữa nay tôi cảm thấy bứt cô đơn nhờ có cuốn danh bạ điện thoại Los Angeles làm bạn. Tôi ra phố Pico Boulevard rẽ hướng tây tới Hauser. Nhà Garnett phải đi qua năm dãy phố nữa về hướng bắc.

Đây là ngôi nhà hai tầng xây theo kiểu Tây Ban Nha, có sân cỏ rộng rãi, hàng cây dương liễu xanh rờn. Bên ngoài là tường rào xây cột xi măng giả gạch, mái lớp ngói âm dương. Vật liệu nhập từ bên Méhicô hay là Ý. Hai chiếc ô tô hiệu Caddies đậu ngoài, trên bãi cỏ dựng năm chiếc xe đạp của bọn

trẻ.

Tôi xếp chiếc áo pull, sổ học bạ, phong bì đựng mấy tấm ảnh vô chiếc túi vải. Bước tới cổng tôi, nhấn chuông, lắng nghe chuông báo hiệu trong nhà. Tôi lấy làm lạ thay vì chuông Tây Ban Nha lại là chùm phong linh réo rắt, loại chuông báo hiệu chỉ thấy ở cửa hàng.

Một thằng nhóc con chạy ra mở cửa, mặt mũi non choẹt nom như là con gái. Thằng bé có nhiều nét giống chị nó chụp trong mấy tấm ảnh. Nó cau mặt một hồi, thì ra nó ngỡ đâu bạn bè nó qua chơi.

“Chào ông”. Thằng bé nhe răng cười có duyên của người Mỹ chính cống.

“Có bố mẹ cháu ở nhà không?”, tôi hỏi thật thân thiện.

“Bố cháu đi vắng có mẹ cháu trong nhà, cháu gọi mẹ ra nhé”.

“Mẹ ơi!” nó vừa chạy trở vào vừa kêu lên. Không hiểu sao nó bỏ cửa vì cả tin hay là không nhớ đóng?

Tôi đứng ngoài nhìn vô thấy hết mọi thứ bên trong phòng khách bày bàn ghế sang trọng, tường lót kính hướng ra ngoài sân hồ bơi.

Người phụ nữ da trắng vừa quờ mắt thằng nhóc đang chạy trở vô trông nhiều tuổi hơn tôi, mấy bà mẹ thường già trước tuổi.

Bà có dáng người cao lớn, lưng thẳng. Bà mặc một chiếc áo xanh in hình bầy ngựa từ trên xuống dưới, loại hàng đắt tiền may theo khéo léo, phải do một tay thợ lành nghề.

“Ông hỏi thăm ai ạ?”, bà rụt rè lên tiếng.

“Có phải bà Garnetts?”.

“Mà sao?” Bà giơ tay vặn nắm cửa.

“Tôi là Easy, Easy Rawlins đây”, tôi nói.

“Nếu anh là nhà báo, rất tiếc tôi không thể trả lời. Chúng tôi...” Bà kéo cửa sắt vô rồi bước tới.

“Dạ không, tôi mang theo những thứ tìm thấy được của bà”.

“Dạ đâu có, ông Rawlins tôi có mất mát những thứ gì đâu?”

Bà toan khép cửa, tôi vội nói ngay: “Những món đồ của đứa con gái, thưa bà”.

“Ông nói sao?” Nhìn nét mặt và nghe giọng nói của bà tôi sực nhớ lại đoạn cuối của vở “Thế giới quay cuồng”.

“Con bé ở bên hàng xóm nhà tôi, ngoài phố Central Avenue, quần áo, hình ảnh còn ngoài đó”.

“Ông nhầm rồi, ông ơi. Con gái tôi ở đây mà”.

“Không, thưa bà, con bé có khi ở đây có khi ngoài phố Central kia. Tôi còn cất mấy thứ đồ dùng của nó trong túi xách này đây”.

Tôi lôi chiếc áo pull xanh ra, bà thốt lên một tiếng “Ồi lạ chúa tôi!” rồi bà vụt bỏ chạy vào nhà.

Bà la lên “Milo! Milo!” rồi lại chạy ra ngoài cửa.

“Ông là ai vậy?”

Nhìn bà thật đau khổ, tôi quay qua nhìn xuống mớ rau bạc hà men theo chân tường. Tôi không muốn tới đây và hơn nữa chỉ gặp được những người da đen chớ không là những người da trắng.

Thằng nhóc trở lại kéo thêm bạn bè xúm quanh người mẹ.

“Mẹ”, Milo gọi.

“Con trở vào nhà đi, con”. Bà đỡ hốt hoảng hơn lúc nãy, bà dắt mấy đứa trẻ trở vào rồi, quay ra lại.

“Ông là ai vậy?”

“Tôi Easy Rawlins đây thưa bà, đang hợp tác với Sở cảnh sát điều tra cái chết của đứa con gái”.

“Cảnh sát là ông đây?”. Bà vẫn chưa bình tĩnh.

“Không hẳn... là cảnh sát, thưa bà. Tôi là cộng tác viên. Tôi biết rõ xóm nhà gần nơi mấy con bé Negro bị giết chết. Tôi đến để hỏi thăm bà về mấy món đồ mang theo đây”.

“Xin lỗi anh, ông Rawlins. Tôi đang rối trí, mời ông vô nhà rồi tính sau”, bà gượng cười xã giao.

“Ông cho tôi xin lại được không?”, bà hỏi.

“Không được, tôi chỉ cho bà xem qua”. Tôi quên mất chuyện đang ở trong nhà bà. Bà không còn là một người da trắng đứng ngoài cuộc xung đột chủng tộc. Bà là mẹ một đứa con vừa bị giết chết, còn tôi đến đây để nhìn thấy sự việc đang tới mức căng thẳng cực kỳ.

“Ông uống nước ngọt hay bia? Ai đến thăm cũng bày nhiều món đấy!”, bà tỏ ra thân thiện.

“Tôi uống bia”

Bà quay qua bước tới gần chỗ cửa.

“Vậy nhé, tôi mang ra ngay”, bà nói.

Bà nhanh chân bước ra ngoài.

Tôi liếc nhìn đồng hồ, vừa hết sáu phút.

Bà trở lại trên tay bưng khay đựng một ly bia tràn đầy bọt. Bà vui vẻ đặt trên bàn.

“Ông biết mặt con gái tôi à?”, bà hỏi giọng than vãn.

“Dạ không”.

Tôi trút hết mấy món đồ ra bàn, bà ngồi dựa đầu lên ghế để có thể nhìn rõ hơn. Bà là một người mẹ nhân từ, tôi bày tỏ lòng khâm phục.

Bà đang cầm trên tay cuốn sổ học bạ và giữ chặt lấy. Bà liếc nhìn qua nét chữ, tôi đang hồi hộp, bà lật qua chiếc phong bì đựng mấy tấm ảnh. Mới nhìn qua bà không nhận được cười, bà hỏi: “Con bé Robin này làm cái trò gì vậy nè?” Bỗng bà lặng thinh, bà quăng tất cả xuống sàn nhà.

Bà thở hổn hển, tôi nghe rõ từng tiếng tim đập. Bà nuốt giận, vòng hai tay ra sau ót. Trước mắt bà là một chuỗi những hình ảnh của đứa con gái, phơi trần bộ ngực điểm một nụ cười mời gọi. Một kiểu ảnh quần quai khiến bà ngây người ra, hình tượng một loài Bướm Trắng.

“Sao vậy nhỉ?” giọng bà dâng trào cảm xúc, một lúc sau tôi mới hiểu ra hết ý nghĩa trong câu nói.

“Này bà” nghĩ mãi tôi mới nói ra.

Một lúc sau tôi lập lại: “Này bà”.

“Ông hỏi tôi?”

“Có phải là Robin?”

Bà không phủ nhận điều đó.

“Cảnh sát đã nghe bà kể lại những hoạt động ngày cuối tuần của cô bé chưa, thưa bà?”

“Ông uống thêm nữa đi, ông, ông...?” Bà nhích cả bình sát về phía tôi. Nếu bà ngoái nhìn lại, bà sẽ chú ý đầu xuống đất ngay.

“Dạ được rồi!”, tôi nói.

Bà thủng thỉnh đứng dậy trở xuống bếp. Ly bia còn để trên bàn, chưa uống được một hớp.

Mười lăm phút sau tôi chạy đi tìm bà. Dưới sảnh bếp lót thảm màu trắng, sàn làm bằng gỗ phong. Bà ngồi bên bàn hai tay ôm đầu.

Chương 16

Tôi phải hỏi cho ra lai lịch con bé Cyndi. Hình như tôi có linh tính chính hắn đã giết chết nàng không ai khác.

Rời khỏi nơi này phui tay. Sở cảnh sát cùng với Quinten đã nhắm đúng đối tượng tôi đưa ra. Nghi can số một trong vụ này chính là tên Negro để hàm râu xồm xoàm. Còn tôi trở lại cuộc sống của một phó thường dân.

Vừa đặt chân bước lên cầu thang tôi đã nghe tiếng Mofass húng hấn ho. Tôi vào trong căn phòng hắn vẫn còn ôm ngực thở hổn hển.

Hắn ngược lên đưa cặp mắt vàng khè nhìn tôi, môi miệng nhăn nhúm. Hai ngón tay trái đang kẹp điều xì gà.

“Lại ốm nữa rồi”, gã thều thào.

Mofass ngồi dựa ra sau như con sư tử biển bị trúng thương, môi miệng tái mét không thở ra được chỉ khô khè. Gã đưa mắt nhìn chăm chăm ra bên ngoài.

Tôi đã từng biết qua người ốm sắp chết còn khỏe mạnh.

“Thôi ta đi mời bác sĩ cho xong”, tôi nói và đưa ta nhắc máy điện thoại.

“Gọi làm gì?”

Gã thở được một hơi, mở choàng mắt nhìn trần trần. Gã cố dẫn cơn ho, khởi động hai lá phổi một hồi mới mở miệng ra được “đợi một lát nữa, tớ sẽ khỏe lại”.

“Cậu mời bác sĩ tới đi!”.

“Tớ còn lo trả tiền nhà, lo trước cho xong”.

Gã đứng dựa người vô bàn cố sức đứng dậy, một tay vịn ghế một tay chống vô tường. Gã bước vào buồng toilet chật hẹp, tôi nghĩ bụng không chừng gã té chết trong đó luôn.

Con kiến đen gặm nhấm mấy mẩu bánh vụn, tôi chỉ tay chặn lại, nó chui vô kẽ mấy ngón tay. Tôi nhìn theo vì tưởng tượng có một vị thần khổng lồ đang làm công việc như tôi đây. Tôi muốn bóp nát con vật bé nhỏ này, vừa lúc đó Mofass trở ra.

Mặt mũi sạch sẽ hai mắt nhìn có hồn trở lại. Hắn bước đi lảo đảo không thềm vịn vào đâu hết.

“Ta đi đâu đây?”, gã hỏi tôi.

•
•

Nơi bọn tôi tìm tới là một tòa nhà cao tầng tên là Dorado cách xa thành phố Culver City. Vách tường trát vôi vừa xây thêm lớp ván gỗ. Lối đi vô cổng chính hai bên dựng lên những chậu gốm sứ trồng dây leo. Bên ngoài đề bảng “Phó giám đốc DeCampo”

Ngay lối cửa ra vô kê chiếc bàn tròn do một người phụ nữ Nhật phụ trách, người mập mạp tươi mát và điềm nhiên, bà đưa mắt nhìn Mofass rồi đến tôi.

“Chào bà Narotaki”, Mofass lên tiếng.

Bà tươi cười nhìn gã như đang dò hỏi.

“Có mặt đông đủ cả chứ?”, Mofass nhìn vô cánh cửa rộng phía sau lưng bà hỏi.

Bà Narotaki nói: “Mời các ông ngồi, tôi báo lại ngay”.

Bên ngoài cửa kê mấy chiếc ghế bọc nhung, tôi kéo Mofass ngồi xuống bàn kê bên.

Trên chiếc bàn nhỏ gần bên bày một bình bông tulip trắng. Trần nhà cao vút trang trí mô phỏng kiểu thời Phục Hưng.

“Cậu phải theo dõi sát mọi hoạt động ở đây, Mofass nói nhỏ vừa đủ nghe.

“Ông khỏi lo, ông Rawlins, tôi sẽ liệu. Ông nên nhớ bọn người ở đây chỉ bàn về chuyện tiền bạc, chả có ai đếm xỉa tới mấy chuyện vặt vãnh.

“Cụ thể là?”.

“Nhà Bontemps”

Nhà Bontemps là hai vợ chồng già hiện đang ở trong khu chung cư do tôi làm chủ, khu Magnolia Street Apartments. Hai ông bà đã ngoài tám mươi có một đứa con trai duy nhất nhưng đã chết. Tôi lấy rất ít tiền, còn lại bao nhiêu họ giúp việc trừ. Với người cao tuổi cuộc sống vậy là ổn định. Lão Henry làm cỏ dọn dẹp trước cửa, bà Crystal theo dõi người ở thuê không trả tiền nhà nửa đêm bỏ trốn đi. Bà ít ngủ, nghe động là bà tụt xuống giường bước ra nhìn.

“Tôi thì chịu thua, Mofass, nếu để cho một tên bỏ đi, đó là ý tôi muốn, tớ làm vì cậu”.

Gã nuốt giận

“Dù sao tớ nhớ cậu nói lại ta đồng ý trên nguyên tắc, OK”.

“Dạ, tôi nghe rõ”.

Nghe nói tới tiền Mofass không còn phân biệt phải trái. Gã coi tiền là tất cả, hơn cả thần thánh.

Bà Narotaki ngược nhìn tươi cười nói “Mời quý vị vào”.

Khung cảnh đập vào mắt tôi, trước tiên là khu vườn rộng rãi. Những khung cửa sổ cao chót vót bên kia bức tường trông ra khu vườn rộng mênh mông giữa là một bể bơi tiêu chuẩn Olympic. Hai con thiên nga quây quần giữa mặt hồ ria lông. Khung kính màu phản chiếu màu trời xanh thắm. Hàng liễu rủ buông cành xuống nền đất, con thỏ ngẩng đầu, vểnh tai nhìn vô cửa.

Bên trong gian phòng rộng rãi sáng sủa, trên tường treo đầy tranh vẽ, những bức tranh của giới quý tộc Âu Châu phô trương cuộc sống giàu sang. Toàn cảnh một cuộc săn bắt treo ngược gắn trên vách. Bên dưới bầy chim và thỏ rừng là con chó săn chực rình mồi, phía sau là cây súng săn dựa vào vách.

Tranh người hầu kêu gọi, tay bưng một bình sữa miệng cười duyên đặt bên cạnh bức tranh người hầu da trắng đứng trong căn phòng xinh xắn lạ mắt.

Dọc theo tường đặt dãy ghế nệm cùng một kiểu kê ngoài cửa lúc mới bước vô. Chiếc bàn dài gỗ trần bì là vật nổi bật giữa căn phòng xung quanh bày sáu chiếc ghế gỗ, đã có bốn người ngồi trước.

“Ngài Wharton!”, một người ngồi trong bàn vừa lên tiếng. Ông ngồi gần cửa ra vô đứng dậy bắt tay Mofass. Dáng ông thấp, mặc đơn giản chiếc áo jacket màu vàng, màu nâu sậm, bên trong là chiếc áo pull ba nút trước ngực.

Mofass nhếch mép cười, gật đầu. “Thưa ngài Vie. Tôi mong ông sẽ được gặp ông Erekil Rawlins, ông ta là một cộng tác viên. Ông ta có phần hùn khiếm nhường trong cơ sở này”.

Mofass huých tôi gã tự đàn cảnh câu chuyện để ông kia chia tay ra bắt.

Ông ta có đôi mắt màu xanh xám, ẩn chứa niềm vui, được gặp nhau tại đây và có thể hợp tác làm ăn.

“Rất hân hạnh được gặp ông, ông Rawlins”, ông ta nói.

Tôi được mời ngồi vô chỗ giữa Mofass với ngài Vie, được giới thiệu với những người trong bàn, tôi đứng dậy nghiêng người bắt tay.

Kia là Fargobaer, người to béo trong bộ đồ nâu sang trọng, râu tóc một màu đỏ hoe. Giữa đỉnh đầu tóc hớt ngắn, hai bên vành tai tóc dựng ngược như mấy cọng giá cả trên lưng bàn tay.

Kế bên Fargo là Benard Seavers, người gầy nhom, cặp mắt gian xảo, nước da nâu nhờn nhợt. Mái tóc dày cộm như chụp mũ lên đầu.

Người ngồi đầu bàn là Jack DeCampo, nhân vật chủ chốt, có nước da màu ô liu trơn bóng, còn đôi mắt không thể đoán ra là màu gì.

Gã đặt hai bàn tay chụm lại dựng ngược lên nhìn về phía Mofass một hồi.

Chợt gã liếc nhìn tôi “Rất hân hạnh được gặp ông”. Tôi gật đầu đáp lại một cách dè dặt khiếm tốn.

Tôi chợt liên tưởng tới cùng một cung cách khi cần lo lắng chạy chốt cho viên chức người da trắng ở Miền Nam.

“Chúng tôi đại diện cho tập đoàn đầu tư bất động sản”

Tất cả bọn họ và cả Mofass háo hức như loài chim sẻ vừa sà xuống bãi cỏ non mới nảy mầm.

“Ông Rawlins chỉ sở hữu được năm phần trăm toàn bộ tài sản. Kể từ ngày hợp tác với công ty ông sẵn

sàng đón nhận mọi ý kiến đề xuất”. Tôi không ngờ Mofass cũng có thể ăn nói lưu loát như bất kỳ một tên da trắng nào.

DeCampo nhìn qua tôi, gã tươi cười.

“Rất hân hạnh được đón ông về đây”

Tôi cười đáp lại rất hăng hái như mình có thể tưởng tượng ra được.

“Chúng tôi thiết nghĩ có thể hợp tác được, ông Wharton”, Benard Seavers vừa nói.

Tôi cảm thấy không còn có thể tập trung tư tưởng vì mình đâu có giá bằng những người kia. Năm phần trăm thì thâm tháp vào đâu, cho dù Mofass có muốn đưa tay lên chẳng có ai để ý.

Chúng tôi muốn tạo cơ hội để quý vị kiếm ra tiền” Ngài Vie nói nhỏ vừa đủ nghe.

“Ông bỏ lỗi cho nếu tôi không tin vào điều ông vừa phát biểu”, Mofass nói, gã hiểu ý tôi, biết cách nào để moi tiền.

“Tôi lấy làm lạ, ông Wharton. Xét cho cùng quyền lợi chúng ta đều ngang nhau”, DeCampo nói.

“Ông muốn nhắc lại số tài sản của tôi ở Willoughtby”.

“Ông có đất, chúng tôi có vốn”. Gã chấp hai tay lại.

“Ông còn thu lợi được những gì?. Thu lợi từ khoản tiền cho vay”.

Gã cười châm chích, “Ồ, có thể lời cao hơn vậy nữa”

“Là bao nhiêu?”

“Chúng tôi sở hữu bảy mươi lăm phần trăm của công ty. Ông cứ ngồi một chỗ tiền sẽ vô như nước”.

“Bảy mươi lăm phần trăm ư?”.

“Đúng thế, ngài Wharton”, ngài Vie nói xen vô.

“Chúng tôi huy động vốn, truy cập thông tin có lợi cho công việc đầu tư”.

Tôi nhìn ra ngoài bầu trời nga đang vờn nhau trên mặt hồ, tung tóe nước cho mát mẻ ngay giữa trưa hè.

“Thông tin về khoản nào?”

Ngài DeCampo nhếch mép cười “Hội đồng thị xã đang lập kế hoạch mở đường ở Willoughtby cho năm làn xe chạy. Chín mẫu đất của ta không nằm trong quy hoạch sau khi mở đường xong”.

“Vậy là ta sẽ được dịp tăng giá?”, Mofass hỏi.

Hỏi xong gã hiểu ý tôi, vì sao tôi không bán miếng đất đó.

“Để mười năm giá còn tăng cao hơn gấp mấy lần ta ngồi đây tính toán. Ta đang bàn tới kế hoạch xây siêu thị và cửa hàng thương mại đó, ngài Wharton xây cao ốc văn phòng cũng có lời. Có ai biết ta sẽ gì nữa không?”.

“Ta còn phải chờ, tài sản lúc đó được quy ra tiền đem thế chấp”, Mofass nghĩ thật đơn giản.

Mọi người nhón nháo, tinh thể căng thẳng.

“Tôi muốn nói là”, Mofass chưa nói hết ý... “Vì sao chúng ta lao vô cuộc mặc cả này thay vì ai cũng làm chủ phần của mình?”.

“Nói thật ra thì, chúng ta đã cho phổ biến thông tin từ ngày thành lập. Đất đai đã được giải tỏa. Ngay lúc các nhà thiết kế khởi công xây dựng, lúc đó hội đồng sẽ chỉ định việc nào cần làm ngay, tức là ông có thể thúc đẩy công việc tiến triển theo quy định và phải chịu tổn kém”, Rargo Baer phát biểu.

Và, Bernard nói xen vào: “Và phải thông báo với ngân hàng chi tiết những kế hoạch có thể ảnh hưởng tới các dự án đang thi công. Ta đang xây dựng một khu trung tâm thương mại phục vụ cho địa phương mình”.

“Vậy là quý vị không để cho chúng tôi phổ biến nội dung cuộc họp ngày hôm nay?”, Mofass nói.

“Cổ đông không muốn nghe mấy chuyện này”, DeCampo tâm đắc phát biểu.

“Ai nêu ra ý kiến đó?”.

Gã xì ra một tiếng chua chát và nói thêm: “Bất kỳ ai cũng muốn về giá đất đai và phóng đường, không ai muốn thấy mình bị lường gạt”.

Nắm được thông tin này cũng là một thủ đoạn lường gạt để thu lợi cho riêng mình, có phải không?

Nhờ tôi đóng góp thuế mới làm được con đường này”.

Trong vòng năm năm cổ phần hai mươi lăm phần trăm sẽ lên tới một triệu đôla”, DeCampo nói.

Mofass lại thờ khò khè.

Tôi ngồi liên tưởng tới hình ảnh hai mẹ con Regina đang chạy giữa bãi cỏ chọc ghẹo hai con thiên nga. Tôi lo sợ rủi có một con ngỗng cổ chìa vào người con bé.

“Vậy ông nghĩ là tôi sẽ nhường lại ba phần tư cổ phần, tôi hiện có?”

“Đây là một cách giải quyết. Thôi thì nói trắng ra chúng tôi chịu tăng giá trị cổ phần ông lên gấp hai

mười lần”, DeCampo rùng mình.

Bầu không khí tĩnh lặng bằng bạc khắp gian phòng. Trong chốc lát chỉ nghe thấy được tiếng Mofass thở khò khè.

Đã có lúc tôi cho là người kinh doanh cũng có một phần nào danh dự hay phẩm chất riêng. Tôi không còn nghĩ đến cái ý tưởng đó trước khi tới gặp DeCampo và những người cộng sự. Có lẽ một vài điều khúc mắc nào đó tôi phải nhờ Mofass đề nghị có một buổi họp đề bàn cho ra lẽ. Kế đến dành một thời gian xem xét những ý kiến thắc mắc.

Mofass đằng hắng.

“Vâng, thưa quý vị” tôi với gã cùng đứng dậy “vấn đề này tôi sẽ bàn lại với ban quản trị”.

“Sao?”, ngài Vie hỏi.

“Tôi thay mặt cho công đoàn do tôi sáng lập, thưa ông. Ông Rawlins đây là một thành viên có vốn đóng góp khiêm nhường và một số vị khác, những doanh nhân cùng một cộng đồng”.

“Ông có ý định cho chúng tôi hay hiện đang sở hữu số tài sản đó?” Fargo đặt câu hỏi như một lời cảnh báo.

“Tôi sẽ hối hận nếu là người giả danh. Quý vị hiểu cho các cổ đông không muốn công khai ra đây”.

“Bao lâu nữa ông dành cho chúng tôi câu trả lời, ông Wharton?” DeCampo hỏi, hàm răng khít lại.

“Hai ngày là cùng, có thể đến chiều nay tôi mới biết” Đến đây tôi với Mofass cùng nhau ra về.

DeCampo tiễn chúng tôi, gã tươi cười bắt tay vẫn nhìn tôi với một nụ cười lạ lùng rồi quay sang nắm tay Mofass hồi lâu.

Thông tin này hoàn toàn đáng tin cậy, ông Wharton không được phổ biến cho những ai không liên quan.

Tôi bước ra cửa không thềm nói một câu.

Chương 17

Chúng tôi chạy ra khỏi phố Venice Boulevard, trở lại khu phố Watts. Tàu điện hết giờ chạy, mọi ngã đường còn lưu thông ra trung tâm thành phố, không có xe riêng là chịu thua.

Giờ này ở Detroit bọn chúng đang nâng ly champagne.

“Ông định dẫn tôi nói với họ thế nào đây, ông Rawlins?”

“Chờ gã gọi tới cậu trả lời ta đồng ý chọn bốn – sáu. Ta được sáu”.

“Còn nếu gã không chịu mua phần đó?”

“Kệ mẹ nó. Ta ra tới Bank of America báo cáo cách thức DeCampo đã giao dịch với ta”.

“Tôi không biết chuyện đó”, Mofass hỏi dò.

“Cậu không biết ra sao?”

“Một triệu đô đâu phải là ít. Tay môi giới đó ăn chín phần trăm cũng khá đấy, sao cậu nhập nhằng chi vào mấy chuyện đó”.

“Nếu bọn chúng cho tớ một triệu đô, sẽ thu lại được gấp ba. Bọn chúng làm được tớ cũng làm được”.

“Được thôi, nhưng không chắc gì gã đồng ý”, Mofass nói.

Từ đây về đó bọn tôi không nói chuyện Mofass lại ho. Tôi đang mơ ước được làm nhà triệu phú da đen trên đất Mỹ. Kể cũng lạ, mỗi khi tôi mơ tưởng thấy một người chủ cửa hàng khu Beverly Hilly nhìn tôi cười, tôi cứ nghĩ hắn giả dối, thật ra hắn căm ghét tôi hơn ai. Ngay đến trong giấc mơ tôi vẫn còn đau đớn vì tệ phân biệt chủng tộc.

Trở lại văn phòng tôi hỏi ngay: “Ta còn cất giữ bao nhiêu dưới sàn?”

“Chín trăm tám mươi bảy”.

“Đưa đây!”.

Như mọi khi Mofass phải hỏi lại tôi khi cần rút món tiền lớn như vậy mà đến lúc tôi rút được món tiền trăm ngàn trở lên hắn tỉnh bơ.

Hắn giở tấm thảm phía trước chiếc bàn giấy, sàn đóng bằng gỗ thông, chỉ cần dùng tuốc nơ vít cạy giữa hai tấm ván là mở ngay được cái bẫy sập. Dưới đó cất giấu một ít tiền mặt, để chi tiêu.

Mofass lôi ra chiếc hộp đựng tiền giao lại cho tôi.

Lúc trở xuống nhà dưới chuông điện thoại bên Mofass reo, tôi đoán Jack DeCampo muốn hỏi thăm Mofass đã tìm ra câu trả lời chưa.

“Cung đó hả!” tôi đứng ngoài cửa sổ nói vào.

Bữa nay trông Regina gọn gàng trong chiếc áo dài hai màu trắng – vàng cam. Nàng đang ngồi chờ phía trước bệnh viện temple Hospital. Tôi liếc nhìn đồng hồ đúng năm giờ.

Nàng không cười, băng vội qua đường leo lên xe. Vừa gặp nhau tôi ôm hôn nàng vội vã rồi mới chào hỏi sau.

Nàng lính quýnh, nồn nóng.

“Có gì vậy em?”, tôi hỏi.

“Tất bật từ sáng đến chiều em muốn về nhà ngay”.

Tôi phóng xe rẽ qua ngã tư quay đầu lại về nhà.

“Anh tìm ra anh chàng đó chưa?” nàng hỏi tôi.

“Ồ có”.

“Gã biết ai là thủ phạm chứ?”

“Biết đôi chút, ta còn chờ xem”.

“Hắn chỉ nhận ra được một anh chàng để bộ râu xồm xoàm, rồi sau đó là mấy anh chàng thám tử”.

“Anh đã báo cáo cho Quinten Naylor chưa?”

“Có chứ”, tôi nói. “Ồ kia, cũng anh phải nói cho em nghe này. Sao không giữ bà Gabby Lee ở lại chơi với con bé Edna và thằng nhóc Jesus?”

“Chỉ vậy?”.

“Để ta còn đi qua Frisco nữa hai bữa”.

“Ồ không... ngày mai không được, cũng”, nàng nói, nghĩ qua chuyện khác. Bây giờ chưa được”.

“Em đang cần tiền giúp cho bà dì?”.

“Không đâu, không phải chuyện đó. Em mới nhận được thư chú Andrew cho hay chồng bà kiếm được tiền rồi”.

“Vậy là thế nào?”

“Anh còn thương em không, Easy?”

Giữa trưa tôi cảm thấy mặt mũi nóng bừng, như ai vừa tát vô mặt còn rát bỏng cả da.

“Còn chứ... anh nói thiệt, sao em hỏi như vậy?”.

“Biết đâu không còn. Anh chỉ nói ở miệng thôi?”.

“Em đừng nghĩ bậy, Regina. Em đang đùa giỡn với anh sao?”

“Em không dám đùa đâu, em nghĩ sao nói vậy”

“Em nghĩ về anh thế sao?”, tôi còn ngồi đó mà ngỡ đâu mình đang quỳ gối xuống.

“Anh không nói ra cho em biết, nghĩa là anh không còn yêu em”.

“Anh biết nói thế nào bây giờ? Có phải anh đang nói chuyện với em?”

“Dì em tên là gì?”

“Sao?”

“Anh nhớ đây không phải là lần đầu anh yêu cầu em giúp anh một việc, Easy? Còn anh thì không hề nói ra cho em nghe công việc của anh. Em muốn nói là anh đang cộng tác với anh chàng Mofass mà em thì không biết anh đi về đâu suốt thời gian đó”.

“Vậy từ đây anh phải cam kết với em”

“Bữa hôm kia em vừa xem xong một cuốn truyện”, nàng nói không đếm xỉa câu tôi vừa nói.

“Ồ...”

“Em không biết nội dung là gì. Em chưa biết tên mẹ anh, bạn bè của anh, thật sự em chưa biết gì hết?”.

“Em không nên biết làm gì”, tôi nói rồi bỗng dưng tôi cười rồi lắc đầu.

“Em muốn biết lắm. Làm thế nào mà anh kết bạn với một người mà anh không biết bạn bè anh ta là ai?”

“Chưa hẳn là bạn bè đâu, Regina. Phải nói là những người cùng làm ăn. Anh không có ai là bạn bè thật sự. Mẹ anh đã mất vậy là không còn gì để nói”.

Tôi không chờ đợi nàng hưởng ứng câu nói đó. Nàng ngồi xa để tôi không thể vớ tới, lưng dựa vô cửa xe. Nàng lắc đầu nói, “Em biết anh đang nghĩ gì về em, phải chăng là anh đang nghĩ là còn thương em?”.

“Em nói sao vậy?”

“Bởi có lúc anh ngồi nhìn em như thể là con chó đang rình chộp miếng thịt tươi sống, nói thật em sợ quá, lo sợ anh nhào tới”.

“Như thế là?”

“Như cái đêm hôm trước”.

Tôi không biết nên nói ra thế nào, tôi nhớ lại nàng cho tôi. Không thể cho đó như là chuyện giữa đàn ông và đàn bà xô xát nhau ngoài đường phố, hành hạ nhau. Dù lúc đó nàng không thuận tình tôi đã ép buộc nàng làm theo. Lỗi tại tôi nhưng mà tôi không dám nhận lấy.

Thấy tôi lặng thinh nàng cúi đầu.

“Bộ anh muốn giờ trò dè xòm ngay trên xe?”, nàng quát to.

“Đến đây cũng, đừng nói tầm bậy”.

“Ồ kia, em đâu có ý nói ra chuyện đó. Em giả sử cứ cầm mồm để mặc anh muốn làm gì thì làm?”.

“Anh xin lỗi”.

“Sao?”.

“Anh xin lỗi”.

“Anh xin lỗi à? Anh chỉ nói được vậy thôi sao? Anh cưỡng hiếp em rồi anh xin lỗi em?”.

Tôi nhìn vào mắt nàng rồi ngồi giật lùi lại thúc cùi chỏ lên cửa xe một cảm giác nhức nhối khắp cánh tay vậy mà quên.

“Anh tính sao đây, Easy?”, Regina thét lên, giọng nàng run run.

“Ta nên từ tốn, Regina, dừng lại đây thôi không đi đâu nữa”. Tôi nói nhỏ nhẹ dè chừng.

Tôi đề máy lái xe đi chỗ khác, nàng nhìn về phía trước. Tôi liếc nhìn bên ngoài để dần bớt cơn giận.

Phía trước là một hàng cây cọ, bóng cây in lên nền trời như hình tượng một cô gái cao gầy, tóc rối

bồng bênh người ngã nghiêng. Tôi không thể nào nghĩ ra đó là gì nữa?.

“Anh nói đi, em muốn phải nghe em nói”. Regina lên tiếng.

“Em muốn nghe anh nói gì?”.

Nàng nhìn ra ngoài cửa xe nhưng mắt nàng có còn nhìn thấy gì đâu.

“Em còn phải nuôi mười ba miệng ăn, lo tiền rượu cho người cha già mỗi ngày”.

“Anh biết việc đó”.

“Anh mà biết quái gì?”, nàng gào lên dữ dội.

Tôi chưa bao giờ nghe nàng quát to hơn lúc này.

“Em muốn nói là anh chẳng biết gì hết”, Regina nhắc lại, hơi thở của nàng xì ra cả đường mũi “Em muốn nói là anh biết việc đó mà anh không biết làm gì lo cho mười bốn miệng ăn đang trông chờ, gào thét, xin xỏ đủ thứ. Xin cho tới đồng xu chót, cả ngày thứ bảy không được nghỉ ngơi. Vậy mà chẳng ai hiểu cả?”.

Tôi cho xe dừng lại trước nhà. Tôi giơ tay trái ra mở cửa xe mấy mảnh kính rơi sột soạt.

“Coi vậy còn hơn anh” Regina nói: “Cả nhà dựa vào em. Em muốn nói là anh cần có một cô bồ nhí. Và anh muốn làm cho em điên đầu em tới bên anh, rồi lại ân ái với nhau, sáng ngày bỏ đi, đi đâu ai biết?”.

“Giờ đó mọi người đi làm, cưng ời”.

“Anh chưa hiểu, em muốn biết mọi chuyện. Em đâu phải như mấy con bé chỉ biết thè lưỡi mon trón làm tình rồi làm nhiệm vụ đẻ con cho anh?”.

Nếu mà câu chuyện vừa rồi được lặp lại từ cửa miệng Marla thì tôi mới thấy đã. Đằng này nghe nàng nói riết tôi muốn vặn cổ cho chết. Tôi dần lại được, nghĩ ra tôi cũng đáng tội.

Nàng ngồi nhìn trân trân về phía trước tôi lặng lẽ cầm tay lái nhìn xuống mặt đồng hồ xe. Chờ qua hết bốn phút tôi nói: “anh có đủ tiền đây em cần lấy chưa?”.

“Em chưa cần”.

“Anh sẽ đưa em tới những nơi anh làm việc để em biết”.

“Ồ...”. Nàng nói nồn nóng muốn nghe.

Ta làm một bàn tiệc mời đông đủ bạn bè tôi.

Nàng đã dễ chịu trở lại. Tôi vừa ngửi thấy mùi mượp chiên xào. Đêm hôm ngồi thức canh chừng mẹ tôi người ta dọn món này ra; lúc đó tôi mới bảy tuổi sao mà tôi thấy ghét ánh mắt của ngài mục sư làm lễ.

Hai mươi chín năm sau tôi không ăn lại món mượp xào; thỉnh thoảng tôi được ngửi thấy mùi. Như mọi lần hề tôi cảm thấy khoái một em nào đó trong tầm tay nhưng rồi không với tới được.

“Em còn thương anh, Easy?”, nàng đau khổ nói ra câu đó.

Vừa bước xuống xe mảnh kính vỡ rớt theo, phải khều hết mảnh vỡ mới đóng cửa xe.

“Tay anh chảy máu kia”, Regina nhắc tôi.

Vết máu chảy xuống cánh tay, thấm tới chỗ ngón út.

Bà Gabby nằm trên chiếc ghế dài theo dõi bản tin buổi tối trên TV, con bé Edna tay sờ vào mấy sợi viền tua quanh chiếc gối trên đầu bà.

“Bà giúp tôi một tay, Lee”, Regina vừa nói, vừa diu tôi vô buồng tắm, thay áo.

“Còn mấy mảnh kính xe nàng sờ vô tôi nhảy dựng lên. “Còn đau không?”, nàng hỏi.

“Chà tay vô thấy đau”, tôi nói như mếu.

Regina rửa sạch vết thương, máu tuôn ra từ từ.

Tôi nhìn vô gương theo dõi Regina băng bó. Vết thương hãy còn đau nàng xoa lên vết thương nhẹ nhẹ.

Ăn cơm tối xong, tôi vui chơi với bọn trẻ. Jesus khoe điểm bài học ở trường môn tập đọc, môn toán.

Con bé Edna chạy tới chạy lui mồm réo ầm ĩ. Người lớn không ai buồn nói chuyện.

Đồng hồ vừa chỉ chín giờ, chuông điện thoại reo.

“Alô”

“Thưa ông Easy Rawlins?”

“Ồ đâu gọi tới vậy?”, tôi hỏi.

“Tôi Vernor Garnett đây. Ông làm vợ tôi muốn đứng tim.”

“Ai cho số máy vậy ông Garnett?”

“Tôi ra phố tìm, cần gì thì có ngay”.

“Ok, thưa ông. Đáng lẽ tôi không nặng lời với vợ ông. Tôi đang cộng tác với Sở cảnh sát vào vụ này thấy cần phải làm rõ một số vấn đề”.

“Tôi biết nên Sở cảnh sát định nhờ ông giúp giải quyết một số vụ việc trong khu vực dân da màu. Ông không nên xía vô chuyện gia đình tôi”.

“Con gái ông đã tới xóm này, thưa ông Garnett. Cô bé tới đây tìm việc làm”.

“Ông dễ yên cho chúng tôi nhờ, ông Rawlins, đừng xía vào đời tư của người khác. Tôi mong ông hiểu giùm cho”.

“Dạ, tôi hiểu ý ông”.

Tôi gác máy trên tay vẫn còn tiếng rung. Tôi lịch sự trả lời ngay.

“Alô”

“Ông làm sao ấy hờ, ông Rawlins?”

“Xin lỗi ai đầu dây đây?”, tôi lặp lại hết mấy phút.

“Andrew Voss đang nói đây. Ông được phép của ai mà đến ngay nhà đó trưng ra bằng chứng?”.

“Tôi thiết nghĩ ông không còn hợp tác với tôi phải không?”.

“Tôi muốn nghe ông kể lại toàn bộ vụ việc”.

Tôi bực bộ gác máy, nghĩ sao tôi nhấc máy bỏ ra ngoài cho tới khuya lúc đi ngủ.

•
••

Tôi trở mình lúc một giờ sáng để thay băng, băng buộc chặt làm tay tôi tê cứng, nhưng tôi không muốn nói là do Regina băng nên vậy. Tôi rửa vết thương băng lại bằng băng gạc mềm. Vừa xong tôi nghe chuông điện thoại reo.

Lần này reo một hồi rồi thôi.

Regina đang ngồi ngoài hàng hiên.

“Bồ nhí anh đó”, nàng đã bắt máy trước.

Tôi đi theo nàng trở vô buồng ngủ nhấc máy để dưới gối.

“Alô?”

“May quá gặp được ông, Easy. Bọn chúng nhốt Raymond”.

“Ai đầu dây vậy?”, tôi hỏi đến ba lần.

“Minnie Fry đây”.

Thì ra con bồ nhí thường trực của Raymond.

“OK, Minnie. Yên tâm đi. Ai bắt Mouse vậy?”

“Bọn cớm chứ ai!”.

“Hắn đang bị giam. Anh chàng nhờ tớ gọi cho cậu mà thôi”.

“Cậu đang ở phố Bảy-Bảy phải không?”

“Ồ hơ. Cậu tới ngay đi!”.

“Mới có hai giờ...”

“Cậu đi ngay đi, Easy. Raymond đang chờ cậu đấy”.

Đã hơn một lần Mouse đỡ đạn giùm tôi. Gã là bạn chí cốt từ thuở nhỏ, có nhiều lúc Raymond thích có cuộc xô xát hắn vẫn là người thân thiết với tôi ngoại trừ vợ con ra.

“Được rồi, tớ đi ngay!”, tôi thở ra.

“Đi ngay hử?; Minnie hỏi lại.

“Tớ đã nói là đi ngay mà, hiểu chưa?”

“OK, đi ngay đi!”.

Tôi gác máy.

Tôi mở tủ quần áo và mặc vào.

“Đồ em may sẵn anh vừa ý chứ?”, Regina hỏi.

“Hơi chật thôi, anh đi thay cái khác”.

“Anh đi đâu giờ này?”

“Ra Sở cảnh sát”.

“Anh đi quán bar chơi bời với mấy em chứ đi đâu?”

“Con bé Minnie Fry vừa gọi cho anh đó. Nó là bồ nhí của Raymond, nó vừa cho hay Mouse đang bị giam”.

“Có dính dáng gì tới anh?”

“Hắn là bạn anh, Regina. Anh sẽ cứu hắn ra khỏi tù”.

“Anh không chờ tới sáng được à?”

“Hắn không thể chờ anh lâu hơn nữa”.

Regina tắc lưỡi bỏ đi vô giường. Tôi nghiêng người xuống hôn nàng rồi mới đi, nhìn nàng tỉnh như sáo.

Chương 18

Tay hạ sĩ quan trực đêm không tin tôi là một cộng tác viên của Quinten Naylor. Gã chả cần phải gọi máy báo cáo cho sếp mới tờ mờ sáng. Tôi ngồi chờ đến khi nào gã nổi máy.

Đêm ở bót cảnh sát yên lặng.

Lão già ngồi trên ghế dài ngủ gà ngủ gật bên cạnh tôi. Lão là một tay nghiện rượu, da trắng, đầu có xalạ gì ở xóm tôi. Chiếc áo blue đông ngày trước màu nâu mới toanh nay đã sòn ngả màu xám xịt lốm đốm nhiều chỗ, thấm mùi mồ hôi vậy mà tôi khoái. Bên kia dãy ghế chỉ có một bà đứng tuổi da đen, bà cúi xuống lấy khăn mù soa lau nước mắt; nước da, mặt mũi bà như màu mận chín. Tôi ngạc nhiên vì sao lại gặp gỡ hai con người này tại đây. Trước đây tôi đã từng chứng kiến nhiều cảnh éo le thế này nhưng tôi đều phớt lờ.

“Ông Rawlins!” tay trung sĩ trực đêm gọi.

“Có tôi đây”.

“Trung úy Naylor chấp thuận cho ông gặp mặt người thân. Ông ký vô đây chờ tôi cử người hướng dẫn”. Gã đưa ra kẹp giấy mẫu in roneo.

Tôi ghi tên họ địa chỉ, quan hệ thân thích với người bị giam, ghi rõ số an sinh xã hội, số điện thoại lý do đến đây, ký tên xong giao lại cho hắn.

Gã không cần liếc mắt, gấp tờ giấy bỏ vô thùng phía sau. Gã nhắc máy nhấn nút bấm trên bàn.

“Ra đây ngay, Rivers”, gã nói với người đầu dãy bên kia.

Lát sau một tay cóm da trắng, mặc đồng phục áo sơ mi ngắn tay bước tới từ phía sau bàn giấy. Người gã gầy, mặt mũi lấm tẩm rỗ, tuổi độ ngoài ba mươi, nhưng trông như ông già sáu chục.

“Người đến thăm đây hả?”

Tay trung sĩ gật.

“Tới đây, ta còn lu bu lắm việc”, tay lính già gọi.

Gã đưa tôi đi qua ngoài hàng hiên vách tường trát vữa xám xịt, tới trước căn phòng cửa sơn trắng, gã lấy chìa khóa ra. Phía trước mặt là một cánh cửa sắt tra nhiều lớp then cài kinh dị, chỗ nào gã cũng có chìa khóa riêng. Gã dẫn tôi đi tới nửa dưới sàn xây bằng tấm thép, cả vách tường và trên trần.

Tôi bước vô căn phòng rộng rãi gắn thép và kính, giữa bày một chiếc bàn, hai chiếc ghế hai bên, móc khóa vào dưới sàn.

Tôi nghe một giọng nói cộc lốc, còn một người bệnh đang khóc lóc.

“Ngồi xuống đây, chờ đó”, tay cóm nhỏ con nói. Vừa hết câu gã bước qua cửa buồng bên kia.

“Ta không muốn nhắc lại nữa!” cũng giọng nói cộc lốc ban nãy.

Người kia rên rỉ. Chợt một tiếng va chạm mạnh và một tiếng la hét. Tôi nghe nhắc lại một lần nữa không rõ gì hết.

Tiếng la hét từ cánh cửa đằng sau phía bên phải.

Cánh cửa xịch mở, Mouse lê bước tới tay chân bị còng sau lưng là tên cai tù.

Nhìn thấy Raymond tôi muốn nổi da gà. Tôi không thể ngờ hắn là một tên da đen tự hào không bao giờ đưa tay cho một tên da trắng tra vô còng, xác xược táo bạo thích là làm như hắn lại ra nông nổi này. Có thể hắn mất trí, bởi có tên Negro nào dám tin tưởng có được tự do ngay trên đất Mỹ thẳng ấy điên mất. Nhìn hắn đang bị giam cầm tôi rùng mình.

Tên Rivers xô đẩy Mouse tới ngồi xuống ghế rồi hẩn tháo còng ra. Hẩn lùi lại ngồi trong góc nhìn. Hai đứa chúng tôi được thoải mái trong giây lát.

Tại tôi còn nghe văng vẳng tiếng cãi cọ, rên rỉ, đánh nhau thỉnh thoảng bên kia cánh cửa sắt nhưng hình như Mouse với tên cai tù không để ý.

“Cậu có mang theo cây súng, Easy?”, gã nói nhỏ.

“Sao?”

“Cậu có súng đó không?”

“Đâu có, vào đây ai mang theo súng?”

“Tớ muốn ra khỏi đây, bọn chúng định đưa qua nhà tù Folsom Prison, không thể có chuyện đó”, Mouse thông thả nói.

“Sao cậu bị bắt vô đây, Raymond?”

“Bọn chúng gán cho tớ tội giết người, phải treo cổ một vài tên”.

“Sao lại cậu?”

“Làm sao biết được? Bọn chúng nghi tớ biết mặt hai con bé bị giết. Tớ nghĩ cũng phải, bởi tớ thích bám theo mấy em đó nhưng mà làm gì có chuyện tớ giết chúng nó”.

“Vậy không phải là cậu giết?”

“Giết ai?”

“Bọn cóm nghi cho cậu giết mấy con bé đó?”

“Đồ mắc toi, cậu cho tớ điên sao?”

Có lẽ vậy tôi nghĩ trong đầu. Hẩn vừa điên vừa là một tên sát thủ bừa bãi. Người gã cao gầy chưa tới mét rưỡi, bít răng vàng để hàm ria mỏng dính. Hẩn chưa được phát áo tù, chân còn mang đôi gia da lạt, quần xanh đậm, tay áo sơ mi rộng thùng thình. Trước đây hẳn từng giết ông bố dượng vì một món của hồi môn. Hẩn thề thốt dữ lắm, thề có chúa chứng minh.

“Tớ muốn hỏi vì sao cậu bị bắt vô đây? Tôi nói “Chỉ có vậy”.

“Thôi đừng”, một tiếng kêu từ bên kia cánh cửa sắt.

Tôi nhìn qua tên cai tù, hẳn đang coi truyện cao bồi.

“Tớ vào đây chẳng có gì để nói, Easy. Cái đáng nói là cậu phải giúp tớ ra khỏi đây”, Mouse nói.

Bên cánh cửa lại có tiếng dậm đá uỳnh uych.

“Để tỉnh lại coi”

Tên cai tù đẩy tôi ra khỏi nơi giam cầm, tôi bước đi muốn cảm cảm xuống đất.

Tôi đang ngồi coi báo thì Quinten Naylor tới lúc đó là bảy giờ mười sáu phút sáng.

Gã ra đầu cho tôi đi theo, một lát sau trở lại văn phòng.

Trên bàn đã bày sẵn cả phê thuốc lá. Quinten ra dấu gật đầu, hỏi tôi “Ông cần việc gì đấy?”

“Sao ông bắt giam Mouse vào đây hả?”

“Ông Alexander là nghi can vì biết rõ một vụ giết người”.

“Ông có bằng chứng gì không?”

“Vậy ông biết thủ phạm là ai chứ?”

“Còn anh chàng để bộ râu xồm xoàm hôm nọ tôi báo cáo cho ông thì sao? Hẩn là thủ phạm đấy”.

“Không đủ chứng cứ. Chủ quán bar Aretha không chịu làm chứng”.

“Còn anh chàng Gregory Jewel?”

“Hẩn không thể nhận diện được thủ phạm vụ hành hung”.

“Ông tin được à?”

“Bữa nay... có thông tin gì mới không, Rawlins? Nếu không tôi còn nhiều việc phải làm”. Gã nghiêng đầu về phía cửa, lấy giấy bút ra ghi.

“Mouse thế nào rồi?”

“Giam đó chờ tính sau”.

“Hẩn bị khép vô tội gì?”

Naylor đặt bút chì xuống nhìn qua tôi. “Không có tội gì hết. Giam thêm hai bữa nữa, chuyển qua bót cảnh sát Hollywood, hết hạn chuyển về thành phố. Giam một chỗ cả mấy tháng, cảnh sát trưởng cũng không hay”.

“Ông thích chơi bạo hả?”

“Còn ông định tìm cho ra thủ phạm?”

“Anh chàng Voss thì không muốn tôi liên can vào vụ này”.

“Không riêng gì anh chàng đó. Violette đang cần ông, bởi ông ta sẽ giết bạn ông để chứng minh việc

đó”.

“Ông thả Mouse ngay!”, tôi nói như ra lệnh.

“Làm gì có chuyện đó”.

“Thả hẳn ra tôi với ông phải tìm cho ra thủ phạm. Tôi cần người cộng tác nếu tôi thấy cần làm hết giờ”.

“Hắn là nghi can số một đó, Easy. Hắn bám theo mấy con bé, ngay cả con bé Cyndi Starr của ông nữa đó”.

“Tôi nghĩ không có chuyện đó”.

“Sao ông biết?”

“Raymond không giết mấy con bé cách như vậy. Nếu hắn bắt giam hẳn chắc ai cũng phải tin là có.

Hắn kể lại không dính dáng vào mấy vụ đó, hắn không hề nói dối với tôi chuyện gì. Cho tôi thời gian một tuần với Raymond rồi ông sẽ thấy được kết quả”.

Quinten Naylor lắc đầu “Tôi không biết”

“Ông gọi qua Violette, hỏi xem, tôi chờ ông ngoài này”, tôi nói.

Tôi ngồi chờ hơn một tiếng đồng hồ, Naylor mới ra tới, có cả Mouse, gã đang gài nút tay áo nhìn thấy tôi hẳn nhếch mép cười. Cái cười một tay sát thủ khiến mấy bà liên tưởng như đứa trẻ đáng yêu.

Chương 19

Thuở còn sống chung với Minnie Fry Mouse tậu được một căn hộ một phòng ở Vernon.

Bọn tôi về đến nơi, nàng còn ngủ trên chiếc giường đồng theo kiểu Murphy.

“Kìa Minnie, bữa nay ở nhà”, Mouse nói.

Tôi chỉ nhìn thấy cái đầu Minnie thò ra ngoài, trên người nàng đắp chiếc mền bông. Nghe Mouse lên tiếng nàng la lên (tôi nói thiệt) “Ồ kìa” Kéo tấm chăn xuống. Nàng chỉ mặc trên người chiếc quần ngắn ngắn không để ý gì đến tôi. Nàng vội chạy lại chỗ Mouse ôm chặt tường đầu hăn chết đi sống lại.

“Cung ơi!” nàng la lên, ôm hôn thắm thiết “cung đây hả?”

Minnie cao và nặng cân hơn Mouse. Nàng xoay người hăn như chong chóng đến lúc gã chịu không nổi la toáng lên nàng mới chịu buông tay ra.

“Thôi đi, Minniem em muốn cho anh vô bệnh viện hay sao?”

Tay nàng cứ lắc lư, tôi chưa thấy ai thương nhớ như nàng thương nhớ hăn. Tôi đi chiến đấu ngoài mặt trận hồi thể chiến thứ hai mấy năm trời lúc trở về ngoài bến cảng có thấy được ai ôm chầm chúc mừng.

“Buông anh ra, em”, Mouse năn nỉ, tôi liếc nhìn thấy hăn cười gượng. “Phải biết lịch sự có ông Easy đây”

Minnie không ngần ngại chường cái mặt đen đúa không ai để ý, nghe nói nàng chấp hai tay trước ngực khẽ nghiêng người vợ lấy quần áo móc trên ghế rón rén bước vô buồng tắm.

Mouse nhìn theo, gã cười: “Coi được chứ, Easy?”

Vài phút sau đã thấy nàng trở ra. Nàng thay chiếc áo xanh may theo kiểu lúc còn đi học. Đường viền sọc xanh chạy trên vai may chưa thẳng. Áo mặc hơi chật, nàng nặng thêm mấy cân sau khi lấy chồng được hai năm.

Chỗ ở dơ dáy, Mouse vĩnh viễn mê chê bai. “Mới ở tù một bữa, sao nhà cửa tệ vậy?”

Minnie đang còn say.

Mouse giờ tay ra chiều thất vọng. “Em nói đây là gì?”

“Em chả biết gì hết”

“Em phải nói như thế nào? Nghĩa là anh về nhà thấy như cái chuồng heo, còn em thì khoe ngực trước mặt Easy?”

Tôi thấy xấu hổ cho Minnie nhưng biết làm sao. Mouse có ý muốn ra ngoài bàn chuyện làm ăn với tôi. Nhưng phải nói cách nào đây nên bày ra chuyện cho vui vậy để hăn phải lui ra để nàng lo thu xếp việc nhà.

“Ta lo làm từ đầu ngay đi. Anh còn phải còn đi ăn sáng với Easy...”, Mouse nói.

“Để em dọn ra”, Minnie nói xen vô.

“Thôi, khỏi. Bọn anh ra quán Pie Pan kiếm gì ăn, về tới nơi là em đã lo dọn dẹp xong, phải không em?”

“Ồ hơ. Em dọn nhanh thôi, Raymond”.

Mouse lắc đầu nhăn mặt: “Thôi bọn anh phải đi ngay”

Chúng tôi ra quán Pie Pan. Mouse gọi bánh mì chiên, mứt, sữa sô cô la. Tôi gọi món xúc xích trứng

chiên khoai tây củ hành. Bọn tôi lo ăn, tay Mouse run run. Mấy năm trước tôi từng nghĩ chừng nào tay Mouse còn chưa run hần không từ bỏ một chuyện nhỏ. Lúc lên con, hần thích chơi bạo lực thế nên tôi không muốn có mặt Minnie trong nhà. Tôi sợ hần sẽ đánh đập nàng và cả tôi nữa nếu nghi ngờ thiện chí của hần.

Tôi ăn uống hút thuốc thoải mái quên đi chuyện tù tội.

Ăn xong tới phiên uống trà tôi mới nói: “Ta phải tìm cho ra thủ phạm, Raymond”.

“Được thôi. Cậu biết là tớ cần phải giết vài tên cà chớn. Tớ không ngán ở tù”.

“Không phải giết nhau, Raymond. Ta không nên xem thường pháp luật ta cần đưa vài tên lên giá treo cổ”.

“Tớ không muốn giết ai nhưng tớ được quyền bắn trả. Giả sử hần là một tay cự phách dám coi thường tay súng này thì sao?”

Tôi không bắt bẻ hần làm gì. Mouse muốn hạ tên nào thì đồ ai ngăn cản lại được. Mỗi khi cần hần mượn bàn tay tàn bạo để giải quyết mọi việc.

Tôi kể lại cho hần nghe mọi chuyện, chuyện ở quán bar Aretha và chỗ nhà thổ, chuyện anh chàng Gregory Jewel và Cyndi Starr chỉ trong vòng bốn mươi lăm phút hần được biết hết mọi chuyện.

“Chuyện con bé da trắng ra sao?”

“Thật là một điều không may?”

“Không may cái khi khô gì?”

“Cậu nói sao?”.

“Tớ không biết, Easy. Ta phải tìm cho ra. Ta tính chuyện tên nào trước? Cậu cần tìm ra thủ phạm hành hung cậu?”.

“Chưa cần đâu. Bọn chúng cũng như ta. Hay là bọn chúng bám theo bởi Max muốn cho tớ tránh mặt bọn chúng. Chỗ làm ăn không để cho ai lui tới bàn chuyện vụ án”.

“Có phải Gregory Jewel?”.

“Không. Hần chả biết gì. Không. Ta phải nhắc tên Charlene Mars với Westley. Charlene báo bọn có mìn nàng không thấy ai chọi lại Gregory Jewel. Tớ không hiểu sao, có thể nàng báo cáo láo và cũng có biết một phần vụ việc. Bằng không nàng chỉ khai nhỏ giọt”.

“Khá đấy. Cậu cần tới ngay đó chưa?”.

“Không đâu. Chờ tới nay, sau giờ đóng cửa”.

Mặt mũi Mouse sáng rõ. “Tớ sẽ gặp lại cậu lúc hai giờ sáng?”.

Tôi gật đầu bắt tay. Tôi lấy xe đưa hần tới nhà, Minnie lo hóa trang hết cả buổi chiều.

•
••

Jesus đã xô xát với hai thằng nhóc chửi mắng nó. Thầy giáo chưa kịp ngăn chặn, nó đã đâm vô mũi thằng kia.

“Không nên làm cho nó sợ, Easy!. Bọn trẻ bây giờ hay xích mích với nhau”, đọc qua một lượt Regina mới nói.

“Nó phải học cách biết nhịn nhục”, tôi vặn lại.

Tôi yên tâm đã có Regina lo chăm sóc nó. Nàng cũng đã nhận nó làm con như tôi.

Có lúc tôi nặng tiếng với nàng còn Jesus có lỗi tôi không nao núng.

Tôi làm ra vẻ nghiêm khắc đi vào trong buồng. Nhìn thấy nó khom người đứng trên giường tôi hiểu ngay nó biết nhận lỗi, không chờ tôi la mắng.

Tôi ngồi xích lại, nó rùng mình. Tôi vỗ vai cười với nó.

“Đừng buồn con, sáng mai bố sẽ lo cho con”, tôi nói.

Jesus sợ hãi nhìn lại tôi, nó gật đầu như muốn hỏi lại “Thật sao bố?”.

“Ồ, con ngoan lắm, Jesus. Con có muốn đánh nhau đâu? Con nhớ lần sau không được vậy nữa. Nếu có đứa nào đòi đánh con, con hãy báo lại với thầy giáo”.

Ánh mắt nó nhìn tự tin hần lên, rồi nó gật đầu cười.

“Con đã có người lớn can ngăn con chuyện đánh nhau”

Jesus lại gật đầu một lần nữa.

Nó sờ tay lên sau ót rồi hôn một bên cánh mũi tôi. Nó áp sát người vào tôi giật mình, gò má nó nóng rần.

“Thôi ta đi kiếm gì ăn đi”, tôi đề nghị.

Trong bữa cơm tôi ngồi tránh, không nói chuyện với Regina.

Chờ Edna và Jesus đi ngủ cả, tôi bỏ chín trăm đôla vào chiếc phong bì đưa cho nàng.

“Tiền em cần có đây, thêm một số nữa”, tôi nói.

Nàng nhìn tôi đăm đăm. Tôi lắng nghe mà nàng không nói gì hết. Gương mặt nàng trông thật dịu dàng. Nàng giang tay kéo tôi lại, đề lên người.

Không phải để bày trò ân ái, tôi nằm đó vuốt ve nhẹ trên lưng nàng. Tôi thay đồ lúc một giờ rồi bỏ đi.

Ra tới cửa tôi ngoái nhìn lại, đôi mắt nàng mở to mời gọi. Tôi đặt tay lên môi ra dấu phải đi ngay.

Nàng vẫn nằm đó đưa mắt đăm đăm nhìn theo. Chỉ có trời biết nàng đang nghĩ gì trong đầu.

Chương 20

Tôi đậu xe cách xa quán bar Aretha. Tới phố Bone Street là sẽ nhìn thấy những tên bước đi loang quanh một mình có khi là dắt díu nhau. Hè phố hỗn tạp nhiều thứ âm thanh, tiếng la hét, hôn hít, nôn ọe. Mấy em biểu diễn thoát y vũ ra về sau cùng nhất. Mấy bà mập ú vừa bước ra dáng điệu như những anh chàng chiến binh thất thủ từ mặt trận trở về.

Tôi liếc nhìn đồng hồ đã hai giờ hai mươi, nhưng mà chẳng sao. Nếu tôi cần Mouse sẽ tới ngay giờ này. Hắn luôn luôn sát cánh bên tôi, tươi cười và sẵn sàng xắn tay áo vào những cuộc xô xát.

Hắn bừa bước ra quán bar Aretha đóng cửa liền. Hắn mặc chiếc áo jacket màu vàng hai lớp, chiếc quần xám sậm. Chiếc áo so mi vải siu màu xanh lốm đốm mấy vệt màu da cam. Hôm nay hắn không đội mũ. Tôi nghĩ trong đầu ăn mặc kiểu này không lo bị giết.

Hắn bước lại gần xe lên tiếng “Thấy chỉ còn hai tên, Easy. Tớ làm đúng theo kế hoạch, cậu đừng lo tớ lừa gạt cậu”.

“Cửa còn mở chứ?”, tôi hỏi.

“Không. Tớ ra về quán khóa cửa, tớ chèn miếng lót vô cửa sau. Cậu theo tớ mở cửa vào”.

Chúng tôi đi tắt qua con hẻm cùng chiều với phố Bone, qua chiếc cổng hẹp lối vào cửa sau quán bar. Mouse đẩy cửa sổ nhìn thấy căn phòng bên trong tối om. Chúng tôi phải chui qua một cánh cổng dẫn tới chỗ của phòng khách nhìn vào thấy ánh đèn. Tôi lắng nghe giọng nói Charlene và Westley phía bên kia.

Mouse bước vào trước, Charlene ngáp một hơi dài, Westley hỏi: “Anh bị sao”. Ngay lúc đó tôi bước vào.

Hai người ngồi bên chiếc bàn tròn đặt trước sân khấu. Bọn chúng nhìn thấy tôi và Mouse bước vào, đèn thấp sáng trên trần. Hình như Westley muốn bỏ chạy ra ngoài cửa.

Charlene định tìm một vật quăng vô đầu chúng tôi. “Các ông vào đây làm gì?”, giọng nàng thách thức hơn là chào đón.

“Easy cần hỏi vài việc”, Mouse lên tiếng nhỏ nhẹ, “Cút xéo ngay đi!”, Charlene quát, bỗng nàng ngậy người ra. Tôi liếc nhìn thấy Mouse đã rút súng.

“Ta không đùa đâu nhé, Charlene. Bọn chúng mày phải cung khai hết những gì ta cần hỏi”, Mouse nói.

“Các ông cần những thứ gì?”, Westley bắt bẻ lại. Mắt hắn nhìn lão liên, hắn đang nghĩ cách hù dọa lại. Tôi không lo lắng cho dù hắn có hành động chống lại hoặc bỏ chạy đi nhưng tôi ngại Mouse có thể giết Westley. Tôi làm sao tự cứu mình ra khỏi tù.

“Nói cho ta nghe chuyện xô xát giữa tên lạ mặt đó với Gregory Jewel!”, tôi nhanh miệng nói. Tôi nghĩ cần phải tra hỏi thật nhanh rồi rút lui, không thì sẽ rắc rối to.

“Tôi đã khai hết rồi, Easy Rawlins? Ông còn dàn dựng có chuyện lòi thối với cảnh sát”, Charlene lên tiếng.

“Tôi muốn biết tên lạ mặt kia là ai, ông khai ra hay là giả vờ không biết”.

“Tôi không biết thì đã sao nào?”, người phụ nữ to béo quát.

Mouse đứng đó nhe răng cười như một thằng nhóc con. Westley ngồi gác hai chân lên, hai tay kẹp hai bên mắt cá chân hắn mang vớ đồ có cả một lớp vớ da màu nâu. Westley thò tay rút cây súng nhỏ xíu

dưới ống quần. Tôi quát lên một tiếng “Đừng! rồi gạt tay súng của Mouse qua một bên. Charlene kêu lên “Ôi, đừng!”. Tiếng súng nổ chát chúa một bên tai. Tôi nhìn qua thấy Westley ngã xuống ghế. Charlene thét lên một tiếng “West!” rồi chạy vụt ngay. Mouse chia súng vô đầu tôi, tôi né qua kịp một bên. “Cậu lòi thoi gì đấy hờ, Easy”, hấn la lên. Tôi thấy thà đừng trả lời. Mouse nhìn tôi trân trân, Charlen gục xuống bên thân mình Westley, tay gã phun máu. Mouse bước tới, giơ tay kéo Charlene qua một bên. Hấn nhìn xuống vết thương trên tay chàng barman rồi lùi ra, nhặt lấy khẩu súng dưới sàn. “Hấn chưa chết”, Mouse nói. “Khai đi!, tôi nói với Charlene. Mouse bật cò súng giật lui. “Hấn tên là Sauders, hấn thiếu nợ tùm lum từ đây qua tới St.Louis; gây gỗ dùng chao đâm chém. Tôi không muốn xích mích với hấn”. Nàng khai ra ngay nhưng giọng bình tĩnh không chịu thua. Cả lúc nhìn thấy hấn giết con bé?”, tôi hỏi lại. Chuyện này tôi không biết. Đêm nào cũng có xô xát giữa Gregory Jewel với mấy người ra vào đây? Tôi chợt nhớ hôm nào Jasper Filagret đánh gục Dorthea. “Hấn còn bạn bè chưa?”, tôi hỏi. Có đạo hấn cùng đi với người bà con tới đây. Một anh chàng tóc đỏ, nghe hấn gọi tên là Abernathy. Anh ta làm chung chỗ với đứa cháu ở cửa hàng thịt Federal Butcher. Tôi chỉ biết có vậy”. Mouse thấy dễ chịu hơn, hấn vợ lấy tấm khăn lau phía sau quầy bar đưa cho Charlene. Hấn chỉ đau trên vai với Mouse nói: “Anh chàng Easy đánh trúng tôi đấy?”. Mouse không muốn cười. “Thôi đừng giở trò đó nữa, Easy Rawlins?”. “Không khéo cậu giết chết hấn?”. “Nếu không bắn vào tay thì hấn nhắm bắn cả hai đứa mình?”. Hấn nói không sai. Nói tới đây, Mouse nguôi giận: “Ta hỏi chuyện thằng nhóc bán hàng thịt ngày trước, Easy. Ta đón lỏng nó trước khi tới nơi bán hàng”. “Lúc này không tiện”. “Sao vậy?”. “Tớ phải đưa Jesus đi học buổi sáng. Thầy giáo khiển trách nó, tớ phải lo đưa nó vào trường”. Chợt tôi thấy mệt đừ, vừa nói tôi vừa muốn ngủ. “Được thôi. Sau giờ đó cậu tới nhà Minnie được chứ?”. Tôi đồng ý, rồi đi ngay về nhà. Về tới nhà, tôi không thể nhấc tay mở cửa xe bước xuống. Chợt tôi liên tưởng hình ảnh con bé ngồi chết dưới gốc cây một cách bình thản. Mouse đang đứng nói chuyện với nó, nói mãi không chán. Hấn nói gì đó không rõ hấn chăm chú đọc từng trang cuốn sách bìa đen như cuốn sổ ghi điện thoại. Nàng vẫn ngồi một chỗ, bình thản lắng nghe. Mouse cứ nói huyền thuyên. Trên ngọn cây cao đàn chim đang bay về hợp tổ. Chờ đến lúc Mouse ngừng nói chúng sà xuống rĩa mồi quanh xác chết.

Chương 21

Tôi lắng tai nghe tiếng ngáy như sấm, không hiểu sao dạo này Regina ngủ ngáy dữ vậy? Tôi nhấc cánh tay sờ vào người nàng nhưng đụng phải cái gì cứng cứng, lảng bóng? Thì ra la tay lái xe ô tô.

“Thì ra hơi từ trong người thở ra nghe như sấm vang. Tôi thò đầu ra ngoài cửa xe ngược nhìn bầu trời, lác đác mấy vì sao, mắt nhìn thấy mờ mờ.

Khó khăn lắm tôi mới ngồi ngay ngắn lại được.

Tôi vừa thở dài bước đi từng bước vào nhà. Regina đang còn ngủ. Đã năm giờ sáng, tôi vào buồng tắm ngâm mình cho tới khi nghe nàng thức dậy đi vòng quanh. Tôi cạo râu lau mình rồi trở ra.

Tôi đang ngồi uống cà phê dưới bếp, nàng bước vào. Chiếc áo nàng mặc trên người vẽ hình con chim kết bên vạt sườn trái.

“Tôi hôm qua anh không về nhà?”, nàng lên tiếng.

Tôi như người lang thang ở đường phố đang diễn trò. Không có ai kéo tôi xuống sân khấu, cho tới lúc định nói lời cuối cùng chợt đầu tôi quên hết.

Regina pha một cốc cà phê ngồi vào bàn. “Thế nào rồi?”.

“Bọn cóm đang đi tìm một chỗ chứa. Bọn chúng bỏ tù Mouse, anh phải thế vào”.

Nàng tròn xoe mắt.

“Tôi qua anh rủ Mouse tới chỗ Aretha...”.

“Ai vậy?”.

“Tên quán bar Aretha?”.

“Ồ đâu?”.

“Ở phố Bone Street”. Tôi cố nói bình thường nhưng tới đó giọng lại chùng xuống.

“Ồi” nàng gật đầu nhắm mắt lại tạm quên tôi trong chốc lát.

“Anh khác với người ta, cưng ạ! Anh cần gặp một người để trao đổi công việc. Lúc đó có một cuộc xô xát đồ máu, anh bỏ ra ngoài xe ngủ. Chắc là em không tin, em nghĩ anh làm chuyện càn quấy. Anh thề chuyện đó sẽ dần xếp xong, anh nói thiệt”.

Nàng đặt cốc cà phê xuống bàn đứng dậy, tôi ngược nhìn theo.

“Anh khỏi thề thốt, Easy! Em không phải là người anh bảo vệ”, nàng nói.

“Em nên nhớ anh còn phải lo đối phó sau này”.

“Anh khỏi lo. Anh vắng nhà một bữa chẳng sao. Em không vì thế mà phiền hà. Em muốn biết vụ việc ra sao hay là anh có ai khác. Em chỉ hỏi vậy thôi”.

“Anh thương em!”.

Nàng bung ly cà phê đi xuống bếp lo bữa sáng cho thằng nhóc Jesus. Lát sau Jesus trở ra ngồi trước cửa.

Regina đem chiếc túi ra. Nàng ngồi xuống xắn lại tay áo cho nó, đặt ngón tay lên một bên má chọc nó cười, nàng âu yếm nó như một người mẹ. Bỗng nàng đứng dậy, quay mặt đi nước mắt lưng tròng.

Nàng vào buồng thay quần áo xong đi ngay không chào hỏi. Bà Gabby Lee bước tới đỡ lấy con bé Edna.

Tôi chờ Jesus tới trường học, một ngôi trường đồ sộ tường màu xanh. Có ba dãy phòng học, một sân chơi tráng nhựa. Phía trái là một dãy nhà bunfallow dành cho học sinh tập thể đục thủng lỗ, chạy

nhảy. Nhờ có Jesus tôi biết được những sinh hoạt của nhà trường, nó sẽ biểu diễn trò thể dục cho con bé Edna và tôi ngồi coi.

Huấn luyện viên theo dõi trò chơi biểu diễn nằm ngửa hai tay ôm sau ót, cổ ngoi đầu lên.

“Một, hai, huấn luyện viên hô to. “Một, hai”. Tôi chẳng biết gì trò chơi này. Bọn trẻ nằm ngửa co người lại.

Vừa nhìn thấy tôi và Jesus, ông Arnet hô to: “Xong rồi hãy nghe đây, thả bóng ngoài ô vuông!”.

Bọn trẻ nhảy lên cao la hét. Ông Arnet lôi quả banh trắng trong chiếc túi vải ra, ném bóng qua chỗ người đứng cao giờ tay. Bọn trẻ xúm lại chỗ ô vuông sơn trắng trong bóng qua lại. Một trò chơi sôi nổi.

“Thưa ông Rawlins”, ông Arnet lên tiếng. Dáng người ông cao, tóc vàng, da trắng, cổ dài quá khổ, bụng phệ. Ông bước tới gần không cao hơn tôi, chiếc cần cổ cao ngồng nhìn từ xa tưởng ông cao hơn tôi một cái đầu.

“Thưa ông Arnet, hình như ông đang có vấn đề”, tôi nói.

Ông lắc đầu gượng cười.

“Tôi úp mặt vào bồn nước mười lăm phút mới ra rửa sạch máu trong lỗ mũi, thằng nhóc con ông gây ra đó, ông Rawlins?”.

Nghe ông nhắc tên kể lại sự việc khiến tôi mũi lòng. Tôi ráng nuốt giận.

“Thằng nhóc biết nhận lỗi đó, ông Arnet. Tôi đã khuyên nó đừng có tái phạm”.

Ông thầy lại lắc đầu thò tay vào túi. Ông tắc lưỡi coi như tôi chưa hiểu ý ông.

Jesus là con ruột ông hả?”, ông hỏi.

Tôi nhìn qua Jesus nó đang tập trung tư tưởng.

“Con vô lớp đi, con, Bố còn nói chuyện với thầy Arnet”, tôi dịu dàng nói với nó.

Nó cười tạm biệt rồi chạy vụt về phía dãy nhà màu xanh.

“Thằng nhóc coi dễ thương”, tôi nói.

“Con ông đấy hả?”, ông Arnet nhắc lại.

Mắt ông gần như một màu vàng lẫn với nhiều đốm xám nhìn như là một màu xanh. Cặp mắt nhỏ xíu nhưng cái nhìn tinh xảo.

“Đạ, phải, con trai tôi đấy!”, tôi nói.

“Vợ ông là người Mễ?”.

Tôi đoán biết chuyện gì rồi. Tôi nuôi nó bao lâu nay tuy không phải là con đẻ. Nó bị bắt cóc đem bán để thỏa mãn lòng dục xấu xa của một lão nhà giàu. Tôi đã cứu mang nó từ dạo đó, coi nhỏ như con.

Ông Arnet quả là muốn làm rùm beng vụ này. Hoặc là thằng Jesus đã lỡ xúc phạm tới ông, hoặc là ông có tấm lòng nhân từ xót thương cho số phận mồ côi của nó.

“Ông thích làm nghề dạy học chứ, ông Arnet?”, tôi hỏi.

Nghe hỏi ông mắt bình tĩnh. Ông nói ngay “Sao?”.

“Sở dĩ tôi hỏi là vì tôi được biết một người yêu nghề phải biết trụ lại không nản chí. Lấy ví dụ như tôi đây với thằng nhóc Jesus. Nó là đứa con tôi thương yêu nhất. Tôi cố gắng tới đây sáng nay mặc dù còn phải đi làm. Đêm qua làm ca tối, sáng nay buộc lòng phải dậy sớm để đi đến đây xem sự thể ra sao. Dù có ai đó muốn xô xát với nó thì tôi chịu không biết xử trí ra sao”.

Tôi nhìn ông dò xét, rồi lắc đầu. “Không, không bao giờ, không đơn giản vậy đâu. Nếu ai đánh nó tôi cũng liều mạng giết chết cái quân vô lại kia. Bởi ông thấy đó tôi mắc nợ nó, thương nó. Nó là đứa con của tôi.

Ông thầy biến sắc. Nghe tôi nói xong ông nuốt nước bọt lấy giọng.

“Tôi hiểu, ông Rawlins. Thời buổi này hiếm có bậc phụ huynh lo lắng cho con em một cách tận tình.

Ông yên tâm cậu bé Jesus rồi sẽ ngoan như trước”, ông nói.

“Nếu có gì khác hơn nhờ thầy báo cho tôi hay, tôi nói. “Tôi mong nó được nên người”.

Tôi nhìn ông một hồi, nét mặt ông đăm chiêu hai tay siết chặt.

“Ôi, cũng may gặp ông, ông Rawlins”. Ông chìa tay ra tôi xích lại bắt tay ông. “Tôi phải trở lại lớp!”.

Ông rút chiếc tu huýt trong túi ra hướng về phía bọn trẻ thổi lên một hồi, ông cất tiếng, “Tất cả vào hàng!”, rồi ông vụt chạy tới chỗ vạch sơn trắng.

Tôi rời khỏi sân nhà trường đầu tóc tung tung, trông ngực đập thình thịch. Mọi việc coi vậy mà cũng gay đây.

Tôi bước vào buồng điện thoại công cộng gọi cho Quinten Naylor. Tôi báo lại kẻ lạ mặt hành hung Gregory Jewel rồi kéo theo con bé Juliette Le Roi hẳn chính là tên Saunders.

Về tới nhà tôi nhận được tin nhắn do bà Gabby Lee ghi lại, nội dung là phải bỏ ra mười lăm ngàn đôla cho phía cung cấp tin tức bắt được thủ phạm và kẻ lạ mặt để bộ râu xồm xòa chính là tên Saunders, nghi can số một.

Chương 22

Mười giờ mười lăm tôi bước ra tới chỗ Mouse hẹn. Minnie đang còn làm bên trong thẩm mỹ viện, có một bà khách ngồi chờ. Thì ra là Maxine Cone, con bồ nhí của Mouse...

Lúc tôi đến nơi, cả hai đang ngồi trên giường uống bia. Mouse mời tôi một ly, tôi đỡ lấy.

Vừa rót ly thứ ba Mouse nói: “Bọn anh còn phải đi ăn trưa”.

Tôi đặt chai bia xuống sàn nhà rồi đứng dậy.

“Mấy ông bỏ đi đâu”. Maxine hỏi. Nước da nàng đen, người mảnh khảnh, tóc để ngang vai chải ngược ra sau.

“Bọn anh có việc cần, Maxine. Em ở nhà lát nữa anh sẽ gọi”, Mouse nói.

Tôi chuẩn bị tinh thần cho một cuộc đụng độ sắp tới. Maxine nghiêng chặt hai hàm răng nheo mắt lại như một xạ thủ đang nhắm bắn. Nàng dẫn lại được, kể ra lúc này nàng chưa muốn nói. Nàng với lấy chiếc áo Pull treo trên tường rồi bỏ đi ra ngay.

Tôi với Mouse vừa ra tới chỗ xe đậu tôi gọi Maxine: “Cậu muốn đi nhờ xe không?”.

Nàng thung thình bước đi trên lề đường, tai không nghe. Nàng sẽ không còn dịp để ăn nằm với Mouse nữa. Nàng lấy Billy Tyler mới có bốn tháng.

Mouse chạy theo gái y như bọn trẻ đòi tặng quà sáng ngày Noel. Với Mouse ngày nào cũng là ngày hội hè; từ lâu lối sống của hắn là vậy.

•
••

Cửa hàng thịt Federal Butcher nằm trong khu chung cư từ những năm bốn mươi. Về sau, nơi đây là nhà kho chứa hàng nhưng có cả một quầy bar nhỏ hẹp ở trên lầu ba. Đây là quán bar do Joppy đứng tên.

Joppy và tôi là bạn cố tri hồi còn ở xóm Fifth Ward bên Houston; qua tới L.A vào giữa những năm bốn mươi. Gặp lúc làm ăn thất bát Joppy không còn lối thoát. Tôi đã từng lâm vào nhiều cảnh ngộ éo le giờ cũng còn những kỷ niệm khắp vùng Los Angeles.

Ăn uống no say, chẳng nhìn thấy kẻ lạ mặt nào da đen, tóc đỏ. Tôi ra quán bán hàng lẻ mua nửa chai Seagram và hai cái ly nhựa.

Tới xế trưa, tôi không còn mở mắt nổi.

“Ta làm một giấc đi, Easy!”, Mouse nói.

Nghe tiếng xe nhộn nhịp, ánh sáng đèn chói lọi nhảy múa trước mắt, tôi thức dậy. Bên kia đường người ra vào tấp nập. Trong cửa hàng thịt Federal Butcher, công nhân còn khoác chiếc áo bờ lu trắng dính đầy máu, họ phải tự giặt lấy, cửa hàng không muốn thợ giặt.

“Hắn kia rồi!, Mouse kêu.

Gã có cái nhìn lạnh lẽ, mặc quần áo sậm màu đang vội tới cửa hàng Central. Mái tóc đỏ lưa thưa xen lẫn tóc nâu quăn tít. Người gã cao ráo chắc nịch, gương mặt ngăm ngăm xương xẩu. Gã bước đi ngang qua chiếc xe đang đậu. Mouse đề máy cho xe vòng lại.

Gã dừng lại ngay ngã tư đèn đỏ phố 110th Street chúng tôi đậu xe, đi bộ theo.

Đi tới phố 125th Street, gã rẽ qua đường khác. Đi được nửa chặng đường gã

dừng lại ngay trước căn hộ y hệt kiểu mấy căn phố Magnolia Street. Chúng tôi chờ gã đi khuất rồi mở hộp thư ra dò tên.

Randall Abernathy ở tầng chót căn hộ 3C.

“Cậu về trước, Raymond”, tôi nói.

“Sao?”.

“Tớ cần gặp riêng với anh chàng này”.

Mouse phải xoay sở cho được một việc, hẳn không tranh cãi với tôi. Thế càng hay, tôi cần yên tĩnh và khôn khéo để đối phó với tình thế mới.

•
••

Tôi đứng bên ngoài gõ cửa căn hộ 3C, có tiếng bước chân đi tới rồi chợt dừng lại im lặng.

“Ai đấy?” tiếng người hỏi dè dặt.

“Roger Stockton đây!”, tôi đáp đồng đặc, có lúc cũng cần phải vậy.

“Tôi không biết Roger là ai?”.

“Tôi làm ở hãng Star Meat Packing thành phố Clara, thưa ông Aberthany. Tôi cần bàn chuyện làm ăn với ông”.

Người nghèo ai cũng mong có việc làm, dù đang có việc làm ổn định chắc gì đã là một chỗ làm bảo đảm lâu dài. Ông chủ đôi tính bất chừng có thể sa thải công nhân, hay gặp mẹ già đau yếu cần kiếm thêm thu nhập phải đổi chỗ làm.

Tôi không biết có phải Abernathy đang gặp lúc túng quẫn. Nhưng dù sao gã cũng phải mở cửa.

Tôi phải tươi cười để yêu cầu được chấp nhận, nếu tôi là một người da trắng.

“Chào ông Abernathy!”. Tôi nắm chặt tay ông giật giật”. Vậy là cuối cùng cũng gặp được ông?”.

Gã nhếch mép cười đáp lại, chợt cau mày lùi lại một bước. Tôi liếc nhìn cây thánh giá hắc đeo trên cổ, miệng mồm tôi còn nồng hơi men.

Ta muốn trở xuống dưới kia, người anh em Abernathy ở đây không tiện. Tôi vừa nhận được một việc làm cho ông chủ cửa hàng thịt Starr, tôi chợt nhớ đến ông bạn đây!

“Sao?”.

“Cho phép tôi vào trong nói qua việc này!”.

Tôi lê bước vào tới ngay giữa gian phòng. Tôi rành mấy chỗ này vì kiểu xây dựng giống như khu chung cư nơi tôi sống. Một căn hộ vừa đủ ở, một chỗ kê giường nằm, chỗ nấu ăn buồng tắm kề liền. Nhìn cách trang trí bên trong, tôi biết đây là một căn hộ độc thân. Một bàn, một ghế một tủ đứng có ngăn kéo. Sàn nhà lau chùi sạch, không lốt thảm.

Tôi tìm chỗ dựa lưng, duỗi thẳng chân cho dễ thở.

“Ông đau chân à?”, Abernathy hỏi.

Tôi nhìn thấy một cuốn Thánh kinh để trên bàn trước mặt đang đọc dở, gạch mực xanh hết phân nửa trang.

“Sao? Ồ, ông vừa nhắc cái chân đau?”.

Abernathy đứng ngay dậy, tôi phải nói dối cho thật hay.

“Tôi đi chiến đấu bị thương, còn nhiều mảnh đạn chưa gắp ra được. Bọn tôi bị pháo Trung Quốc do Bắc Triều tiên bắn đi...”.

Abernathy nghiêng người bên mép giường mới thay ra.

“...Tai nghe tiếng đạn pháo tôi nhảy xuống hố... lúc đó chỉ còn mỗi anh chàng Tooms tôi xô hẳn nhào và bị trúng vào chân”.

Tôi nhăn mặt xoa tay lên chỗ vết thương tưởng tượng.

Randall hỏi tôi: “Vậy nên ông bạn mò tới đây?”.

Anh chàng Tooms thấy tôi nhào xuống hẳn cứ tưởng tôi muốn cứu hắn? Hẳn biết ơn tôi, nhưng thật tình tôi đã bỏ chạy trước.

“Nếu ông cứu được hắn thì hẳn phải nhớ ơn ông chứ”.

Abernathy nói. Gã chưa lần ra hướng câu chuyện tôi vừa kể, giả vờ như là hiểu hết.

“Tôi cũng biết là vậy. Lúc cha nó muốn giao công việc nhà lại cho hắn thì Eugene, anh chàng tôi cứu mạng, đến gặp tôi nhờ đứng ra nhận làm người quản lý”.

“Đây là hãng Star Meat Packing hiện nay”.

Tôi gật, một nụ cười thoáng hiện trên môi.

“Không phải vì chuyện đó nên ông tới đây, ông Stockton?”, người hàng thịt nói.

“Ồi”, tôi nhìn quanh, một chút nao núng. “Tôi nghĩ ông là một con chiên ngoan đạo, nên tôi không nói dối. Bữa đó tôi vào một quán bar, quên mất tên hình như ở phố Slauson thì phải. Đúng rồi, tôi nhìn thấy anh chàng và tôi thuật lại câu chuyện như mới nãy rồi gã nhắc tên ông. Gã khen ông là một tay giết thịt lành nghề, thật là không may nếu một tên Negro phục vụ cho chủ da trắng”.

Tôi kể lại cho bạn bè nghe ai nấy đều khen ông?

“Anh chàng kia là ai?”.

Tôi dẫn được nổi vui mừng không tả xiết nói: “Tôi không nhớ tên, nghe anh chàng barman hay gọi hắn là ông Saunders?”.

Randall nhảy dựng lên như chẳng may ngồi nhầm phải đồng than hồng.

“Anh chàng to con phải không?”

“Gã dễ hàm râu rậm”, tôi gật đầu, nhắc lại.

“Ông nhớ kỹ lại xem bữa nào?”

Tôi rút cổ so vai: “Để coi, hai ba tuần gì rồi?”.

“Sao ông chờ tới bữa nay mới nói”. Abernathy lo cuống cuống.

“Thì nghe tôi kể ra đây. Eugene đề nghị tôi làm quản lý cửa hàng thịt, gã giúp tôi học nghề, cân đo đong đếm thành thạo, làm nghề này rất lu bu. Mãi ba tuần sau mới gặp ông thì có gì đáng trách”.

“Là vì tôi không ngờ Saunders lại đi rêu rao nói xấu về tôi”.

“Thấy hắn có vẻ khác lạ lắm, giờ ông mới chịu nói ra. Chắc là vì bữa đó hắn uống quá chén, hắn còn kể chuyện chơi gái nữa!”.

“Chơi gái”, Abernathy nói như muốn chửi. “Bọn đàn bà con gái là quỷ sa tăng”. Nghe gã nói tưởng hắn là ngài mục sư giảng đạo.

“Tôi thấy gã được lắm”.

“Còn bề trong nó thối ta, quỷ tha ma bắt nó. Chạy đâu cho khỏi trời. Không có đức tin dù có thần dược cũng không cứu nổi. Không, không bao giờ. Chúa trừng phạt kẻ tà tâm mắc bệnh phong tình”. Mặt gã đỏ bừng, môi miệng run lập bập. Nhà Saunders có tiền sử bệnh tâm thần.

“Ồ, hắn có kể cho tôi nghe chuyện của ông”, tôi nói. Thôi ta nói qua việc ông về làm cho hãng Star”.

Tôi bịa đến chuyện hãng Star đang cần một tay nghề quản lý cửa hàng đáng tin cậy. Rồi tôi hẹn hai tuần sau sẽ đưa gã đến gặp ngay Eugene Tooms. Tôi đưa địa chỉ và số điện thoại dùm cho hắn.

“Còn tôi có thể gặp người bà con tại địa điểm nào?”.

Ra tới cửa tôi hỏi lại.

“Ông muốn hỏi J.T chi vậy”.

“Không nói được. Hắn tử tế với tôi, mời tôi uống rượu cho tôi biết tên ông. Như vậy còn hơn một câu chào”.

“Hắn bỏ đi lâu rồi”.

“Đi rồi, Ở đâu biết không?”.

“Về miền bắc”.

“Về Frisco àh?”.

“Nhà hắn ở tận bên Oakland, tôi chưa tới đó?”.

•
•

Ba mẹ con Regina Jesus và Edna đang ở ngoài trước nhà. Jesus ngã người trên đùi Regina, Edna ngồi kế bên hất quả banh. Thoáng thấy tôi bước lên bậc thềm mấy mẹ con nhìn theo.

“Ô kia, cưng”, Regina chỉ kịp thốt lên không nhìn tôi.

“Kìa mấy mẹ con”.

Edna muốn chồm dậy, Jesus níu tay lại khều lên người cho nó đừng khóc.

“Jesus con, con bồng Edna vào nhà chơi!”, tôi nói.

Hai anh em thích chơi trò cưỡi ngựa gỗ, bò dưới đất phá phách tùm lum. Mẹ Regina không cho, tôi muốn bày trò để chúng chơi một lúc cho rảnh rang.

Tôi hôn nàng rồi nắm tay dắt ra bờ rào trước sân. Công ty cây xanh sao lại đi trồng cây sồi trên khu đất cấm bên kia đường? Cây đâm rễ làm hư lẽ đường ăn qua tới bên kia. Che tối cả đường đi.

“Em hay biết gì về bệnh phong tình kể cho anh!”, tôi hỏi.

“Nghĩa là sao?”, Regina chơi với, nằng vụt bỏ đi.

“Anh đâu có lỗi gì, anh muốn nói bệnh tình của tên tôi phạm kia, hắn đang uống thuốc Sulfa”, tôi nói.

“Bị lâu mau?”.

“Chưa biết bao lâu nhưng nghe nói bệnh nặng”.

“Nếu nặng thì nguy lắm. Bệnh phong tình nó ăn vào tới óc,điên luôn”.

“Sách báo nào nói về bệnh tình đó em? Nghe nói bên Texas có bệnh viện chuyên trị bệnh đó”, tôi hỏi.

“Em phải hỏi cho biết”.

“Hắn tên là Saunders, J.T. Saunders. Hắn còn uống thuốc, chưa đến lúc chích pê-ni-ci-lin”.

Tôi hôn phớt lên môi, nàng xích ra bước vào nhà. Thằng nhóc Jesus với con bé Edna đã xô ngã bàn nước làm ướt cả sàn nhà.

Chương 23

Sáng ra, tôi lo đi kiểm tra lại số tài sản. Đi tới nơi anh chàng thợ mộc người Guatemala đang sửa sản nhà một căn hộ ở phố Quizley Street. Tôi hỏi thăm anh chàng làm vườn bỏ việc sáu tuần lễ không xén cỏ. Đi dò xét nhiều chỗ, nhặt mấy mẫu rác, ghi dấu những chỗ sai sót để Mofass lần theo đó mà tìm. Tôi lấy xe ra đi tới văn phòng làm việc của Mofass. Vừa tới thấy hần ho khạc nhổ vô tấm khăn lau. Tôi vào tận trong giường hần vẫn còn ho, hần vừa ho vừa nhắc chuyện nhóm DeCampo thỏa thuận những điều kiện do tôi đưa ra.

“Ông DeCampo gọi máy trực tiếp”, Mofass nói khề khề.

“Kể ra gã cũng biết điều?”.

Chợt nghĩ lại tôi lỡ lời, e là nghe vậy Mofass lên cơn ho dữ dội hơn. Những cơn ho giày vò thân xác làm chảy nước mắt nước mũi tùm lum.

Khạc nhổ hết đàm rồi Mofass nói: “Ông định ký kết hợp đồng với họ sao?”.

Tôi ngại phải nói ra hết cho gã nghe. Bởi không, biết đâu hần lẫn đùng ra chết bất tử.

Tôi chỉ nói: “Để coi, ta sẽ bàn lại một lần nữa trước khi ký kết”.

Tôi không nghĩ là bọn này sẽ cướp mất tài sản. Nếu phóng con đường ngang qua chỗ tôi, tôi phải lo gặp ngân hàng đòi bồi thường trăm phần trăm.

“Để tôi gọi điện thoại”, tôi nói.

“Tôi phải đi ngay, tôi cảm thấy khó chịu trong người”, gã nói.

Tôi đứng nhìn gã khoác chiếc áo pa đờ xuy, đội mũ, quần áo dày cộm như một gánh nặng đeo trên vai đè bẹp gã xuống. Gã bước ra ngoài vừa đi vừa ho cho lúc xuống dưới cầu thang.

Tôi ngồi xuống quay số nào dễ nhớ ra nhất.

“Bệnh viện Temple Hospital tôi nghe đây”, người phụ nữ da trắng nói giọng mũi.

“Cho tôi nói chuyện với khu hộ sản lâu sáu”.

“Chờ một lát”, tiếng ngắt máy rồi có tiếng nhắc máy vo ve, một giọng nói rõ hơn lúc nãy, “Khu hộ sinh tôi nghe”.

“Cho tôi gặp Regina Rawlins”.

“Bà đang bận. Xin lỗi ai đâu đây”.

“Này Louise, nghe đây, nhờ em cho gặp vợ tôi?”, tôi nói.

“Phải Easy không?”

“Louise, mạnh khỏe chứ? Nghe Regina nói em đã đi làm lại”.

“Khỏe, cảm ơn!”. Tiếng cười của người răng thưa “cũng nhớ lắm đấy”. “Thấy Regina quanh quẩn đâu đó không?”.

“Ôi, giọng nói nghe sao mà dễ thương quá!”.

“Gặp một người đẹp ăn nói duyên dáng như vậy lắm đàn ông thích đó, Louise”.

“Ok. Vậy thôi nhé?”.

“Chờ thêm một lát nghe tiếng vợ tôi trong máy”.

“Ồ kìa, cưng”, nàng nói.

“Hần vừa được xét nghiệm ở bệnh viện bên thành phố Oxnard, được sát nhập với bệnh viện hải quân. Trước kia hần là thủy thủ tàu biển dương, chủ tàu lo trang trải viện phí”.

“Hắn còn vào đó nữa không?”

“Vắng lâu rồi, từ năm 1938. Mới nhập viện lại ba tháng nay. Nếu không lo chữa trị bệnh sẽ trở nặng hơn trước”.

“Em ghi lại địa chỉ rồi chứ”.

“Hắn để lại đây. Số hai-bốn tám- chín phố Stockard Street, Dakland, California. Số điện thoại Axminister 2-554”.

Tôi ghi vào kẹp giấy mà. Mofass để lại trên bàn.

“Anh đưa em đi ăn để bà Gabby Lee trông con”, tôi nói.

“Tôi nay không nghỉ được, cưng”. Thấy nàng lúng túng.

“Em còn phải lo cho xong việc hết ca này, em đã dặn trước Butler tối em về trễ”.

“Thôi sáng mai”.

“Em phải vào làm, chào anh”.

Gác máy xong tôi cảm thấy bơ vơ. Chuyện của tôi chỉ mỗi mình tôi biết. Chẳng có ai hiểu rõ con người thật của tôi ra sao? Có thể Mouse và Mofass còn biết chút đỉnh, nhưng họ không phải là người bạn để tâm sự và để tưởng thưởng.

Nghĩ lại thấy Regina nói có lý. Nếu kể ra hết cho nàng thì tôi sẽ rùng mình nóng lạnh, cái cảm giác đương đầu với tử thần.

•
••

Lúc tôi gọi tới Quinten Naylor còn làm việc.

“Có gì lạ không, Rawlins?”.

“Dành phần thưởng cho tôi đấy nhé!”.

“Nếu tóm được hắn thì có thưởng ngay!”.

“Còn trường hợp không tóm được hắn ở thành phố?”.

“Hắn đang ở đâu?”.

“Tận trên miền Bắc”.

“Bang Oakland hả”.

“Sao ông lại hỏi vậy?”. Ý tôi muốn nói sao không là San Francisco”.

“Vậy thì ông đã thấy gì nào, Rawlins”. Quinten hỏi tôi, với giọng nói của một tên cóm nhà nghề.

“Tôi đã kể hết chuyện ở quán bar Arthena với chuyện gã Gregory sao không thấy ông nói năng gì hết, còn tôi đích thân đi tìm cho ra thủ phạm”.

Biết đâu gã định nói ra ngay lúc đó tôi gác máy có nghe gì nữa đâu.

Tôi gọi cho Mouse báo sẽ có phần thưởng. Hắn hẹn tôi tại địa điểm trước nhà Minnie lúc bốn giờ sáng.

•
••

Tôi lo xếp đồ đạc vào túi xách đi xa hai ba bữa.

“Nghe anh nói đây, bọn chúng ra giá mười lăm ngàn đôla cho ai tóm cổ được hắn. Một món tiền khổng lồ”.

“Anh đã báo trước chỗ hắn ở, nếu tóm được thì anh có tiền thưởng”.

Tôi biết nói gì hơn, nàng nói nghe có lý. Bởi vì đây là công của tôi nên tôi muốn chủ động. Nói vậy chứ ngồi một chỗ trước khi mọi việc cần làm sáng tỏ đang diễn ra trước mắt làm sao chịu nổi. Tôi phải bỏ đi xa một thời gian.

“Em không hiểu được đâu”, tôi nói lấp bắp.

“Ôi, em hiểu, thế đấy. Anh là một tên bịp bợm chẳng khác nào anh chàng Mouse. Anh thích chơi với bọn tội phạm, thích lang thang ở đường phố”.

“Em nói sao vậy”.

“Anh tưởng là em không biết gì về anh? Anh cho là vậy sao? Chuyện của anh chả có gì bí mật đâu, Easy. Em đã biết chuyện giữa anh với Junior Fornay, Joppy Shaz và Reverend Towe. Chính mắt em thấy anh bàn chuyện làm ăn với Mofass chứ không phải là phục vụ cho hắn. Này anh ơi, chuyện trong

nhà trong cửa, anh không giấu được đâu”.

“Anh phải đi ngay, nói bấy nhiêu đó thôi. Chờ anh về ta bàn tiếp”, tôi nói.

Regina đặt tay lên trước ngực tôi chụm ngón tay lại chỉ vào tôi.

Sau một hồi im lặng nàng ghé mấy đầu ngón tay vào ngay giữa tim tôi. Tôi muốn nói thương nàng nhưng nghĩ lại nàng không muốn nghe.

“Anh phải để cho vợ anh nhìn thấy chỗ yếu, Easy”. Nàng muốn chứng tỏ đó là chỗ dựa vững chắc.

Đàn bà không phải một món hàng mua bán bằng tiền, cũng không phải là cái máy dễ”.

“Anh sẽ kể...”, chỉ nói được tới đó, nàng ấn mạnh mấy đầu ngón tay bảo tôi im.

“Suýt”, nàng trề ra một hơi để em nói: “Người đàn bà không màng tới chuyện anh có thương họ. Em tìm được việc làm anh không hỏi một đồng. Vậy sao em phải đi làm? Anh lo thay tả cho con bé, tưới cây làm cỏ cả việc khâu vá nữa. Anh không đòi hỏi em một việc gì, Easy, không mảy may”.

Tôi cứ nghĩ mãi nếu ta giúp cho người, người sẽ nhớ ta; hoặc khi đem lòng thương yêu ta. Chả ai dòm ngó tới một anh chàng khóc than. Tôi khóc ngày mẹ tôi đi xa, tôi khóc ngày cha tôi qua đời. Chả ai thương xót giùm tôi. Tôi biết có mấy anh chàng ăn nói bạo mồm bạo miệng tới về tới nhà kêu than cuộc sống khó khăn vất vả. Tôi không thể hiểu vì sao mấy bà còn đeo theo mấy anh chàng đó.

Chương 24

Mouse ngủ trên băng ghế trước gần bên tôi. Dãy đá dựng một bên bờ biển California chỉ còn thấy lơ mờ dưới ánh nắng mai. Biển bên phía trái một màu xanh thẫm.

Tôi đứng trông theo đàn chim hải âu đang ngụp lặn trong màn sương sớm. Những mảng cây xương rồng mọc xen kẽ không hàng lối bám rễ sâu ngổn ngang dọc theo chân đồi. Bên ven đường những cây dây leo đang trở bông trắng điểm một màu tím rực rỡ.

Trên chặng đường xa lối hướng ra biển nhìn lại chỉ có mỗi chiếc Chrysler tôi đang lái. Tôi cảm thấy rạo rực trong người sẵn sàng bắt tay vào việc.

Tiếng máy xe hòa nhập vào trong người, tôi muốn lái đi mãi.

“Kia, Easy!”, Mouse nói giọng khàn đục.

“Bạn thức rồi hả?”.

“Bạn cười thấy lạ chứ nhì?”.

“Sống được tới nay là diễm phúc lắm, Raymond. Ta cứ vui sống”.

Hắn trở mình cuộn tròn lại rên rĩ “Bạn mới là điên, mới sáng sớm đã nhe răng cười cái kiểu đó. Khiếp thật, mới sáng sớm đã cười”.

“Tớ pha cà phê trong phích để sau xe, có cả bánh mì nướng với món mứt”.

Mouse ăn ngấu nghiến mấy cái bánh xăng uyých pha một ly cà phê mời tôi. Mặt trời đã lên trên đỉnh đầu, mặt nước biển sáng long lanh. Cả tuần nay không uống rượu mà sao trong người vẫn cảm thấy sảng khoái. Vừa nhắc tới tôi thấy thêm một ly.

Xe chạy qua Dward, Venture rồi Santa Barbara. Quốc lộ I ăn sâu vào đất liền rồi vòng trở ra miền duyên hải, ngoằn ngoèo chỉ nhìn thấy toàn ô tô du lịch, còn quốc lộ 101 chạy suốt nối liền Francisco với L.A.

Chạy được mấy tiếng, chúng tôi mới bàn chuyện. Khung cảnh bên ngoài khiến tôi cảm thấy dễ chịu, càng về khuya Mouse càng thấy khỏe hơn.

Qua hết một chặng đường ba trăm cây số hắn mới lên tiếng “Trên miền Bắc có gì lạ không nhì?”.

“Có J.T. Saunders Dakland. Tớ biết một chỗ đó thôi”.

“Gặp được hắn, cậu tính sao?” Mouse hỏi.

“Tôi không rành về tên này, Raymond. Kể ra hắn thuộc dạng sinh bất phùng thời. Nhiệm vụ của ta là đi báo nơi ở hiện tại cho bọn cớm”.

“Nhờ hắn bỏ trốn thì sao?”.

“Chạy đâu cho khỏi, lưới trời lồng lộng?”.

“Bạn nghĩ vậy được à!”.

“Hắn không dám gặp ta vậy thì làm sao bỏ chạy được”.

Mouse gật rụt cổ xuống nói: “Hãy đợi đấy”.

Mười hai giờ trưa xe đi qua khỏi San Jose chạy tới vùng núi Santa Cruz. “Bạn đã nghe ai nói điều trị bệnh hoa liễu uống thuốc sulfa chưa?”, tôi hỏi.

“Tớ biết”.

“Mà sao?”

“Chính tớ đây, tớ dừng ở lại đó sáu tháng, theo dõi hết năm năm”.

“Cậu chữa khỏi?”

“Khỏe re. Khiếp thật! Ổn tới già. Nó bắt đề xuống giường chích vô đít nó xông mùi lên tới miệng thối như cứt, đừng nhắc chuyện đó nữa”.

“Raymond, cậu nên đi khám bác sĩ”.

“Sao vậy?”

“Bệnh phong tình nó còn ăn sâu vào trong người cậu thời gian lâu nó xì ra”.

“Tớ có bệnh tình đâu”.

“Thì cậu mới vừa nói ra đấy”.

“...Tớ chỉ nói xin điều trị. Trên đầu của quý tớ nổi lên cái mụn tàn nhang, chuyện thể này tớ có con bồ tên là Clovis nhìn thấy vậy nó không cho tớ ngủ, tớ đi khám bác sĩ. Khám xong, ông ta phán liền,

“Bệnh giang mai”. Thế là mỗi tuần tớ phải đi chích thuốc”.

“Mới nhìn qua mà đã biết ra bệnh”, tôi nghĩ trong đầu làm gì có chuyện đó.

“Đâu phải. Chuyện là tối hôm đó tớ say định sáng ngày mai rủ Joe Dexter đi đăng lính. Tối giờ tớ hăng hái lên đường tới nơi khai có bệnh để khỏi đi lính. Tay lính già cho tớ hay không bệnh hoạn gì cả. Tớ có bị bệnh giang mai đâu”.

Có một dạo mấy ông bác sĩ da trắng thường gán cho bọn Negro mắc bệnh phong tình, hoa liễu tùm lum. Không cần phải qua xét nghiệm cũng biết là có bệnh.

Tôi hỏi lại “Sao cậu không chịu đăng lính?”.

“Lúc đó mới lục hồ sơ ở tù ra, chừng nào chiến tranh quyết liệt mới tuyển. Tối đây thì không thể biết lúc nào cuộc chiến tranh tàn khốc tôi mới được tuyển mộ”.

•
••

Mấy năm sau, tôi trở lại nhà trọ Galaxy ở phố Lombard, mười đôla một đêm, có hai vợ chồng già Riley nhớ mặt tôi. Hai ông bà người Ái Nhĩ Lan theo bố mẹ qua đây định cư lập nghiệp. Nghe giọng nói nhỏ nhẹ, tính ông bà hay vui cười.

“Ồ kia chào Easy, lâu lắm mới gặp lại anh”. Ông Riley nhắc thấy tôi vừa bước vào phòng lát kính hỏi ngay.

Trên tường treo đầy bản đồ, lộ trình chuyến phà hướng dẫn du lịch trong thành phố.

“Công việc lu bu quá. Cực lắm hả ông?”.

“Vợ con ra sao rồi?”.

“Dạ bình yên. Bà Riley có khỏe không?”.

“Bà dạo này ở nhà trông cháu. Con bé Cecily mới đẻ sinh đôi”.

Tôi đặt phòng hai giường đôi có một ti vi.

•
••

Tôi nhờ ông Riley gọi số 3-854 thông qua tổng đài, bên kia đầu dây Karl Bender đang nghe. Anh chàng này không biết ai là J.T Saunders cũng không biết mặt tôi là ai. Tôi muốn tìm cho ra hấn có số máy này bao lâu, địa chỉ nhà rốt cuộc chẳng đi tới đâu.

“Tính sao đây?”, Mouse hỏi.

“Tớ không biết. Tớ có được một địa chỉ cách đây hai chục năm”.

“Hai chục năm! Ái dà, hai mươi năm tớ dòir qua biết bao nhiêu chỗ”.

“Còn ai nhớ mặt cậu không?”.

Mouse không thể nào cười được nữa, chưa hấn là vậy; vì trước kia tôi đã từng thấy hấn quật ngã mấy tay có súng.

Trời vừa sầm tối. Trên phố Lombard đèn hiệu rực sáng. Có hai gái điếm vừa vào mướn phòng sát bên hành nghề. Mouse và tôi nhìn nhau cười, cứ cách nhau năm phút là đến lượt anh khác vô. Vác tường mỏng như giấy, nghe rõ mồn một.

“Đừng – đừng, đưa tiền trước”, một em vừa la lên. Rồi kể đến hơi thở của anh chàng, tiếng quần áo sột soạt.

“Ồi!” em vừa la lên anh chàng chưa kịp làm tới rồi. Em lại la, “vào cuộc đi anh!”, chợt đâu anh chàng

rống lên một tiếng gầm gừ, rên siết. Chẳng khác gì một anh chàng đi chơi ngày hội nhắm trúng đồng chai sữa lại không chịu uống một giọt.

“Cậu tính sao chứ, Easy? Lúc đó là tám giờ sáng.

Mouse hỏi lại tôi: “Nếu không tở phải tính, hay là bỏ tiền ra vui vẻ với mấy em bên phòng kia”.

“Thôi ta đi qua Dakland tìm cho ra chỗ ở anh chàng tên J.T.Saunders”, tôi nói.

“Vào cuộc đi anh!” một em ở phòng bên kia vừa la lên.

Chương 25

Xe chạy dưới dạ cầu Bay Bridge. Bữa đi nhằm tối thứ sáu hàng ngàn xe nối đuôi nhau. Nhìn vô kính chiếu hậu lấp lánh ánh đèn San Francisco chiếu sáng trên đầu đoàn xe đang lao vút tới. Trời Dakland ấm hơn ở San Francisco. Vừa ra khỏi một vùng nơi thời tiết mát mẻ qua tới đây cởi nút áo.

Địa chỉ 2489 phố Stockard Street là một khu chung cư ba tầng. Nước sơn tường lâu ngày bong tróc lộ ra lớp gỗ bao quanh tường ngả màu xám xịt.

Người đàn bà ngồi trên thềm phe phẩy chiếc quạt, hai đứa trẻ xúm quanh trên tay cầm mấy thanh gỗ. “Đùng đùng đùng đùng”, thằng nhóc múa miêng.

“Cắt bùm, cắt bùm”, thằng kia giả giọng bắt chước tiếng đại bác.

Người đàn bà, chẳng thèm để ý tới cái trò chơi chiến tranh của bọn trẻ. Bà có nước da ngăm đen, tóc bạc trắng những gương mặt hãy còn trẻ.

“Thưa bà!”, tôi mở lời rồi bước lên hai bậc thềm. Bọn trẻ đứng trân trân, không còn nhớ cây súng gỗ trên tay.

Tay bà vẫn phe phẩy chiếc quạt, đưa mắt nhìn qua bên kia đường.

Tôi bước lên một bậc thềm: “Thưa bà!”.

Thằng nhóc há hốc mồm.

“Dạ?”, bà vẫn nhìn qua như ban nãy.

Tôi nhìn theo hướng đó. Thì ra cái tivi đang chiếu bên trong cửa sổ, không làm nhìn rõ hình ảnh.

Không thấy gì hơn tôi.

“Ông đến có việc gì?”, bà hỏi.

“Thưa bà quanh đây thấy gia đình nhà Saunders ở chỗ nào?”.

“Chắc là có, thưa ông. Sao ông đoán tôi biết?”.

Thằng nhóc chơi trò tập bắn đạn giả núp sau lưng tôi, còn thằng kia nấp sau người đàn bà già trước tuổi.

Tôi nhìn xuống dưới kia, Mouse đang ngồi trên đầu xe thông thả hút thuốc.

Tôi đứng lại đó nhìn theo bà dõi mắt về hướng chiếc TV. Một lát sau bà ngهن cổ lại nói lớn: “Nate!”.

Trên lầu cửa sổ mở ra một giọng nói nghe chát tai vọng xuống: “Dạ”.

“Có ông đây hỏi thăm biết ai là...” bà quay lại hỏi “Tên người đó là gì?”.

Tôi nói ra ngay.

“Saunders! Có ở gần đâu đây”, bà hét to.

“Trên này, số nhà Hai – Bảy”, giọng chát chúa lại nói.

•
••

Thưa ông?”, tôi đứng bên ngoài tám bình phong hỏi vọng vào.

Bên trong phòng khách là chỗ của Nate, dù chưa biết mặt lão là ai. Bên trong kê chiếc giường, một cái bàn vừa bày món ăn và bánh mì khô. Trên tường treo giá, đầy sách.

Lão chống gậy đứng dậy khỏi chỗ ngồi bên cửa sổ chậm rãi bước ra cửa. Tôi chờ lâu cả phút nhìn lão bước đi hai tay chống gậy, liệu còn đủ sức vận nổi nùm cửa.

“Chào cậu”, lão mở lời.

Một lát sau mới đưa lão trở lại chỗ cũ bên cửa sổ.

“Trời nóng lắm phải không?”, lão hỏi.

Tôi gật: “Sao ông lại che chắn lối ra vào trước cửa. Sợ có ruồi bay vô đây?”.

“Tôi vẫn đề cửa chứ, ngại bọn trẻ canh giấc ngủ trưa vào lấy cắp bánh ăn”.

“Ồi chà!”.

“Cậu muốn biết nhà Saunders hả?”.

“Ông biết nhà ấy chứ?”

“Wathaniel Bly”, lão nói.

Tôi chơi với một hồi, chợt nhớ ra lão vừa kể tên hân.

“Còn tôi Vincent Charles”, tôi giới thiệu lại.

“Ông còn lui tới nhà ấy từ bao nhiêu năm nay hả ông Charles?”.

“Tôi nhớ mặt người con trai là J.T”.

Lão gật đầu khiến tôi mở cờ trong bụng. “Có thời gian bọn tôi phục vụ trên tàu viễn dương. Tôi có địa chỉ đó thôi”.

Lão Nate ngồi nhìn tôi gật đầu. Lão nhếch mép cười vừa dăm chiêu như chợt nhớ ra điều gì đó.

“Không biết có ai còn sống? Bố hân chết trước ngày bỏ đi khỏi đây. Viola ở lại không trả nổi tiền thuê nhà, chỗ ở rộng rãi tốn kém quá mức. Tôi thích sống hợp với khả năng, bọn trẻ lo trả tiền cho tôi ở, tất cả ở quanh đây. Willie ở phố Morton và Betty ở trên phố mười bảy. Willie làm thợ sửa xe bên San Francisco còn Betty nấu ăn. Bọn trẻ không thích chọn nghề nấu ăn chỉ có Betty thích nghề này vì có được đồng vô đồng ra. Mới năm rồi kiếm được mười ngàn đôla...” lão kể.

“Hồi nhỏ cô bé có chơi chung với J.T”.

Nghe tới đó lão Nate giật mình. Lão quên mất chuyện tôi tới đây tìm cho ra tung tích một người.

“Không”, lão nói. Willie và Betty nhỏ hơn J.T với Squire tới hai tuổi.

“Squire nào nhỉ?”.

“Tôi ngỡ cậu là bạn với J.T? Vậy mà cậu không biết mấy anh em nó”.

Tôi khoái chí cười: “Bọn tôi làm trên tàu. Không nghe J.T. nhắc chuyện nhà, đưa cho tôi địa chỉ này, tôi không hỏi mấy chuyện kia”.

“Nó khác hơn người ta, nó thích hành hạ mấy con vật nuôi trong nhà và hay đánh đập bọn trẻ”. Lão Nate lắc đầu.

“J.T vậy đó sao?”.

“Squire kia. Còn J.T tính nhút nhát, lúc còn nhỏ nó còn tẻ hơn nữa, nhìn thấy vật gì nó cũng run sợ - nhất là lũ rệp. Chẳng may có con kiến bò dưới đất nó không dám dòm. Mỗi lần thằng nhóc Squire bắt được con chuồn chuồn khề nó chạy theo nín áo J.T. Lúc Viola chạy lại, nó mới nói, “tớ đem cho nó nhiều hơn nữa kia”.

“Có bữa tôi đi xuống dưới tầng hầm, Squire tay cầm ống cao su đánh vô người J.T, mồm luôn miêng la hét “Giết nó đi! Giết nó đi!”. Thằng nhóc J.T chỉ còn nước khóc lóc rên rĩ. Xong rồi phải nhặt lấy con nhện nước bằm đập bỏ trên ống quần. Cậu biết không thằng nhóc lúc đó úp mặt xuống đất khóc huhu. Còn thằng Squire nhảy múa trước mặt nó như là một con ác quỷ. Nó là con quỷ chính hiệu”.

“Sao ông không chặn nó lại, Nate?”.

Lão Nate còn chưa tin tôi lão nhìn chăm chăm: “Chú em từ đâu tới vậy?”.

“Tôi ở Texas, cả hai nơi Texas và Louisiana”.

“Đường về lại đó xa lắm thì phải?”.

Tôi gật đầu gượng cười.

“Tôi cứ nghĩ trong đầu dân Negro là một bọn người Nigger nên vất vả lắm mới kiếm ra việc làm. Do đó tôi lo ngại một điều là nếu gặp một đứa trẻ được tôi cứu giúp hẳn là nó nghĩ ở đời này ai cũng phải giúp nó. Tuổi nuôi con lớn khôn cực nhọc lắm. Vì vậy giờ nó lo trả tiền mua thức ăn, đồ dùng nhưng chẳng khi nào hỏi han đến tôi. Bọn chúng nghĩ tôi là đồ bỏ”.

“Con cái đối xử vậy là không phải đạo rồi!”, tôi nói.

“Nhớ lại lúc thằng Squire đánh đập J.T tôi nghĩ là nó phải đi học võ để biết đỡ đòn. Nhưng mà sao lúc đó nhìn thấy thằng nhóc bị hành hạ trái tim tôi cùng đập một nhịp với Squire, rộn ràng hơn nữa kia”.

Nói xong lão nhìn qua cửa sổ.

Một lát sau tôi hỏi: “Thưa ông biết hiện giờ Viola Saunders đang ở đâu?”.

“Làm sao nói ra được?”.

Tôi trở xuống nhà dưới bọn trẻ đã nốc hết bình sữa lạnh còn người đàn bà kia vẫn dán mắt nhìn qua bên kia đường.

Chưa có ai để ý, nhìn theo tôi.

Chương 26

Tên Viola Saunders có ghi trong niên giám điện thoại số: 386 3/4 phố Queen Anne's Lane.

Queen Anne's Lane là một xóm nhỏ độ chừng một dãy phố, nhà lầu cao tầng. Bên hông là một bãi đất trống, còn bên kia một dãy nhà cao tầng xây trên dốc đồi.

Bọn tôi lên xuống mỗi cả chân không có căn nào có số 386 3/4. Phải tới ngay căn hộ số 386 mới gõ cửa. Nhìn vô bên trong chiếc tivi đang mở ánh đèn hắt ra bên ngoài dãy hành lang.

Chợt một thằng nhóc từ đâu chạy xuống, đứng ngay lại trước cửa ngược nhìn tôi.

“Ồi!” nó thốt lên một tiếng.

Nó mặc chiếc áo thun sọc, dài thông xuống quá rốn.

“Arnold!” giọng người đàn bà trong nhà vọng ra. Bà đi ngang qua hành lang hai tay nách hai đứa nhỏ, còn hai đứa kia dắt theo hai đứa.

Bà có vóc dáng người tầm thước, dễ nhìn. Bà mặc chiếc áo dài muu muu kiểu áo dân Ha Oai hở ngực, dính sát vô da ướt đầm mồ hôi. Môi trẻ xuống, da ngăm ngăm, mắt nhìn láo liên. Con mỗi đứa một màu da. Đứa nhỏ lúc này giống mẹ da ngăm ngăm, hai đứa ẵm trên tay để sinh đôi da đen. Đứa con gái năm tuổi đứng dưới chân mẹ nó nhìn chúng tôi chăm chăm, da nâu sậm. Con em thì nước da trắng, mắt xanh, tóc vàng hoe nhóp nhúa. Nhìn cặp mắt đứa nào cũng giống nhau như anh em ruột, mắt nhìn trần trần láo liên như mẹ nó.

Bà mẹ trẻ liếc nhìn tôi rồi nhìn qua Mouse. Hắn mặc chiếc áo sơ mi xanh đậm bỏ ngoài quần tây màu xám, mang giày da lật màu xám tro. Hắn nhếch mép cười rạn rở, lòi chiếc răng cửa nạm kim cương.

“Ông cần hỏi ai?”, bà chậm rãi hỏi, rất thiện ý.

Hắn tươi cười khê nghiêng người, nói ra ngay: “Tôi đi tìm một người tên J.T. Saunders. Bà biết mặt ông ta chứ?”.

“Ồi – không”, bà nói, không cần biết đó là người nào. Chợt đứa bé ẵm trên tay khóc òa, người mẹ trẻ vội gọi “Vanessa, Tiffany lại đây!”, bà nghiêng người giao hai đứa bé cho hai đứa con gái lớn. “Bồng em vào trong phòng lớn”.

Hai đứa nhỏ trữu người xuống lê bước đi về phía căn phòng mở máy.

Thằng nhóc Arnold chờ mấy chị em đi một lúc, nó bỏ chạy theo.

“Mời ông vô nhà!”. Bà mời Mouse. Bà kéo tấm bình phong qua một bên bọn tôi bước theo ngoài hàng hiên. Đi ngang qua chỗ chiếc TV ban này bước tới bên kia.

Đây là căn nhà bếp nhỏ hẹp, thấp một bóng đèn có sáu chục watt; tường quét vôi màu vàng nhòn nhọt, sàn nhà lót vải dầu, trên chậu lavabo chất đầy chén đĩa. Trên bếp lò chiếc chảo chiên cơm không dậy nắp mốc thối. Trần nhà sơn trắng bám đầy khói mờ dầu đen sì.

Chỉ mỗi mình tôi nhìn thấy mấy chỗ dơ bẩn. Bà chủ nhà mở tủ lạnh lấy ra chai bia mời Mouse. Hai người lạng lẽ nhìn nhau chỉ nói bằng mắt.

“Bà biết địa chỉ số nhà 386 ¾ nằm ở đâu?”. Tôi phải xen vào hỏi kéo hai bên lại xấp vô ôm nhau.

“Hả?”, bà hỏi lại.

“Bà có thể cho biết tên?”, Mouse hỏi.

“Marlene”.

“Thưa bà Marlene, tôi muốn hỏi thăm địa chỉ số nhà 386 ¾ Mouse nói. Bà thích nói bằng mắt và phô trương bộ ngực ra.

Marlene chỉ tay qua khung cửa sổ phía trên lavabo.

“Mãi đằng kia, nhà ở hướng đó”, bà nói.

Nhìn qua cửa sổ hiện ra lối đi tráng xi măng ngang qua căn hộ số 386 tới đây nhà thấp lè tè khuất sau dãy nhà cao tầng.

Arnold đứng ngay cửa nhìn theo, mũi xanh chảy lò thò.

Mouse nhìn Marlene đăm đuit.

Tôi ra tới cửa, Mouse lùi thui đi theo sau.

“Khoan đi, Easy, cậu không nên bỏ đi một mình”, gã nói.

“Tớ tưởng cậu còn bận bịu?”

Marlene tiễn chúng tôi ra tận cửa. Mouse còn luyến tiếc “Bà còn lo gì nữa không, Marlene?”.

“Chả có gì?”.

“Nếu tôi quay lại bà nghĩ sao?”.

“Không sao, tôi còn ở đây”.

•
••

Lối đi xi măng tối thui may là nhằm đêm có trăng. Phía bên trái là hàng rào cao không quét sơn ngăn không cho đi bộ băng qua lối này từ đây cho tới khu nhà Marlene.

Đường dốc leo được tới nơi Mouse và tôi thở muốn hụt hơi.

Đếm được bảy căn hộ đủ thứ số nhà.

Nhìn vô căn hộ 286 ¾ còn để đèn.

Mouse và tôi còn lưỡng lự cách một đoạn đường đất nữa là tới nơi. Hấn cời hết nút áo lác thân người để nhanh tay rút súng nhanh, tôi bước đi tới trước cửa.

Một người đàn bà bước ra mở cửa. Trông tướng người bệ vệ quý phái, tóc muối tiêu quàng khăn cổ sọc đỏ- tím. Bà mặc chiếc áo dài màu san hô, nước da ngăm đen nổi lên như một ốc đảo.

“Dạ ông hỏi có việc gì?”, giọng nói bà nghe trầm bổng.

“Tôi hỏi thăm J.T có đây không?”. Tôi có thể đoán ra Mouse đang hỏi hớp.

“Ông là ai vậy?”, bà hỏi.

“Martin”, tôi nói. “Martin Greer, ông Sammy đây là người bà con. Tôi xích ra chỉ tay về phía Mouse đang đứng. Gã nhếch mép cười.

“Ồi dào! Các ông cần việc gì đây?”.

“Chúng tôi từ bên L.A tới. Abernathy bảo chúng tôi tới đây sẽ gặp được J.T”.

“Có phải là Randall Abernathy?”.

“Ồ, Randy”.

“Anh chàng đó đâu có ưa gì nhà này”.

“Chuyện đó tôi không nghe nói. Thật ra gã có kể J.T đã tìm được việc làm cho gã.Ồ, tôi có nghe ông ta khen anh J.T đây từ tể vui tính”.

“Còn ông thì sao. Ông cần hỏi việc gì”, bà hỏi lại Mouse.

“Không... ồ...” Mouse nhìn bà chằm chằm. Có thể bà ra uy cho gã sợ. Bà có thể tát vào mặt gã và gã phải xin lỗi lại làm bà đau tay.

“Ông cần hỏi việc gì?”, Viola Saunders nhắc lại. Trông bà ta lớn tuổi hơn chúng tôi, có lẽ đã ngoài sáu mươi nhưng còn uy lắm.

“Bà cho phép chúng tôi vào nhà?”, tôi hỏi.

Bà ta nhìn qua một hồi. Tôi muốn chườn mặt ra cho bà thấy tôi là người lương thiện. Chờ đến lúc vào tới nhà tôi mới trở tể nói dóc.

Viola đưa tay mở cửa lướt nhẹ qua vai tôi.

“Tôi ngồi ngoài này chờ, Easy”, Mouse nói nhỏ vô tai tôi.

•
••

Gian phòng thoát nhìn thấy rộng rãi hóa ra không còn bao nhiêu chỗ, đồ đạc bày tùm lum. Nhìn chỗ nào cũng thấy kệ sách, đồ linh tinh, sách xếp dọc theo tường. Bên trong bày hai chiếc ghế trường kỷ, ba ghế nệm, một bàn cà phê, một bàn ăn bên cạnh cây đàn Piano. Tầm thẳm màu xanh đậm dày cộm, bước đi rất êm chân.

“Mời ông ngồi, ông Greer!”.

“Cám ơn bà. Bà có căn nhà đẹp quá!”.

“Ông cần việc gì với đứa con trai tôi?”, bà đứng lên chiếc đàn Piano nói.

“Thật ra chẳng có gì đáng nói. Tôi vừa nghe nói anh chàng biết một nơi để tiêu khiển đó là bên Oakland và...”.

“Thôi cậu đừng nói đùa. James có việc gì vậy?” Người tôi muốn giãn ra không còn khả năng tự bịa ra chuyện xạo.

“Riêng tôi thì không có việc gì, thưa bà Saunders. Có thể anh chàng còn nhớ ra câu chuyện cùng với một cô gái cách đây mấy tuần?”.

“Con bé đang mang thai?”.

“Không nó chết rồi?”.

Viola Saunders ngã người rụt cổ xuống như con rắn đang thủ thế, mắt nhìn chòng chọc, vờn vai.

“Chết ra sao?”.

“Có kẻ giết nó và không phải một mình nó đâu”.

“Cậu cho là James?”.

“Theo chỗ tôi biết có người bắt gặp anh chàng đi chơi với nó và rồi sau đó là một cuộc xô xát”.

Bà nhắm mắt lại, môi bà chuyển động một lúc, cần cổ run rẩy.

“Thưa bà, James có đây không?”.

“Nó là đứa con ngoan, ông Greer ạ. Đi đâu có cũng mang quà về, lúc nào cũng có quà”.

Tôi nhìn quanh gian phòng trống vắng, yên lặng buồn hiu.

“Nó là đứa con ngoan”, bà nhắc lại. “Nay thì nó khác, không phải là chính nó như ngày xưa. Mỗi khi thấy tôi buồn bực nó giận dữ, tôi khóa cửa không cho nó vào, đứa con tôi đó”.

Tôi nghĩ bụng thà cứ để cho bà muốn nói gì thì nói, thế nào rồi bà cũng phải khai ra.

“Đừng làm phiền con tôi, ông Greer!” Bà vừa nhắc tới cái tên gã hù dọa lại tôi, bấy nhiêu đó là quá lắm rồi.

“Dạ đâu có”.

“Bạn cậu thì sao?”.

“Chúng tôi cần gặp anh chàng có chút việc, thế thôi”

“Nó là đứa con ngoan, nó rất dễ thương”.

“Bây giờ biết gặp anh ta ở đâu?”

“Tôi không muốn ông làm phiền con tôi vì tôi đã chỉ đường, ông Greer ạ!”

“Tôi chỉ muốn hỏi đầu đuôi vụ việc ra sao mà thôi”.

“Chuyện con bé kia?”

“Dạ đúng thế, có người bắt gặp con bé đi cùng với đứa con trai bà vậy mà không ai dám nói ra anh chàng đã giết chết con bé. Tôi cần hỏi vài chi tiết”.

Bà Saunders tin tôi, bà còn lo lắng vì chuyện khác.

“Nếu tôi kể ra e rằng anh chàng lo cảnh giác, thưa bà Saunders. Anh chàng sẽ hiểu là chỉ còn mỗi mình anh ta nhìn thấy con bé lần cuối”.

“Cậu tới chỗ quán bar Tiny Bland’s tìm nó. Ngoài phố Chino Street gần bên hồ Lake Merritt. Bữa thứ sáu tôi còn thấy nó đi lại với mấy ả làng chơi ở đó”.

Bà Viola bước ra sân trước nhà.

“Cậu đừng hại con tôi, cậu thiên lời”, bà nói Mouse.

Hắn vấp chân trên lề, mắt nhìn xuống đất. “Dạ thưa bà yên tâm”.

“Nghe đây này!”, Viola nói như ra lệnh.

Mouse nhìn vô mắt bà, nhìn cái vệt sệt của hắn tôi thấy rùng mình.

“Cậu đừng làm hại con tôi!”.

“Tôi hiểu mà”, Mouse gật rồi quay lại, bỏ đi.

Lúc bà trở vô nhà Mouse mới thấy yên tâm. Gã rất bình tĩnh hai chúng tôi bước ra ngoài phố.

Cậu nghĩ là Marlene sẽ đi theo bọn mình?”, gã bước lên xe rồi mới hỏi.

“Bà ta còn nắm đũa con ai lo đây, Raymond”.

Hắn đưa tay gãi cằm nói: “Ồ, cậu nói có lý đấy” chợt hắn cười “đợi mẹ con vô giường tớ sẽ quay lại”.

Chương 27

Đèn hiệu neon thấp sáng một hàng chữ lớn TINY BLAND'S BAR. Phía trước che chắn bởi một lớp kính màu làm mất tiền hộp đêm.

Xe tấp vào khách xuống xe là dân Negro ăn chơi, mấy ông mấy bà ăn mặc sang trọng choàng áo lông thú, hàng siu. Mấy bà diện đồ lõe loét, đeo nữ trang, lưng lửng, túi xách hàng da thiết.

Bên kia đường những tay nghiện rượu bước đi loạng quạng, bọn trẻ gầy nhom đùa giỡn. Hai gã mặc áo pull quần jeans ngã người trên chiếc Chevrolet cũ kỹ mắt nhìn soi mói khách vào quán bar Tiny Bland's ý muốn nói "Tao muốn đập mày, giết mày ăn tươi nuốt sống mày", có khi giết luôn cả ba". Mấy tay vô ra quán phớt lờ đi, cười cười nói nói. Lãnh lương hai tuần đủ chơi một đêm ở quán Tiny Bland's. Anh chàng da đen cao lớn mặc bộ đồ da mạ vàng đứng chinh ỳnh ngay trước cửa, cúi chào khách hàng và thẳng tay gạt mấy tên lên chui vô.

Anh chàng coi bãi đậu xe nghe theo lệnh tay gác cửa mặc trên người bộ đồng phục màu xanh đậm may hai nẹp vàng hai bên ống quần, luôn mồm dạ ông, dạ bà. Hai hàm răng đều như hạt bắp, túi đầy phiếu đổi tiền lẻ, sẵn sàng mời đón.

"Ta làm sao vào được chỗ này?", tôi hỏi Mouse vì tôi nghĩ chắc hẳn chưa tới đây.

Mouse rung mình "Ta vào ngay cửa trước, như người ta thôi".

"Ăn mặc thế này làm sao vào, Raymond?".

Mouse phớt lờ không nghe. Hắn đi thẳng tới chỗ xếp hàng tôi theo chân hắn mặc dù chưa được cho vào. Giờ này tôi thấy hơi tỉnh rượu có thể theo dõi Saunders từ xa. Chúng tôi trà trộn theo mấy tên say rượu, bọn trấn lột đứng bên kia đường để mắt theo dõi đối tượng.

Anh chàng gác dan vừa mở cửa cho hai người khác bước vô. Khách là một tên Negro da nâu nhạt, đầu đinh kẹp hai tay con bò tóc hoe, số còn lại bước theo vô hết bên trong. Tôi đứng một chỗ cho tới lúc gã gác dan nhìn thấy.

Tôi mặc bộ đồ quần vàng nhạt, áo sơ mi xám túi áo thùng hai lỗ thuốc lá.

Gã nhìn thấy lỗ thùng trên túi áo rồi cất tiếng "Gì đấy, ông cần hỏi việc gì?"

"Cho tôi vào. Trong bar có máy lạnh không?"

"Đừng hỏi vớ vẩn, ông không vào đây được!".

Gã nhìn qua vai tôi, ý nói là đã qua hết một phiên chờ đến lượt sau.

"Mở cánh cửa ra ngay không thì đưa đầu vô đó cũng vậy thôi" Mouse nói.

Gã chưa hề biết mặt Mouse, tưởng nhầm là đi cùng với tôi.

Gã cúi xuống nhanh miệng nói "Sao?"

"Mi nghe rõ chưa, Leonard, ta ra lệnh mở cửa ra ngay!".

Mouse nhe răng cười. Tên mặc đồ mạ vàng cũng cười theo.

"Mouse đây", gã lên tiếng.

"Hân hạnh được gặp ông Mouse!", hai bên bắt tay vui vẻ.

Chợt Mouse hỏi lại: "Này ông bạn, ăn mặc gì lạ vậy?" Leonard xòe tay che ngang trước ngực, nhìn xuống bờ ngực.

"Chú bảo sao nghe vậy, ông bạn" gã nói.

"Tớ hiểu".

Bọn tôi được mời vào.

Bà chủ quán da đen đứng trên bục cao, bồi bàn, nhạc công đứng phía trước, trên sàn nhảy có đông đủ khách.

Mouse tìm bàn ngồi, tôi chặn lại bảo: “Chúng ta ngồi vô quán bar đi!”.

Tôi gọi mấy chai urytky, Mouse uống bia.

“Chỗ ngồi ngon đây hử, Easy?”

Hắn tươi cười đưa mắt nhìn quanh. Bên trong quán bar sân rộng rãi, trần thấp sơn một màu đen từ dưới lên trên. Mấy em phục vụ mặc váy satanh trắng, bồi bàn mặc đồ tuxedo.

Khách đang ủa vào tấp nập. Ban nhạc chơi nhạc jazz giật gân, không như lối chơi nhạc nhà thờ của ban LipsMcgee. Giữa nhà treo lơ lửng quả cầu thủy tinh vàng rực phát tán những chùm tia sáng liêu trai mờ ảo. Ta bỏ ra một kỳ lương hai tuần lễ cũng đáng để được ngồi một đêm ở quán bar Tiny Bland’s.

“Làm sao cậu biết mặt hắn?”, tôi hỏi Mouse.

“Tớ bám chỗ này khá lâu”.

“Lâu mau?”

“Từ bữa Terry Peters bị giết chết”.

Chỉ vì hai ngàn đôla Mouse giết chết Terry tiếp theo sau một cuộc tranh cãi ngoài đường phố.

“Cậu định ngồi lâu không?”

“Chờ lúc nào có vụ nữa rồi bọn cớm nhón nháo cả lên”.

Quầy bar trải dài một màu đen bóng. Dưới chân chúng tôi, Crew Cut đang ngồu uống kể chuyện cho con bồ da trắng nghe.

Con bé thì lo liếc đưa tình với anh chàng ngồi bàn kế bên.

Không hiểu sao con bé này giờ trò mỗi chài lăm chuyện, chắc là nghề nghiệp nó phải vậy? Còn anh chàng kia người tầm thước nhìn bộ vĩa coi bộ bặm trợn không phải vừa. Đầu tóc bù xù, để bộ ria mép mỏng dính. Gã đưa mắt nhìn lơ đãng dù đang chăm chú hướng về phía con bé da trắng đang ngồi.

Không ai để ý vết sẹo sâu dưới cằm cổ, một vết sẹo dài răng cưa ngay dưới cổ họng khó nhìn ra, mờ mờ một thứ vàng nhạt hơn là nước da ngăm ngăm trên người hắn.

Tôi đoán không chừng có khi do tai nạn xe hay là hắn đã từng đi lính bị thương. Lạ hơn nữa vì anh chàng to con lực lưỡng bị ra máu nhiều mà sống được cho tới nay. Nhìn thấy gã đang cười nháy mắt với con bé da trắng còn anh chàng Crew Cut mồm cứ khoe vừa gắn thêm cái radio trong chiếc ô tô Pontiac.

“Easy,” Mouse gọi. Tôi quay lại, hắn đang đảo mắt nhìn quanh bên trong.

“Gì hả?”

“Không thấy hắn đâu, cậu ơi!”.

“Ta ăn mặc xềnh xoàng thế này, Raymind”.

“Tớ còn ngon lành”.

“Cậu thích mò về lại với con bé trong căn hộ ọp ẹp đó chứ gì? Cậu thích vậy phải không?”

Mouse đáp: “Tớ biết cả rồi”

“Nhờ nó đem thằng bồ vào nhà lúc nửa đêm thì sao? Lúc đó cậu tính sao?”

“Làm sao thì cậu hiểu mà, Easy? Tớ thì giải quyết nhanh”.

“Này tên kia, vừa thôi chứ!”, có tiếng ai nói sau lưng, nghe có vẻ giận dữ, tôi bước lùi lại.

Anh chàng Negro nước da nâu nhạt kéo tay con bồ hắn ra khỏi chỗ anh chàng cổ sẹo kia, hắn đang dang tay ra ngửa hai bàn tay lên trời, nhếch mép cười, kiểu cười y như Mouse. Thế là nguyên cả lý urytky va đập trúng vào tay; tay tôi muốn tê cứng không cựa được.

Con bé trước mặt nhanh chân phóng ra ngoài còn tôi phản ứng không kịp. Anh chàng cổ sẹo nhấc tay lên giương nắm đấm vô ngay tên đầu đinh. Tôi cảm thấy một cú đòn tung trúng vô ngực từ cái lưng anh chàng Negro da nâu nhạt kia dội lại, đụng đầu vào dưới cằm. Hắn lấy đà dựa trên thân người tôi tung người ra phía trước.

Hắn tung tròn trập lắt.

Hắn vừa ngã xuống sân máu mũi chảy tùm lum. Mọi người xúm lại bao quanh hai đối thủ không ai có thể bỏ đi đâu được. Anh chàng Negro đầu đinh té ngửa, nằm thờ đốc chống hai cùi chỏ, còn anh chàng cổ sẹo khom người lại mắt nhìn lơ lảo. Tôi chợt nhớ cũng một cái nhìn như thế đó hồi còn chiến đấu ở một trận Bulge bên Châu Âu. Lúc đó tôi nằm dưới chân một tên lính Đức định kết liễu một phát súng. Anh chàng cổ sẹo thò tay vô túi áo jacket.

Còn anh chàng negro nhìn theo nhếch mép cười. Anh chàng kia rút con dao bấm ra nhích tới.

Chợt một tiếng thét vang lên.

Anh chàng Negro rút súng ra nhắm bắn.

Thế là anh chàng tay cầm sao không còn nhìn thấy ai nữa. Hắn vừa bị hạ gục, tay sát thủ nhanh chân tẩu thoát; hắn chỉ còn có nước buông dao xuống.

Tôi chưa thể hiểu, anh chàng Negro vừa nhếch mép cười kia rút súng ra bắn trúng đích. Một phát đầu anh chàng sặc cổ quy xuống. Bùm!... đầu gục xuống. Bùm!... chiếc cằm che hết sặc cổ. Phát thứ sáu hắn ngã gục người xuống sàn.

Còn tên Negro kia trên môi vẫn giữ một nụ cười. Mọi người nhón nháo bỏ chạy, vấp ngã. Một bà to béo ngồi khụy người xuống trong góc nhà. Con bò da trắng vụt chạy ra cửa, còn tên kia lê bước đi không nổi. Một lát sau gã gượng đứng dậy được. Gã đưa tay phủi sạch quần áo một cách tự nhiên, vỗ nhẹ lên cánh tay và đầu gối, đút súng vào túi bước rồi tới ngồi vào quầy bar, giờ này quán bar vắng khách.

“Thôi ta về đi!”, Mouse xích lại nói “Bọn cóm tới bây giờ đó. Cậu nên nhớ tớ không thể trả lời những thắc mắc lúc về với Marlene”.

Được tận mắt nhìn thấy một cuộc thanh toán với Mouse chẳng khác nào Randall Abernathy nhìn thấy một con bò ngã bệnh. Chúng tôi là những tên Negro nghèo mạt đã từng sống chung với cái chết ngay từ thuở bé. Nhưng với Mouse thì khác hơn, hắn chấp nhận sống chung nó. Với hắn nhìn thấy cái chết như nhìn trời đổ mưa.

Tôi muốn ra về nhưng còn ám ảnh bởi cái chết vừa rồi. Mọi thứ diễn ra theo trình tự logic. Chuyện giết nhau vì đàn bà đã có từ trăm ngàn năm trước. Tôi tự hỏi sao hắn không thêm tìm một con bò khác? Sao hắn không bỏ chạy?

Bọn tôi ra về lẫn trong dòng người ngoài phố. Tôi nghĩ trong đầu biết đâu gặp gỡ gã Saunders tại đây? Chưa tới mười phút sau xe cấp cứu đã tới. Cảnh sát tới trước đó vài phút, xô đẩy tên sát thủ. Tôi không chắc có tóm được hắn không, gã vẫn còn ung dung, tay chưa bị còng.

Mouse đứng nói chuyện với gã gác đàn, tôi dạo qua tìm anh chàng để bộ râu xồm xoàm. Tìm mãi không thấy.

Tôi nhớ mặt hai tên du côn đứng bên kia đường dòm ngó vô quán bar lúc này, đang nói chuyện với mấy khách quen. Tôi chợt nghĩ ra biết đâu bọn chúng biết vì sao có vụ án lạ lùng nên tôi lại gần giả vờ nghe ngóng.

Một tay ăn mặc lịch sự kể chuyện.

Gã nói: “Ồ. Tên để đầu đình nhìn thấy anh chàng nọ nắm tay con bò. Hắn liếc nhìn chiếc áo con bé rồi thè lưỡi liếm môi...”.

“Ồ, ờ” một tên mặt mũi đàn độn nói: “Gặp tớ, tớ phải giết hắn thôi. Ông đồng ý không? Hắn rử rử con bé rồi hắn chổng mông bước đi. Đầu có được vậy”.

“Bọn chúng mày”, một tên mặc áo pull nói.

“Kéo nhau vô đây định giở trò. Cút bỏ, dám giở trò với con bé, còn đòi giết Bobby Lee”.

“Mày muốn ám chỉ ai?”, tôi quay qua hỏi.

Nhận ra được giọng nói hắn chăm chăm nhìn tôi. Có thể hắn vừa nhận ra ông sếp đã bỏ việc.

“Thằng Saunders!”, hắn muốn ghen hòng.

“Có phải anh chàng để bộ râu xồm xoàm?”, tôi ra dấu dưới cằm cho hắn nhìn thấy.

“Ồ”

“Hắn què ở đâu?”.

“Mà ông là ai mới được chứ?” Một tên khác xen vô. Hai tên ban nãy bỏ đi. Tôi chợt nhớ bọn chúng cũng bảnh lắm mà, tôi nên từ giã cái nghề này.

Tôi cần phải thanh toán hết bọn này, bọn ngựa non háu đá, có tên đã có tuổi. Tên ngồi bên trái hay tay bài ra dưới ánh đèn. Tôi đủ sức chọi lại. Tôi có thể bị giáng trả một đòn chảy máu tới mũi nhưng bọn này tôi bóp chết như ngóe.

Bọn chúng tản ra nhìn hai bàn tay và cả mắt tôi. Tôi đoán bọn chúng muốn thoát thân hay có thể là muốn trêu tôi.

Tôi thò tay vào túi móc ra hai tờ năm đôla chia cho mỗi tên.

“Chú mày đoán biết anh chàng Saunders từ đâu tới? Ta muốn biết què hắn ở đâu?”, tôi hỏi.

“Hắn nói đùa đấy”, tên đứng trước nói xen vào, rồi chìa tay ra chớp lấy một vé.

“Ồ, hắn ăn nói không ra hồn “ong” lại ra “oong”. Tên kia nói.

“Anh chàng đó vừa tới đây đã bỏ đi rồi sao?”. Tôi hỏi cả hai. Có được tiền trong tay cả bọn tính bài chuồn, nhìn cặp mắt bọn chúng tôi hiểu ra ngay.

“Ấy, oong ơi, tôi đâu có lấy tiền để canh chừng cái thằng mát ma đó. Đồ cút bò!”, giọng hấn chả chót. Nói xong hai thằng nhóc chuồn lẹ.

Chương 28

Vừa nghe chuông reo tôi nghĩ trong đầu phải ăn nói thế nào đây? Nhà bên cạnh đang mở tiệc có hai cặp bồ bịch. Ánh đèn néon nhà trọ chiếu hắt qua tấm màn che cửa sổ mỏng manh.

Mouse đang ở nhà Marlene, tôi đã cho hắn xuống xe như mọi khi.

“Alô” Quinten nhắc máy, giọng khàn đặc.

“Xin lỗi ông, tôi đang có việc cần”.

“Đang ở đâu vậy?”

“San Francisco”

“Tìm ra Saunders chưa?”

“Ồ, thấy rồi”.

“Muộn mất rồi, Easy, tôi không đùa với ông đâu”.

Có lẽ cha của gã đã từng nói ra câu chuyện này khi Quinten mới tập tễnh vào nghề.

“Hắn chết rồi!”.

“Ồ đâu vậy?”.

“Đang để tại nhà xác Oakland”.

“Chắc không?”.

“Chắc chứ. Chính mắt tôi nhìn thấy. Bọn chúng khiêng hắn đi phủ tấm ra trắng kín tận đầu”.

“Ông biết ai giết hắn?”

“Chả biết là ai. Bọn cóm đã khử luôn tên cựa”.

Đầu máy bên kia im lặng. Tôi không thấy cần phải lo lắng cho số phận hắn khi được tận mắt nhìn thấy hắn bị hạ gục tại một điểm xa xôi.

“Nhớ có mặt ngay tại Sở cảnh sát đóng tại Oakland đúng giữa trưa.”

“Ông đang ở đâu vậy?”.

“Tôi cho số điện thoại nhà trọ”.

“Nhớ có mặt đúng giấc trưa nếu có gì thay đổi tôi báo lại”.

“Ok, Quinten. Khá lắm, tôi sẽ đúng hẹn. Nếu đúng ngay đối tượng nhận tiền thưởng, tôi yêu cầu không cho ai ăn theo”.

“Không có ai đâu!”, gã nói xong gác máy.

“Alô”, giọng nàng nói thật khẽ, êm tai như mời gọi.

“Kìa, cưng anh làm em thức giấc”.

“Easy hờ?”.

“Ồ anh đấy cưng?”.

“Chùng nào anh về?”.

“Độ chùng ngày một ngày kia gì đó. Chắc đến tối mới về tới. Em dậy rồi à?”.

“Chưa”.

“Có thức khuya không?”.

“Khó ngủ em xuống bếp dọn dẹp”.

“Thương lắm nhé cưng! Anh sẽ kể cho em nghe đủ thứ chuyện”.

“OK”, nàng nói nhỏ.

“Anh kiếm được nhiều tiền đây, cả tiền cho em. Không bao giờ anh...?”.

“Chùng nào anh về, Easy?”.

“Nói ra bây giờ sao?”.

“Em không thích nghe nói trên máy. Anh về đi, Easy!”.

“Thương em lắm!”.

“Chờ anh về tha hồ nói”, nàng nói nghe rất nhỏ.

Sáng sớm tôi đến nhà Marlene.

“Mẹ còn ngủ”, con bé tóc vàng nhóp nhúa, nói.

Nó mới bảy lớn đã có giọng rất khinh người. Nó ghét bọn đàn ông lạnh nhạt và oán trách cái tính xảo trá của mẹ nó.

“Nhờ cháu nói giúp với ông Mouse là...”

Nó cúi mặt xuống sàn nhà.

Tôi rút một đồng tiền năm mươi cent cho nó. Sao mặt nó nhăn nhó mãi, mắt tròn xoe chờ lấy đồng tiền định bỏ đi nhưng tôi kịp níu tay lại.

“Nói lại với bố, bác sẽ quay lại bốn giờ chiều nay, OK?”.

“OK”, nó nhìn xuống tay tôi. Bỗng nó vụt chạy vào nhà gọi tên con chị nó. Ezekiel Rawlins” tôi phải nhắc lại tới ba lần nàng Crasshaw mới hiểu.

•
••

“Nhờ ông nói rõ hơn nữa”, người thư ký tin cẩn, tóc bạch kim mới hỏi lại tôi, mặt lạnh như tiền.

“Tôi không biết nói gì hơn”.

“Sao?”.

“Từ nhỏ tôi không được học hành, mẹ tôi lo hết. Chưa có ai nhờ tôi đọc ra từng chữ một bởi lần đầu tôi mới nghe”.

Tôi đứng đó trên người mặc bộ đồ màu nâu mới tanh, chiếc áo sơ mi màu kem, nút áo măng sét bằng vàng y, giày mốt, vớ sọc, thắt chiếc cà vạt hàng siu về tay thắt nút rất điệu nghệ. Tay thư ký lờ mờ này chỉ nhắc tên mỗi mình tôi. Tôi ngồi chờ từ nãy giờ hơn cả tiếng.

Tôi phải ráng nói ra sao cho đúng giọng dân da trắng “Nhờ bà nói giúp giùm với ông sếp. Đây là một việc lạ lùng, ông Quinten Naylor cảnh sát viên ở Los Angeles nhờ tôi tới đây gặp sếp bàn chuyện một vụ án ở Los Angeles nhưng lại giống như ở ngay trong cái thành phố xinh đẹp này”.

“Vậy ông nên trở về địa phương báo cáo lại mọi sự việc tại đó”. Nói xong bà cúi nhìn chỗ khác để tôi hiểu ý, tính bề rút lui cho được việc.

Tôi vẫn cố nán lại.

Chợt bà hỏi tên.

Tôi lặp lại rõ ràng từng chữ, bà gọi ngay người giúp việc báo cho ông sếp.

Bà quay lại nói, ông sếp đã nghe tên nhưng không biết tôi là ai.

Tôi phải nhắc lại lời yêu cầu một lần nữa.

Bà lại hỏi tên.

Suýt nữa thì giữa tôi và bà đã có chuyện ân oán, nếu không nhờ có người trợ lý ngài phó thị trưởng cho hay một nhân viên sở cảnh sát L.A. có quan hệ trước đây với ngài thị trưởng đang chờ người liên lạc bên L.A qua.

Nàng Granshaw đành nuốt giận, nôi máy cho tôi nói chuyện, hai hàm răng nghiến chặt nghe ken két.

Vì đây là lần đầu tiên nàng phải tiếp một vị khách Negro như tôi. Tôi phục vụ vì tinh thần cầu tiến.

Có phải đây là người ở Los Angeles, người đang có lệnh truy nã?”, ngài thị trưởng Wayland T.

Hargrove hỏi tôi.

•
••

Tôi đang ở trong nhà xác Oakland City bên chiếc bàn để xác J.T Saunders, trần truồng, thân hình lõ chỗ, xông lên mùi rau quả thối sắp lên men.

Mắt hấn vẫn còn mở trừng trừng, đầu ngoẹo qua một bên. Vết thương dưới cổ chưa đến nỗi phải chết ngay.

“Hắn đây rồi, thưa ngài, chính tôi nhìn thấy hắn bị bắn, tôi nhìn thấy luôn cả thủ phạm. Có thể cho đây

làm một trường hợp tự vệ hay không?”, tôi lên tiếng.

“Chuyện đó không cần thiết, chúng tôi muốn biết có phải nạn nhân đây là thủ phạm vụ giết mấy cô gái tại bãi biển South Bay”, ngài Bergman đến từ văn phòng ngài thống đốc nói. Ngài đến ngay nhà xác Oakland sau chúng ta mấy phút.

“Ngài cho là vụ án bên L.A?”.

“Không, Easy. Năm rồi tại đây xảy ra là ba vụ nạn nhân đây là một nghi can”. “Có phải vụ án mấy con bé da đen”, Quinten Naylor xen vô.

“Tất cả là nạn nhân!”, Quinten nhìn vô mắt tôi. Gã muốn thấy tôi giữ im lặng, tôi hiểu lý do vì sao. Gã cần phải làm rõ những vụ án ở L.A trước lúc không còn khả năng ở lại đây tiếp tục nhiệm vụ. Rất có thể một cuộc tranh luận nổ ra giữa hai bên là ngài Wayland T. Hargrove với ngài Bergman.

Tôi cảm thấy chán nản hỏi: “Sao?”.

Thị trưởng Hargrove nhướng mày khó chịu, trước thái độ của tôi. Ngài mặc áo sơ mi xám sọc, tóc bạc phơ.

“Nạn nhân đây là đầu đề mọi chuyện rắc rối xảy ra ở South Bay mười lăm năm về trước. Hắn bị tù năm năm vì tội ngộ sát, tình nghi là thủ phạm vụ giết vợ lớn nhưng không đủ chứng cứ buộc tội. Hắn còn bị giam giữ để điều tra về mấy tội sát thương, nhưng... ngài Hargrove nói chung chung.

“Chắc là ông nhắc lại vụ án mấy con bé da đen bị giết cùng một thủ phạm mà không ai hay biết?”.

“Cho nên ngài thống đốc mới phái tôi qua Los Angeles đó, ông Rawlins. Chúng tôi nắm vững vụ án ở Oakland, nhưng đến lúc xảy ra đồng thời bên Los Angeles mới thật là điên đầu”, ngài Bergman nói.

“Khác nhau ở chỗ, lần này nạn nhân là con bé da trắng”, tôi cười khẩy.

“Tôi cẩn thận, này ông Rawlins, giữ kín công cuộc điều tra. Không có bằng chứng cụ thể nào chứng minh chỉ có một thủ phạm”.

Tôi phải giữ im lặng để củng cố sức lực nếu không thì tôi sẽ bóp nát đầu tên này.

“Chúng tôi hiểu”, Roland Hobbes nói. “Chúng tôi cần có bản lẫn tay để so lại với dấu tay của những tên liên can trong vụ án Scott”.

“Tất nhiên, phải làm thôi”, ngài thị trưởng nói.

“Còn, thủ phạm lần này thì sao?”, tôi hỏi lại.

“Đây là nhiệm vụ của Sở cảnh sát Oakland”, ngài Bergman nói.

“Tôi hiểu, thưa quý vị, tôi hiểu, dường như đó là nhiệm vụ tôi phải lo”.

“Hãy nhớ lấy, Easy, Ông chỉ là khách mời”, Naylor vừa thở dài vừa nói.

“Có quý vị nào đây vừa khám phá một vụ án rồi đập tắt đi. Còn nếu quý vị nào tham gia vụ này thì sao?”.

“Không phải vậy”, ngài trợ lý nói.

“Làm sao ông biết được?”.

“Vì hắn là một tên cớm”.

Tôi nghĩ biết đầu hắn đã lấy búa tạ nện vô đầu mình nát như tương rồi tắt thở luôn.

Ngài Bergman vừa đưa mắt nhìn vừa cười.

“Một tên cớm à!”.

Ngài Bergman tăng hăng nói: “Tôi chúc các bạn hoàn thành nhiệm vụ. Nếu các bạn có vướng mắc điều gì cứ hỏi tôi. Cho tôi gợi lời thăm ngài tới Voss và cảnh sát trưởng Violette”.

Ngài quay lại, hai bên là một đám vệ sĩ, cảnh sát cùng với người trợ lý, Ông trùm, Bergman cất bước theo sau còn lại bên trong nhà xác là Quinten Naylor, Roland Hobbes và tôi cùng với một người gác đàn và ông bác sĩ vừa từ sân chơi golf tới đây chứng kiến cuộc khám nghiệm tử thi.

“Ông đã chuẩn bị đầy đủ thủ tục chưa?”, ông bác sĩ hỏi lại Quinten.

“Ôi, Quinten đáp, nhìn về phía xác chết khó chịu.

“Tôi lo việc này”, Roland Hobbes nói.

Gã soạn đồ nghề lấy dấu tay ra. Quinten khều nhẹ tay tôi gã nói: “Ta ra ngoài, có việc tôi muốn nói”. Ra ngoài nhìn thấy Quinten đỡ hơn một chút, gã sợ xác chết nên tìm cách tránh xa.

“Thế được rồi, Easy”, gã đứng lên nói.

“Xong à?”.

“Xong phần công việc của ông. Còn việc thăm vấn để tìm ra thủ phạm giết Saunders là của chúng tôi, nhiệm vụ ông đã xong. Nếu muốn, ông ở lại đây cũng được, tôi thì nghĩ là không cần thiết, thật đấy”.

Bỗng tôi liên tưởng đến lúc Marlene nhìn thấy Mouse trở về chạy ra mở cửa, nằng nằng rờ khôn xiết.

“Còn tiền thưởng đâu?”.

“Để tớ nói cho mà nghe, nếu kết quả điều tra cho thấy chính hắn, số tiền này cậu lấy hết”.

“Phần tôi và Mouse. Hắn đang trông tôi về”.

Chợt Quinten nhăn mặt hỏi: “Anh chàng đó đang ở đâu?”.

“Chỗ nào cũng thấy hắn. Khó mà nói”.

“Thôi được rồi”. Quinten không thềm nhìn tôi. “Ta sẽ tính sau. Ông có vé máy bay về chưa?”.

“Tôi có xe, với lại còn mấy điều cần hỏi cho ra”.

“Bọn chúng chờ giết ông đấy, Easy. Không đùa đâu”.

“Ông biết ai phái tay đó tới đây, Quinten?”.

“Tôi không biết, tôi gọi cho Violette rồi ông ta đi báo cho Voss và Bergman. Ngay sau đó, chúng tôi họp nhau bên trong tòa thị chính và nghe một cú điện thoại từ Oakland gọi tới. Chẳng có ai hỏi gì tôi về việc đó”.

Chương 29

Giữa ban ngày, mà phố Queen Anne trông thật nhếch nhác. Người dân ngồi đầy trước cửa nhà, nhìn ai lạ đi ngang qua, nhìn cả tôi. Không có ai đi qua thì họ nhìn nhau cho đỡ buồn. Bọn trẻ chạy nhảy la lối om sòm bên chỗ bãi đất trống. Bọn con trai chơi trò đánh nhau còn bọn con gái ngồi coi nửa thích thú, nửa ái ngại.

Tôi tới ngay nhà Marlene. Đang đi sức nhớ mình đã lạc đường. Thay vì quay lại dãy nhà chung cư tôi lại lần theo con hẻm trắng xi măng, tới ngay địa chỉ bữa hôm nọ.

Cửa vừa mở tôi nhìn vào thấy một bà lão ngồi trên ghế bố. Nhìn vào sâu nữa, sau lưng bà rất đông người lui tới lảng xãng.

“Ông là ai vậy?”, bà lão hỏi.

Tôi tươi cười đáp lại hỏi tử tế. “Chào bà, tôi đến tìm bà Saunders”.

“Ừa sao lạ vậy?”.

Tôi nhớ lại gương mặt lạnh như tiền của cô thư ký già tên Cranshaw. Một người da trắng còn bà cụ này da đen nhưng hai cách nhìn lại như nhau.

“Tôi qua tôi ghé lại đây, bà ta có nhờ tôi nhắn tin cho ông James. Nhưng tôi thể làm theo lời bà và ông ta đã bị giết chết từ lâu rồi”.

Mái tóc bạc hói ngay giữa đỉnh đầu.

“Ông cho biết quý danh?”.

Tôi cảm thấy rung mình một hồi, chợt quên mất cái tên tự đặt. Nhưng tôi giữ được bình tĩnh và nhớ lại ngay. Thưa “Greer, bà cứ gọi tôi là Martin Greer”.

“Đến cái tên cúng cơm của ông mà cũng không nhớ ra nổi hay sao?”, bà cụ vặn lại. Tôi lấy làm lạ có phải mẹ của nàng đã từng tiếp đón một người như Mouse trong những ngày nàng lo chăm sóc người em trai.

Tôi nghĩ mãi vẫn không tìm ra câu trả lời. Chợt bà đứng dậy bỏ đi vào trong; một tay xách theo chiếc ghế còn tay kia khép cửa lại.

Lúc cửa mở ra lại, tôi càng sững sốt. Người đàn bà tôi gặp đêm hôm trước nay mặc bộ áo đen chấm sát đất. Hai bên hông nở ra, mắt sưng vù trông rất đau đớn.

Còn tôi chỉ là một tên vô tích sự.

“Ông đến có việc gì?”, bà cất tiếng, mặt hắt lên căng căng.

“Tôi hôm qua tôi có đến đây”.

“Tôi nhớ ra rồi, ông Greer, còn ông kia đã chết rồi, tôi không còn nhờ ông nữa”.

Ngay lúc này mà bà khóc rống lên chắc là tôi bỏ chạy. Làm sao có thể nói lời an ủi với hạng người này.

“Tôi biết cả rồi!. Chính mắt tôi đã nhìn thấy hết mớ việc”, tôi nói.

“Mà sao ông lại tỉnh như sáo vậy?”, bà nói với nước mắt lưng tròng.

“Làm sao tôi trở tay kịp...”

Bà gật đầu.

“Y như là”, như là..., tôi không nói ra được.

Bà dang hai tay ra tôi bước lại gần.

“Ông nói cho tôi biết!”, giọng bà nhỏ nhẹ.

Tôi kể lể. Ngay lúc đó tôi sực nhớ lại bằng hoàng có phải tôi là đầu mối của nỗi khổ đau mà bà phải gánh chịu.

“Chính ông nói rằng hấn cầm súng trên tay nhắm vào người James Thomas kia mà?”.

“Ồ”.

“Sao hấn đòi giết ông ta?”

“Làm sao tôi biết?”.

“Không, không thể được!”, bà gào thét.

“Ngay bữa đó tôi ra Sở cảnh sát khai báo. Tại đây tôi mới hay cảnh sát truy nã kẻ mang tên J.T, là nghi can trong mấy vụ án ngoài bãi biển South Bay”.

Bà nhìn qua tôi.

“Chính hấn là thủ phạm giết mấy con bé ở L.A”, tôi nói.

Tôi kể lại ngày tháng mấy vụ mới xảy ra gần đây.

“Làm gì có chuyện đó?”.

“Hấn còn đây không?”.

“Lúc trước không thấy, chỉ mới gần đây như ông vừa kể. Bữa đó, hấn ở lại đây với tôi cả ngày.

“Chắc không”.

“Hấn ở lại đây mà”.

.

••

Marlene ôm hôn già từ Mouse thăm thiết, tôi ngồi trong phòng nhìn ra thấy hết. Mouse có duyên với đàn bà, vì hấn có lối sống trơ lì. Còn bọn tôi có lúc phải nhờ vả hấn, coi hấn như là vị cứu tinh. Hấn là giấc mơ như trẻ nhỏ thường mơ thấy. Hấn có tài làm cho người khác tin vô điều thần bí. Hấn là con quỷ để cho người ta đem bán rẻ linh hồn cho nó mà không thấy hối tiếc.

Bọn tôi về lại khách sạn, dùng bữa với gà rán và món sườn nướng mua ngoài quán Fat Carlie. Bữa đó nhằm tối chủ nhật, ti vi đang chiếu chương trình Ed Sullivan.

Món ăn dở ẹt lại thêm chương trình giải trí nhạt phèo.

“Cậu gặp chuyện không ổn hả Easy?”. Ăn xong Mouse mới hỏi tôi.

Phòng kế bên những người phụ nữ làm việc nhẹ, nhằm hôm nay nghỉ cuối tuần. Tiếng kêu khe khẽ găm gù dội qua bên này “Ồi, cưng ơi”.

“Có gì đâu?”

“Không à? Sao nhìn cậu phờ phạc vậy?”.

“Bọn chúng giết hấn rồi!”.

“Giết ai?”.

“Saunders. Bọn chúng còn đưa tờ ra để dựng chuyện”.

“Ai bảo thế?”.

“Làm sao biết được. Biết đâu Quinten hay là đồng bọn kéo tới nhà tớ, có khi là hết cả lũ, tớ đoán chừng vậy. Một tên đã giết hấn. Bọn chúng sau khi gặp tớ, hỏi được tên rồi giết hấn luôn:..

“Vậy là?” Mouse cảm thấy nhức nhối vì mọi chuyện đều do tôi gây ra.

“Lỗi hoàn toàn tại tớ mà ra!”.

“Bọn chúng giết luôn mấy con bé, đúng không?”. Mouse thở hắt ra một hơi “Tớ thề sẽ lấy mạng nó cũng vì chuyện đó”.

“Bữa đó hấn sẽ có mặt tại phiên tòa. Tòa xử thủ phạm giết mấy con bé và không ai hay biết riêng cái chuyện đó. Vì vậy bọn chúng mới giết hấn luôn. Bọn chúng không muốn thấy một phiên tòa mở ra mà thủ phạm còn ung dung ngoài vòng pháp luật”.

“Hấn chết rồi, Easy, thế là hết!”.

“Chưa hấn là vậy”.

“Không, không phải, không nên nói vậy, Easy. Công lý chưa hề được ban phát cho bọn Nigger cho đến ngày vùi sâu dưới huyết mộ. Nhìn quanh đây, đâu đâu cũng vậy thôi”.

“Vậy cậu bảo là tớ đánh bỏ cuộc?”.

“Cậu không thể làm khác được”.

“Tớ sẽ không lùi bước chừng nào cậu còn ngồi tù, Raymond, tớ sẽ bảo lãnh cậu”.

“Ồ – hơ. Cảm ơn! Bọn chúng mình kết nghĩa, cậu hiểu chưa. Cút bỏ! Đừng có chơi xấu bạn tao không thì tao chửi cho một trận”.

Thế là cho qua đi. Mouse làm sao hiểu được hai chữ tội phạm, là trách nhiệm chung chung mơ hồ. Hắn dám chống lại cả một đám đông người để bảo vệ tôi với Etta Mae, vợ cũ với thằng con trai Lamarrque. Hắn bất cần luật lệ vì lo cho bạn bè. Mouse làm gì biết tới hai chữ đạo đức, nói chuyện đạo lý với hắn chẳng khác nào giải thích cho anh mù hiểu màu đỏ là gì.

À nghĩ lại hắn nói nghe có lý, tôi ráng học theo. Thấy cái phải là tôi làm. Tôi biết được kẻ giết chết mấy con bé da đen. Tôi làm theo.

Tôi không mượn tay bọn cóm, tôi không hợp tác với bọn chúng nữa, bấy nhiêu đó thôi. Tôi còn lo cho vợ con. Thì ra thủ phạm chính là Saunders; ngay từ lần chạm mặt đầu tiên tôi đã nhận ra hắn.

•
••

Tôi phải lo ngủ sớm. Nửa đêm Mouse thức dậy, hắn ngồi dưới chân giường miệng hút thuốc. Tôi lắng nghe hắn thở ra, bên kia mấy bà còn nói chuyện rôm rả.

Một lát sau Mouse bước ra ngoài, rồi tôi nghe tiếng một bà hỏi “Ai đó?”.

“Người phòng kế bên đây, tôi đi lấy chai rượu Jim Beam”. Mouse nói.

Cửa mở ra, mấy bà cười rộ lên. Bữa tiệc rượu tới sáng sớm mới tàn. Mấy bà chỉ biết vô giường ngủ lại. Thế rồi Mouse tìm về nhà tôi.

Chương 30

Chặng đường đi qua vùng duyên hải cảnh vật nhìn đẹp mắt. Suốt cuộc hành trình Mouse nằm ngủ thẳng giấc.

Nghe tiếng máy xe và tiếng gió biển lồng lộng, vù vù qua cửa sổ chợt tôi sực nhớ lại vụ anh chàng J.T. Saunders. Chính hắn là thủ phạm, còn tôi được trở lại cuộc sống bình thường. Ý định của bọn cớm là muốn bùng bít vụ này, thật là một điều sai lầm, còn tôi không thể nào xoay chuyển tình thế khác đi.

Trưa nay trời mát mẻ, biển xanh thẳm. Ở ngoài bến cảng Ventura có tiếng máy bay vượt bức tường âm thanh, Mouse nhúc nhích người.

“Tiếng gì đó?”, gã hỏi.

“Không có gì. Cậu còn mơ ngủ”.

Hắn nhe răng cười nói: “Cậu bảo tớ phải tính thế nào đây, Easy?”.

“Sao?”

“Tớ lấy mớ tiền mua một chiếc T. Bird đời 57.

Tôi không đồng ý chuyện đó. Mouse là một tay biết ăn chơi.

•
••

Tôi về tới nhà lúc năm giờ, không thấy xe Regina đậu ngoài này, cũng không thấy bà Gabby Lee với con bé Edna đâu. Cuối sân vườn còn nhìn thấy chiếc mô tô của Jesus. Mọi thứ trông yên tĩnh.

Tôi tậu được căn nhà này đã được mười năm nhưng đến ngày Regina về đây ở thì mới thành một gia đình.

Tôi còn nhớ lần gặp gỡ lần đầu. Bữa đó tôi đang có mặt ở câu lạc bộ Compton. Tôi có nhiệm vụ theo dõi anh chàng Addison Prine cho ông bố người yêu của hắn. Lão Tony Spigs biết anh chàng này có con bồ khác, nhờ tôi dò cho ra tên tuổi. Lão Spigs coi vậy mà cũng có máu ghen, lão muốn giữ đứa con gái bên lão, lâu lâu cho đi chơi. Lão Spigs là một tay thợ mộc lành nghề được Mofass thuê mượn tôi nghĩ bụng tính nhờ lão giúp một việc, trả tiền cao.

Addison đang ngồi ở bàn với một cặp nam nữ. Bàn kế bên, bà kia ngồi một mình, mặc trên người chiếc áo màu nâu giản dị. Trước mặt bà là cái ly với ống hút đã cạn, loại thức uống cạn lẳng màu đỏ.

“Tôi ngồi đây được chứ?”, tôi chào hỏi lịch sự.

Nàng ngước nhìn, ánh mắt dịu dàng tôi thấy thương ngay. Nàng nhìn tôi cười bằng mắt, rồi liếc quanh. Lắc đầu còn mấy bàn trống, giờ này quá xế trưa, quán bar Toucan chưa tới hồi cao điểm.

“Tôi thích ngồi bàn này!”, tôi nói ngay để nàng khỏi trở mắt nhìn.

Nàng quay qua chỗ khác, tôi ngồi xuống.

Addison đặt tay lên tay cô nàng ngồi chung bàn. Tôi gọi bồi mang rượu uýtky ra.

Regina không né tránh tôi, hình như là để mắt nhìn thẳng về phía trước chả thèm ngoảnh lại.

“Đừng, Nancy! Anh không quên em, anh đã mua vé sẵn trong túi”, Addison nói.

Cô nàng bên cạnh, ngực nở nang trong bộ đồ vải sọc carô chợt cười. Tôi chợt liên tưởng tới người yêu của Addison. Con bé Iona Spigs xinh đẹp môi miệng chúm chím, thích có nhà đẹp gọn gàng, thích đi

lễ ngày chủ nhật.

Nancy thích để hai bàn tay nhóp nhúa. Nàng nghiêng người hôn lên má Addison rồi cười theo.

Tôi lắc đầu thờ ra.

Người hên hò giả vờ ban nãy, liếc nhìn qua tôi giờ thì không nhìn nữa.

Tôi hớp một ngụm ịchky.

Nancy thè lưỡi liếm quanh miệng Addison.

Tôi ra dấu gọi bồi bàn. Gã tới đứng trước mặt tôi mới dám hỏi người – vợ chưa – cưới bên cạnh “Em gọi thêm nữa đi?”

Nàng chìn chiếc ly không trên bàn gạt đầu.

Tôi lại thờ ra một lần nữa.

“Em sẽ tính thế nào đây?”, tôi nhìn vô chiếc ly hỏi.

“Sao?”

“Em tính sao nếu một người bạn có cô con gái định lấy anh chàng đang ngồi kia kia?”. Tôi nghiêng đầu về phía Addison đang ngồi trong bàn.

Chàng với nàng nhìn nhau cười bằng mắt.

“Anh chàng đang hôn người con gái của bạn anh đấy hả”.

“Không biết có chắc không?”.

Giờ nàng mới cười đúng như, cái cười chân thật của người phụ nữ. Nàng ngã người ra sau, há hốc mồm chột nàng nghiêng người ra trước gõ tay lên bàn, móng tay nàng không làm đẹp bằng nước sơn. Tôi cười theo nhưng nét mặt không rạng rỡ. Người bồi bàn mang món uống ra.

“Anh mà tính toán gì được?”, Regina nói.

“Sao không?”, tôi hỏi vặn lại.

“Cô nàng chịu anh này, có lý lẽ của con tim mà có khi chính cô ta còn không hiểu nữa là”.

“Nếu anh chàng làm cho con bé thất vọng thì sao?”.

“Cô ta còn ở chung với người cha”.

“Thì ra con bé nó muốn được yên thân. Biết đâu nó muốn vậy?”.

Jesus đang ngồi ăn dưới bếp, hai tay đặt trên bàn. Nhìn không thấy món ăn nào, tôi bước tới xoa đầu nó mới nhìn ngược lên.

“Con ra ngoài chơi, không được ở trong này!”, tôi bảo nó.

Hai mẹ con Regina và Edna đi vắng, tôi lại càng thích. Tôi sẽ đi tìm về, có đông đủ mới vui của vui nhà. Con nhỏ Edna nhảy nhót trên chiếc ghế trường kỷ, còn thì Regina lo rửa chén bát.

“Em là người xuất thân từ tầng lớp nghèo mà không hổ thẹn”, có một đêm nàng nói với tôi. Rồi tôi sẽ báo lại cho lão Tony Spigs không tìm thấy anh chàng Addison đâu hết.

Regina không phải là người vợ lắm kẻ, nàng không biết bày trò mưu mẹo, không biết nhiều chuyện.

Khi lấy nàng mọi thứ nơi người nàng đều thuộc về tôi. Nàng đến với tôi như con sóng vỗ bờ triền miền tràn đầy sức sống.

•
••

Trên chiếc ti vi còn để lại mảnh giấy xếp đôi, đề lên chính trăm đô tôi giao cho nàng. Nhìn thấy vậy tôi hiểu ngay là đã mất tất cả.

“Anh Easy!”

Thật khó mà xưng hô, một cách âu yếm ngay lúc này. Vì em đã có người tình mới. Em sẽ ra đi với chàng ta. Em muốn dừng lại mà chân em cứ bảo đi.

Easy anh thật là tuyệt vời, em đang đi tìm cái mà chúng ta không ai cho nhau được. Em yêu anh. Em yêu anh. Em yêu anh mà em cũng muốn xa anh.

Anh đừng oán hận gì vì em mang theo cả con bé Edna, nó cần có mẹ.

Vĩnh biệt anh”.

Cuốn từ điển còn để lại trên bàn. Nàng muốn tìm cho ra đúng cái chữ nàng chưa thể hiểu được. Tôi ứa nước mắt, hai chân muốn khuỵu xuống. Mỗi một hồi sau ngẩng đầu lên thì Jesus còn ngồi một mình tro tro nhìn theo tôi.

Chương 31

áng hôm sau tôi ra siêu thị mua một bình Vodka, một thùng nước trái cây. Chờ Jesus đi học, tôi ngồi nhậu một mình. Tôi uống thoải mái như lúc tôi đang làm việc.

Nâng ly miệng nhấp nhấp, rồi lại nâng ly cứ thế không ngừng nghỉ. Uống tới ly thứ hai một rồi, vẫn rót thêm.

Đến giữa trưa tôi lăn ra ngủ.

Jesus đi học về lúc ba rưỡi, nó đẩy cửa chạy thẳng vào buồng, quăng sách vở, thay quần áo. Lúc nó quay ra tôi níu tay lại nhắc nhở nó lên.

“Mày làm sao thế này, y như cái chuông heo hả”.

Nó lủi thủi bỏ đi. Nghĩ lại thấy tội nghiệp nó, tôi đã lỡ say, mỗi lúc có chuyện lôi thôi tôi lấy rượu giải sầu.

Chuông reo lúc bốn giờ, thằng nhóc Jesus lật đật chạy vào, đứng nhìn theo. Tôi ngồi nhăm nháp, uống vài ly, chuông reo, cứ thế. Reo mãi cũng chán tôi bỏ mặc cứ đưa tay rót rượu ra ly.

•
••

Jesus hâm nóng hai lon mì Spaghetti cho bữa tối, nghe mùi đồ ăn trong ruột tôi nó còn cao. Tôi ngả lưng ra sau ghế một hồi.

Từ đâu vọng lại trong đầu, bài hát “trên bến cảng”, tôi đang ngâm nga theo giai điệu bài hát bỗng ngược nhìn thấy Mouse lù lù bước tới, như có phép màu hiện về dưới bếp.

“Kìa Easy”, Mouse nói.

Jesus từ trên ghế nhảy xuống ôm chầm lấy anh chàng sát thủ điên rồ.

“Mouse”, tôi nhắc lại. Tưởng là nhìn ra hấn có tới hai khuôn mặt ai ngờ đâu mắt tôi chớp chớp, lơ mờ. Cả hai thứ giọng nói hòa quyện làm một thứ âm thanh cuộn cuộn bên trong gian phòng.

“Ngồi ngay lại đi nào! Cũng vì vậy mà Blacktoot Whitey nhào gãy cổ”.

“Nàng bỏ nhà ra đi”.

“Ồ. Tớ biết”.

“Thật à? Làm sao cậu biết?”.

Mouse ngồi ngơ ngẩn người ra một hồi. Sau những lúc hấn đăm chiêu như thế này là những lần hấn chuẩn bị ra đi gây án mạng. Vì vậy nhìn thấy tôi hấn càng lo, quên cả chuyện buồn giày vò ruột gan mình.

“Tất cả do Dupree”, hấn nói.

Mí mắt tôi giựt giựt, tim đập thình thịch. Đầu óc tôi đang nghĩ tới cảnh nàng đang nằm trong vòng tay lực lưỡng. Tôi cố nặn óc nghĩ ra hình ảnh nàng lúc không có tôi.

“Hấn bám theo nàng tại chỗ làm ở bệnh viện. Hấn là tay ăn nói bạo mồm bạo miệng nhất ở California...”

“Sao cậu biết?”.

“Nàng Sophie kể lại, nàng giận vì một người anh em của mình làm hại bạn bè. Nhờ nàng cho hay tớ mới kể lại cho cậu nghe”.

Lúc đó Regina còn ở với tôi, giờ đây tôi vẫn còn thương nàng và mong nàng quay về. Nghĩ tới nàng trong vòng tay Bouchard đầu óc tôi thêm ô ứ. Một cảm giác ghê tởm, một sắc màu hỗn tạp phủ tràn lên mọi thứ quanh tôi, tôi muốn buồn nôn.

Jesus ngồi lại gần vòng tay qua cổ tôi, cọ sát vô một bên má.

“Tớ pha một ly nhé được không, Easy?”, Mouse hỏi.

Tôi chỉ gật đầu, không muốn nói. Vợ tôi đã bỏ tôi, âm theo con bé, chạy theo một thằng bạn. Không có bài hát nào trên đài nghe buồn nào ruột như chuyện của tôi.

•
••

Cái đêm hôm đó, còn in sâu trong tâm trí tôi. Tôi còn nhớ Mouse kéo tôi ra ngoài khoe chiếc xe B.Bird đời '57 màu hoàng yến, mới cáo cạnh.

Hắn kể nhờ một tay cho vay nặng lãi ứng tiền trước; chứ chờ món tiền thưởng biết đến chừng nào mới sắm được xe.

Chợt nhớ lại mấy em khoe bộ ngực bên trong chiếc áo bờ lu rộng thùng thình, nhìn thấy lại những hình ảnh đó tôi muốn nổi gai ốc.

Tôi mơ thấy tiếng nhạc xập xình trên sàn nhảy nhìn lại mình mấy tôi ướt đầm mồ hôi.

Chợt nhớ lại anh chàng khóc lóc trên tay cầm con dao phay tiến lại gần tôi. Tôi nhích qua, giơ tay ra chợt nhìn lại thấy mình đang ôm một em trong vòng tay. Nàng kề miệng vô tai tôi hét lên một tiếng.

“Thôi đi! Dereck”.

Và rất nhiều giấc mơ nữa, những hình ảnh rời rạc, mờ nhạt. Tôi mơ thấy Mouse cười ngồi gần tôi trên xe. Hắn lao thật nhanh gió xé ngang rất cả mặt, tôi cười theo.

“Ôi, anh ơi!” giọng nói một em nào đó. “Thôi, đừng đừng”.

Từng tiếng một ra đập vô đầu tôi. Tôi mở choàng mắt ra thấy một em nằm đè trên người. Mặt mũi em đen đúa nhờ mái tóc vàng hoe óng ánh nên tôi mới nhìn ra em, nhưng mà em đang còn ngái ngủ.

“Ồ đây đây”, cũng giọng nói ban nãy. Chiếc giường chao đảo lúc lắc.

Nhìn qua bên trái là một em tôi chưa từng biết mặt. Nàng có đẹp hay xấu tôi không biết bởi đang lúc lên tới cực điểm khoái lạc. Nàng nằm một bên đưa mắt nhìn qua nhưng còn tôi thì không chẳng thèm để ý. Nàng đè lên vai trái Mouse cười, nhe hàm răng như con chó dữ. Hắn úp mặt vô người nàng toàn thân hắn khom khom cúi xuống, mồm con bé rên rỉ...

Tôi ngồi ngay dậy, xô em trên người qua một bên. Tôi bò xuống giường loạng quạng ra tới cửa.

“Ồ, kia!” Mouse gọi theo.

Con bé kia kêu lên một tiếng tôi chẳng thèm nghe, người một tôi làm lơ như xa lạ.

Mở cửa ra, ngoài trời mới mờ sáng tôi nhìn ra chỗ buồng tắm.

Một cảm giác tê buốt lúc tôi vừa đi tiểu, bụng thì đói cồn cào, thở ra cũng chảy nước miếng.

Chiếc thùng các tông ai quăng ra ngoài buồng tắm, tôi lỡ đụng chân hất nhẹ một cái nhúc nhối tới giữa đỉnh đầu. Tôi đưa tay sờ lên mắt chợt nghe tiếng con nít khóc nó nằm ngủ trong thùng các tông.

Tôi cúi xuống bồng, trông nó còn nhỏ hơn con gái tôi. Tôi đưa chân đá vô cửa buồng ngủ lớn tiếng:

“Ai bỏ con ngoài này?”.

Mouse đang còn ôm con bò trên giường, không nhúc nhích. Nghe tiếng trẻ khóc người mẹ kia vùng dậy nhìn theo tôi.

Nàng cất tiếng: “Ông là ai?”.

“Con bà đây phải không?”, tôi hỏi lại không một chút thông cảm.

Nàng chạy lại đỡ lấy đứa bé bỏ đi luôn. Miệng thì nói lắp bắp chửi, tôi thấy vừa giận vừa thương.

“Mẹ mày!”.

“Sao bà đem quăng bỏ con vậy, chỗ buồng vệ sinh đó”, tôi quát.

Nàng xoay người qua, lại tìm chỗ đặt đứa bé.

“Con đẻ hoang, tao giết mày!” , nàng la mắng.

Nhìn nàng với tôi đang trần truồng cả hai mới tỉnh rượu.

“Suýt nữa là mất con rồi đấy”, tôi nói to.

Không làm sao đoán ra được hết ý nghĩ trên gương mặt người mẹ trẻ, mắt giựt giựt, môi miệng co rúm lại, nàng đứng đó run rẩy, đứa bé trên tay khóc òa.

Mouse chạy lại, trên tay cầm sẵn quần áo. Hắn kê xít lưng vô người tôi đẩy ra ngoài, đóng sầm cửa lại. Bên trong chỉ có hai em, hắn quăng bộ đồ cho tôi.

“Mặc đồ vào, Easy”.

Đứng ngoài này tôi còn nghe nó khóc. Tôi không thể nào để con mình khổ sở đến vậy?

•
••

Lái xe đi được một đoạn không nghe Mouse nói năng gì hết dù có muốn tôi cũng không thèm nói.

Tới gần nhà Crenshaw hắn dừng xe bên lề. Mới hơn năm giờ, đường sá còn thưa thớt.

“Easy, tớ cần nói chuyện này với cậu”.

Tôi ngồi thở ra.

“Cậu không thể nào cứ vậy mãi, rượu chè cho nó khổ thân. Tớ muốn nói mọi chuyện đã rõ ràng, ta đã thanh toán xong anh chàng đó, còn con bé kia đã bỏ đi.

Tôi chợt nhớ Bonita Edwards ngồi dựa lưng vô gốc cây, một cách bình thản. Mouse lùi xe ra giữa đường, lái đưa tôi về nhà.

Tôi chẳng nói gì, hắn cũng im luôn.

Tôi đứng chờ bên ngoài một hồi mới vào nhà.

Jesus nằm ngủ trên chiếc ghế trường kỷ. Dưới sàn đồ chơi của con bé Edna còn bày đầy ra đó. Nó lấy chiếc gối nhỏ của con bé kê dưới đầu.

Chương 32

Tôi nằm trên giường mắt cứ trao tráo, chợt tôi nhận ra được chính là mình. Tôi đang mơ thì phải, nghe tiếng chân người lui tới bên trong phòng, mồm huyền thuyên nói xấu tôi. Hết Regina tới Saunders rồi Quinten Naylor. Mỗi người kể một chuyện tôi không làm sao nói ngược lại được. Tôi đưa mắt nhìn ra khung cửa sổ từ sáng tới khuya, bụng tôi nặng trĩu, đầu mấy ngón tay tê buốt. Suốt đêm ngủ chập chòn, chỉ một lần tôi thức giấc dòm Jesus ngủ. Căn phòng như có một phép lạ ma quái, tôi vừa liếc nhìn đồng hồ chỉ năm giờ năm thì chuông điện thoại reo. Nó reo, reo mãi.

Tôi vừa bước ra ngoài phòng khách để nghe thì Jesus đã ra tới ngoài này ngồi bên chiếc điện thoại hai tay khoanh trước ngực như đang cầu nguyện.

Tôi mặc cho nó reo một hồi thật lâu rồi mới nhắc máy.

Tôi đang nghĩ trong đầu phải ăn nói với nàng thế nào đây. Không hiểu do đâu chợt nghĩ ra được tôi hét lên một tiếng “Đồ con đĩ!”. Tiếp theo sau không còn tự chủ được tôi kéo nàng trở lại. Lấy hết sức lực tôi nhắc máy lên.

Tôi nhắc máy kê vô tai và thầm nghĩ, nàng phải lên tiếng trước tôi mới nói sau.

“Thưa ông Rawlins! Alô, có ai nghe không?”, giọng một người đàn ông.

“Ai gọi?”.

“Vernor Garnett đây, tôi là cha của Robin”.

“Ông có việc gì gọi sớm vậy?”.

“Xin lỗi ông, ngàn lần xin lỗi, chúng tôi nóng ruột, nên gọi cho ông, báo đài đồng loạt đưa tin Saunders bị giết chết và là nghi can trong nhiều vụ án. Hắn bị bắn chết trong trường hợp tự vệ tiếp theo sau một cuộc xô xát trong quán bar ở Oakland. Hắn là một tên côn đồ cực kỳ hung hãn, nhờ tài năng khéo léo của trình sát Quinten Naylor dấu tay của y để lại hiện trường đã được đối chiếu so với những mẫu thu nhặt được trước vụ án Willia Scott. Thủ phạm chính là Saunders. Trước đó nhiều vụ án ở Oakland chưa được khám phá. Đến nay những người thân đã biết được hắn là thủ phạm giết chết đứa con gái, và hắn đã chết. Nhưng chính hắn là một công tố viên. Làm sao tôi có thể nói ra được hắn không thể tìm ra thủ phạm?”.

“Có việc gì rắc rối hả ông?”, tôi hỏi.

“Tôi tới nơi khách sạn Robin ở lại tìm cho ra manh mối”.

Nghe ông kể tôi thấy xót xa, nghĩ tới đứa con mình vác thân tới cái xóm ổ chuột Hollywood Row cha mẹ nào không mũi lòng. Với tôi thì càng đau đớn hơn bởi tôi hiểu rõ hoàn cảnh một người cha mất con.

“Thưa ông Rawlins!”.

“Tôi nghe đây, thưa ông Garnett. Tôi thành thật chia buồn với ông, nhưng vậy cũng chưa đủ lí do vì sao ông phải bày tỏ riêng với tôi”.

“Robin, có một đứa con, theo chỗ tôi được biết là vậy”.

“Sao hả”.

“Tôi nghe một người, trong xóm kể lại nó đã có thai”.

“Người đó đòi tiền ông không?”.

“Ông chưa hiểu ý tôi muốn hỏi”.

“Anh chàng xin hai mươi đôla nếu muốn biết rõ tin tức, tôi đề nghị cứ nói ra hết mới trả tiền”.

“VẬY là anh chàng cho biết con bé có con”.

“Hắn cho tôi địa chỉ bệnh viện, hắn chờ con tôi tới đó”.

“Ồ hỜ”, tôi ráng nhin ngáp.

“Tôi đến ngay bệnh viện. Không ai thấy con tôi, nhưng mà... các nhân viên y tế đang làm xét nghiệm cho Cyndi Starr”.

“Ông đùa đấy chứ?”

“Nó đẻ được ba tháng nay, tại chỗ đó, làm thủ tục giấy tờ khai sinh, đặt tên cháu ngoại tôi là Feather Starr”.

Mùi rượu xông ra dưới lỗ chân lông, tôi cảm thấy rùng mình, tôi còn nhớ lần đầu hoàn toàn tỉnh rượu.

“Ông còn giữ giấy khai sinh chứ?”.

“Có đây, tôi đang cầm trên tay”.

“Thú thật tôi không biết xoay sở ra sao, ông Rawlins. Cảnh sát đang điều tra tôi, tôi đã gặp ông Voss, mà chắc không có cơ may nào, thôi thì cứ hy vọng đi. Vợ tôi trông cho có được đứa cháu đó, ông Rawlins”.

“VẬY là ông nhờ đến tôi còn Sở cảnh sát coi như chịu thua?”.

“Ông đã đến với chúng tôi, ông tìm ra thủ phạm giết đứa con gái tôi”.

“Bọn cóm nói với ông vậy sao?”.

“Dạ”.

“Chúng bảo ông gọi cho tôi?”.

“Dạ không. Chúng tôi đã bàn trước, phải nhờ ông giúp giùm vụ này”.

“Giúp gì mới được chứ?”.

“Giúp tìm đứa cháu ngoại tôi đó, thưa ông Rawlins, nó là giọt máu của con bé Robin”.

Tôi cố nghĩ cho ra mà sao không tài nào nghĩ ra được. Tôi há miệng ra định nói gì đó. Tôi phải quyết tâm làm cho bằng được. “Đúng mười giờ tôi đến, ông Garnett. Tôi không dám hứa trước, dù là một việc nhỏ, nhưng tôi đã hứa là phải tới”.

•
••

Tôi đến văn phòng Mofass lúc tám giờ sáng. Hắn đang ngồi ăn món bánh mứt, trời không nóng mà thấy hắn đổ mồ hôi như tắm.

Bỏ qua những câu bông đùa mọi khi Mofass hỏi ngay, “Ông đã chuẩn bị cho buổi họp chưa, ông Rawlins?”.

“Có, sẵn sàng đây rồi!”.

“Đúng ba giờ rưỡi chiều?”.

“Tôi đã dặn cậu thế nào, Mofass?”.

“Ồ hỜ?”.

“Cậu phải báo lại cho rõ, ta không cần gặp bọn chúng”.

“Sao?”

“Cậu nghe rõ này, bảo bọn chúng đừng có hòng. Ta có đất ta muốn làm thế nào cũng được”.

“Ông Rawlins, tôi không có quyền bảo ông làm gì với lô đất của ông nhưng mà...”.

“Ồ đúng thế, cậu không nên có ý kiến gì hết. Tiền của công sức tôi bỏ ra, tôi muốn làm gì thì làm.

“Nhưng tôi đã lỡ hứa, ông Rawlins, tôi bảo là sẽ vận động các cổ đông chấp thuận. Ông hứa với tôi đồng ý đi!”.

“Tôi không có ý kiến mấy việc đó”.

Mofass bậm môi lại, tôi chưa thấy hắn có phản ứng như thế đó ngay cả khi tôi gi súng vô đầu hắn.

“Tôi đã lỡ nhận năm ngàn đôla”, gã nói.

“VẬY sao?”.

“Tôi không giữ lại, tôi tiêu xài hết. Tôi nghĩ là ông cùng đứng về phía họ”.

Gã cảm thấy khó thở.

“Chuyện nhỏ, William”.

“Tôi lỡ nhân danh ông, tới nhận tiền của công ty”.

“Cút bỏ”, tôi chỉ còn có nước văng tục cho đỡ tức.

Tôi bỏ ra đi mặc cho hần ngồi ho sặc sụa một mình.

•
••

Tôi đứng nhìn, căn nhà vẫn như xưa. Hai chiếc Caddy đậu một chỗ ngoài sân, không thấy mấy chiếc xe đạp đâu. Tôi quên cả chuyện bấm chuông, cửa đang để trống vào tới nửa chừng tôi mới sực nhớ lại.

Người nhà bước ra chào hỏi, ông Garnett tươi cười bắt tay tôi.

“Xin lỗi ông về chuyện bữa nọ, ông Rawlins. Tôi về nhà không nghe Sarah kể lại. Milo khoanh tay ngồi khóc”.

“Thực tình chính tôi mới đáng trách!”, tôi vừa nói vừa nhìn theo bà chủ nhà.

“Mời ông dùng cà phê, ông Rawlins”, Bà Garnett mời tôi.

“Dạ”, tôi đáp.

Tôi trở lại đây, cũng đang ngồi ở phòng khách. Hai ông bà ngồi gần nhau tay vịn thành ghế. Chợt tôi nhớ lại lần cuối còn ngồi bên Regina cũng như thế đó.

“Ông dùng thêm kem nữa!”, bà Garnett mời.

“Dạ thôi? Tôi nhìn theo hai ông bà một hồi. Thân hình ông cao lớn lực lưỡng nhưng cái nhìn thiếu vẻ quyết đoán. Tay ông vỗ nhẹ lên tay bà, mắt nhìn xuống sàn nhà. Trông bà còn khỏe mạnh, dù mới vừa trải qua cơn khủng hoảng, tóc màu nâu đã điểm bạc, đôi mắt xanh lạ lùng, nhìn qua tôi mà như đang nhìn đâu đâu.

“Ông có thể giúp được chứ?”.

“Để xem ông bà đã biết được gì rồi?”.

Chồng bà đang giữ giấy khai sinh đựng trong phong bì trang trọng, qua lớp giấy bóng kiếng nhìn vô thấy trang giấy đen do bàn tay thô kệch vò nhàu.

Feather Starr sinh ngày 12 tháng 8, không khai tên cha. Thời đó khai sinh phải ghi luôn thuộc chủng tộc nào vào một ô nhỏ. Cháu Feather thì ghi vô ô vuông một chữ “w” thường.

“Được đây, tôi nhớ là báo đăng lên Robin hay Cyndi hay là gì cũng được lúc đó còn ở bên Châu Âu kia mà?”, tôi nói.

“Nó bỏ nhà đi sáu tháng trước đó, chúng tôi không dám nhìn nhận vì xấu hổ”, ông Vernor kể.

“Ông đi báo cho Sở cảnh sát rồi chứ?”.

Nó đã hai mươi mốt, thừa ông Rawlins, bỏ không học nữa. Cảnh sát không làm gì được. Gia đình chúng tôi mong được nhìn mặt đứa cháu ngoại, giờ này không biết đang ở đâu đó? Vậy là cháu tôi vẫn còn đâu đây? Ông Garnett vừa nói vừa khóc.

“Dạ, còn chứ!”.

“Ông nói sao?”, bà Garnett hỏi lại. Nghe hỏi tôi hiểu ngay bà không còn có thể nghe thêm gì nữa, nhưng tôi thì còn nhiều điều cần nói ra.

“Ai mà biết được một con bé như thế lại đi biết lo cho con?”

“Nó như thế nào?”, người cha hỏi.

“Ông là người vác đơn đi kiện, thưa ông>”, tôi nhìn ngay vô mắt ông. Ông biết rõ quá rồi, bọn con gái đó nhét tiền trong ngực trong ống quần? Tôi nhếch mép cười, mỗi lời tôi nói như một cú đấm giáng vô đầu ông.

Ông ngồi cúi đầu xuống nhăn mặt, tôi nói tiếp: “Một con mẹ ở xóm Hollywood Row lo làm tóc, lại chờ một anh chàng xăm mặt. Gã lo tiền, trước sau cũng phải trả thôi. Gã phải bỏ tiền mua rượu được nhìn em nhảy múa trong quán bar hay là phải gửi tiền lại trước khi ra về?”.

Vừa nói tôi vừa xích ra ngoài mép ghế. Ông Garnett ngồi dựa lưng ra sau – buông lỏng tay bà vợ.

“Sao ông ăn nói vậy? Ông làm cho ông ta đau đớn chi vậy?”, bà Garnett hỏi.

Nghe nói tôi chưng hửng, tôi dựa lưng ra sau cho đầu nhẹ bớt.

“Bà phải hiểu ý tôi, chỉ có vậy?”.

“Ý ông thế nào?”.

“Bọn con gái ở trong xóm Row, sống nhờ cái vốn trời cho, tiền nào của đó?”

“Bà chưa hiểu đâu, ông chồng bà thì thừa hiểu”.

“Đứa bé mới lọt lòng mẹ thêm một món nữa”, tôi nói.

“Sao?”.

“Con nít cũng đó giá riêng, nắm vững thị trường thì càng có giá hơn”.

“Ý ông muốn nói Robin tính đem con bán?”, ông già Garnett hỏi dường như muốn đánh nhau với tôi. Tôi từng thấy, có một anh chàng bỏ ra năm đôla để được kê đầu lên vai em?”

Ông Garnett đứng ngay dậy. Tôi không hề nao núng vì tôi đã thủ sẵn khẩu 25 đã lên đạn giấu trong túi.

“Mời ông ra khỏi nhà tôi!. Cút đi!”, ông quát.

Tôi đứng thẳng người lên nhìn vẫn còn thua Vernor một cái đầu.

“Được thôi, tôi biết sao nói vậy”, tôi nói.

Bà Garnett đứng dậy theo: “Ý ông nói sao?”.

“Chuyện con gái bà nó xấu xa vậy đó, ông bà không muốn dính dính thì làm sao biết ra được đủ thứ chuyện trên đời, nào là một đứa bé nằm chết dọc đường, một tên ma cô đem bán cháu bà cho một nhóm mua bán trẻ em ở Las Vegas. Bà nhìn vô trong cái mớ hỗn độn đó sẽ thấy hết tất cả. Nếu bà không muốn thì ngay bây giờ bà sẽ thấy”.

Tôi chợt thương hại cho vợ chồng họ. Với Regina nàng còn biết lo cho đứa con của tôi. Họ đã mất một đứa, còn một đứa cháu nữa, không biết rồi sẽ sống chết ra sao?.

“Ông đừng lo lắng gì cho chúng tôi, ông Rawlins, tôi sẽ lo hết được mọi chuyện”, ông Garnett nói.

Tôi tin ông. Garnett hãy còn khỏe, lực lưỡng. Cặp mắt ông nhìn không dữ tợn, tuy không phải là một kẻ khiếp nhược như một vị bác sĩ nhìn con bệnh sắp chết, mới hôm nào đây.

Mọi người đứng nhìn nhau tôi không muốn ngồi xuống. Tôi sợ lắm, nhìn thấy hoàn cảnh đau đớn của bà tôi sẽ chết mất nếu còn ráng ngồi lại đây.

“Được lắm”. Tôi sẽ tìm ra đứa bé nếu nó còn đâu đây”. Tôi nói.

“Bao nhiêu hả ông?”, ông Garnett hỏi.

“Tôi chỉ nhận năm trăm đôla cộng thêm tiền công giao đứa bé”.

Bà Garnett đưa tôi ra tận cửa, đặt tay lên cánh tay tôi bà nhìn vào mắt. Mắt bà màu xanh xám, liếc qua liếc lại trước mặt tôi.

“Chùng nào ta có thể tiến hành được?”, bà hỏi.

“Bây giờ chưa đâu, chùng nào có tin mới tôi sẽ báo cho bà hay”.

“Tôi tin tưởng nơi ông, ông Rawlins. Chắc tôi không sống nổi chùng nào Vernor nhìn thấy đứa bé.

Giá mà tôi tìm được nó!”.

“Bà nhìn tôi với cặp mắt tri ân, bà còn tính đi theo tôi.

“Tôi sẽ gọi lại”, tôi vừa nói vừa quay trở ra ngoài.

Chương 33

Thoáng thấy tôi người thợ giặt sún răng tiệm giặt ủi Lin Chow nhớ ra ngay. Cô nàng tươi cười lôi ra một gói đồ cột dây hẳn hoi. Tôi trả một đô bảy mươi lăm cent, cô ta lại cười đưa lại đưa hàm răng trắng trợn.

Tại tôi vừa nghe một khúc hát ai oán, cung bậc vút cao, tôi bước lên cầu thang, băng qua hành lang. Lips đang ngồi trong bàn, ở trần hai chân không. Gã đang dạo kèn như đang hướng dẫn học trò biểu diễn nhạc Jazz.

Tiếng kèn gọi cho tôi nhớ lại không khí ngày tàn cuộc chiến sau ngày DDay. Không còn nghe tiếng mảnh đạn, pháo vèo vèo trên trời. Xác chết phơi đầy cái mát cái còn, tôi không xót thương cho ai vì tôi còn sống sót, phải nói là số còn may. Tôi còn sống thêm được để phải chịu đau đớn thêm hơn.

Một nỗi đau ngọt ngào

Tôi ngồi bên cửa sổ, nghe gã chơi nhạc một hồi lâu. Nhìn ra ngoài kia xe cộ, người qua lại gọi thêm cho Lips nhiều cảm hứng.

Một cô gái xinh đẹp băng qua đường theo sau là anh chàng có khuôn mặt hiền lành tay ra dấu. Đi được một quãng nàng đứng lại cười một mình, gã cũng cười theo. Rồi hai người đi sóng đôi. Chắc là có gặp nhau đâu từ trước, hoặc là đã lấy nhau rồi.

“Cậu có việc gì cần không?”, Lips chợt hỏi. Tôi nghĩ hẳn đã hết chơi nhạc rồi.

“Cậu biết một đứa con của nó không?”.

“Con ai?”.

“Cyndi”. Gã ngồi thừ người ra một đồng.

“Thế nên nàng bỏ đi”, Nghĩ mãi gã mới nói ra.

“Cậu chưa hay sao?”.

“Chưa không phải riêng tôi. Ở đây lắm kẻ ra người vào. Nhìn người như chết rồi chưa chôn hồi ngày kia nghe nói có thai?”.

“Ở đây có ai thân với con bé nên nó mới kể?”.

“Chỉ có Sylvia?”.

“Con bé nào vậy?”.

“Tớ đã kể cho cậu, nó là con bé da trắng, diễn viên điện ảnh đấy. Nghe bọn kia gọi nàng là Sylvia Bride. Giờ nó ở đâu chả biết?”.

“Chỉ có vậy?”.

“Còn có một anh chàng bên phòng kia, hẳn tên là Prancer”

“Có phải chàng để ria mép?”.

“Ờ hờ, bọn chúng thân nhau lắm”.

Tôi bỏ lại hai mươi đô trên bàn ghì lại vào kẹp giấy mang theo.

Cửa không khóa, Tôi đứng gõ một hồi lâu mới nghe tiếng bên trong.

Gã bước ra mở cửa, trên người mặc chiếc quần sọt, chân mang dép, tóc tai bờm xờm, hai mắt đỏ ngầu.

Gã nhìn tôi rất lâu cố nhớ lại.

“Ông đến có việc gì?” gã nghĩ chưa ra đành hỏi.

“Có phải ông Prancer?”

“Ông là ai?”

“Tôi vào nhà được chứ?”.

“Gã đứng rồi quay trở vào, tôi bước theo.

Tôi chưa kịp nghĩ ra, nhìn bên trong căn phòng thấy có vẽ lạ. Mọi thứ sạch sẽ ngăn nắp. Trên đầu giường chạm hình những thiên thần màu xanh, quanh bàn cà phê bày chiếc ghế trường kỷ một chiếc ghế dựa, nhiều thứ tạp chí ngổn ngang trên bàn những báo điện ảnh nhiều hơn hết.

Trên gương treo một tấm áp phích in hình diễn viên nổi tiếng James Dean, trong vẽ mặt khắc khổ đắm chiều.

Tôi ngồi xuống, Prancer còn đứng, tay dụi mắt, nhìn bộ dạng bề ngoài hai mươi gì đó, ba có lẽ, có khi ba mươi không chừng.

Hình như tôi nhớ mặt ông thì phải?” gã nói.

“Mới hôm kia tôi tới nhà Cyndi đây, ông yêu cầu tôi đi ra ngoài?”.

“Ông là cảnh sát?”, gã hỏi, chột gã biến sắc và có vẻ khó chịu.

“Tôi cũng bình thường như ông! Tôi muốn tìm hiểu một sự việc”, tôi nói và có vẻ mặt lạnh như tiền.

“Việc gì chứ?”.

“Nghe nói Cyndi đã có con?”.

“Ai bảo thế?”.

“Thì ông báo cho cha của nàng hay rồi?”.

Prancer đứng đó lặng thinh, gã vẫn nhìn theo tôi, bàn tay phải áp vào trước ngực y như lỗi ứng xử của phụ nữ.

“Hai ông bà tới nơi bệnh viện ông đã đưa nàng tới, lúc đó Cyndi Srarr đã sinh xong”.

Gã nhếch mép cười như thách thức, thân người lắc lư. “Tôi không nói gạt ai hết”.

“Ông biết đứa bé đang ở đâu chứ?”.

Gã lắc đầu như cách gã vuốt tóc cho khô ráo.

“Ông có thể chỉ cách cho tôi đi tìm ra đứa bé”.

“Làm thế nào?”.

“Có ông bà nào không thương cháu, họ chỉ cần được bấy nhiêu.

Chột đầu gã chột tỉnh người lại nói “Nàng đẻ con gái!”, gã hỏi. Tôi gật đầu.

“Ông nghe này”, gã mở lời.

Về kiêu hãnh trở lại trên gương mặt gã: “Tôi thương xót cho hai mẹ con, tôi còn lo trả tiền thuê nhà.

Nếu tôi mời ông vô đây nói chuyện thì chắc là mấy người đó có tiền”.

“Tôi còn ba chục đô đây, bấy nhiêu đó. Ông cam kết với tôi đi?”.

Prancer thè lưỡi liếm môi nhìn sáu tờ năm đô nằm gọn trên tay.

“Ồ chỗ nào?”.

“Ông biết nhà Bull Horker chứ?”.

“Đây không phải là một địa chỉ”. Gã đặt tôi trước một vấn nạn, dù sao tôi cũng phải chấp nhận, thà vậy còn hơn.

Chương 34

Bull Horker mở một quán bar xuềnh xoàng ở vùng ngoại ô. Hai anh em tậu được một ngôi nhà trệt lợp ngói trong khu đất trống thuê lại của một người bạn đang bị giam vì tội ngộ sát.

Bull thân hình lực lưỡng, giống như pho tượng tác Balzac kết hợp cái đẹp thân thể và tâm hồn. Cái bụng chắc nịch, hai bên hàm nghiêng chắc như muốn nhai nát cái ống điếu.

Da mặt lốm đốm nhiều chỗ như một tác phẩm điêu khắc gỗ phương đông, da cắn ngược ra sau như con hà mã.

“Sylvia nào?”, gã vừa hỏi vừa ngoảnh mặt nhìn nghiêng một bên, tai áp xuống sàn.

Chúng tôi ngồi phía sau quán bar lụp xụp. Bailey, tay nấu bếp đã từng bị tù một lần, đang làm món thịt xườn lẫn bột sau quầy bar.

Bull từ bên Mississippi di cư qua Chicago, giờ trụ lại L.A. lo làm ăn, gã không chịu nổi cái lạnh thấu xương bên đó. Tính gã hay làm phước, tôi cũng vậy. Horker giúp ai đều có giá, có khi tiền mặt, khi thì một món gì đó kèm theo.

Gã kiếm tiền đủ cỡ; từ nhật một chiếc nhẫn đính hôn loại rẻ tiền việc đâm thuê chém mướn.

“Synvia Bode”. Tôi nói ra. “Tên hành nghề thì phải; con bé đó làm nghề biểu diễn thoát y vũ?”.

Tôi lắc đầu.

“Tôi cũng có sao đâu?”.

“Có chắc ông không biết con bé đó?”, tôi nhắc lại.

“Chắc như ly rượu này!”, gã thở ra một hơi.

“Bọn cóm đang truy tìm con bé đó, con bé Sylvia”.

“Vậy sao?”

“Bọn chúng theo chân tôi đi tìm. Nếu tôi chưa tìm ra, tôi hợp tác với bọn cóm?”.

Bull là một tay có máu mặt, muốn chơi lại hẵn, tôi phải lặn súng trong người. Trước mắt tôi gã trông như một cái xác chết, con mắt bên trái khép hờ, con phải nhìn trân trân.

Tôi lo thủ thế tẩu vi thượng sách.

Môi trên của gã méo xệch, lòi chiếc răng nanh y hệt như loài lang sói. Tôi ghé mắt nhìn vô hàm răng, nhẹ cả người hẵn đang cười.

“Ông mò tới đây định dọa dẫm tôi hay sao, ông Rawlins”

“Tôi dọa ai đâu, tôi còn không dám động tới ông nữa. Tôi đang đi tìm con bé chột nghe nhắc tên ông, nói thật đấy, bọn cóm đang truy nã ông. Tôi không hù dọa – có sao tôi nói vậy?”.

Bull rút thêm ly nữa, lần này một thứ rượu đồ tùng, gã nốc một hơi.

Giữa tôi và gã không có một ân oán. Tôi không còn lo sợ như bất kỳ ai trước đây. Cái đáng sợ trước mắt là đối mặt với cái chết, không lo sợ người sống.

Cái chết đang chạy theo sau lưng tôi, nó chệt lòn vờn trên gương mặt bình thản của Bull Horker và trên thành phố Oakland, con bé ngồi dựa vô gốc cây cách nhà tôi không bao xa.

“Nếu tôi phải nói ra thì tôi nói không biết gì chuyên con bé, tôi chỉ có thể nói ra bấy nhiêu đó”.

“Còn nếu tôi kể cho nghe chuyện một người được một ngàn đôla để chuộc cái đã mất cuối cùng của Sylvia đã tìm ra thì ông có thể giúp tôi được không hả?”

Bull tròn xoe mắt nhìn.

Tôi ghi số điện thoại một bên góc mảnh giấy, tôi bỏ đi. Bên ngoài trời Los Angeles nắng ấm và mù sương.

-
- •

Khi tôi về tới nhà Jesus đi học chưa về. Nó đổ hết rượu trong chai ra, rồi xếp một hàng trên mép cửa sổ, cả chai rượu Armagnac giá một trăm đôla nó cũng đổ hết không còn một giọt.

Tôi thay quần áo đi ngủ.

Trong giấc ngủ tôi mơ thấy đứa trẻ khóc la.

Chương 35

Tôi thức dậy lúc sáng sớm, nhìn thấy Jesus đang ngồi ngủ dưới chân giường. Nó ngồi cuộn mình lại, quần áo còn nguyên, miệng há to. Nó chỉ là một đứa trẻ sống giữa một thế giới quay cuồng.

Jesus gốc gác ở đâu tới nay tôi chưa biết hết. Có một dạo tôi thấy nó sống chung với Primo, bạn tôi trong xóm dân nói tiếng Tây Ban Nha, sau đó Primo bỏ đi nó về sống với tôi.

Nó coi tôi như cha ruột, nhưng từ ngày Regira bỏ đi, ít khi tôi về nhà.

Tôi đem quần mấy vỏ chai rồi trở vào nhà làm bữa ăn sáng, món bánh mì thịt Jambon. Jesus ngồi ăn lặng lẽ một mình.

“Con đừng có lo!, rồi mọi chuyện sẽ qua như mọi lần trước”, tôi dặn nó.

Jesus gật đầu biết vâng lời. Tôi khêu vô người, nó nhào xuống đất.

“Chờ nó đi học tôi gọi cho Quinten Naylor.

“Gì hả?”, gã nói như hét vô tai.

“Ồ, tôi đây, ông là cảnh sát hay sao vậy?”.

“Rawlins hả?”.

“Robin Garnett, Cyndi Starr nay là gì cũng được. Con bé mới đẻ ba tháng, nó chưa lần nào đi qua Châu Âu, đã bỏ học trường UVLA”.

Im lặng một lúc gã mới nói. “Ông cứ nói tự nhiên”.

“Viola Samders kể, nhìn thấy I.J. tại quán bar lúc Robin bị bắn chết.

“Lên hàng trên nạng cũng muốn che chở cho hắn, chỉ có vậy”.

Tôi kể chuyện Prancer và Viola cho gã nghe.

“Tôi đã hạ được thủ phạm, Easy!”.

“Ông không giết được ai, ông đừng xía mũi vô chuyện này”.

Quiten gác máy, tôi ngồi dựa lưng ra sau.

Tôi thêm rượu, tôi nhớ Regina lấu tay vỗ vỗ vô đầu.

Tôi chợt nhớ ngày đưa mẹ tôi tới nơi an nghỉ cuối cùng, tại nghĩa trang St.Ive ngoại ô Louisiana. Cha tôi mặc đồ đen thắt cà vạt đen tay cầm một cành hoa kim ngân tay kia dắt tôi theo. Cô tôi và mấy người con đưa ra tới ngoài này. Ngày hôm đó không tốt trời, bầu không khí nặng nề và oi nồng. Ông mục sư đọc lời tiễn biệt, cha tôi nắm chặt tay tôi không buông ra.

Một tuần sau, ông bỏ đi qua định cư bên Mississippi. Từ đó không quay về quê cũ, và không ai còn biết tin tức ông sống chết ra sao. Hay là ông có vợ mới đi làm ăn nơi khác. Hay có khi trong đêm ông đụng độ với ai đó, bắn chết người, bị bắt giam suốt quãng thời gian lúc tôi còn thơ ấu.

Tôi ngồi ăn dưới bếp, nhìn ánh nắng soi trên mặt bàn. Tôi ngồi xuống bàn thấy lại dấu khăn lau nhà lần cuối trước lúc Regina bỏ đi.

Chợt tôi òa khóc, khóc như lúc tôi còn nhỏ tôi đã trải qua những ngày đau khổ, nước mắt nước mũi đầm đìa. Tôi thấy cha tôi đang cầm tay tôi có một bà già chồm vòn phía sau khóc lóc xót thương cho tôi.

Tôi khóc rống lên, tay đập xuống bàn. Cho đến lúc tôi cảm nhận được nỗi đau mất mẹ lúc đó không còn sợ hãi cái chết nữa. Tôi căm ghét cha tôi, giá mà như lúc này ông quay về đứng ngoài kia tôi sẽ moi mắt ông ra.

Cái cảm giác đó vụt biến đi, tôi không còn tưởng nhớ đến Regina, hay ít ra tại tôi không còn nghe lại những tiếng kêu rêu. Tôi thương nhớ con bé Edna như tôi thương tiếc cho chính tuổi thơ của tôi bị đánh mất từ lúc còn bé.

Lúc nghe tiếng điện thoại cũng là lúc tôi lấy lại hơi thở bình thường.

Tôi nhận ra được như một tín hiệu.

“Gi hả?” tôi nói và tôi đoán không phải Regina gọi, tôi không bao giờ còn được nghe nàng nói.

“Có phải ông Rawlins?”

“Dạ”

“Tôi Sylvia Bride đây”

“Ồ - hơ?”

“Ông có đem gì theo cho tôi không nếu tôi giao đứa bé lại cho ông?”.

“Đưa bé nào nhĩ?”

“Cái con khi họ”

“Với tôi không thành vấn đề, tôi không lừa gạt ai, nếu cô em nói có thiệt thì dễ thôi, nhà kia sẽ đền ơn”

Không nghe cô nàng nói gì, chỉ còn tiếng đứa bé khóc bên kia đầu dây.

“Ông biết chỗ khu nhà Beldin Arms?”

“Biết chứ” đó là dãy nhà cao tầng ở khu phố Sáu - Ba”.

“Hẹn ông một giờ sau tại đó”

“Ngay nhà nào?”.

“Ông cứ tới đó trước”, Nói xong nàng gác máy.

Tôi ăn mặc bình thường tới điểm hẹn, quần kaki áo sơ mi mang giày sandale không vớ. Tôi lặn khẩu súng ngắn nòng 38 sau thắt lưng, một khẩu nòng 25 bỏ trong túi.

Vừa bước ra đã nghe điện thoại reo, tôi bỏ mặc, chả có gì cần thiết phải chờ.

Đúng một tiếng sau, tôi tới nơi hẹn khu chung cư Beldin Arms. Đứng ngoài hành lang nhìn theo mấy hộp thư không thấy tên Sylvia Bride.

Từ đâu bên ngoài, một thằng nhóc chạy lên cầu thang, người đó lùn tịt, chắc khỏe. Nó đi ẹo qua, ẹo lại ra về ta đây với mấy đứa trẻ hay đùa và tưởng rằng sẽ được ai khen cho. Nó đứng lại ngay trước mặt tôi mở miệng “ Ông tìm bà nào đấy ?”.

“Sao?”

“Bà dặn ông cho tôi một đô tôi chỉ dùm cho?”.

Tôi cho một đô, nó bỏ chạy ra cửa, ngoái cổ lại nói “ Bà ở ngoài vườn bông”.

“Vườn bông nào?”

Nó đưa tay ra dấu “ Đằng kia”, nó tưởng đâu tôi là thằng em của nó.

Đi hết dãy nhà ra tới khu vườn bông Beldin Park. Quanh bãi cỏ trụi chỉ còn bốn cây thông già. Sylvia Bride ngồi trên băng ghế dài.

Nàng mặc chiếc quần siu màu đỏ, bó ống, khoác ngoài chiếc áo bờ lu hàng Trung Quốc màu đỏ.

Chân mang giày màu xanh nhạt, đầu tóc vừa mới sửa, chải ngược ra sau từng lọn không thềm gợn .

Nàng phì pha trên miệng điều thuốc Lucky và một gói thuốc vơi hết một nửa để trên đùi.

“Đứa bé đâu ?”, tôi đứng trước mặt nàng cất tiếng hỏi.

“Mời ông ngồi”, nàng nói giọng bình thản.

Vừa ngồi xuống tôi hỏi lại: “ Đứa bé đâu?”

Nàng thò tay vô bao giấy kiếng đựng cây thuốc Lucky lấy ra tấm ảnh đưa cho tôi. Hình chụp Cyndi Starr bỗng đứa trẻ mới sinh nước da nâu.

“ Tôi còn một album nữa, người mù còn nhận ra đây là hai mẹ con nữa kìa. Tôi còn giữ cuốn nhật ký, kể lại rất nhiều điều về đứa con Feather”.

“Một câu chuyện bình thường thôi hay sao?”

“Hả ?”

“Có phải cuốn nhật ký hay chỉ kể lại chuyện đứa con ?”

“Ồ đâu phải, Cyndi có trình độ, nàng là một sinh viên đại học, ông biết đấy, nàng còn làm thơ nữa là khác”.

“Chỉ kể cho tới ngày bị giết chết thôi sao?”

“Tôi không thể nói, tôi chưa đọc bởi nhật ký là những chuyện riêng tư”.

“Nhưng mà.. “tôi định nói ra nhưng nghĩ sao lại bỏ lửng. Bởi không lý do nào nàng cho tôi là một vật

đáng trân trọng.

“Tôi cần hai ngàn đô, giao tận tay tôi sẽ trao lại đưa con, quyền nhật ký và cuốn album”

Tôi lục túi. “ Chờ xe, cô em cần tiền giấy mười hay hai mươi”

Nàng cười nhìn tôi. Nếu ở một nơi nào khác chắc tôi phải thích Sylvia Bride lắm.

Tôi sẽ trao đổi sau, nên chọn địa điểm cho an toàn. Tôi chỉ cần đủ hai ngàn đôla”.

Tôi sẽ lo kiếm đủ tiền. Ta có thể chọn địa điểm là sở thú hay ngoài biển, chỗ nào cũng không sao. Mà cô em phải cho thấy hàng rồi chúng tôi mới trao tiền. Nếu đúng hàng , ta sẽ trao đổi”.

Sylvia cắn răng lên môi miệng hồng hào mima chặt lại , nàng chột nói “ OK ”, ông coi số máy tôi ghi sau tấm ảnh , khi nào có tin mới ông gọi ngay”.

Trước khi đi cô em còn muốn nhắn gì nữa không?”

“Ông nói sao?”.

“Cô em biết ai giết Cyndi?”.

Nàng thò tay vào bao thuốc rút một điều tôi đưa rồi lấy quẹt ra bật .

“Tôi không biết, nghe nói thủ phạm là một tên cuồng sát thì phải ?”.

“Không có chuyện đó đâu, phi lý”.

“Ai cũng thương nhớ trân trọng nàng”.

“Trong số bạn bè có cả Bull Horker nữa chứ?”.

“Gã có nhà ở thành phố Redon cho nàng về ở nhờ trong lúc có thai, bấy nhiêu thôi”.

“Gã là cha đứa bé?”.

“Chỉ có trời biết chuyện đó, ông Rawlins ?”.

“Ở nhà không vậy lấy gì ăn?”.

“Vay mượn Dull gã không phải là người cho vay. Nàng phải lo trả ba ngàn đô”.

“Lấy đâu ra?”.

“Tôi không rõ, nghe kể, có người lo cho nàng”.

“Một người da trắng”.

“Không nghe nói, như thế này...” Sylvia không nói nữa, quay qua nhìn chỗ khác.

Sylvia kể tiếp “Nàng nó là, không chịu tên nào đó nhưng cả hai phải lo trả nợ”.

Tôi với nàng để yên chuyện đó, chờ đến lúc nàng bỏ đi.

“Sylvia, sao em đi tìm tôi?”, tôi nói.

“Ông tìm tôi thì có chỉ có mình ông?”.

“Em đích thân gọi điện cha mẹ nàng được mà?”.

“Tôi không thể nói chuyện nay với một người da trắng”, nàng nói.

“Tôi nghe mãi chuyện này, phân nửa dân da đen gặp dân da trắng ở đằng xa cả cây số đã lo tránh mắt trước. Chuyện dân da trắng không tin tưởng lẫn nhau nói tôi chẳng có gì lạ, tôi còn không tin, vậy sao bọn chúng phải tin nhau?”.

Tôi đứng nhìn theo Sylvia băng qua đường đi men theo dãy phố. Đến đầu đường nàng bước lên chiếc Ford mới toanh, ngồi ở băng trước. Tôi đoán ra anh chàng nào cầm lái.

Chương 36

Tôi dẫn Jusus vào quán ăn Reco Bob's Barbecue Heaven. Nó ăn hết hai đĩa sườn nướng. Tôi cho nó vô trong khu giải trí Santa Monica chơi trò quay số, cưỡi ngựa gỗ quay vòng vòng. Nó được một bữa chơi thỏa thích.

Tay cầm lon bia tôi chưa muốn uống, Jusus thích món kẹo Camel, nó chỉ thích được dịp đi chơi thoải mái. Ánh sáng đèn pha chói chang trong khu giải trí khiến tôi và nó cảm thấy khó chịu.

Sáng nó có thói quen chậm chạp dù sao nó ngủ giường riêng. Tôi nhìn nó lên bước đi học, ra ngoài đường nó gặp hai đứa bạn gái. Trước đây, tôi chưa thấy nó đi học với bạn.

Bữa nay bà Garnet có nhà.

“Hai ngàn đôla?” Bà nói như mắc nghẹn.

“Con bé đòi giá đó. Trước hết phải coi cuốn nhật ký, cuốn album đầy đủ hình Cyndi và Robin với đứa con gái”.

Tôi không quan tâm chuyện sinh đứa con da đen. Nhiều khi con da đen lúc mới đẻ thấy nó trắng, lớn lên thì mới biết. Tôi cứ mặc kệ chuyện màu da để họ lo không nên xía vô. Một đứa con da đen với tôi chẳng là gì cả.

“Tôi không biết chuyện này để hỏi lại ông chồng tôi”

“OK, tối nay tôi sẽ gọi lại. Nếu ông nhà đồng ý bao lâu bà nhận được tiền?”.

“Chưa biết chắc ông có đồng ý hay không”.

“Nếu ông chịu thì sao?”.

Bà ngập ngừng mới nói ra: “Chờ đến ngày một xem sao:

Ngay bữa đó, tôi lo dọn dẹp nhà cửa, quăng hết mọi thứ của Regina ra ngoài, chỉ còn mấy bộ quần áo, mấy món trang sức rẻ tiền, mấy thứ lặt vặt. Đồ chơi, chăn đắp con bé Edna tôi cột lại một bó, chất bên trong phòng khách, trùm mền kỹ lưỡng.

Đến trưa tôi đọc cuốn “Linh hồn đồng loại da đen” của tác giả W.E.B. Du Bois, cuốn sách mà mấy năm trước Jackson Blue có kể cho tôi nghe qua.

Jesus đi học về ba giờ rưỡi chiều, tôi chơi với nó cho tới sáu giờ. Bữa ăn tối có món thịt heo lát, khoai tây như chiên hành, măng tây. Món tráng miệng dành cho tôi và Jesus là cây kẹo. Tôi nhờ nó rửa bát đĩa.

Đúng tám giờ điện thoại reo.

“Alô”

“Thưa ông Rawlins. Vợ tôi cho hay ông đã tìm thấy được đứa cháu”.

“Nghe vậy thôi, thưa ông, tôi còn chưa rõ. Con bé kia đang giữ tấm hình ảnh cô con gái ông và đứa cháu”.

“Tên con bé đó là gì, nó còn đòi hỏi gì hơn, Robin”.

“Là bạn của Robin, tên cô nàng là Sylvia”.

“Sylvia gì?”.

“Dù ông có tìm trong danh bạ điện thoại cũng không thấy đâu, ông Garnett”.

“Bride, Sylvia Bride”, tôi nói.

“Ồ tôi chưa hề nghe cái tên này. Ông cho hay con bé đòi tới hai ngàn đôla?”.

“Cô nàng ra giá vậy”.

“Một cái giá cao mà chúng tôi chưa thấy gì làm bằng chứng?”.

“Ông nghe đây, ông sẽ gọi lại cho cô nàng kia hẹn địa điểm giao hàng. Coi xong nếu đúng là cháu gái ông chừng đó ông trả giá. Ông chưa vội mang tiền theo, giao cho luật sư giữ. Nếu ông đồng ý tôi gọi nàng ngay, hẹn bốn giờ chiều tại địa điểm trước nhà sách thành phố. OK?”.

“Tôi có nghe nói cuốn nhật ký?”.

“Dạ. Con gái ông kể lại nhiều chuyện về đứa cháu Feather. Cô nàng Sylvia nói nhờ cuốn nhật ký để lại mới biết ai là cháu ông”. Tôi lặng thinh một hồi.

“Sao hả?”.

“Tôi chưa thể nói ra ngay vì rất có thể đứa con gái ông là nạn nhân của cùng một tên cuồng sát?”.

“Cho tới giờ này con tôi đã chết, chưa tìm ra thủ phạm”.

“Ở quanh xóm tôi đồ xô nhau đi tìm, có mấy người nhìn thấy dấu vết nám trên người con bé”.

“Vớ tôi điều đó không ăn thua gì, ông Rawlins, tất cả đã được dàn dựng khéo léo”.

“Ngay cái hôm cô bé bị giết chết, nó còn đi chơi với bạn bè. Theo lời Sylvia, có kẻ lạ mặt đưa tiền cho nàng. Cuốn nhật ký này sẽ cho thấy ai là thủ phạm?”.

“Lạy chúa tôi”, Garnett nói.

Tôi lỡ lời khiến ông nói ra “Tôi cho là ông lầm rồi, tôi mong là... Dù gì ta cũng phải đến ngay điểm hẹn xem cô nàng kia giao hàng”.

“Ông chắc có đi không?”.

“Chắc chứ, tôi nói thiệt”.

“Thế thì hay lắm. Tôi gọi ngay cho cô nàng kia hẹn ngày giờ, có gì thay đổi tôi sẽ cho biết sau, ông nghe rõ chưa?”.

Ông thở ra một hơi dài nói “OK”.

•
••

Thấy Sylvia không được vui, tôi dặn nàng không cần phải ẵm đứa trẻ theo, chỉ cần đem theo tập album và cuốn nhật ký. Điểm hẹn an toàn là trước nhà sách nơi công cộng.

Jesus tối lo ngủ sớm, sáng nó tới trường xong là tôi thức dậy.

Giờ trưa, tôi đang ở sau vườn nghe tiếng Quinten Naylor và Roland Hobbes đậu xe trước nhà, xuống xe bước ngang hàng tên nào cũng nhìn tôi một cách dửng dưng.

“Ezekiel Rawlins ...” Roland Hobbes lên tiếng trước.

“Khoan đã, cho tôi gọi máy rồi các ông muốn làm gì làm. Vợ tôi đã bỏ đi, con tôi câm, cho tôi báo hàng xóm biết trước khi các ông dẫn giải tôi đi”, tôi nói.

Hobbes nhìn qua Naylor chờ lệnh, bọn chúng lặng thinh. Naylor nãy giờ im lặng, giờ gã mới gật đầu, Hobbes theo tôi vào bàn điện thoại.

“Ồ kìa, Flower lên tiếng, giọng nàng nghe chừng xuống nghe âm trầm như tiếng mưa nhiệt đới Nam Mỹ, như nhìn thấy đám đông bông huệ trắng trên cành cây khô queo. Tôi còn phải nghe cả tiếng trẻ con khóc sau lưng nàng, những đứa trẻ là anh em với Jesus trước khi nó về ở với tôi.

Tôi dặn nàng nhắn cho Primo chồng nàng đến giúp tôi, tôi đang bị giam. Nàng thở dài thông cảm làm theo ý tôi, nghe được vậy tôi mừng rơn vì trên đời này còn có một thằng bạn.

Tôi gác máy Roland Hobbes nói ngay: “Ezekiel Rawlins ông đã bị bắt!”.

•
••

Bọn chúng không thèm nói với tôi một tiếng, tra còng vô tay đưa thẳng tới bót cảnh sát.

Tôi bị giam trong xà lim ngồi một chỗ cho tới sáng. Xà lim không ra xà lim, còn tệ hơn cái kho chất hàng. Ở giữa bày một cái ghế, một bóng đèn dính luôn trên trần, không mở cửa sổ, không chấn song, bên trong mờ mờ. Bọn chúng tước hết gói thuốc lá, tôi cảm thấy bức rức trong người.

Tôi nhìn qua khe hở trên cánh cửa sắt, lâu lâu có bóng người che lại chắc có ai đứng bên ngoài rình dòm vô trong.

Hai tên cớm mặc đồng phục áp giải tôi ra trước phiên tòa, tôi được gặp mặt ngài luật sư tòa chỉ định đứng trước hàng ghế chủ tọa, không nhìn thấy bằng tên, ông ta không thèm bắt tay tôi.

Ngài luật sư cùng với ông thư ký bước tới bên bàn chủ tọa trao đổi với quan tòa. Số phận tôi được

quyết định trong vòng mấy giây, ngài luật sư trở lại vị trí chỗ tôi đứng.

Ngài luật sư tóc bạc, thấp người hai tai vênh. Tuổi độ trung niên, hao hao gầy, tướng người xấu mặc áo bỏ ngoài quá lưng quần.

“Thế này là thế nào?”, tôi hỏi ngài.

Ông quơ đại mớ giấy tờ bỏ đi. Quan tòa phán một câu. “Vụ kế tiếp” y như một màn kịch, nhân viên tòa án đẩy tôi đi chỗ khác.

Tôi nín áo ông lại.

“Cho tôi nói chuyện với người thân”, tôi nài nỉ.

“Ông còn thắc mắc điều gì, ông Rawlins?”, ngài luật sư tôi không biết tên hỏi.

“Sao lôi tôi vào đây làm gì, giờ tôi phải chịu gì đây?”.

“Ông can tội tổng tiền, ông Rawlins, nếu không đóng đủ số tiền hai mươi lăm ngàn đôla ông sẽ chịu ngồi tù”.

Ngài luật sư bỏ đi, tôi bị giải vào căn phòng nhìn thấy đã có bốn tên vô trước nằm ngủ. Nửa tiếng sau, ba nhân viên tòa án tới lôi đầu dậy.

Cả bọn tôi bị tổng vào chiếc xe buýt, trên xe bốn phía giăng kẽm gai bít kín ô cửa sổ, một tấm vách ngăn cách chỗ tài xế lái xe, anh chàng không lo bởi mấy tên tù bị còng vô then cài dưới chỗ ngồi.

Chúng tôi được dẫn giải tới khu nhà ở ngoại ô thành phố.

Khu nhà không phải làm nơi giam người, đây là nơi lò làm bánh mứt hay sản xuất vòng ỏ bi gì đó.

Vách tường xây thêm một lớp bê tông cốt thép.

Nhà giam giữ tù là một căn phòng rộng rãi bằng nửa sân bóng đá, xây một nhà lồng thép nằm ngang chính giữa như sở thú, chia ra độ khoảng năm mươi chỗ nhốt. Gần phân nửa lô đang giam giữ tù.

Mỗi ngăn giam một người, bên trong được trang bị một sạp gỗ làm giường nằm, hai xô đựng nước, một ghế uống, một ghế vệ sinh cá nhân.

Tôi mua được gói thuốc lá của một tên cai tù giá năm đô la khéo giấu trước lúc bị giải đi. Chờ mấy tay cai tù ra đi không bị xét hỏi tôi lấy ra một điếu châm hút.

Tôi còn nhớ mãi cái mùi thơm của điếu thuốc.

Bởi gặp lúc vận rủi nên tôi còn nhớ mãi cái cảm giác mê mên ngây ngất.

Một cuộc trao đổi ngắn giữa tù mới cũ. Tôi gọi chuyện một tay giam phòng kế bên: “Nhà tù kiểu gì lạ vậy?”

“Chỗ tạm giam” lão da trắng nói. “Sắp xây thêm nhà tù mới ở đây không đủ chỗ giam”

Tôi cho lão một điếu, châm thuốc lão hút.

“Cám ơn!”, lão nói.

Chợt tên lính gác ra lệnh im lặng.

Chuyện này kể ra chắc có người không tin nổi, ở nước Mỹ tù nhân phải biết rõ mình mắc tội gì, được gọi điện thoại về nhà, được chọn người biện hộ.

Tôi còn nhớ đã học quyền này chỉ dành riêng cho bọn da trắng, bọn tôi da màu làm gì được chiếu cố.

Lâu dần tôi mới hiểu ra tất cả rồi phải chôn sâu dưới nấm mồ vô danh. Ban đầu cần làm dân sống trong một nước xã hội chủ nghĩa để bị ám sát, chuyện này nên hỏi JT Saunders.

Bọn có thể xông vô nhà ngay bữa nay, lôi cổ bạn ra khỏi giường, đánh đập cho rụng hết răng rồi giam vô một xó cả tháng.

Tôi biết hết nhưng bỏ ngoài tai, ngã lưng xuống chiếc sạp thưởng thức mùi vị điếu thuốc lá.

Chương 37

Ở tù nhưng tôi không đơn độc, quanh tôi còn có Naylor, Voss, Violette với Hobbes.

Naylor bảo tôi: “Ông không muốn giúp con bé da đen, ông thích ăn chơi với một con điếm da trắng”. “Tôi đã biết hết”, Hobbes nói.

Voss đứng nhỏ cái phệt lắc đầu.

Nhìn qua thấy Violetta rút súng ra, gã lấy cò ra sau nghe chát chúa không phải là tiếng cắc.

Chợt tôi nghe có tiếng ở bên ngoài giấc mơ “Coi chừng đó mày” một luồng gió mát lạnh vút qua trước mặt tôi, tiếp theo sau là một tràng tiếng chửi thề, tôi co người lại.

Gã đi ngang qua chỗ tôi nằm chia mũi dao xuống tấm nệm chớ không phải nhắm vào người tôi. Gã choàng người lên người tôi, ăn ngay một cú đòn đấm mức vô háng đến cả con khi đột còn phải chịu không nổi.

Gã nhào xuống sàn, ho sặc sụa, hấn mặc đồ tù, một tên da trắng. Tôi đá móc một cú vô ngay bá sườn, giậm chân lên bàn tay hắn, đi chân không tôi cảm thấy vết thương ở chân đau nhói thì ra hắn bấu mấy đầu ngón tay vô đó.

Tôi đập mạnh cho gãy tay, không thèm giết chết. Tôi có quyền giết chết một tên sát thủ nhưng không tôi chỉ hủy hoại cho hắn mang tội.

Tôi lôi hắn dậy kéo xệch đi ngang qua dãy phòng giam, quăng nằm xuống ngoài cửa gần chỗ bót canh người gác tù. Lúc quay trở lại bọn tù nhân la nhón nháo. Ngay lúc tôi khóa cửa buồng giam ngó ra thấy cả thấy bảy tên gác tù xúm quanh tên sát thủ giả định.

Hai tay hắn bụm dưới háng, ho sù sụ, bọn gác tù còn bàng hoàng.

Một mùi hôi tanh xông lên, hay vì sợ hãi nó gây cho tôi cái mùi đó.

“Hắn thủ sẵn chìa khóa”, một tay gác tù la to.

“Suyt!”.

Hắn kêu la om sòm thân hình bị lôi kéo sềnh sệch dưới đất. Tôi sức nhớ mấy đầu ngón chân đau nhức do một cú đá gãy ba sườn.

“Suyt!”, tên da trắng ở phòng bên lên tiếng.

Tôi nhìn qua, hắn cười theo, hai hàm răng trống trơn, “Thông cảm nhé không phải mấy điều thuốc tở hắt xô nước tiểu này ra”. Gã há hốc miệng ra cười thì ra chính hắn ra dấu cho tôi biết, vừa té xô nước tiểu vô mặt tôi.

Gã cười khẩy nói: “May là không có cục cứt nào trong đó”.

Nghe vậy tôi phá ra cười theo, sức nhớ lại không dám cười to, sợ bọn gác tù nghe thấy sẽ nện cho một trận.

Tôi ngồi xuống nước mắt chảy xuống hai gò má, trống ngực đập thình thịch. Bọn gác tù đi ngang qua tôi cuộn mình dưới lớp chăn đắp che lấp mùi khói thuốc lá, tôi muốn nín thở luôn.

Một lát sau, bọn gác tù kéo xệch tên sát thủ kia, đi chỗ khác.

“Mày gặp thằng bạn này ở đâu đó?”, lão da trắng hỏi tôi, lão cũng mặc áo tù.

“Ông nói sao?”.

“Có tên nào đòi giết cậu đây?”, lão nháy mắt. “Trừ khi mày biết mặt cái thằng đó”.

Tôi đưa cho lão năm điều thuốc.

“Ông tên gì?”, tôi hỏi lão.

“Alamo. Alamo Weir”, lão nháy mắt qua tôi châm thuốc cho lão hút.

Tôi ngả lưng xuống, nằm nghĩ ngợi trong đầu. Theo lệnh Quinten Naylor tới nhà, chờ tôi đi tới hiện trường xảy ra vụ án.

•
••

Qua bữa sau tôi được phát bộ đồ tù, được dẫn vô căn phòng rộng rãi kê chiếc bàn dài ngồi vô ăn món cháo sữa. Buổi trưa được cho ra ngoài đi bộ một vòng, Alam xếp hàng bên bọn tù da trắng, còn tôi bên này với bọn da đen.

Trở vô lại nhà giam, tôi được dẫn giải tới chỗ Anthony Violette đang chờ.

“Hân hạnh được gặp lại ông còn sống ở đây, Rawlins!”, gã cười nhạo.

Tôi không nói, một ông cò cảnh sát muốn cho tôi chết đã chết từ lâu.

“Không đùa đâu hả? Ông có thể đem bia vô đây cho tớ uống được đấy”.

“Tôi không làm gì hại ông”, gã nói.

“Chứ sao”. Ông chả làm gì tôi được. Tôi là cò cảnh sát thi hành nhiệm vụ”.

“Ông can tội tống tiền”. Nụ cười gằn chặt vô mặt gã, thật quá nhục nhã. Một tên da đen dám hỏi vặn lại trước mặt thượng cấp, đáng tội chết.

“Tôi không tống tiền ai hết”.

“Vernor Garnett không nhắc tới chuyện đó”.

“Chính ông ta giết đứa con gái?” Tôi buột miệng nói ra ngay. Nụ cười vụt biến trên gương mặt Violette.

“Ông nói sao?”.

“Hắn giết đứa con gái rồi nghĩ ra mưu mẹo lấy ông với tôi làm bình phong che chắn”.

“Nghe này, Rawlins...”.

“Không, ông nghe tôi thì phải hơn. Trưa hôm qua Vernor định tìm gặp tôi trước cửa nhà sách. Một cô nàng biết mặt đứa con và hiện giữ bằng chứng trong tay chính là đứa con của Cyndi”.

“Bằng chứng nào mới được chứ? Đứa con nào?”, tên cớm miễn cưỡng hỏi.

“Cả một lô hình ảnh cùng với một cuốn nhật ký đủ chứng cứ nhận dạng ra tên sát thủ, chính hắn sẽ đem về cho nàng ba ngàn đô la”.

“Ông là ai? Có phải Charlie chẳng?”.

“Bằng chứng đâu hắn khi tôi ra”.

“Chuyện ông làm đã rõ. Ông dọa đưa chuyện đứa con gái ông ta lên báo, ông định bên điều chuyện đòi tư con bé ở khu phố Watts”.

“Tôi dám cược với ông chuyện này có thật. Tôi dám cược nàng sẽ cho gia đình biết chuyện cả hai mẹ con. Đúng thế, ông ta đã biết chuyện đứa cháu”.

“Ông đi mất rồi, Rawlins. Cô nàng không có đứa con nào hết. Chính Vernor cũng chưa hay biết cô nàng là ai cho tới khi nghe ông kể lại”.

“Cô nàng có một đứa con, đã bỏ nhà ra đi sinh ra đứa con tại một trong những chỗ ở của Bull Horker”.

Gã không thèm nghe một lời tôi kể cho tới lúc vừa nghe thấy tên Horker.

“Ông định gặp cô nàng kia tại đâu?” tên cớm trở về với nhiệm vụ.

Tôi nhắc lại đầu đuôi câu chuyện, gã không nói gì. Vừa xong câu chuyện gã đứng ngay dậy, vội vã ra đi.

“Con tôi sao đây?”, tôi hỏi lại gã.

“Ông lo đầy đủ tiền chuộc?”.

“Tôi không tống tiền ai hết”.

“Chính miệng ông nói, có lẽ ông vừa mới đọc báo. Hãy đợi đấy?”.

“Ông nghe tôi đây”, tôi phải nói lớn tiếng để cho gã đứng lại chờ. “Tôi lo sợ có kẻ đang rình chúng tôi”.

Violette ngạc nhiên nhếch mép cười. “Không có ai đòi giết ông đâu, Rawlins. Hắn chỉ đặt tay bên vai rồi vặn cổ ông chơi tức thôi. Ông cần phải biết ném đủ mùi”.

•
••

Tôi với Alamo chia nhau mấy điều thuốc cuối cùng, chúng tôi ngồi hút thuốc suốt đêm. Lão là một tên tội phạm chuyên nghiệp không từ chối một việc gì từ chuyện ăn trộm vặt đến chuyện giết người. Lão sống ở một thị trấn thưa thớt người bên Iowa, già từ quê nhà sau thời hạn ở quân ngũ hồi thế chiến thứ nhất.

“Thật là chuyện bất công, bọn chúng chết trẻ”, Alamo kể lại. Lão lắc đầu ân hận. “Bọn chúng đầu xanh vô tội chưa nếm trải đủ mùi đời. Cút bỏ. Tớ có thể lục hết tiền bọn chúng, giết hết, bọn chúng có biết mẹ gì đâu”.

Lão như người tâm thần, tuy vậy nghe lão kể chuyện tôi được an ủi phần nào. Chỉ còn những kẻ tinh thần không tinh táo mới bắt giam tôi.

Sáng sớm bọn gác tù vào dẫn giải tôi đi. Đêm qua Alamo lén đưa tôi chiếc muống mài dưa nhon, khéo đút vô trong tay áo. Tôi được dẫn ra ngoài, qua dãy bàn dài tới chỗ hai cánh cửa lớn khu vực nhà để xe.

Bọn lính sai tôi khiêng cái thùng giấy nằm trong góc, ghé mắt nhìn vô thấy quần áo tôi nằm trong đó. “Mặc đồ vô!”, tên lính gác ra lệnh.

Tôi thay đồ ngay trước mặt hắn, cẩn thận giữ chiếc muống cất dưới tay áo. Mặc đồ thường xong tôi quăng bộ đồ tù vô một xó, bảo toàn được hung khí.

Một tên lính khác bước tới dẫn tôi ra chỗ đậu xe, bên trong xe bít bùng có hai tên cóm ngồi chờ. Bọn chúng xuống xe còng cả hai tay và chân.

“Tôi còn đi tới đâu nữa?”, tôi hỏi lại.

Tên cóm nhe răng cười.

Tôi ngồi ở ban sau, xe chạy vòng qua thành phố. Với tôi lúc này mỗi phút trôi qua phải cân nhắc kĩ. Tôi nhìn qua mấy quầy hàng người mẫu đứng quảng cáo chọt tôi ứa nước mắt. Một tên cóm giơ tay ra hiệu rẽ trái. Tôi nhớ đứa con trai ở nhà ruột gan muốn thất lại.

Xe chạy vòng qua phố cả tiếng đồng hồ mà sao tôi thấy nhanh quá. Tôi cảm thấy lần này chắc có vẻ đang chờ chết, chiếc muống nhon tôi cất giấu trong túi – không thể làm sao chọi lại được với bọn có súng, tôi cần phải có thêm một đồng minh, tôi có thể làm được việc này.

Đến trưa tôi được giải đến bót gác rào kẽm gai chung qua. Một tên lính gác giúi vô tay tôi chiếc phong bì lớn, bên trong một xâu chìa khóa với cái bóp đưng tiền, nhìn lại tôi cảm thấy rùng mình lo sợ. Tôi nghĩ không sai sắp đến giờ hành đạo.

Từ trong tòa nhà thị chính xây dựng gần bên trụ sở thành phố tôi bước đi vai rụt vô, đầu cúi xuống.

“Kìa Easy!”, hắn vừa ré lên một tiếng.

Tôi ngẩng đầu thủ thế định nhào tới nhe đầu anh chàng Raymond Alexander mặt mũi sáng rỡ quần áo bánh bao, dây trắng ngà đội mũ hẹp vành. Mouse đứng từ xa nhìn tôi tươi cười.

“Trông cậu khiếp quá!”, hắn nói.

“Cậu đi đâu đây, Raymond?”.

“Tớ lo tiền chuộc cậu đây, Easy tớ lãnh cậu ra”.

“Sao?”.

“Thôi ta đi cho khỏi chỗ này, bọn cóm sẽ bắt ta vô trở lại vì tội lang thang ngoài phố”.

Ngồi trong xe nhìn ra hai bên những nhóm nhà thấp lè tè từ thời những năm năm mươi từ Los Angeles qua tới khu phố Watts.

“Cậu muốn đi đâu, Easy?” đi một vòng giờ Mouse mới hỏi tôi.

“Cậu đem theo tiền chuộc tớ ra?”.

“Chớ sao. Hai mươi lăm ngàn đô. Bọn nô lệ làm gì có đủ tiền”.

“Kiếm đâu ra tiền nhiều dữ vậy! Cậu gặp Mofass chưa?”.

“Có tiền nhưng hắn ở lại trong bệnh viện?”.

“Ở bệnh viện sao?”.

“Ờ. Bọn da trắng lột hết của hắn. Hắn nhờ tớ nhắn lại với cậu làm ăn chung với bọn đó bết bát lắm”.

“Cút bỏ, cậu lấy đâu ra tiền”.

“Cậu muốn biết phải không?”. Hắn nhìn gã cười.

“Ồ đâu ra?”.

“Tớ giật được mớ tiền tại sòng bạc ở Gradena”.

“Lắm tiền vậy hả?”.

“Còn một mớ nữa”.

“Cậu có bắn tên nào không?”.

“Có bắn một tên mà chắc không chết, hử còn lê lét đâu đó”.

Chương 38

Xác Bull Horker được tìm thấy trong con hẻm ở vùng San Pedro. Hắn bị bắn bảy phát vào trước ngực. Cảnh sát cho viết hắn bị bắn đầu trước đó rồi đem quăng xác vô đây, trùng với thời gian tôi hẹn gặp Sylvia và Vernor trước cửa nhà sách thành phố lúc tám giờ.

Bác đưa tin nạn nhân cổ vùng vẫy xo xát với thủ phạm nhưng không nên rõ nguyên nhân nào.

•
••

De Campo và Flower vui mừng gặp lại tôi. Thấy Jesus mừng rỡ tôi tưởng đầu nó nói được. Nó chạy tới ôm choàng lấy tôi không chịu buông ra, tôi để vậy ngồi xuống đặt nó trên đùi.

•
••

Mofass đang nằm trên giường bệnh, trông hắn còn khỏe mạnh. Được nghỉ ngơi hắn mới lấy lại sức, vào tới đây thì chịu khó bỏ thói hút thuốc. Hắn chỉ lo cho mấy chỗ sưng trên bàn tay chân trái bị đập ba chỗ.

“Bọn chúng xô tớ ngã xuống thang lầu, có chết chẳng có ai lo. Bọn chúng dọa nếu muốn sống thì phải cho mọi người biết bọn chúng không đùa đâu?”.

Mouse cười khẩy.

“Tớ sẽ lo chuyện đó, William. Cậu nằm yên đây bỏ hút xì gà. Bọn chúng đòi thanh toán cậu nhanh hơn cả DeCampo”.

“Thà tôi chết còn hơn “bỏ hút thuốc”.

•
••

Tôi đưa cho Mouse danh sách DeCampo và những tay giúp việc. Tôi cho hắn địa chỉ hãng Culver City dặn nên lui tới thường xuyên nhân danh cá nhân hắn.

“Tớ muốn để bọn chúng hiểu là giết Mofass cũng không thể cứu được mạng sống bọn chúng”, tôi nói.

“Còn nữa, Raymond”, tôi chỉ ngay vô mặt hắn. “Tớ không muốn thấy có người chết hoặc bị thương”.

Tôi đã từng đọc qua nhiều tác phẩm ca tụng tính ưu việt của chủ nghĩa tư bản, chẳng thấy cuốn nào nói đúng dù chỉ là một ly sự thật.

•
••

Tôi ngồi vào bàn giấy coi lại báo cáo vụ giết Bull Horker. Tôi cố tìm cho ra manh mối chứng minh hung thủ phạm là Vernor, hoàn toàn không thấy.

Tôi thấy cần phải giữ im lặng, ngay cả trước lúc Regina bỏ đi, đến lượt Edna, Jesus đang coi truyện, tôi vẫn còn sống nhăn.

Chợt tiếng cánh cổng mở ra ken két, tôi nhìn qua cửa sổ, Quinten Naylor quay lại đây. Gã vẫn mặt bộ

đồ cũ y như bữa hôm đưa tôi tới nhà xác nhận diện Bonita Edwards.

Tôi trách móc hẳn để cho Regina bỏ đi, nói ra vậy nhưng tôi tự biết mình sai.

Hắn không ngạc nhiên thấy tôi bước ra mở cửa, không chờ gã đưa tay gõ.

Tôi châm thuốc hút, gã đưa tay lên gãi đầu.

“Ông không còn bị buộc tội nữa?”. Naylor nói.

“Ồi chà? Thế nào rồi?”.

“Vợ ông ta bị bắt giam”.

“Còn Milo thì sao? Chợt tôi nhớ tới thằng nhóc đó trước tiên”.

“Đưa ra phiên tòa thiếu niên”.

“Đúng thế, tội lỗi trút lên đầu bọn trẻ, giam nó vô tù thay cho người lớn làm bậy”

“Mẹ nó đã chịu tội, bà đã thú tội”.

“Sao?” Tới giờ tôi chưa tin. Tôi còn nhớ gương mặt bà biến sắc ra sao lúc nhìn thấy mấy tấm ảnh tôi đưa ra?

“Bà ta chưa hiểu gì đâu, mãi về sau bà mới sắp xếp nhớ lại từ đầu. Ông Garnett kể a cho bà nghe qua mấy vụ giết người, trước lúc xử a vụ án đứa con gái. Bà chưa thể nào nghĩ ra cho đến lúc ông kể cho bà nghe chuyện đứa cháu ngoại. Chính ông ra đã gặp gỡ Robin ngay sau khi nàng vừa bỏ học, chính ông ta phải biết con bé đã có thai”.

“Vậy nên nàng hiểu ra ngay khi ông ta đang theo dõi hành động Sylvia”.

“Ông ra lo sợ chuyện cuốn nhật ký. Robin dọa sẽ đến nơi ông làm việc, nàng ăn mặc như một gái làng chơi ăm theo đứa bé nếu ông không chịu chi món tiền lo cấp dưỡng cho đứa con”.

“Giết con mình”. Nghe vậy tôi buồn thay.

“Nàng đưa đây ông mới nên nổi, nàng là một gái làng chơi trơ trẽn vì đã nhúng chàm, nên mới dọa lại ông”, Quinten nói.

“Vì nàng, ông mới nên nổi”, tôi nói. “Vậy thì, cái gì đã lôi kéo nàng?”.

Quinten không hiểu được chuyện đó. Với gã có cái đúng cái sai không có gì rõ ràng. Gã đem chuyện đạo đức ra để so với lỗi lầm ăn hái ra tiền ủa Mofass. Không thể so chuyện đầu tư lâu dài với những việc làm coi tiền là trên hết, tội lỗi là trên hết. Mofass không nhận ra được đồng tiền bọn lường gạt qua mặt hẳn còn Quinten Naylor không hiểu được vì sao Vernor Garnett lại tự hủy diệt mình.

“Còn cha nó ở đâu?”, tôi hỏi.

“Lão chạy theo, đuổi bắt cho được Sylvia, giết chết Bull Horker, vụ này chúng tôi biết được. Sau vụ này, ông ta vô đi cùng với con bé đó. Mới hôm qua, chúng tôi tìm thấy chiếc xe ô tô để lại ở vùng ngoại ô Hollywood. Trên băng ghế trước chỗ Bull Horker ngồi còn dính đầy máu”.

“Con bé kia thì sao?”.

“Chưa nghe nói. Mọi chuyện y như tôi vừa kể. Tên tuổi hình ảnh ông ta còn đây. Chúng tôi sẽ tóm được ngay”.

“Vậy thì chắc ăn rồi”.

“Nghĩa là sao?”.

“Ông bắt người thật tài tình, ông Quinten. Ông đã thành công trong vụ J.T. Saunders. Đến khi Violete nhờ tôi một việc tưởng có thể làm nhanh hơn ông nà ngờ không phải vậy”.

“Ông định nói gì đó ông Rawlins?”. Nghe một bên nguyên đơn trình bày trường hợp mình bị tổng tiền chúng tôi tin ngay lời khi đó. Nhất là gặp trường hợp của mấy tay cò cảnh sát.

“Kẻ tổng tiền là một tên Nigger. Nó độ địa ở chỗ đó. Đúng thế. Nay ông bạn, ông đến đây có việc gì? Ông định đưa tôi vô tù nữa hay sao?”.

Naylor nhìn xuống đầu mấy ngón tay rồi gã mới nói, “Thiệt tình tôi muốn nói xin lỗi ông”. Gã nói như muốn nghiền hai hàm răng không lọt ra ngoài một chữ. “Tôi có thói quen thường cho là cò cảnh sát hay tổng tiền. Tôi không biết ăn nói sao. Tôi lúc nào cũng tự nhận mình phục vụ trong hàng ngũ cảnh sát với hai bàn tay sạch. Tôi tự đặt mình trên ông. Ông đừng đưa tôi vô chỗ chết. Tôi không có ý nói ông biết sống đẹp, nhưng tôi cũng chẳng hơn gì ông”.

Có lẽ Naylor cũng không đến nổi tệ. Biết vậy nên tôi không nói ra, tôi không nói một lời nào.

Chương 39

Chỉ mấy bữa sau, mọi việc trở lại bình thường, có thể tạm cho là vậy đi. Ai hỏi tôi chỉ nói Regina về nhà lo chăm sóc bà di đang ốm.

Jack De Campo đến thăm Mofass trong bệnh viện – gã đến để tạ lỗi. Gã trách, chuyện chia mũi dùi vô những thành viên đứng ngoài cuộc, còn chuyện xáo trộn trong nội bộ không nghe nói.

Mofass không muốn tha cho hắn ngay lúc đầu, gã sức nhớ lại Mouse thường hay gieo nỗi sợ hãi cho người khác.

“Ông nên biết là ông Rawlins”. Mofass đang nói trong má, trông mặt mũi hắn trắng bệch quá sợ hãi nhìn thấy ra bằng hai tên da trắng.

Hiếm khi tôi với gã cùng phá ra cười vì một câu chuyện đùa.

Lúc tôi báo cho gã hay bạn bè ta đã có tên trong bảng lương thì chớ nên lo, tôi nghĩ gã phải nhào tới sau hôn tôi một cái.

“Ok, William, lần sau cậu phải lo làm ăn cho đàng hoàng”, tôi nói.

“Ờ hơ. Nhưng còn một việc nữa”.

“Việc gì?”.

“Bọn chúng muốn hùn thêm vốn, góp vốn một trăm hai mươi lăm ngàn đô, tính ra là hai mươi lăm phần trăm”.

Tôi nghĩ trong đầu hắn đang làm ăn theo kiểu tự sát.

“Ái dà...”.

“Bọn này có quan hệ làm ăn trong khi không có ngân hàng nào giúp cho một tên Negro”.

Nghĩ tới lúc DeCampo về làm cho tôi thì cũng được thôi, lũ lấy tiền quỹ ra mở rộng thêm.

“Cậu nói, mình thỏa thuận nười tám phần trăm chịu không thì làm?”.

“Ok”. Tôi nghe tiếng hắn cười trong máy.

•
••

Bốn bữa sau ngày Quinten Naylor tới đây chuông điện thoại reo. Mỗi khi nhắc máy ruột gan tôi muốn lộn phèo. Tôi nghĩ mãi mình phải ăn nói sao với nàng.

“Alô”.

“Có phải ông là Easy Rawlins?” tôi nghe giọng một anh chàng thanh niên.

“Dạ phải”.

“Vậy thì ... thật tôi không biết, thưa ông. Đây là một chuyện lạ”.

“Chuyện thế nào?”.

“Ồ, ông còn nhớ một cặp nhân tình đã đến ăn ở quán Chicken Pit cách nay một tuần?”.

Tôi thấy đau thắt cả ruột.

“Cách đây mấy bữa một cô nàng cong trẻ lắm bước tới bàn tôi ngồi xin một ly nước. Tay đưa ra cầm ly nàng lại chop lấy tay tôi gửi vô mảnh giấy này, chắc cô nàng có điều gì lo lắng...”

“Trong mảnh giấy ghi lại ra sao?”.

‘Chỉ là một góc bài báo, một phiếu đưa ngựa đề tên ông cùng số điện thoại, ngoài lẽ ghi chú thêm

“báo cho Sở cảnh sát, bọn tôi đang ở tại nhà trọ Seacrest, ký tên Sylvia”.

“Sao để tới hai bữa sau mới cho hay?”.

“Tôi đâu có biết chuyện gì. Lạ thật. Tôi sợ gặp rắc rối. Ông biết đó... Tôi không dám báo Sở cảnh sát”.

“Nhà trọ Seacrest ở đường nào?”.

“Năm ngay góc ngã ba phố Adams và La Brea. Ông có cho là...”.

“Bọn chúng còn ở lại đó bao lâu”.

“Qua bữa sau tôi nghỉ làm, tôi về San Diego không còn nhớ gì nữa...”.

“Cô nàng còn ở lại đó không?”.

“Không, chỉ còn một anh chàng, tôi xin thưa, tôi đã báo cho ông rõ sự việc”.

Tôi gác mấy bước nhanh tới mở tủ, lấy khẩu súng. Jesus đeo theo tôi níu chân lại. Tôi đứng lại hỏi nó, “Gì đó con?”.

Nó nhìn theo khẩu súng trên tay tôi.

“Không phải mẹ Regina, mẹ bỏ đi rồi, không phải mẹ gọi”, tôi nói cho nó nghe.

Mới nghe nó chưa tin. Tôi ngồi xuống giảng cho nó nghe một hồi, con ở nhà bố về sớm. Tôi bước ra lấy xe chạy thẳng tới nhà trọ Seacrest.

Cứ tới ngã tư tôi định gọi Sở cảnh sát. Qua mỗi chặng đường trường tôi nghĩ trong đầu phải giết Vernor Garnett, tôi căm ghét hắn đủ thứ. Hắn giết đứa con, còn vợ hắn đứng sau lưng hắn giết đây. Hắn chỉ còn một câu nói láo là tôi vào ngồi tù. Hắn là một tên da trắng.

•
••

Nhà trọ Seacrest xây trệt, bên kia đường là bãi đậu xe quay mặt ra ngoài. Tôi lái xe vô bãi lúc ba giờ chờ đó.

Tôi ngồi chờ tới ba tiếng đồng hồ, đầu óc chỉ nghĩ tới Regina. Tôi muốn nhớ lại từ trước kia, càng nghĩ thấy càng nhức nhối. Nhưng lúc này đây ngồi chờ cái tên chó chết này, tôi quên mất hết nỗi đau nhức nhối. Tôi thấy căm giận Garnett đến tận xương tủy.

Ngay lúc nhìn thấy Garnett bước ra sau cùng đến lúc này tôi không nhớ ra gì nữa. Tôi không thể nói ra được vì sao nàng bỏ ra đi. Tôi không thể nói ra được lẽ ra tôi phải khác hơn.

Mặt mũi Garnett đầy lông măng mới nhú. Lão mặc chiếc áo choàng hai bên ve áo lật ngược. Lão đi bộ dọc theo đường phố tới quán ăn Chicken Pit, đầu cúi xuống.

Tôi đẩy mạnh cửa bước nhanh vào.

Sylvia đã chết từ lúc nào. Lão đặt nạn nhân nằm dưới sàn nhà cầu, khóa cửa lại. Cái xác giờ đã bốc mùi hôi, một bên màng tang lõm xuống. Bên trong gian phòng ngổn ngang đủ thứ, quần áo, hộp đồ ăn quăng tứ tung. Trên giường tờ báo đang coi dở dang tới trang chuyên đề du lịch. Ba chuyến đi Mêhicô được khoanh lại.

Tôi tắt đèn đứng lùi ra sau cửa, tôi đứng chờ tới khi nào chán thôi. Chiếc giường, chiếc bàn trang điểm đổi màu mờ nhạt. Tay tôi lăm le khẩu súng.

Garnett trở về mở cửa đóng lại mới bật đèn. Tôi không lúng túng trước ánh đèn vừa bật sáng.

“Sao vậy?”, Vernor la to như muốn nói với một người nào đứng gần đó. Nhìn lại lão chỉ có một mình. Giả sử ngay lúc đó lão nhào tới tôi sẽ níu lấy xác Sylvia theo về phía tôi. Nhưng không tay lão nắm chặt nùm cửa.

Tôi chia súng ra, lão lắc đầu như thể là đang đối mặt trước một hoài niệm bất ngờ khó chịu. Tôi giáng thêm một cú đòn lão khụy xuống như lúc J.T. Saunders ra đòn hạ gục tên cớm.

“Tôi van ông!”, lão nói nhỏ nhẹ.

Một tiếng thét dội ngược vô đầu “Giết hắn đi!” Lặp đi lặp lại nhiều lần. Cản cổ tôi run giật. Ngay lúc đó tôi nhận ra là nếu không bóp cò tôi sẽ mất mạng. Mắt tôi nhòe đi, môi tôi muốn thét lên một tiếng, ruột gan tôi lộn xộn tay cầm khẩu súng không chặt.

Garnett cúi đầu nhìn vào cửa hai tay đưa lên úp vô mặt. Cả hai lão với tôi như những tên cuồng trí trước giờ lâm nguy, cả hai như thẳng điên nhưng lão là một tay luật sư.

Lão cất tiếng trước. Mới vừa nghe tôi bàng hoàng được một lúc tôi mới thấy có lý. Lão nói vậy mà không phải vậy. Lão không có ý giết đứa con gái. Nhưng khi sự việc xảy ra rồi, lão mới giả mạo phiếu lãnh tiền đề tên Saunders, bởi lão đã biết rõ câu chuyện trong phiên tòa vừa xử.

“Lão giết con bé ngay trong xe”.

“Sylvia thì ra sao?”.

“Tôi chỉ cần lấy được cuốn nhật ký nhưng không ai mang theo”, lão nói.

“Nghĩ sao ông giết con bé?”.

“Nói làm gì nữa”, lão kể lể “Nó không đưa cho tôi – Nó muốn... muốn...”.

Tôi trói chặt lão Garnett, rồi khóa mồm lại đem quăng vào nhà cầu cùng với Sylvia Bride.

“Ồ kìa”, Quinten Naylor cất tiếng.

Tôi đưa ra địa chỉ nhắc lại có người gọi gã, không rõ họ tên.

Với người khác coi cuộc trả thù thật là ngọt ngào. Tôi chỉ nhớ lúc đó chạy xe một quãng khá xa tôi dừng lại nôn mửa xong mới thở ra được.

Bailey tay nấu ăn cho Bull Horker rất đổi vui mừng kể cho tôi biết chỗ ở của Cyndi ngoài bãi biển Redondo Beach. Chỉ cần bỏ ra thêm năm mươi đô la hấn sẽ thi hành nhiệm vụ báo thù giúp cho tôi. Căn hộ ở khu phố Exeter là của bà lão Charla Fine. Bà giữ con cho Bull Horker, bà cũng không vui gì khi hay tin Bull Horker đã chết. Đứa cháu Feather thì vui vẻ một cách vô tư. Lần đầu tôi thấy nó, nó đang gặm ngón chân. Tôi nghiêng người xuống nó nhìn tôi cười.

Tôi bỏ ra năm trăm đôla mua được nó về tay tôi.

•

••

Qua bữa sau báo đưa tin chi tiết hơn vụ án. Con bé diễn viên múa thoát y Sylvia Bride bị giết chết (tên thật là Phyllis Weinstein) được đăng ảnh trên trang nhất, khắp California.

Phiên tòa xử được báo đưa lên trang nhất được mấy tuần. Mọi chuyện ngoài công tố viên muốn che đậy đã được công khai trên mặt báo. Tin về cuộc sống phiêu lưu và cái chết của đứa con gái. Tội ác của người cha, tôi che giấu tội phạm của người mẹ.

Chẳng có một ai lưu tâm đến đứa trẻ sơ sinh. Tin đồn mẹ nó đem đi vứt bỏ, và càng ly kỳ hơn không ai được thấy mặt đứa trẻ kể từ lúc mới sinh ra.

Vậy mà trên giấy tờ khai sinh ghi là một đứa trẻ da trắng. Thế là đứa bé Feather yên ỗ ở lại với tôi.

Hai năm sau Vernor Garnett chết trong tù. Vợ lão được tòa xét trắng án, dọn qua ở địa phương khác. Không còn ai nghe nhắc tới Milo.

Chương 40

Ba tháng sau tôi dời qua nơi ở mới. Tôi tậu được một căn nhà nhỏ gần khu West Los Angeles, khu View Park. Những gia đình trung lưu da đen đến đây lập nghiệp, tôi thì muốn bỏ đi tới một nơi khác, ở đây người ta chán mặt tôi với Regina.

Jesus thích thú vào học trường mới. Dời qua nơi ở mới tâm trí tôi được thanh thoi hơn. Regina vẫn còn đó trong giấc mơ của tôi. Lắm hôm thức giấc nửa đêm nhìn lại thấy càng tuyệt vọng.

Sáng thức dậy tôi pha bình sữa cho con nhỏ Feather thay tả lót cho nó. Tôi coi nó như đứa em của Edna, xinh đẹp tươi tỉnh suốt ngày. Tôi đã mất Regina, mất bà vú Babby Lee, may còn Jackson Blue mỗi tuần đến trông giùm tôi bớt lo.

Thằng nhóc Jesus chơi với con nhỏ Feather không biết chán, chờ đến ngày biết đi nó sẽ dẫn con nhỏ đi chơi.

Thế là từ nay tôi không còn nhớ tới Dupree và Regina, vĩnh biệt. Mouse biết được nơi ở của hai kẻ đó, hắt đòi đi ra tới nơi thanh toán cả Dupree và Regina bắt cóc Edna trở lại đây. Tôi bảo hắt đưa địa chỉ nhưng rồi tôi để yên đó.

Đã có biết bao nhiêu người bỏ mạng. Tôi mừng cho ai đó đừng có cùng chung số phận nghiệt ngã như những người đi trước.

HẾT